

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận của Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ



SỐ
14

Kính Mừng Phật Đản 2542

Trung Tâm Thẩm-Mỹ Ngoài Da và Giải Phẫu Thẩm-Mỹ

Nhất Dáng
Nhì Da?
Hay
Nhất Da
Nhì Dáng?



ORIKI Cosmetics, Inc.



ADVANCED SKIN & LASER CLINIC

A Complete Dermatology and Plastic Surgery Center

BOARD CERTIFIED DERMATOLOGISTS
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA NGOÀI DA
& GIẢI PHẪU DA

NGUYỄN T. TUẤN, M.D.

NGUYỄN H. QUÂN, M.D.

ALYSSA KIM, M.D.

Mọi Tham Khảo ý kiến liên lạc
ANGIE NGUYỄN

(714) 898-9368
1-800-88-ORIKI
1 8 0 0 8 8 6 7 4 5 4

BOARD CERTIFIED PLASTIC SURGEON

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA
GIẢI PHẪU THẨM MỸ
& TẠO HÌNH TOÀN KHOA

JAЕ CHUN, M.D.

Trung Tâm Khang Trang, Uly Tín và Lâu Năm Nhất tại Little Saigon
7901 Westminster Blvd. • Westminster, CA 92683

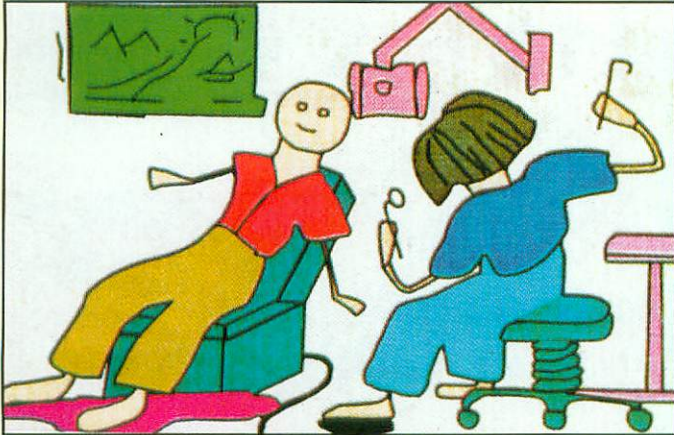
VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

Bác Sĩ Nha Khoa

TRẦN NGỌC TÂM HƯƠNG D.D.S

Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại Case Western Reserve University, Ohio 1994

Hội viên của: American Dental Association * Academy of General Dentistry * California Dental Association



Giờ làm việc:

THỨ BA - THỨ SÁU : 9AM - 6PM

THỨ BẢY - CHỦ NHẬT : 9AM - 3PM

NGHỈ THỨ HAI:

*Phòng mạch kháng khuẩn và sạch sẽ.
Bác sĩ nha khoa tận tâm,
chú đáo và nhẹ nhàng.*

- KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT (General Examination)
- PHÒNG NGỪ SÂU RĂNG (Preventative Dentistry using Fluoride and Sealant)
- NGỪ BỆNH HÔI MIỆNG (Bad Breath Prevention)
- TRÁM VÀ NHỔ RĂNG CHO TRẺ EM VÀ NGƯỜI LỚN (Treatment for Children and Adults)
- LÀM ĐỦ LOẠI RĂNG GIẢ (Crown, Bridge, Removable Prosthodontic)
- TẮY TRẮNG RĂNG TẠI VĂN PHÒNG HAY NHÀ (Bleaching in / out office)
- ĐẮP VÀ VÁ RĂNG BỊ SÚT MỀ HAY THỪA (Cosmetic Bonding, Porcelain Veneer)

Nhận Bảo Hiểm, Medical, và
trả góp không tiền lãi.

Khám bệnh theo hẹn, trường hợp khẩn cấp
xin đến thẳng văn phòng.

**18554 Sherman Way
Reseda, CA 91335**

 (818) 708-7280 or (818) 708-7281

Fax: (818) 708-0791

Roscoe			
Saticoy			
Sherman Way			
Vanowen	Wilbur	Amigo NHA SĨ TRẦN NGỌC TÂM HƯƠNG	Reseda

— Đặc biệt dùng máy tối tân và kỹ thuật hiện đại như:

- ☆ Máy siêu âm (ultrasonic) làm răng sạch, kỹ lưỡng và không đau
- ☆ Máy chụp hình răng điện toán (computed dental radiography) giảm 90% tiếp xúc với tia X-Ray
- ☆ Máy điện tử rọi răng (intraoral camera) để bệnh nhân trông thấy hình trước và sau khi làm.

CÔNG TY ĐỊA ỐC VÀ TÀI TRỢ

Imperial Realty

20201 SHERMAN WAY # 106B
CANOGA PARK, CA 91306

Tel: (818) 700-1111



TONY TOÀN BÙI
BROKER/OWNER
Pager: (818) 420-484

HELEN HOA PHAN
BROKER ASSOCIATE

DENNIS NGUYEN
BROKER ASSOCIATE

JOHN NGUYEN
REALTOR ASSOCIATE

PAULA NGUYEN
REALTOR ASSOCIATE

BORA NGAY
REALTOR ASSOCIATE

- * ĐÃ TỪNG ĐƯỢC SỰ TÍN NHIỆM CỦA QUÍ THÂN CHỦ TỪ 14 NĂM QUA.
- * CHỈ CẦN KHOẢNG \$5,000 QUÍ VỊ CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ. TIỀN HÀNG THÁNG VẪN RẺ HƠN MƯỜN NHÀ.
- * ĐẶC BIỆT CHUYÊN GIẢI QUYẾT VỚI LENDER NHỮNG CĂN NHÀ GIÁ TRỊ THẤP HƠN SO VỚI NỢ MÌNH ĐANG TRẢ, HOẶC BÁN NHÀ KHÔNG TRẢ LỆ PHÍ.
- * KINH NGHIỆM NHIỀU NĂM THƯƠNG LƯỢNG VỚI LENDER CÁC VẤN ĐỀ MÀ HẦU HẾT CHÚNG TÀ ĐỀU GẶP PHẢI.
- * PHÂN LỜI THẤP, CƠ HỘI REFINANCE ĐỂ GIẢM TIỀN HÀNG THÁNG.

CÓ CHƯƠNG TRÌNH THA VÀ VA.

ĐẶC BIỆT:
CÓ THỂ VAY \$25,000 ĐỂ SỬA CHỮA NHÀ
CỬA TRONG VÒNG 2 TUẦN

MASOOD MOHAMMADI
REALTOR ASSOCIATE

DAVID VU
MANAGER

KEVIN VU
BROKER ASSOCIATE

TIFFANY VU
REALTOR ASSOCIATE

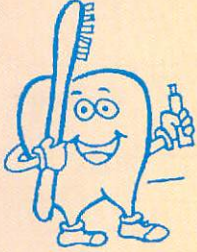
HOWARD HAI VU
REALTOR ASSOCIATE

BINH NGO
REALTOR ASSOCIATE

ĐẾN VỚI CHÚNG TÔI LÀ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC HẾT MỌI SỰ KHÓ KHĂN CỦA QUÝ VỊ

TRUNG TÂM NHA KHOA

PACIFIC DENTAL GROUP, INC.



NỮ BÁC SĨ NHA KHOA

Nguyễn Thị Ngọc Liên, D.D.S.



- * Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA.
- * Hội Viên Của A.D.A., C.D.A., O.C.D.S.



ĐỊA ĐIỂM 1

3693 VAN BUREN Blvd.
RIVERSIDE, CA 92503
(909) 785-5858

HÃY GỌI:

1-800 RĂNG TỐT
1-800-726-4868

ĐỊA ĐIỂM 2

16051-D BROOKHURST St.
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 775-5858 - (góc Edinger)

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, nhổ răng, tiểu giải phẫu.
- * Lấy gân máu.
- * Trị bệnh nướu răng: Nướu sưng, chảy máu, hôi miệng.
- * Làm răng giả các loại: Dính liền hay tháo rời.

Giờ mở cửa:

THỨ HAI - THỨ BẢY
10 am -- 6 pm

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Ngừa sâu răng và theo dõi trẻ em trong thời kỳ thay răng để tránh răng mọc lệch lạc.

Điều kiện dễ dàng cho quý vị trả tiền mặt.

Nhận MEDICAL - INSURANCE - VISA
MASTER CARD - CASH

NHA KHOA THẨM MỸ

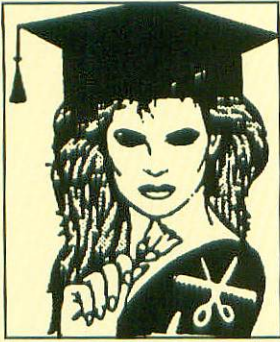
- * Vá răng sứ mẻ, thưa hay đổi màu bằng Cosmetic Bonding hay Porcelain Veneer.

- Nhẹ nhàng - Tận tâm - Kỹ lưỡng.
- Phòng mạch sạch sẽ thoải mái.
- Chữa trị theo kỹ thuật hiện đại nhất.
- Dụng cụ được khử trùng theo tiêu chuẩn OSHA để tránh lây bệnh truyền nhiễm.

CHỈNH RĂNG

- * Chữa răng hô, móm, mọc lệch lạc bằng niềng răng.

ĐẶC BIỆT: Văn phòng chúng tôi có máy điện tử nhỏ RỌI RĂNG để bệnh nhân biết rõ tình trạng của răng và được giải thích hướng dẫn chữa trị chính xác.



TRƯỜNG THẨM MỸ

THÁI BÌNH DƯƠNG

PACIFIC BEAUTY COLLEGE

15436 Brookhurst St., Westminster, CA 92683

(Góc Mc Fadden và Brookhurst St.)

Tel. (714) 839-1276 * (714) 531-7960

	Thái-Bình-Dương	
Brookhurst		Mac Fadden
		Bolsa
	Fwy 22	

GIẢNG VIÊN NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM

*Jố chức và giảng dạy song ngữ Anh-Việt
đã đào tạo nhiều học viên ưu tú đang thành công
trong ngành nghề Tóc. Mong Jay trên khắp nước Mỹ*

TRƯỜNG CÓ HỌC BỔNG CHO CHƯƠNG TRÌNH HỌC TÓC VÀ
DA MẶT NẾU HỘI ĐÚ ĐIỀU KIỆN



發財美容學院

TRƯỜNG THẨM MỸ **PHÁT TÀI**

10053 Valley Blvd., El Monte, CA 91731

(Gần đường Baldwin Ave., tại địa điểm trường Thẩm Mỹ Tâm cũ)

Tel. (626) 444-2328

* LỚP LÀM MÓNG TAY

* LỚP LÀM DA MẶT

* LỚP LÀM TÓC

* LỚP INSTRUCTOR TRAINING

"This institution has received temporary approval to operate from the Council for Private Postsecondary and Vocational Education in order to enable either the Council, or its successor, the Department of Consumer Affairs, to conduct a qualitative inspection of the institution".



TRUNG TÂM NHA KHOA

PHƯƠNG TRINH

2150 E. South St. # 116., Long Beach, CA 90805

(Đối diện chợ Ralph, góc Cherry & South)

(562) 531-9778 ☎ (562) 531-9779

DTT Dental Group

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

NGUYỄN PHƯƠNG TRINH, D.D.S

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- * Trám răng, bọc răng, làm các loại răng giả.
- * Chữa trị các bệnh về nướu răng, hơi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.
- * Lấy gân máu, nhổ răng.

NHA KHOA THẨM MỸ

- * Vá răng mẻ, tái tạo men răng.
- * Làm khít răng thưa, sửa răng mọc lệch.
- * tẩy răng (răng bị vàng ố, nám đen).

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- * Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch lạc, nhổ răng, trám răng.

- * Nhận làm Bác-Sĩ gia đình.
- * Nhận Medical - Medicare và bảo hiểm các loại.

**NHẬN TRẢ GÓP
KHÔNG TIỀN LỜI**
Đặc Biệt Cho Quý Vị
H.O. và O.D.P

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai tới Thứ Bảy:
10:00am đến 7:00pm
đau nhức khẩn cấp
không cần lấy hẹn trước.

PHÒNG MẠCH TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN

CHU ĐÁO - TẬN TÂM - KỸ LƯỢNG

Tạp Chí
PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

Cơ quan ngôn luận
của Văn Phòng II Viện Hóa Đạo
và GHPGVNTNHN-HK



Chủ nhiệm:

H.T. Thích Đức Niệm

Chủ bút: **Quảng Thành**

Phụ tá chủ bút: **Tâm Huy**

Tổng thư ký: **Tâm Quang**

Thủ quỹ: **Thanh Chánh**



Đăng quảng cáo xin liên lạc:

Sư Cô Diệu Tánh

☎ : (818) 893-5317



Ngân chi phiếu xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317



Thư từ và bài đăng báo xin gửi về:

PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI

9250 Columbus Ave.,

North Hills, CA 91343-USA

☎ : (818) 893-5317

*Bài vở đăng tải trên PGHN không nhất
thiết phải ảnh quan điểm của tòa soạn.*

*Bài gửi đăng PGHN xin đánh máy hay
viết tay rõ ràng để đọc để tránh nhầm lẫn
về nội dung cũng như hình thức bài gốc.*

*Ngoài bút hiệu, xin ghi tên thật và địa
chỉ, điện thoại để tòa soạn có thể liên lạc
khi cần.*



SỐ 14, KỶ NIỆM PHẬT ĐẢN PL 2542, THÁNG 05/1998

Mục Lục

Giải Thoát, Nghe Thấy, thơ <i>Thuyền Ấn</i>	2
Thông điệp Phật Đản của <i>Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN-HK</i>	3
Cảm niệm Phật Đản, <i>Thiền Đức</i>	5
Sám Hối, <i>HT Thích Trí Quang</i>	7
Này em hai mươi ba, thơ <i>Vĩnh Hảo</i>	8
Ánh đuốc Quảng Đức, <i>HT Thích Đức Nhuận</i>	9
Niết Bàn ư?, thơ <i>Ngô Hưng</i>	10
Lãnh đạo VN thừa thủ thuật mà thiếu sách lược, <i>Lý Đại Nguyên</i>	11
Sự tỉnh, thơ <i>Huyền Minh</i>	17
Góp ý về sự kiện toàn và phát triển PGVN hải ngoại, <i>Tâm Đức</i>	18
Triết lý hành xử của Lão học, <i>Huỳnh Kim Quang</i>	22
Căn nhà thực sự của chúng ta, <i>Ajahn Chah Subatto</i>	26
Dưới ánh đạo vàng, thơ <i>Thanh Hiền</i> ; Bồ tát Sám hối, thơ <i>Đức Hạnh</i>	29
Đạo Phật cứu khổ nhân loại, <i>Cư sĩ Chính Trực</i>	30
Xuân cảm, thơ <i>Thúy Trúc</i>	35
Thế sự đua tranh nói đại-khôn, <i>Thái Văn Kiểm</i>	36
Chuyện bung xung, thơ <i>Tín Nghĩa</i>	42
Tại sao ta nên ăn chay, <i>Việt Chí Nhân</i>	43
Vua, thơ <i>Tâm Văn</i>	45
Từ bi quán, của Ayya Khema, <i>Cư sĩ Từ Tâm</i> dịch	46
Phật học căn bản, <i>Trần Quang Thuận</i>	47
Cuộc du hành sang Lạp Tát của Tây Tạng, <i>HT Thích Trí Chơn</i>	52
Luận cổ suy kim, <i>Sỹ Nguyên</i>	54
Nhân quả Bồ tát đạo, <i>Thiện Bửu</i>	59
Tướng Niệm, thơ <i>Từ Tâm</i>	62
Mùng Ngày Phật Đản, thơ <i>Từ Phong, Trần Tr. Khoái, Hoài Hương</i>	63
Quan niệm Sử học & Triết học của Duy Thức, <i>T. Thắng Hoan</i> dịch	64
Phật Giáo và Khoa Học, của P.A. Payutto, <i>Thích Tâm Quang</i> dịch	70
Con đường vô tận, truyện ngắn <i>Huỳnh Trung Chánh</i>	74
Phước Cái Chánh Hành Sở Tập Kinh, <i>Vân Nguyên</i> dịch	82
Hoa, Chiều Xuân, thơ <i>Phù Du</i>	85
Lời Phật Huyền Ký, <i>Thích Thiên Tâm</i>	86
Em mơ, <i>Thích Nữ Thể Quán</i>	88
Hữu công hữu tội, truyện ngắn <i>Diệu Nga</i>	96
Trong đôi mắt Huế, thơ <i>Đông Hồ</i>	99
Mình lại thấy mình, <i>Cư sĩ Đức Tánh</i>	100
Tấm lịch trên tường, <i>Vũ Đức Thắng</i>	102
Chú bé Phật, <i>Vĩnh Hảo</i>	105
Tin tức sinh hoạt của Giáo Hội trong và ngoài nước	109
Hình ảnh sinh hoạt	128
Tri ân	137
Thư kêu gọi của Tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại	138
Thư mục kinh sách của Phật Học Viện Quốc Tế	139
Quảng cáo	144

Hình bìa: Hoa Sen, hình của Thượng Tọa Thích Huyền Việt

thơ THUYỀN AN

Giải Thoát

Trôi lăn mãi trong trâm luân sinh tử.
Xuôi về đâu sáu nẻo kiếp luân hồi.
Nhà lửa đang bốc cháy trước mắt rồi.
Đừng chìm đắm mê say với dục lạc.

Ba cõi mộng nên tìm phương giải thoát.
Vội mau lên rời khỏi kiếp điêu linh.
Có ra gì thân già bệnh tử sinh.
Đừng mê đắm, vương mang nhiều khốn khổ.

Phải thức tỉnh lo tìm phương tự độ.
Pháp Phật tu để vượt khỏi ái hà.
Trần gian nầy khổ lắm, mau thoát ra.
Người trí phải sớm quay về bờ giác.

Tu trí tuệ, tu thiền định siêu thoát.
Chí siêu phương, y giới luật hành trì.
Thân tâm luôn ướp hỷ xả từ bi.
Quên trần thế, quên hận thù điên đảo.

Trút bỏ hết nghiệp, vô minh, phiền não.
Giới đức tu tinh tiến, biết thăng hoa.
Ba cõi nầy ta khách tạm đi qua.
Thân cùng tử tìm Phật mà nương dựa.

Đời bệnh khổ nên tìm phương cứu chữa.
Đạo Bồ đề là đường sáng ta đi.
Trần gian nầy đừng nên nuôi tiếc gì.
Buông bỏ hết, ta tìm về bến giác.

Nghe Thấy

Ta nghe thấy kiếp người thâm tan vỡ.
Già nua dần với bệnh khổ đau thương.
Nhìn đời trôi qua kiếp sống vô thường.
Thê lương lắm thân tàn đơn côi chết.

Còn nhiều nữa khổ đau chưa vơi hết.
Ai cứu mang mộng định bá đồ vương.
Suốt ngày đêm vùng vẫy khắp ngàn phương.
Thời vận hết phải điều tàn sụp đổ.

Ai phú quý ngọc vàng nhiều vô số.
Tài sản nhiều, vườn ruộng cũng quá nhiều.
Thê thiếp nhiều nhà cửa biết bao nhiêu.
Tai họa đến phủi hai bàn tay trắng.

Những dưng tướng từng hiên ngang
chiến thắng.
Việc đoạt thành cướp lũy như trở tay.
Vạn triệu quân điều động trong phút giây.
Trúng đạn chết, im lìm nằm tắt thở.

Ai hiển hách, ai vinh quang rực rỡ.
Ai đọa đày, ai khốn khổ điêu linh.
Ai thịnh suy, ai điều đứng nhục vinh.
Vô thường đến, đều buông xuôi nằm chết.

Đùng đùng nổ ai kêu la gào thét.
Hỏa diệm sơn bùng bùng cháy khắp nơi.
Biển rạt rào sóng cuồng loạn ngút trời.
Quả đất nổ trần gian dưng tan vỡ.

Thông Điệp Phật Đản 2542 - 1998

CỦA HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN
GIÁO-HỘI PHẬT-GIÁO VIỆT-NAM THỐNG-NHẤT HẢI-NGOẠI TẠI HOA-KỲ

VĂN PHÒNG II VIỆN-HÓA-ĐẠO

Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa,

Đại-Đức Tăng Ni,

Kính thưa Quý vị quan khách,

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật tử,

Kính thưa Quý vị,

Cách đây hơn hai ngàn năm trăm năm về trước, đức Phật ra đời đem ánh sáng trí huệ giác ngộ chiếu sáng cuộc đời và tâm thức nhân loại. Những người cùng đi trên con đường ánh sáng chánh pháp của Như-Lai, và những người đang hướng tâm về chánh pháp đó trên khắp thế giới, nhất là tại quê hương khổ đau Việt-Nam, đều đang mở rộng tâm thành đón nhận hồng ân đức Phật ngời sáng trong mùa Đản-sanh của đức Từ-Phụ Thích-Ca Mâu-Ni.

Không những chúng ta, những người con Phật kính mừng Đản-sanh, mà toàn thể nhân loại cũng tự hào về một đấng đại Giác-ngộ đã tuyên dương thông điệp về giá trị chân thật của con người : Tự do, tự chủ, bình đẳng, sáng tạo. Con người có đầy đủ khả năng thăng hoa tâm linh của chính mình, để tạo dựng một cuộc sống an bình, hạnh phúc, và phát triển trọn vẹn Văn - Hóa - Tính, Chân - Thiện - Mỹ, mà hiện nay thế giới nhân loại đang nỗ lực hướng đến.

Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, niềm tin phải được soi sáng bằng trí tuệ dẫn đạo và thể nghiệm bằng đời sống bản thân an lạc tiến bộ. Niềm tin phải được xây dựng trong tinh thần nhân bản, khai quang con đường hạnh phúc cho mình và người. Niềm tin đạo Phật làm cho cuộc đời rộng mở, văn hóa đạo đức truyền thống của mỗi dân tộc được nở hoa, và con người trở nên hiền lương thánh thiện sống trong hòa bình hạnh phúc.

Chính từ niềm tin và lý tưởng tích cực đó, mà người Phật tử Việt-Nam luôn luôn tự đặt mình trực diện đối kháng với các thế lực vô minh và chánh quyền phi dân tộc. Tuy Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất là Giáo-Hội truyền thừa chân chính, bị bức hại đàn áp, nhưng con đường của Giáo-Hội ngày càng rạng rỡ trước mắt. Bằng con đường cứu nguy Dân-Tộc và Đạo Pháp, Giáo-Hội sẵn sàng đối kháng bất kỳ bạo lực nào tác hại đến quyền lợi, tự do, hạnh phúc của người dân Việt và tổ quốc Việt-Nam.

Cộng-sản Việt-Nam đang bị buộc vào thế phải lựa chọn : Một, cứ ngoan cố bám lấy quyền hành để tham nhũng, thì phải trả giá đắt, bị thế giới bỏ rơi, bị quần chúng đứng lên xua đuổi, cuối cùng sẽ bị chính các đồng chí của họ, phỉ nhổ và thanh toán nhau, để chuộc tội với quốc dân. Như vậy, chắc chắn dân chúng và đất nước cũng sẽ phải trả một giá đau thương nào đó, mà những

nhận Dân Chủ hóa song hành với Tự Do hóa kinh tế. Phải thực thi nghiêm chỉnh quyền căn bản làm người, đúng như tinh thần bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, mà Cộng-sản Việt-Nam đã chấp nhận tuân hành, trước khi họ được gia nhập Liên-Hiệp-Quốc.

- Quyền tự do Tôn-giáo : Phật giáo cũng như các tôn giáo khác, phải được tự do truyền bá trên khắp đất nước Việt-Nam. Phải thả lạt tức và vô điều kiện các nhà lãnh đạo các tôn giáo đang bị giam cầm, quản thúc. Đối với các vị lãnh đạo Phật giáo như Hòa-Thượng Thích-Huyền-Quang, Hòa-Thượng Thích-Quảng-Độ và chư Tăng Ni, Phật tử, đang còn bị giam giữ phải được trả tự do hành đạo.

- Quyền tự do Ngôn-luận : Phải thả lạt tức và vô điều kiện những văn nhân, nghệ sĩ, các nhà trí thức lương tâm đang bị cầm tù, vì bất đồng chính kiến, dám lên tiếng đòi nhân quyền, dân chủ, tự do cho quê hương. Phải để cho người dân Việt nói lên tiếng nói tự do của chính mình.

- Tự do Nhân-quyền và Dân-chủ : Nhân-quyền và Dân-quyền, phải được thực thi nghiêm chỉnh tại Việt-Nam. Đối với toàn dân Việt-Nam trên khắp đất nước, không được vô cớ bắt bớ, giam cầm, tù đầy bất hợp pháp. Phải sớm chấm dứt chế độ độc tài, Đảng trị của Cộng-sản Việt-Nam.

- Về đối nội : Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ đặt nặng trọng tâm vào việc hoằng pháp, đào tạo Tăng Ni trở thành những vị chân tu thật học tài đức, gánh vác sứ mạng Như-Lai, xiển dương Phật Pháp, lợi lạc chúng sanh.

Trong thế kỷ 21 sắp tới, chắc chắn nền văn minh của nhân loại sẽ bay vút lên cao. Trong tinh thần khế cơ khế lý của đức Phật, chúng ta hợp thời thích nghi, đặc biệt lưu tâm xây dựng và hỗ trợ tuổi trẻ. Đồng thời kêu gọi các bậc phụ huynh lưu tâm hơn nữa, trong vấn đề giáo dục khuyến khích con em nỗ lực học hành đủ các ngành, trau dồi đức tánh, để đáp ứng thế kỷ mới. Nhờ đó, chúng ta sẽ có nhân tài phụng sự đạo pháp, quê hương và nhân loại.

Hôm nay nhân ngày Phật-đản, trong giờ phút linh thiêng của đấng giác ngộ giáng trần, Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ - Văn-Phòng II Viện-Hóa-Đạo, nguyện cầu toàn thể nhân loại trên thế giới sống an lành thịnh vượng. Cầu nguyện nền văn minh nhân loại phát triển tuyệt vời, mọi người được sống hạnh phúc trong hào quang trí tuệ từ bi giải thoát của đức Phật. Hướng vọng quê hương thân yêu, tất cả chúng ta nhất tâm nguyện cầu đất nước Việt-Nam sớm được vinh quang phú cường, dân tộc Việt-Nam sớm được tự do, hạnh phúc, trong tinh thần bất khuất oai hùng.

Ngưỡng nguyện mười phương chư Phật chứng minh gia hộ cho chúng ta và tất cả chúng sanh thường an lạc trong ánh sáng từ bi Phật-đản.



Thay mặt Hội Đồng Đại Diện

CHPGVN-TNHN-Hoa-Kỳ - Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo

Tỳ-kheo THÍCH-ĐỨC-NIỆM

Cảm Niệm Phật Đản

Thiền Đức

Hàng năm, khi dưới đóm hoa sen chớm nở, người ta lại nhớ đến đức Phật Thích-Ca ra đời, dưới gót chân hoa sen bảy bước, tay chỉ trời tay chỉ đất với lời nói bất hủ : “Trên trời dưới trời chỉ có Ta là hơn cả”. Chính lời nói bình dị nhưng siêu phàm này, đã khai mở cho chúng sanh nhân loại con đường sáng lành thánh thiện, để từ đó phá vỡ vượt thoát thành trì vô minh từ muôn triệu kiếp. Chữ “ta” trong câu nói này mang ý nghĩa Phật tánh sáng suốt, bản thể chân như, trí tuệ giác ngộ viên mãn. Còn liên từ “trên trời dưới trời” là chỉ cho tất cả chúng sanh trong ba cõi Dục-giới, Sắc-giới và Vô-sắc-giới. Vậy, đức Phật Thích-Ca muốn nói, tất cả thánh phàm, trời thần, chúng sanh trong ba cõi, chỉ có Phật tánh sáng suốt, trí tuệ giác ngộ viên mãn là siêu việt đáng quý hơn cả.

Tại sao ? Vì trí tuệ giác ngộ, Phật tánh sáng suốt hiển bày thì giải thoát sanh tử luân hồi khổ đau. Đức Phật ra đời với một mục đích duy nhất là, làm cho chúng sanh thấy được Phật tánh sáng suốt, đạt được trí tuệ giác ngộ viên mãn đó, nên kinh Pháp-Hoa đức

Phật nói : “Ta ra đời vì một nhân duyên lớn tuyệt vời là, khai thị cho chúng sanh liễu ngộ tự tánh sáng suốt, thể nhập tri kiến của Phật”. Tri kiến của Phật là cái thấy biết bằng tuệ giác suốt thông chân lý vạn pháp, là Phật tánh thanh tịnh sáng suốt thường hằng, là bản thể chân như siêu việt vĩnh cửu. Vì nhân duyên hóa họ, vì mục đích giác ngộ quần sanh, mà suốt đời đức Phật rày đây mai đó ngày ngày khắp nơi thuyết pháp cho đến giờ Niết-bàn. Lời vàng của Ngài giáo hóa suốt bốn mươi chín năm được kết tập thành ba tạng kinh điển, trong đó thể hiện tâm nguyện và hành nghi thánh thiện giải thoát của đức Phật.

Hôm nay, chúng ta hòa điệu cùng vạn triệu tâm tư của mọi người con Phật khắp nơi trên quả địa cầu, cúi đầu trước hình ảnh đản sanh uy nghiêm thanh thoát của đức Thế-Tôn với lời phát nguyện : “Theo gương đức Thế-Tôn, nguyện dứt tham sân si, chuyên tu giới định huệ, thực hành Tứ Hoàng Thệ Nguyện, hiến trọn đời cho đạo pháp và chúng sanh trong khắp mọi thời và khắp mọi nơi”.

Lời thành kính phát nguyện đó theo làn khói trầm hương tỏa khắp mười phương. Hương ở đây là ngũ phần hương. Chỉ có mùi thơm của ngũ phần hương mới có năng lực diệu dụng phưởng phát thể nhập khắp mười phương cõi Phật. Người con Phật dâng hương giới, hương định, hương huệ, hương giải thoát, hương giải thoát tri kiến lên cúng dường Phật mới thật sự là cúng dường, mới thật sự tiến bước trên con đường hướng đến Phật. Bất cứ ai trong chúng ta có được ngũ phần hương này, tức là đã cúng dường đức Phật một cách cao quý nhất, đáp ứng được tâm nguyện đức Từ Phụ Thích-Ca một cách xứng đáng nhất, và cả mười phương cõi Phật cũng đều được trang nghiêm xông ướp trong niềm hoan hỷ cho một chúng sanh đang tiến lên trên đường giác ngộ. Trong tinh thần đó, bằng tâm tư thanh tịnh như vậy, thì việc cúng dường Phật-Đản mới thật sự có ý nghĩa trọn vẹn. Từ thâm ý đó, nhắc nhở cho người Phật tử nhớ rằng, chỉ có đem phước đức tu hành thanh tịnh bằng trì trai giới hạnh, tu tâm dưỡng tánh, niệm Phật tham thiền, bố thí cúng dường mới có năng lực kết thành hương thơm dâng cúng dường Phật-Đản, mới đạt được phước đức trân quý cao khiết vẹn toàn.

Kỷ niệm Phật-Đản là dịp để cho người Phật tử nhớ sâu đậm thêm đời đạo hạnh cao cả và tâm nguyện bao la

của đức Phật, rồi tự quán sát lại chính mình xem thử đã tiến bộ phần nào trên lộ trình trau dồi đạo hạnh, hầu đến gần Phật. Kỷ niệm Phật-Đản còn mang ý nghĩa nhắc nhở thế nhân thức hồi đầu bờ giác. Thế nên, trang trọng cử hành lễ Phật-Đản chính là một cách sống động cần trọng tự cảnh giác bản thân, thường hằng thao thức cho thân phận kiếp người, để luôn luôn tinh tấn phát triển ngũ phần hương chánh niệm trong mỗi Phật tử chúng ta. Đồng thời còn là nghĩa cử thức tỉnh thế nhân đang say sưa trong vòng danh lợi, qua hình ảnh từ-bi trí-huệ đản-sanh của đức Phật.

Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều sẽ thành Phật”. Ngài còn xác quyết: “Ta là một chúng sanh đã thành Phật. Tất cả chúng sanh cố gắng tu hành cũng sẽ thành Phật như ta”. Đặc biệt trước giờ vào Niết-bàn, đức Phật còn thiết tha căn dặn lần chót: “Giới luật là mạng sống của đạo pháp. Giới luật còn thì đạo pháp còn. Giới luật là thuyền bè đưa người qua biển khổ, là đuốc soi sáng cho người đi trong đêm tối, là sao bắc đẩu định hướng cho kẻ lữ hành”.

Thế nên, kỷ niệm Phật-Đản mang ý nghĩa nhắc nhở chúng ta tinh tấn trau dồi giới hạnh, phát triển ngũ phần hương, mà đặc biệt là giới hương. Được như thế mới là viên mãn kỷ niệm Phật-Đản.

SÁM HỐI

(trích từ *Lương Hoàng Sâm*)
do Hòa Thượng Thích Trí Quang dịch

Bây giờ nói đến việc chính là sám hối. Sám hối nghĩa là “*làm cho hết lỗi cũ và không gây lỗi mới*” và “*đó là điều mà chư Phật ca tụng.*”

Đừng nghĩ mình không lỗi thì cần chi sám hối: “Đại chúng đừng nói mình không tội lỗi, và cho rằng đã không tội lỗi thì cần gì sám hối. Nếu ai có ý niệm ấy, xin bỏ ngay đi. Mấy may lỗi nhỏ đã thành tội lớn, ức lòng một thoáng giận dữ đã bùng lên. Tánh tình được tăng thêm bởi sự huân tập, khó lột khó đổi. Nhưng, tâm không được phép phóng túng, ý không được phép hung hăng. Và nếu chịu khó chế ngự thì phiền não từ đây có thể tan biến, còn biếng nhác như cũ thì sự tế độ chưa thấy có được.”

Sám hối cũng đừng chỉ nghĩ đến khổ báo đã qua hay sẽ đến. Mà chính hiện báo cũng đã có và báo hiệu sự đáng sợ của hậu báo. “Không biết chúng ta đời trước đã ở trong loài nào, làm những tội ác đó số lượng đến bao nhiêu, và sau này quả báo khốc liệt đến bực nào. Nhưng ngay thân này cũng đã thấy những cực hình ấy: cũng ẩm ở cằm ngọng đến nói không ra, cũng bụng to cổ nhỏ đến nuốt không xuống. Huống chi đời người có gì cố định: hôm nay tuy yên lành, ngày mai khó bảo đảm, quả báo một khi hiện đến thì không ai thoát khỏi. Đại chúng hãy tự ngộ ý nghĩa đó để trực tâm, chính niệm, loại trừ những tư tưởng phức tạp.”

Bởi vì hiện tại cũng đã và đang làm ác không vữa: “Làm sao biết được? Thì ai cũng thấy, đó. Khi làm ác thì chưa có lúc nào mà không mang lòng hiểm độc dữ dội, lòng thù hận nặng sâu.

Giận ai thì muốn họ phải chết. Chê ai thì muốn họ phải lâm vào cảnh khổ. Ghét ai thì ghét cả đến cái tốt của họ. Đánh ai thì phải làm cho họ đau đớn ngất trời. Phẫn nộ thô bạo thì hết kể tôn ti. Lỗ măng chưỡi rửa thì không còn trên dưới. Tiếng như sấm, mắt như lửa. Còn lúc làm lành thì đầu muốn làm nhiều, sau lại giảm ít. Trước muốn mau chóng, sau bảo thư thả. Lòng đã không quyết chí, thì giờ lại trôi đi thật mau. Bước tới giạt lùi, hỏng mất tất cả.”

Do đó, “đời này nếu vẫn không chịu dụng tâm, thì có thể phán quyết một cách chắc chắn rằng thân này chết rồi là đọa vào địa ngục.”

Nên quả thật chúng ta sống trong bóng tối và chết trong bóng tối. Đã và cũng sẽ như vậy nếu không sám hối: “Tội phước không xa xôi gì, thân mình tự đương lấy cả. Như bóng theo hình, như vang theo tiếng, không thể thoát được. Nên do vô minh mà sinh, cũng do vô minh mà chết. Quá khứ, vị lai cũng như hiện tại, những kẻ phóng túng chưa thấy một ai giải thoát, còn những kẻ biết giữ gìn thì phước báo vô tận.”

Sám hối không phải chỉ vì khổ báo. Mà đặc biệt còn vì tuệ giác bồ đề nữa: “Ngày nay đối với điều thiện phần nhiều trắc trở. Thiên định không thể tập. Trí tuệ không thể tu. Lẽ bái một chút là than quá khổ. Mới cầm cuốn kinh đã chán và mệt. Vậy mà đối với điều ác thì suốt ngày chịu khó chịu nhọc mà làm. Làm cho thân này hết mong giải thoát, như tầm nhả tơ làm kén để tự cuốn tự buộc, như những con thiêu thân tự nhào vào lửa đốt tan xác mình. Những sự trở ngại như vậy vô lượng vô biên, trở ngại bồ đề

tâm, trở ngại Bồ đề nguyện, trở ngại Bồ đề hạnh, và tất cả đều do ác tâm phỉ báng điều thiện của người mà ra.”

Nhưng sám hối như thế nào?

Làm ác thì khí thế dữ dội, làm lành thì ý chí yếu hèn, đem cái nhân của điều lành yếu hèn để đánh đổ cái quả của việc ác dữ dội thì làm sao thực hiện cho được? Kinh dạy, sám hối thì không có tội nào không tiêu mất. Nhưng, sám hối phải là tất cả cơ thể đều gieo xuống đất như núi thái sơn đổ xuống, đến nỗi tánh mạng cũng không tiếc. Để được hết tội nên thiết tha, nỗ lực, đốc thúc nhau, khích lệ nhau, cùng nhau tự xét, rằng ngay trong đời này mà thôi, từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, đã có bao nhiêu là tội lỗi. Tự giận tự trách như vậy nên không tiếc tánh mạng, không từ lao khổ, mới gọi là sám hối. Trái lại thì tụng niệm một buổi đã chán đã mệt, lễ bái một thời đã than hơi sức không đủ, ngồi ngay một chút đòi nghỉ ngơi, cho rằng thân thể không thể để quá lao nhọc, cần phải dưỡng sức, đừng cho mệt mỏi. Nhưng, nằm xuống là đã ngủ như chết, còn đâu mà nhớ làm những việc khó làm.”

Vì “Kinh điển đã huấn thị, chưa thấy một điều lành nào phát sinh từ sự biếng nhác, lại càng chưa thấy một pháp tu nào có được bởi tính tự kiêu, tự buông thả.” (250)

Nên người sám hối đừng nhìn xuống và đừng nhìn ngang. Hãy nhìn lên Phật và nhìn vào Phật tính của mình, làm sao cho cả thân miệng ý được sự “không cần gìn giữ” mà vẫn không tội lỗi, trái lại, tuệ giác và công đức hoạt dụng trọn vẹn nơi thân miệng ý đó. Cái nhìn và sự làm sao đó khởi đầu bằng sự nhận thức sám hối sau đây: “Như Lai là đấng đại thánh, là bậc nhất thế trí, đối với thân khẩu ý mới được sự “không cần gìn giữ,” huống chi chúng ta chỉ là những kẻ phàm phu ngu si lầm lạc, mà không thận trọng gìn giữ ba nghiệp sao được? Nếu không tởa chiết tâm ý thì chưa thấy một điều thiện nào có nơi người ấy.” ■

Này em hai mươi ba

tặng cô nàng 23 tuổi có tên là 30/4/1975

Mỗi lần thấy em ta muốn khóc
Khóc trong tim, khóc nhức nhối trong lòng
Làm sao em hiểu được nguyên do!
Em chỉ việc lớn lên và già cần hơn...
Càng lớn lên em càng bướng bỉnh
Ngồi ở đâu em ngồi cứng đờ
Ghế với đôn có ai giành em đâu!
Bộ tưởng rằng ngồi lâu thì sống mãi?
Lắm to rồi, vì em chết đã từ lâu!
Cũng đừng tưởng em chết từ khi mới sinh ra
Mà nên nhớ rằng ngay cả khi em chưa chào đời
Thì em đã chết trong sự mong đợi

của người khác

Ôi em ngu muội làm sao hiểu được cái lý này!
Tóm lại là chẳng ai mong muốn em có mặt cả...
Vậy mà em cứ sống nhẩn nhẩn, hếch mũi
Sống vô dụng, sống chật dất người ta
Càng già cần em càng xấu xa
Dị hình dị dạng anh đây cũng chẳng biết tả
Vừa hiếm, vừa ác, vừa manh tâm,
Vừa tham, vừa sân, vừa cuồng si chấp thủ...
Nhưng điều tệ nhất nói ra phải mắc cỡ:
Có người đề nghị em sửa sắc đẹp
Em vùng vằng: “có gì xấu đâu mà phải sửa!”
Rồi em tiếp tục tự khen mình kiêu diễm
Cộng thêm niềm hãnh diện với trí tuệ
siêu nhân!

Ôi, lời tự khen nghe bắt nổi da gà...
... Em không biết đâu
nhan sắc em không thể sửa chữa gì được nữa
Vậy thì tốt hơn... em hãy ra đi
Đi vào chỗ tận cùng của ảo vọng riêng em
Để người trần gian không còn thấy ác mộng...
Ừ, thì bằng một cách nào đó
Em hãy ra đi, đừng bao giờ trở lại...

Vĩnh Hảo

ÁNH ĐUỐC QUẢNG ĐỨC

Hòa thượng Thích Đức Nhuận

Ngày 20 tháng tư nhuận năm Quý Mão (11/6/1963) trong một cuộc diễn hành của trên 800 vị Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni để tranh đấu cho chính sách bình đẳng Tôn giáo, cho lá cờ quốc tế không bị triệt hạ: tại ngã tư đường Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt (Sài Gòn), lúc 9 giờ sáng, Hòa thượng Quảng Đức phát nguyện tự (tay châm lửa) thiêu thân làm ngọn đuốc “**thức tỉnh**” những ai manh tâm phá hoại Phật giáo. Dưới đây là tiếng nói tâm huyết cuối cùng của Ngài gửi lại cho đời:

“Tôi, pháp danh Thích Quảng Đức, Hòa thượng, Trụ trì chùa Quán Âm, Phú Nhuận (Gia Định).”

“Nhận thấy Phật giáo nước nhà đương lúc ngửa nghiêng, tôi là một tu sĩ, mệnh danh là trưởng tử của Như Lai, không lẽ cứ ngồi điềm nhiên tọa thị để cho Phật pháp tiêu vong, nên tôi vui lòng phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo.”

“Mong ơn mười phương chư Phật chư Đại đức Tăng, Ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau:

1. Mong ơn Phật tổ gia hộ cho Tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng tối thiểu của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên ngôn.

2. Nhờ ơn Phật tổ gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.

3. Mong nhờ hồng ơn đức Phật gia hộ cho chư Đại đức Tăng, Ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi nạn khủng bố bắt bớ giam cầm của kẻ gian ác.

4. Cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc dân an lạc.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng từ bi đối với quốc dân và thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để giữ vững nước nhà muôn thuở.”

“Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại đức Tăng, Ni, Phật tử nên đoàn kết nhất trí hy sinh để bảo tồn Phật giáo.”

Nam mô Đấng Chiến Thắng Phật.

Làm tại chùa Ấn Quang, ngày mồng 8 tháng 4 nhuận năm Quý Mão.

Tỳ Khưu Thích Quảng Đức kính bạch.

Hòa thượng Quảng Đức, pháp danh Thị Thủy, thế danh Lâm Văn Túc, sinh năm 1897 tại làng Vạn Khánh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa (Nha Trang) Trung Việt, xuất gia lúc lên 7 tuổi, được nhị vị thân sinh chấp thuận cho đi theo hầu người cậu ruột là hòa thượng Thích Hoàng Thâm đem về chùa nuôi nấng dạy dỗ, và đổi tên là Nguyễn Văn Khiết. Năm 15 tuổi, ngài được nghiệp sư (Hòa thượng Hoàng Thâm) cho thụ Sa di và năm 20 tuổi thụ Tỳ khưu. Sau khi thụ đại giới, ngài phát nguyện lên núi tịnh tu 3 năm. Nổi tiếng là người giữ gìn giới luật nghiêm minh. Ngài đã từng giữ các chức vụ:

— Chứng minh đạo sư hội Phật giáo Ninh Hòa.

— Phó trụ sự và trưởng ban Nghi lễ giáo hội Tăng già Nam Việt.

Năm 1943, ngài rời Khánh Hòa vào Nam,

rờng rã hai mươi năm, đi khắp các vùng: Sài Gòn, Gia Định, Hà Tiên, Định Tường, Cao Miên... hoằng truyền chánh pháp. Ngài đã xây cất và trùng tu tất cả 14 ngôi chùa. Gặp lúc Phật giáo nước nhà bị chế độ tàn bạo, phi nhân nhà Ngô có dụng ý phá hủy nền đạo lý truyền thống của dân tộc, ngày 27/5/1963, ngài viết thư thỉnh cầu Tổng trị sự Giáo Hội Tăng Già Việt Nam xin tự đốt mình để bảo vệ đạo pháp. Mặc dầu không được giáo hội chấp thuận, nhưng ý nguyện quyết tâm thực hiện sự tự thiêu, nên khoảng đầu giờ ngọ sáng ngày 20 tháng tư nhuận năm Quý Mão (11/6/1963) nhân cuộc diễn hành của gần một ngàn Tăng, Ni qua các ngã đường Phan Đình Phùng-Lê Văn Duyệt, ngài xuống xe, tự tẩm dầu ướt đầm ba tấm cà sa và ngồi kết già giữa ngã tư đường, một tay kết ấn cam lộ, tay kia tự châm lửa. Ngọn lửa bốc cao phủ kín châu thân. Mười lăm phút sau, nhục thể ngài ngã ra. Mọi người quỳ xuống. Cả hiện trường lúc ấy những tiếng khóc nức nở xen lẫn tiếng niệm Phật, tụng kinh. Bầu trời Sài Gòn đang nhộn nhịp... bỗng nhiên mang bộ mặt thê lương ảm đạm, như báo trước một sự "bất tường" sẽ đến với nhà Ngô trong một tương lai không xa.

Và tiếng nói cuối cùng của ngài nhắn với Tổng thống Ngô Đình Diệm:

"Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng gửi lời cho Tổng thống Ngô Đình Diệm, nên lấy lòng từ bi đối xử với quốc dân để giữ vững nước nhà muôn thuở."

Ngài cũng không quên khuyến thỉnh hàng Tứ chúng đệ tử Phật:

"Tôi tha thiết kêu gọi chư vị Thượng tọa, Đại đức Tăng, Ni và Phật tử nên đoàn kết nhất trí, hy sinh để bảo tồn Phật giáo."

Ngọn lửa Quảng Đức đã thắp sáng thời đại chúng ta — một thời đại chiến tranh, hận thù đang bao trùm lên thân phận con người (mà) tâm tư thì chứa những lo âu, buồn chán, nghi kỵ, sợ

sệt và mất niềm tin!

Cách 9 ngày sau ngày tự thiêu, 20/6/1963, nhục thể Hòa thượng Quảng Đức được rước từ chùa Xá Lợi đi theo đường Trần Quốc Toản về An Dưỡng Địa ở Phú Lâm để làm lễ hỏa thiêu. Chính quyền nhà Ngô sợ làn sóng người đưa đám tang nên đã hạn chế chỉ cho phép 200 Tăng, Ni tham dự, và buộc phải đi bằng xe hơi. Suốt dọc hai bên lề đường dài hàng cây số, các Phật tử đứng đông nghịt để chờ chiêm bái kim quan một vị Cao tăng đã tự thiêu thân để bảo vệ chánh pháp.

Ngọn lửa "thiêu" với sức nóng hàng ngàn độ đã không đốt cháy được trái tim kim cương bất hoại của vị Bồ tát "vị pháp thiêu thân." Ngọn lửa Quảng Đức không chỉ làm chấn động lương tâm nhân loại trên khắp thế giới mà còn đốt luôn một chế độ hà chính bất công, thối nát, sau 9 năm cai trị miền Nam khiến người dân phải sống cuộc sống trong quần quai đau thương, tủi nhục... ■

thơ NGÔ HÙNG

Niết Bàn ư

*Niết Bàn ư? Tự mình phải tỏ
Nếu không thì nói có ích chi!
Nói ra, biện biệt, sân, si
Trích vắn, triết tự... càng ly Niết Bàn.
Nên phải biết... hỏi han vô ích
Phải tự mình tỉnh mịch quán sâu
Quán đi từ cuối đến đầu
Tự nhiên sẽ rõ... biết đâu Niết Bàn.*

LÃNH ĐẠO VIỆT NAM THỪA THỦ-THUẬT MÀ THIẾU SÁCH-LƯỢC

Lý Đại Nguyên

Đúng ra trong mùa Phật Đản này, mỗi người chúng ta cần tạo ra một hoàn cảnh thật an định, để tâm thanh tịnh, nhằm thăng hoa tâm linh mình, đón nhận nguồn Phật lực trong sáng vô biên thị hiện ở thế giới chúng ta.

Nhưng, tâm từ bi ở nơi ta, luôn luôn mãi cảm với những khổ đau của đồng bào đang bị vùi dập hành hạ bóc lột dưới tay một thế lực vô minh, tham lam, cố chấp, dùng mọi thủ thuật ma quái lừa lọc để cố nắm quyền lực, hòng bòn rút công sức, vốn liếng của toàn dân, nhằm tạo ra một “tập đoàn tài phiệt đỏ” với một mưu đồ lớn, là dùng thế lực tài phiệt để khống chế chính trị giống như ở các nước tư bản trước kia, mà đến nay điều đó đã trở thành lỗi thời đối với thế giới mở rộng.

Chính bởi những mưu đồ bất chính, đen tối, lạc hậu trên mà Cộng đảng Việt Nam chỉ chấp nhận “đổi mới” về kinh tế, không chịu “đổi mới” về chính trị gồm chính thể, luật pháp, dân chủ... và tôn trọng nhân quyền của toàn dân. Tất cả mọi thảm họa mà dân tộc và dân chúng Việt Nam phải gánh chịu từ ngày có “đổi mới” tới nay và sẽ còn tiếp diễn nữa là ở đó.

Dù giới lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam có chậm hiểu tới mấy, có cố tình bưng tai bịt mắt, hoặc vùi đầu vào đồng cát như loài đà điểu gặp nguy, thì chắc cũng hiểu được rằng: Sau khi chế độ Cộng sản Liên Xô sụp đổ, các nước Nga cũng như Đông Âu đã tự lột xác, bỏ lại đằng sau chế độ xã hội chủ nghĩa và thể chế độc tài toàn trị, từng bước chập chững đi về hướng Dân chủ

Pháp trị, tuy có khó khăn bước đầu, nhưng nay thì đã dần dần vào nếp.

Dân chúng ở những nơi đó đã hiểu được giá trị của tinh thần Dân chủ là: mỗi người phải chủ động góp phần xây dựng đất nước bình yên và phát triển, kể cả những người Cộng sản trước kia vốn bị dân chúng oán ghét cũng được tự do tập hợp với nhau dưới danh nghĩa mang hơi hướng Cộng sản, miễn là các Đảng Cộng sản đó biết tôn trọng **luật sống Dân chủ**, từ bỏ thủ thuật cướp chính quyền bằng bạo lực, đó là những sự thật lịch sử, hay dùng theo ngôn ngữ quen thuộc của Cộng sản, đó là “tất yếu khách quan” vậy.

Trung Cộng suốt 20 năm gồng mình lên, cố giữ cái **bảng hiệu “Cộng sản”** để làm kinh tế thị trường, thì nay cũng đã nhận ra được sự thật, là họ đã tạo ra một hệ thống cầm quyền nặng nề ô lậu, ăn bám vào công quỹ, các Đại công ty Quốc doanh thì vô năng, quản lý tồi, tay nghề kém, hoạt động lè mề theo thói của thời Cộng sản bao cấp, làm ăn thua lỗ, trong khi đó khu vực tư doanh, và liên doanh với nước ngoài thì phát triển rầm rộ.

Thực tế đó đang buộc các nhà lãnh đạo Trung Cộng phải thẳng tay cắt bỏ những bộ phận dư thừa trong cơ cấu chính quyền đi, đồng thời với tiến trình thực hiện giải tư các công ty Quốc doanh, chấp nhận hàng chục triệu người thất nghiệp để cứu sự sụp đổ hiển nhiên của Cộng đảng trước sức đi lên của các phong trào Dân chủ có sự tiếp sức của thế giới.

Không phải Trung Cộng không biết rằng, hàng chục triệu người thất nghiệp đó cũng là mối nguy cho an ninh chế độ, nhưng người đã bị liệt vào loại ăn bám, bị phế thải thì không đủ tư thế kéo dân vào cuộc bạo loạn, hoặc làm thành một phong trào phản kháng bề thế, như những nhà tranh đấu cho Dân chủ được.

Mặt tích cực hơn, Trung Cộng từ một năm nay, đang làm những cuộc bầu cử dân chủ trực tiếp tại các xã thí điểm nông thôn. Thực tế thì muốn thi hành chế độ Dân chủ làng xã tự quản kiểu này thì với một nước Tàu bao la trên 1 tỷ 2 trăm triệu người, những nhà lãnh đạo Trung Cộng dù thực tâm cũng phải mất nhiều chục năm, nghĩa là phải qua đi vài ba đợt lãnh đạo nữa. Đừng nói rằng đây chỉ được xem như một thủ thuật tuyên truyền, nhằm nói với thế giới và những nhà đấu tranh cho Dân chủ rằng: Trung Cộng đang thi hành Dân chủ phổ cập tới toàn dân.

Quan trọng hơn hết đối với Trung Cộng hiện nay, là phải tạo được tư thế đối ngoại thật bề thế, với bộ mặt càng hiền lành bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu. Không tham vọng bành trướng lãnh thổ nếu có, còn những vấn đề, tồn đọng từ quá khứ thì giải quyết bằng thương thuyết hòa bình v.v... (nhưng nước nào hở cơ lơ đểnh, mà Tàu thấy ngấm ngấm lấn chiếm được, cố nhiên là chẳng tha, lấn được rồi, ai hô hoán lên thì lại thương thuyết hòa bình).

Đối với thế giới Tây phương thì vui vẻ làm ăn nghiêm chỉnh, nếu cần nhượng bộ hay ký kết vào những văn bản tôn trọng nhân quyền chung chung không thấy nguy ngay cho chế độ thì sẵn sàng ký. Dồn mọi nỗ lực xua tan đi mối ám ảnh trong tâm thức người Âu-Mỹ về “*cái họa da vàng*” và quan trọng bậc nhất trong sách lược cốt tủy của Trung Cộng hiện nay là dù phải nhượng nhịn cách mấy cũng cố đứng được vào trong “**cái trục Hoa Thịnh Đốn - Tokyo - Bắc Kinh Hòa bình Phát triển**”.

Từ ngày Giang Trạch Dân chính thức thăm Hoa Kỳ thì hầu như sách lược trên được cả Mỹ lẫn Nhật đều không thấy gì là trở ngại nhiều nữa. Tuy nhiên, tất cả đều hiểu được, đây là sách lược dài hơi của người Tàu, khi nước Tàu chưa đủ mạnh. Nhưng dù vậy thực tế thì không một thế lực nào dám mạnh tay phá bỏ cái “vỏ bọc” mỏng manh của chế độ độc tài đang bao lấy một khối người khổng lồ thiếu thốn đủ thứ. Một khi cái vỏ đó bất thần vỡ ra thì chưa biết điều gì sẽ xảy ra cho thế giới.

Điều hy vọng duy nhất của cả thế giới và dân tộc Trung Hoa là thực tế Cộng Đảng Trung Hoa đang phải nhượng bộ những đòi hỏi nhân quyền của thế giới, buộc phải thực sự tuân theo quy luật của thị trường tự do, giảm bớt tính cách toàn trị, từng bước một xây dựng các quyền công dân, từ đó dân chúng Trung Hoa tiến lên hòa bình thực hiện dân chủ thay cho *chế độ gia trưởng* hiện nay. Có nghĩa rằng Trung Cộng đã buộc phải chấp nhận đi vào con đường tự giải thể chế độ Cộng sản toàn trị. Việc **hạ bảng hiệu Cộng sản** đã bày ra trước mắt.

SỐ PHẬN CÁI BẢNG HIỆU CỘNG SẢN VIỆT NAM SẼ RA SAO?

Số phận của cái *bảng hiệu Cộng sản Việt Nam* có lẽ sẽ không đủ tư thế và khả năng kéo dài hơn được của Trung Cộng. Vì như phần trên đã trình bày, không có một ngoại lực nào muốn ghé vai vào vác cái khối nợ trên một tỷ bao tử khủng khiếp đó. Và nghĩ xấu hơn nữa, là chẳng một nước nào lại muốn nước Trung Hoa khổng lồ đó dân chủ hóa mau chóng để đạt tới mức thịnh vượng, trở thành một siêu cường mới, trong khi thế giới chưa thực sự vượt lên trên ý niệm cường-nhược và chính người Trung Hoa chưa thực sự chứng tỏ họ hết còn tham vọng trở thành Đế quốc vĩ đại nữa. Và việc phải chứng minh ngay là: nhìn nhận quyền tự trị của Tây Tạng, và các dân tộc Mãn, Mông, Hồi.

Tàu là một nước lớn đông dân. Ý niệm trung ương tập quyền đã trở thành truyền thống vì mỗi khi trong nước, trung ương mất uy lực thì lập tức loạn lạc khắp nơi. Do vậy dù dưới chế độ dân chủ thực sự thì vấn đề chính quyền trung ương vẫn phải mạnh. Ngược lại Việt Nam theo khuynh hướng tản quyền. "*Phép vua thua lệ làng.*" nên tinh thần dân chủ dễ phổ cập hơn. Chỉ khi nào nước có loạn thì toàn dân mới dồn quyền lực lãnh đạo về cho trung ương. Điều này hiển nhiên các người lãnh đạo Cộng đảng Việt Nam, cảm nhận rõ hơn ai hết.

Xét về mặt dân chúng thì tại Việt Nam, ít ra một nửa số dân Việt sống ở miền Nam đã được sinh hoạt trong chế độ dân chủ, và biết quý trọng giá trị tự do. Cộng sản đang cai trị họ mà vẫn phải sợ họ. Học họ cách sống văn minh và lối làm ăn theo thị trường. Chính vì vậy mà trong cách cai trị, người Cộng sản coi người miền Nam là thứ *Dân nguy*. Thậm chí những người theo Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, gốc Miền Nam cũng bị phân biệt đối xử.

Cũng vì vậy mà các người Miền Nam chống chính quyền, hay đòi dân chủ thì Đảng thường ghép cho những bản án rất nặng: từ chục năm trở lên cho tới chung thân, tử hình. Còn cùng tội như thế, người gốc Miền Bắc, hoặc gốc đảng viên thì chỉ kể năm, tháng mà thôi.

Dù là vậy thì "Dân ta" ở Miền Bắc cũng đã chống lại "Đảng ta" vì Đảng chỉ biết Đảng mà không biết tới Dân, cho Đảng viên "phóng tay" bóc lột tận cùng sức lực tiền tài của người nông dân. Nông dân Thọ Đà, Kim Nở đã đánh lại Đảng ăn cướp ngày, mở màn cho các cuộc nổi dậy **đòi quyền sống, chống ô lậu** của nông dân khắp các tỉnh từ Trung ra Bắc và cao độ là vụ Thái Bình vùng lên làm chủ làng xã, và nguy hiểm nhất là đã lan tới Xuân Lộc - Đồng Nai.

Đúng như câu thơ của Bùi Minh Quốc, nhà thơ gốc Đảng, chống Đảng, trong tập: "Thơ vụn hiện trong phòng Thẩm vấn":

Ta và Chúng

*"Vì ta cúi đầu nên ta nhìn chúng lớn
Ta thẳng lưng thấy chúng cũng thương thôi
Và chính lúc chúng mang phùng mắt trợn
Lại là khi chúng sợ sắp tiêu đời."*

Người nông dân Miền Bắc suốt năm mươi năm công Đảng trên vai, lúc nào cũng thấy Đảng cao hơn mình một cái đầu, cho đến lưng còng sức kiệt Đảng vẫn không tha. Khi quảng Đảng xuống đất, đứng thẳng lưng lên, nhìn rõ mặt Đảng thì đó chỉ là những kẻ lừa gạt tham ô ăn bám. Nay đã tới lúc Dân hết sợ Đảng thì Đảng phải sợ Dân.

Đảng sợ Dân nên Đảng phải nhờ tới sức lính. Lính biết Đảng phải cần mình nên lính buộc Đảng phải nhường ngôi Tổng Bí Thư cho tướng của lính, trước thời hạn họp Đại hội giữa nhiệm kỳ vào năm 98. Đây là thủ thuật của Lê Khả Phiêu đoạt chức Tổng Bí Thư từ tay Đỗ Mười.

Cũng tưởng rằng Lê Khả Phiêu viên tướng chính ủy này làm sự nghiệp gì để đời, hóa ra chỉ là một tay thủ thuật tranh quyền, vẫn không phải là kẻ có sách lược đại chí, không đưa ra được một quyết sách đúng với hoàn cảnh Việt Nam và thời đại, cho đảng phải theo như Đặng Tiểu Bình của Trung quốc. Ngược lại, Lê Khả Phiêu vẫn phải cúi đầu trước "bộ óc của Đảng" mà đi theo "Định hướng xã hội chủ nghĩa."

Khẩu hiệu ***làm kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa*** đã được nảy sinh sau những tranh cãi của ban tham mưu quanh Đỗ Mười trước khi chuẩn bị Đại hội Đảng kỳ 8, 1996. Họ phải mất nhiều năm trần trố là làm sao giải thích cho xuôi tai giữa hai chủ trương trái ngược nhau: **Làm kinh tế thị trường và bảo vệ xã hội chủ nghĩa**. Hai chủ trương này mang bản chất hủy diệt nhau mà đã ***làm kinh tế thị trường thì phải tiến tới tư bản chủ nghĩa*** chứ không thể ***gặp xã hội chủ nghĩa*** được.

Sự thật là thế, và sự thật thì những bộ óc đầy tham vọng của Đảng cũng chủ trương biến Đảng thành *Tập đoàn tài phiệt Đỏ*. Bởi thế họ đã dùng khẩu hiệu giả là *Định hướng xã hội chủ nghĩa* để giấu cái *chân tướng thực* là **Tư bản chủ nghĩa**. Cũng như trước kia Đảng đã dùng chiêu bài: *Giải phóng Dân tộc* để che cho thực chất *Cộng sản độc tài*.

Định hướng xã hội chủ nghĩa là thứ chưa hiện hữu, chỉ là hướng nhắm tới. Còn bao giờ tới thì chẳng cần biết, không cần thiết, miễn là Đảng vẫn còn danh nghĩa để lãnh đạo đất nước là được, Đảng vẫn còn là Đảng Cộng sản toàn trị mà không có trách nhiệm gì với luật pháp quốc gia. Vì điều 4 hiến pháp đã cho phép như vậy.

Đại hội 8 năm 1996 chủ trương: Kinh tế thị trường theo Định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy xí nghiệp Quốc doanh làm gốc, được chuẩn bị trình làng, thì vì tranh chấp vị trí trong Đảng, và vì Đào Duy Tùng, người được chuẩn bị trao cho chức Tổng Bí Thư, lộ tham vọng thâu tóm quyền lực quá sớm. Định cho Nguyễn Hà Phan nắm chặt túi tiền của Đảng, để thao túng Đảng, nên đã bị phản công lập tức. Nguyễn Hà Phan trở thành kẻ tội phạm. Đào Duy Tùng đứt gân máu đành bỏ cuộc, thế là “bộ óc” của Đảng vẫn duy trì được tám bình phong Tam đầu chế, Bắc-Trung-Nam. Bù nhìn Mười, Anh, Kiệt, mở đường cho đại diện Quân đội là Lê Khả Phiêu và Công an là Nguyễn Tấn Dũng bước lên địa vị Thường trực Bộ Chính Trị đầy quyền lực. Ưu thế thượng phong lọt vào tay Lê Khả Phiêu, nhưng túi tiền của Đảng thì tới tay Nguyễn Tấn Dũng. Ai cũng biết uy lực của kinh tế thị trường là Tiền.

Lê Đức Anh Chủ tịch nước, Võ Văn Kiệt Thủ tướng theo luật, đến hạn phải ra đi, “bộ óc” của Đảng đã vận động đưa Trần Đức Lương (Trung) lên ghế Chủ tịch nước; Phan Văn Khải (Nam) vào chức Thủ Tướng. Như thế phải là một

người Bắc sẽ lên thay Đỗ Mười ở chức Tổng Bí Thư giữa nhiệm kỳ vào năm 1998.

Như phần trên đã trình bày, do thủ thuật của Lê Khả Phiêu, đã buộc được Đỗ Mười phải xuống để nhường cho Phiêu vào kỳ họp Trung ương cuối năm 1997, nghĩa là sớm hơn 6 tháng. Nhưng dù sao Phiêu vẫn không vượt thoát được “bộ óc của Đảng.” Phiêu buộc Dũng phải trao túi tiền của Đảng vào tay Phan Diễn, tân ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chánh Văn Phòng Trung Ương Đảng, đứng đầu bộ tham mưu của Đỗ Mười. Và Đoàn Khuê, vị tướng đối thủ của Phiêu vẫn ở lại Bộ Chính Trị và Quân Ủy Trung Ương.

Phan Diễn là một người được mô tả là giỏi ăn nói, có khả năng thuyết phục người nghe, mà đã nhiều năm nắm toàn bộ hồ sơ của Đảng. Nhất là thời Đổi mới Đỗ Mười. Bộ Chính Trị hết còn ra quyết nghị, Ban Bí thư hết còn chức năng ra chỉ thị cho chính phủ như dưới thời bao cấp Duẩn - Thọ. Và sau Đại hội 8, giải tán luôn cơ chế Ban Bí Thư thì vai trò Chánh Văn Phòng Trung Ương Đảng của Phan Diễn thâu tóm công việc lớn nhỏ của Đảng. Nhất là tâm ý các ủy viên trong Bộ Chính Trị, cho đến các ủy viên Trung ương sáng giá, một người như Phan Diễn thì phải thuộc nằm lòng, mới giúp cho ông Phổng Đỗ Mười ở trên ngôi 7, 8 năm trời. Vậy điều không lấy gì làm lạ, khi Đỗ Mười buộc phải ra đi, Phan Diễn đã “phải” nắm lấy chức vụ Ủy viên Kinh tài (hầu bao) của Đảng. Thời kinh tế thị trường là thời của “Tiền” chứ không còn là thời của “Súng” nữa. Tướng Phiêu chắc đã cảm nhận được như vậy.

PHAN DIỄN SỬ DỤNG RA SAO SỐ TRÊN 20 TỶ DOLLARS TIỀN MẶT QUỸ ĐẢNG?

Thực ra đã là quỹ Đảng do lợi tức từ kinh tài mà có thì là quỹ Mặt, chỉ có trời và người trực tiếp giữ mới biết mà thôi. Thế nên những con số nêu ra đây chỉ là ước chừng. Rút ra từ

những hiện tượng nghịch thường. Là tại sao? Các công ty Quốc doanh lúc nào cũng khai lỗ, mà ngân hàng Nhà nước vẫn phải cho vay và ngân sách Nhà nước vẫn phải bù lỗ? Chỉ có thể giải thích hợp lý được rằng đó là cơ sở kinh tài của Đảng, mà là Đảng lãnh đạo toàn trị, Điều 4 Hiến pháp đã cho phép đứng trên luật pháp.

Đã là những công ty độc quyền ở thời bao cấp, và công ty ưu thế trong thời mở cửa, vốn nhiều quyền có, mua một lời mười, ấy là chưa kể tới việc buôn lậu, thế mà lỗ là lỗ chỗ nào? Vậy có phải vì phải đóng vào quỹ kinh tài của Đảng nên được quyền qua luôn mặt chính quyền lẫn luật pháp hay không? Thế thì quỹ kinh tài Đảng được bao nhiêu phần trăm lợi nhuận, do những cái vôi của các con bạch tuộc ấy đã rút cạn kiệt tài sản của nhà nước trên 10 năm đổi mới? Nhiều lắm cũng chỉ được 1/3 số vốn mà quốc dân và quốc gia đã mất. 2/3 thì được chia chác cho nhau và cho ô dù... do sức giàu của các Đảng viên có phần trong đó hiện nay mà suy ra, thì quỹ Đảng không dưới con số 20 tỷ Mỹ kim “tiền tươi.”

Số tiền này để ở trong kho là tiền chết. Muốn biến Đảng trở thành tập đoàn tài phiệt mới, thì phải trả về cho chức năng sống động của nó, là tiền đầu tư làm ăn sinh lời, theo như mơ ước của “bộ óc” của Đảng khi chọn lựa, ngẫm bỏ con đường cũ mà đi vào con đường mới Đổi mới.

Với số tiền trên nếu Đảng bỏ ra, có thể vực được nền kinh tế chập chững của Việt Nam đứng dậy nổi, nhưng Đảng biết rõ hơn ai hết, bây giờ bỏ ra bao nhiêu cũng chui vào túi tham những hết, may lắm là lấy lại được 1/3 số tiền đó. Như vậy thì chẳng mấy chốc tiền thành mây khói. Nhưng nếu cứ để ý ở quỹ thì có khác gì miếng mồi nhử cho những tay phiêu lưu, làm một cuộc “đảo chính bỏ túi”, là những đồng dollars của Đảng bay theo khói súng.

Còn nếu muốn chắc ăn như KGB của Liên

Xô trước kia, gửi tiền ở các nhà băng an toàn ngoại quốc, để rồi khi Đảng bị giải thể, có thể lấy tiền đó ra để phục hồi Đảng, như Đảng Cộng Sản Nga hiện nay. Thực ra giờ đây đâu còn nhà băng nào có thể kín tiếng được trước những cặp mắt thần sầu của khoa học nữa. Làm vậy thì đâu có đúng với giấc mơ ban đầu.

Vậy giải pháp hay nhất “bộ óc Đảng” phải nghĩ tới là chuyển những đồng bạc giấy xanh đỏ về quê hương của chúng, nơi ấy đang là thành trì uy tín nhất, đáng chọn mặt gửi vàng nhất. Để rồi từ những nhà bank khổng lồ đó, đem trở lại hợp tác đầu tư vào Việt Nam là chắc ăn nhất, và cũng mau đưa Đảng trở thành tập đoàn tài phiệt ngang tầm với thế giới nhất.

Nhưng xin nói nhỏ với “bộ óc Đảng” là dù cho các nhà đầu tư cự phách nhất của thế giới, có ôm tiền vào đầu tư tại Việt Nam rồi cũng sẽ bị ôm đầu máu mà ra, vì với những cái hàm cá mập, cái vôi bạch tuộc của hệ thống tham ô của Đảng, cộng thêm những luật lệ tùy tiện của nhà nước Việt Nam thì nhà đầu tư nào thoát nạn được. Vậy muốn thu hút vốn đầu tư ngoại quốc, lẫn vốn đóng góp từ nhân dân, tạo nổi chữ “Tín” trong thị trường, thì phải diệt sạch tham nhũng, và luật lệ phải trong sáng nghiêm minh.

Nhớ ngày còn ở Việt Nam, vào năm 1994, người viết có được đọc một tập tiểu luận của một “Vị Sư Áo Vải”, khi vừa mới ra khỏi tù, ngài đã viết với tựa đề là “*Việt Nam phải đi lên bằng đôi chân của mình.*” Ý nói là chỉ đổi mới về mặt kinh tế mà không đổi mới về chính trị thì như một người nhảy lò cò, đã đi không nổi mà còn bị tham nhũng đục khoét thì còn gì là Đổi mới nữa. **Kinh tế thị trường tự do, phải đi song hành với chính trị phân quyền Dân chủ.** Đó là *cặp chân của cái Đâu - Văn hóa năng động sáng suốt* được hỗ trợ và kiểm soát bằng *dư luận quần chúng thông qua một nền tự do truyền thông ngôn luận.* Chỉ có như vậy mới chặn được quốc nạn tham ô đưa đất nước đi lên cùng thời đại.

Đến hôm nay thì các nhà trí thức miền Bắc như cựu Tướng, cựu Đảng viên Cộng sản Trần Độ, Giáo sư Phan Đình Diệu, Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang... đã đồng loạt lên tiếng đòi Đảng phải kịp thời Dân chủ hóa đất nước, thực thi tự do tư tưởng, tự do báo chí, và những quyền tự do khác như Hiến pháp đã quy định. Họ vẫn còn chừng mực đòi hỏi trong luật pháp, chắc Đảng phải biết, đối với tuyệt đại đa số dân chúng đang quá cay cực dưới sự bóc lột, ăn chặn của Đảng thì họ không đòi hỏi chừng mực như vậy đâu, mà điều 4 Hiến pháp sẽ là mục tiêu.

Theo ông Phan Văn Khải thì những góp ý của các nhà trí thức khắp nước không hề gây ra sự phân hóa Đảng. Đúng, đâu có người nào nghi ngờ sự nhất trí của nhóm lãnh đạo Đảng đâu! Vì từ Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh, Phạm Thế Duyệt trong Thường trực Bộ Chính Trị đổ xuống, tính đến hôm nay, ngày 26-3-98 thì đều nằm gọn trong vòng kiểm soát thao túng của “Bộ óc Đảng”, chưa có mặt nào đủ khả năng đưa ra được một quyết sách chủ động đúng với *Thế Nước, Lòng Dân*, đưa dân tộc đi lên, giúp dân chúng thoát khổ, làm đất nước hưng thịnh. Vẫn quay quắt, quay cuồng trong *Tư tưởng nô lệ vọng ngoại* của “bộ óc” tuy tinh khôn ma quái nhưng **thiếu Nhân tính, Dân tộc tính và Văn hóa tính.**

Sự vọng ngoại đã thể hiện qua lời tuyên bố của ông Khải rằng: Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn đi theo đường lối xã hội chủ nghĩa như mô hình Trung Quốc đang thực hiện. Cả thế giới đều biết Trung Quốc dưới sự chỉ đạo của Giang Trạch Dân, điều hành bởi Chu Dong Cơ đang từng bước một đưa Trung Quốc bước trên con đường Tư bản, bỏ lại đằng sau lưng một đống cán bộ, công nhân viên vô năng ăn bám là lực lượng tiền phong của xã hội chủ nghĩa. Điều mà dân tộc Trung Hoa và thế giới đang đòi hỏi là giới lãnh đạo Trung Quốc phải tôn trọng nhân quyền và sớm dân chủ hóa chế độ. Chỉ có ông

Khải và lãnh đạo Cộng Đảng Việt Nam còn mơ màng tưởng đó là xã hội chủ nghĩa kiểu Trung Quốc. Rõ là chán!

Thật sai lầm mà nghĩ rằng: Chế độ Dân chủ sinh ra Tư bản. Chính chế độ Độc tài mới là môi trường tốt nhất cho Tư bản xuất hiện, thứ tư bản đó lại là thứ tư bản lạc hậu bản thủ bất chánh. Ông Khải thử nhìn lại sau lưng ông xem có đúng vậy không? Nông dân Thái Bình, giới trí thức và toàn dân Việt Nam đang đánh chúng đó.

CƠ HỘI CHO MỘT SÁCH LƯỢC CHÂN CHÁNH ĐANG ĐẾN CHO VIỆT NAM

Cuộc khủng hoảng tiền tệ Á Châu đã quét ngã bốn con cọp, làm tê bại bốn con rồng Châu Á, làm bưng bít những ai nghĩ rằng: phép lạ Châu Á là do các chế độ Gia trưởng khoác áo Dân chủ trong nền kinh tế thị trường tự do mang lại. Sự thật thì nước nào có chế độ Gia trưởng mạnh nhất, tập trung quyền lực vào cho một người, một gia đình, một nhóm người, điều hành đất nước bằng ý chí tùy tiện ngoan cố nhất, sẽ là nước bị nạn nặng nhất. Indonesia là một điển hình. Thái Lan, Đại Hàn may mắn, mau mắn thay đổi được lãnh đạo, nên sớm hồi phục... Con rồng Nhật Bản mạnh là thế mà chỉ vì luật lệ ngân hàng lơ lửng mà đã phải trả những giá rất đắt. Riêng ba con rồng còn lại là Hồng Kông, Singapore, Đài Loan vì đồng tiền của họ gắn được với đô la Mỹ, nên chỉ bị rúng động sơ sơ.

Sự thật thì nền *kinh tế thị trường* phải được đảm bảo bằng một *chế độ Dân chủ Pháp trị* thật nghiêm minh trong sáng. “*Chữ Tín*” phải được đặt đứng đầu trong mọi sinh hoạt thị trường. Thiếu chữ Tín tất cả sẽ tan thành mây khói, bài học đầu tiên mà các người lãnh đạo Hà Nội phải nhớ khi làm kinh tế thị trường là chữ Tín. Bài thứ hai là chế độ sùng bái Gia trưởng mà quý ông đang thờ sẽ sụp đổ trong khi thị trường cất cánh, bây giờ còn ở mức èo uột thì thoi thóp được.

Do khủng hoảng tiền tệ Á Châu mà hàng loạt đại diện ngân hàng của Đại Hàn, Thái Lan và nhiều công ty làm ăn của các nước Á Châu đã rút khỏi Việt Nam.

Hàng xuất cảng của Việt Nam sang các nước đó đã bị ế. Kinh tế Việt Nam bắt đầu thối mòn thì đúng lúc đó chính phủ Mỹ bỗng mở lòng "Tư Bì", bỏ rào cản Jackson-Vanik, cho OPIC cơ quan bảo hiểm đầu tư hải ngoại của Hoa Kỳ ngày 19-3-98 ký thỏa ước song phương với Việt Nam, để cho OPIC thi hành sự trợ giúp cho các công ty Hoa Kỳ làm ăn tại Việt Nam, và EXIM BANK trợ vốn cho các nhà đầu tư Mỹ cũng đã sẵn sàng ra tay. Thế là tư bản Mỹ sẽ chính thức gia nhập thị trường Việt Nam.

Các dân biểu Mỹ có lòng thì đã lên tiếng phản đối cho là Mỹ lại bỏ rơi dân chúng Việt Nam lần thứ 2. Những người quốc gia Việt Nam trên toàn thế giới thì cũng đã làm hết mình để ngăn cản quyết định đó của chính phủ Mỹ. Việc làm này là đúng và phải tiếp tục vận động Quốc hội Mỹ luôn luôn quan phòng về những vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam.

Nhưng chính trị vốn đa diện, cần phải nhìn vào mặt khác của vấn đề. Đúng là chính phủ Mỹ đã xô một tảng đá không lồ xuống một cái ao tù, làm bùng nổ và đảo lộn hoàn toàn tình thế tại Việt Nam. Nếu dịp này các nhà đầu tư Mỹ thất bại bỏ chạy, có nghĩa là hy vọng Tối Huệ Quốc của Mỹ cho Việt Cộng chấm hết. Còn nếu giới đầu tư Mỹ sống được ở Việt Nam, có nghĩa là một chế độ Dân chủ Pháp trị bắt buộc phải thể hiện tại Việt Nam. "Hy vọng những suy nghiệm về Mỹ và chiến lược của Mỹ trên 40 năm nay không đánh lừa tôi." Dù sao đây cũng là một cơ hội thật hiếm để cho những đầu óc của Việt Nam phải bừng sáng, mau chóng đem ra các quyết sách để cứu nguy dân tộc, giải thoát cho đồng bào, mở ra cho quê hương một vận hội mới.

26-3-1998

Phật Giáo Hải Ngoại Số 14, trang 17

thơ

Sực tỉnh

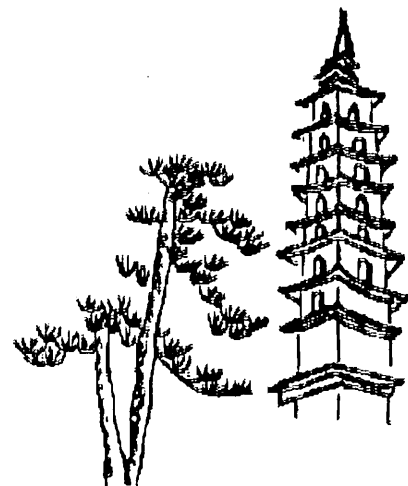
Đêm nay mờ trăng sao
Lòng ta nhớ thuở nào
Niệm vô minh vừa khởi
Rối lụy kiếp lao đao

Suốt ba cõi sáu đường
Thăng trầm lấm tang thương
Một bình minh rực sáng
Bóng từ dung dẫn đường

Từ đáy bớt đau thương
Ta cất bước lên đường
Trong hào quang rực rỡ
An lạc đạo tình thương

Pháp âm mâu vi diệu
Hồn thoát tục cao siêu
Mười phương Phật Bồ Tát
Hiện trước mắt rất nhiều.

Huyền Minh

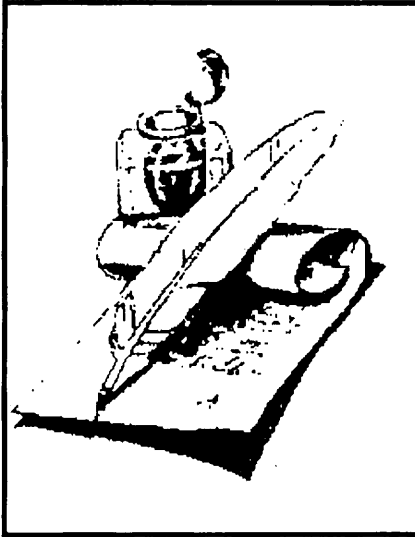


GÓP Ý

Tâm Đức phụ trách

Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chủ Nhiệm Đặc San Phật Giáo Hải Ngoại và Ban Biên Tập trong phiên họp vừa qua, thể theo lời yêu cầu của độc giả, quyết định mở TRANG GÓP Ý để độc giả bốn phương đóng góp ý kiến trong việc củng cố và phát triển Giáo Hội. Hòa Thượng và Ban Biên Tập yêu cầu tôi phụ trách trang này. Vì công tác Phật sự chung, nên chúng tôi không dám từ chối trách nhiệm.

Chúng tôi hy vọng quý độc giả tích cực đóng góp ý kiến về mọi vấn đề có liên quan đến Giáo Hội. Chúng tôi sẽ đăng tất cả ý kiến đóng góp miễn là lời lẽ nghiêm chỉnh, có tinh thần xây dựng. Nếu có phê bình, sửa sai, xin quý vị chịu khổ đê nghị phương thức sửa đổi. Ngoài những lá thư góp ý, chúng tôi sẽ lần lượt cho đăng tập tài liệu với nhan đề **KIỆN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI** của một độc giả gửi tới, nhưng xin ẩn danh. Nhận thấy tài liệu này có những điểm khiến chúng ta chú ý nên chúng tôi cho đăng xem như tài liệu có tính cách gợi ý để chúng ta cùng nhau đóng góp ý kiến.



KIỆN TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN PHẬT GIÁO VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Phần I: NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT

Từ ngày người Việt bỏ nước ra đi tìm tự do cách đây hơn 20 năm, nhờ tín tâm của hàng Phật tử, nhờ sự hướng dẫn của chư tôn đức, trên toàn

thế giới kể đến ngày hôm nay, chúng ta có tất cả 326 cảnh chùa lớn nhỏ khắp năm châu. Số tự viện có lẽ sẽ tăng hơn nữa ở vài địa phương trong thập niên sắp tới, nhưng cũng có nơi đã phát triển bị ngưng, có nơi tình trạng đi xuống. Một số chùa gặp khó khăn vì cơ sở không đủ tiện nghi, xây dựng không hợp với luật lệ địa phương, đặc biệt rất nhiều chùa thiếu chư tăng hướng dẫn. Riêng tại Hoa Kỳ, trong số 167 ngôi chùa thì có gần 40 ngôi chùa không có hàng tôn đức trú trì, thường xuyên hướng dẫn Phật tử tu học.

Người Trung Hoa trước đây sau cuộc nổi loạn Thái Bình Thiên Quốc và khi Hoa Kỳ làm đường rầy xe lửa xuyên Mỹ đã đến định cư, lập nghiệp và đã xây dựng trên 100 ngôi chùa ở miền Tây Hoa Kỳ, nhưng đến nay thì không còn dấu vết ngôi chùa nào cả (những ngôi chùa của người Trung Hoa chúng ta thấy hiện nay trên đất Mỹ đều mới được xây dựng gần đây do Phật tử

Trung Hoa từ Đài Loan, Hồng Kông, Singapore, Mã Lai Á) lý do vì họ thiếu Thầy hướng dẫn khi vị Thầy sáng lập chùa viên tịch, khi hàng Phật tử dần dần cải đạo, đặc biệt là những ngôi chùa không liên hệ chặt chẽ với nhau, không cùng nhau bàn thảo phương thức cần thiết để duy trì và phát triển, không hội nhập với xã hội Hoa Kỳ, không theo kịp nếp sống “Mỹ hóa” của lớp trẻ.

Phật Giáo Việt Nam cũng sẽ gặp những khó khăn tương tự mà có lẽ còn gặp khó khăn hơn vì ngôn ngữ xử dụng nghi lễ phần nhiều bằng chữ Trung Hoa, hàng rào ngăn cách giữa Tăng già và cư sĩ càng ngày càng rộng và phẩm chất của hàng Tăng Ni càng ngày càng xuống vì thiếu người nên phải xử dụng những vị mới tu hành lãnh đạo tinh thần.

Chư tôn giáo phẩm và hàng Phật tử hữu tâm mà chúng tôi được may mắn gặp đều rất lo ngại cho tiền đồ Phật giáo ở hải ngoại, đặc biệt tại Hoa Kỳ. Các Ngài thường tâm sự: “Không biết 20 năm sau, Phật Giáo Việt Nam sẽ như thế nào, người xuất gia thì ít, Phật tử đi chùa thì dần dần thưa và thanh thiếu niên thì hầu như không mấy chú tâm đến đạo. Khi chư tôn thiên đức viên tịch, khi sự đóng góp của Phật tử bớt, liệu chúng ta có thể duy trì được những cơ sở hiện tại?” Nỗi lo ngại của quý Ngài hết sức hữu lý, sự nhìn xa thấy rộng của quý Ngài hết sức thực tế. Vấn đề được đặt ra ở đây là làm thế nào để xây dựng duy trì, kiện toàn, cải tiến, phát triển để khỏi theo dấu chân của Phật giáo Trung Hoa tại Hoa Kỳ trước đây.

Khi dân Việt Nam đến các trại tị nạn, nhất là các trại tị nạn tại Hoa Kỳ, vì thiếu quý Thầy hướng dẫn, vì lo lắng cho đời sống có vẻ bất định cho ngày mai, chúng ta đã mất một số Phật tử; lúc định cư bị ảnh hưởng bởi các gia đình bảo trợ, các cơ quan từ thiện xã hội của những tôn giáo khác, chúng ta cũng mất một số Phật tử. Con em chúng ta lúc còn nhỏ theo học các lớp Việt ngữ, được gửi ở những ký nhi viện do các tổ chức tôn giáo bạn sẵn sóc, chúng ta cũng mất một số Phật tử. Con em chúng ta lớn lên tiếp xúc với bạn bè ở trường cũng như ở ngoài xã hội, không được cha mẹ hướng dẫn, không được dịp gần gũi chư tôn hướng dẫn, chúng ta mất thêm một số con em. Rồi trưởng thành, rồi lập gia đình với dân bản xứ, với người khác tôn giáo, chúng ta mất thêm một số Phật tử. Theo đà này

liệu trong hai chục năm nữa, số lượng Phật tử của chúng ta sẽ ra sao? Ai sẽ hỗ trợ cho Tăng Ni? Ai sẽ bảo trì những cơ sở mà chư tôn giáo phẩm và các bậc đàn anh đã góp công, góp của xây dựng?

Tại Hoa Kỳ có tất cả 167 cơ sở Phật giáo, California chiếm gần một nửa, với 71 ngôi chùa và còn tăng thêm. Những ngôi chùa tại Cali may mắn được chư tôn đức trú trì, còn các ngôi chùa ở nơi khí hậu tương đối lạnh lẽo, người Việt thưa thớt, việc mời một vị trú trì không phải là dễ dàng. Tội cho những người Việt ở các vùng đó, họ muốn được tu học mà không có cơ hội. Nghĩ đến những vị tổ xưa đến xứ tuyết Tây Tạng, đến Mông Cổ, qua Trung Hoa ở đất khách quê người để hoàng dương chánh pháp; nghĩ đến những nhà truyền giáo ngoại quốc đến các vùng thượng du Việt Nam để truyền đạo làm cho chúng ta cảm thấy có cái gì không ổn về nhiệm vụ hoàng pháp của Phật giáo Việt Nam.

Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam được thành lập tháng Năm năm 1951 gồm 6 tập đoàn: 3 tập đoàn Tăng già và 3 tập đoàn Cư sĩ Trung, Nam, Bắc. Tổng Hội hoạt động rất tích cực nhờ sự gắn bó, sự hợp tác chặt chẽ giữa Tăng Già và Cư sĩ. Hai tháng sau ngày Cách Mạng 1 tháng 11, 1963, tức là ngày 1 tháng 1, 1964, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời liên kết Nam Bắc Tông, Tăng Già, Cư sĩ. Sau khi ra đời, Giáo Hội đã gặp rất nhiều khó khăn, hàng Tăng sĩ đã phải đương đầu với thời thế, phải hy sinh rất nhiều và cũng chính vì vậy nên Giáo Hội Thống Nhất dần dần biến thành Giáo Hội Tăng già, vì tất cả mọi chức chưởng trong Giáo Hội đều do chư Tăng đảm nhiệm. Cư sĩ Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt, thành viên của Tổng Hội Phật Giáo và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bây giờ trở về vị trí cũ.

Trong số các chùa được thành lập tại Hoa Kỳ, có chùa được điều hành bởi một Ban Quản

Trị dưới sự lãnh đạo của vị Lãnh Đạo Tinh Thần, có chùa thì lãnh đạo tinh thần và ban quản trị đều nằm vào tay của một vị Tăng hay một vị Ni. Dù có Ban Quản Trị chằng nữa, sự hợp tác giữa vị Lãnh Đạo Tinh Thần và Ban Quản Trị ít nơi được suông sẻ. Nếu Ban Quản Trị mạnh, vị Lãnh Đạo Tinh Thần không sớm thì muộn cũng sẽ bỏ nhiệm sở. Nếu vị Lãnh Đạo Tinh Thần mạnh, thì Ban Quản Trị chỉ là bù nhìn, bảo đầu làm đố. Hình ảnh này không mấy lành mạnh trong sự duy trì và phát triển cơ sở Phật giáo. Chùa do Tăng, Ni kiêm nhiệm tất cả không gặp những rắc rối kể trên, nhưng về lâu về dài sự phát triển rất khó đạt được, vì chùa là chùa của Thầy, của Cô, Phật tử đóng góp được gì thì đóng góp. Phật tử biến thành kẻ ngoại cuộc, sự mất còn của cơ sở không phải là điều họ quan tâm cho lắm. Thầy, Cô vui thì họ tới. Thầy, Cô không thân thiện thì họ không tới, đó là chưa nói đến khi vị lãnh đạo viên tịch, cơ sở ấy gặp nhiều khó khăn trong buổi giao thời như đã xảy ra ở một số nơi.

Còn vấn đề chính trị, nó đã đeo đẳng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ năm 1965 đến bây giờ. Đành rằng trong thế chiến tranh lạnh giữa hai phe Tự Do và Cộng Sản, nước Việt Nam đã bị lôi cuốn vào thế đấu tranh không thể tránh khỏi, dân Việt Nam đã bị chết chóc, quê hương Việt Nam đã bị tàn phá một cách khủng khiếp, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ý thức được những thảm cảnh đã bắt buộc phải nói lên tiếng nói lương tâm của mình trong chủ trương văn hồi hòa bình, trung lập hóa không những hai miền Nam Bắc, mà cả Đông Dương, các nước Đông Nam Á. Chủ trương của Giáo Hội thật là một chủ trương hợp thời, có một viễn tượng lớn cho Việt Nam, rất tiếc chủ trương ấy chỉ được khai triển một cách mạnh mẽ đối với quốc tế, nhưng đối với chính quyền Miền Nam, Miền Bắc, các đoàn thể và nhân dân Việt Nam không được học tập, quảng

bá một cách rộng rãi có hiệu quả, do đó đã gây không ít hiểu lầm. Trong thời kỳ vận động trung lập, hòa bình cho Việt Nam, không bao giờ Giáo Hội cùng với những thế lực liên hệ luận bàn một cách thuyết phục thế chiến lược cần thiết để thoát cảnh dầu sôi lửa bỏng của Việt Nam, kết quả Phật giáo bị mọi nơi tấn công, đối với Việt Nam Cộng Hòa thì đó là một chủ trương thân Cộng, đâm sau lưng chiến sĩ; đối với Cộng sản thì đó là chủ trương của CIA; đối với đại đa số quần chúng Việt Nam thì là một hoang mang, tùy theo sự tiếp nhận của mỗi người, mỗi nhóm để rồi hành động theo từng người, từng nhóm. Rốt cuộc từ một chủ trương thức thời, sáng suốt trở thành thế đấu tranh có vẻ cục bộ, hậu quả nội bộ phân tán, Phật giáo phải hy sinh rất nhiều về nhân lực, vật lực.

Thật ra sứ mạng cứu nước, dựng nước, cứu đạo dựng đạo của Phật giáo Việt Nam với truyền thống gần hai mươi thế kỷ trong giai đoạn đen tối nhất của lịch sử Việt Nam không thành công được, một phần vì thế lực Phật giáo lúc đó rất suy nhược vì chiến tranh, vì trải qua những tháng ngày bị trị dưới các chế độ thực dân, độc tài, nhưng phần lớn vì thế lưỡng cực mà Việt Nam đã lao đầu một cách cực đoan, khép mình một cách trung thành với các thế lực siêu cường để rồi các thế lực ấy vì quyền lợi riêng tư đã bỏ rơi không tiếc nuối đối với Việt Nam Cộng Hòa và gây những khó khăn, ngay cả chiến tranh đối với Cộng Sản.

Trung thành với chủ nghĩa Max-Lenin và rập theo khuôn mẫu của Nga, chính quyền Cộng sản Việt Nam áp dụng chính sách đàn áp tôn giáo và giống như Nga, đã dùng thành phần Chánh Thống Giáo làm tay sai cho chính sách đàn áp, Cộng sản Việt Nam thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mặc dù hai truyền thống Phật Giáo Thống Nhất và Chánh Thống Giáo hoàn toàn khác biệt trên phương diện lịch

sử. Phật giáo Việt Nam không bao giờ làm công cụ cho một thế lực nào ngay cả thế lực vua chúa, phong kiến để đàn áp nhân dân. Lịch sử Phật Giáo Việt Nam là một lịch sử dựng nước, cứu nước, cứu dân.

Một lần nữa, các vị lãnh đạo của Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất qua Hòa Thượng Huyền Quang, Quảng Độ đã nói lên tiếng nói lương tâm của mình, để người Việt đừng hại người Việt, để mọi thành phần quốc dân đều có thể đóng góp trong công cuộc cứu nước và phát triển quốc gia. Phật Giáo Việt Nam từ xưa đến nay không chủ trương độc tôn, không tranh quyền cố vị. Ý thức được những khó khăn mà Việt Nam hiện nay phải trải qua giữa những sức ép kinh tế, biên giới từ phương Bắc cũng như phương Đông, phương Tây, phương Nam; ý thức được đời sống nhân dân trong giai đoạn hiện tại, giai đoạn kinh tế có tính cách nhất thời, ngắn hạn để làm môi cho những thế lực bên ngoài tranh giành khai thác tài nguyên xứ sở; ý thức được thái độ bàng quan, ngoại cuộc của đại đa số nhân dân chỉ biết làm tiền, xem đồng tiền như là thần linh, là lý tưởng của cuộc sống; ý thức được nền tảng luân lý đạo đức, giá trị tinh thần bị băng hoại, tinh thần hay là sức sống cách mạng không còn nồng nhiệt, không đủ sức để thay thế cho giá trị truyền thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã gióng lên một tiếng chuông.

Đáng lẽ tiếng chuông chùa thanh thoát, thuần khiết, có tính cách cảnh tỉnh cần được lắng nghe, suy nghiệm, thì nó lại được diễn tấu qua những khúc điệu khác: chính trị quá khích, chính trị cò mồi và những diễn tấu ấy dần dần lấn áp tiếng chuông thanh khiết, những diễn tấu dần dần chia hạng thính giả ra nhiều phe, nhiều nhóm và rồi dần dần họ không phải là thính giả nữa mà trở thành những người hòa tấu, tiếng chuông bây giờ là những ngôn ngữ kỳ lạ không ăn nhập một tí nào.

Làm sao trở lại tiếng chuông cảnh tỉnh, làm sao đừng biến tiếng chuông thành tiếng kèn tiến quân của phe này hay phe khác trong một thế gian hữu hình mà vô hình, trong một thế giới biến dạng và đồng dạng?

Những vấn đề tổng quát nêu trên sẽ được đi sâu qua những đề tài Nhân Sự, Cơ Sở, Hoạt Động v.v... ở các phần sau.

1. VẤN ĐỀ NHÂN SỰ

Nhân sự là vấn đề quan trọng nhất. Nhân sự ở đây gồm Tăng, Ni, Phật tử. Kinh nghiệm và những bài học lịch sử cho chúng ta thấy:

a) Bất kỳ ở quốc độ nào, ở thời đại nào, nếu Tăng bảo gồm những bậc tu hành đức hạnh trang nghiêm, tinh thông đạo pháp, am tường thế sự với hạnh nguyện độ sinh cao cả thì thời đại ấy, quốc độ ấy, Phật giáo hưng thịnh.

b) Bất kỳ ở quốc độ nào, thời đại nào, nếu Phật tử biết kính Phật, trọng Tăng, am hiểu và thực hành giáo lý của Phật thì Phật giáo hưng thịnh.

c) Bất kỳ ở quốc độ nào, thời đại nào, chư Tăng hòa hợp, tứ chúng hòa hợp, đồng tâm nhất chí thì Phật giáo hưng thịnh.

Ba điều trên chỉ là nguyên tắc, chỉ là lý thuyết mà ai cũng biết. Vấn đề được đặt ra là làm thế nào để số lượng Tăng Ni đầy đủ, làm thế nào để Tăng bảo gồm những bậc học hạnh song toàn, làm thế nào để tứ chúng hòa hợp, làm thế nào để Phật tử đến chùa, để Phật tử biết kính Phật trọng Tăng, tu học giáo lý của Phật?

(Tiếp theo kỳ sau)

**ĐỌC VÀ CỔ ĐÔNG TẠP CHÍ PHẬT GIÁO HẢI NGOẠI
ĐỂ GÓP PHẦN XIẾN DƯƠNG CHÁNH PHÁP**

TRIẾT LÝ HÀNH XỬ CỦA LÃO HỌC

Huỳnh Kim Quang

Cho đến nay, mỗi khi có dịp đề cập đến tư tưởng triết lý Đông phương, người ta vẫn còn quan niệm rằng Lão học thiên trọng về mặt tiêu cực và tị thế cầu an, ngược lại với đường hướng tích cực xây dựng con người và xã hội. Đó phải chăng là những nhận thức thâm liễu và trung thực phù hợp với tôn chỉ triết lý hành xử của Lão học?

Trong 81 chương của quyển *Đức Đạo Kinh* (bản mới khám phá tại ngôi mộ của Mã Vương Thôi ở tỉnh Hồ Nam, Trung Hoa vào năm 1973, là bản xưa nhất từ trước đến nay), Lão Tử đã dành trọn 44 chương đầu để nói về Đức, tức là nói về bình diện hoạt dụng của Đạo, hay nói một cách khác là nói về khía cạnh hữu vi của Đạo. Đọc suốt quyển *Đức Đạo Kinh*, người đọc sẽ thấy rằng tác giả đã đề cập đến rất nhiều lần, nếu không muốn nói là ở hầu hết các chương đều có nói đến phương cách hành xử trị thế, an dân, và vô số phương thức sống khác. Điều này chứng thực rằng Lão Tử đã đặt vấn đề nhập thế hành xử lên hàng chủ điểm trọng yếu trong toàn bộ học thuyết của ông.

Nói như vậy vẫn chưa đủ chứng liệu để minh thị rằng Lão học là học thuyết không thiên vị về mặt tiêu cực và tị thế cầu an. Muốn nhận thức được vấn đề tường tận thì cách tốt nhất là đi sâu vào việc liễu giải chính tư tưởng triết lý hành xử của Lão học. Thế nhưng, tư tưởng triết lý ấy khởi nguồn từ đâu?

Lão học xoay quanh hai trọng điểm: Hữu vi và Vô vi. Hữu vi là gì và Vô vi là gì? Đây chính là đầu mối của mọi vấn đề, bởi vì từ đây mà con người có thể bị dẫn dụ vào những mê lộ

mịt mù không thể phân định được lẽ thực hư! Muốn liễu giải được ý nghĩa căn đở của Hữu vi và Vô vi, chúng ta không thể không biết đến ý nghĩa của hai chữ vô cùng trọng yếu: **Hữu** và **Vô**. Hữu là gì? Vô là gì?

Vô không phải là một định nghĩa trong giới hạn của một phạm trù thuộc khái niệm hay ngôn ngữ hàm ý về một thực thể nào đó với ý nghĩa rỗng không, hư vô hay tuyệt diệt. Vô là một dụng ngữ miêu tả giới hạn của cảm thức của con người khi chiêm quan thực tại tuyệt đối là Đạo. Đạo ở đó, ở khắp mọi trú xứ, ở khắp cùng thời gian. Đạo hiển hiện linh diệu trong từng hơi thở, từng nhịp đập của con tim, qua từng bước đi lịch nghiệm cuộc tồn sinh của vạn vật. Nhưng không ai trông thấy nó, lắng nghe và xúc chạm được nó.

“Chúng ta nhìn nhưng không thể thấy được nó

Chúng ta gọi nó là “tinh vi”.

Chúng ta lắng nghe nhưng không thể nghe được nó;

Chúng ta gọi nó là “hy hữu”.

Chúng ta nắm bắt nhưng không thể thủ đắc được nó;

Chúng ta gọi nó là “bình lặng”.

Ba điều trên không thể được thẩm xét đến cùng;

Vì vậy, chúng kết hợp với nhau thành nhất thể.

Luận về nhất thể,

Trên nó không còn gì bao gồm.

Dưới nó không tối tăm.

Bao la, không cùng! Nó không thể được

xung danh,

Và trở lại cái vô vật

Ấy gọi là dạng thức vô hình,

Hình tượng không vật thể.

Ấy gọi là tình trạng mù mịt lơ mờ."

(*Lão Tử - Đức Đạo Kinh* - Huỳnh Kim Quang dịch và chú - Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới xuất bản 1994 - trang 202)

Đạo vốn không có tên. Lão Tử không biết danh xưng của nó là gì chỉ tạm đặt tên cho nó là Đạo. Tên còn không có làm gì có hình thể, có tướng trạng? Không hình thể, không tướng trạng, cho nên, Đạo bao la vô tận, hiện hữu vô cùng. Trong ý nghĩa này, Đạo là tất cả, nhưng không là gì cả. Tất cả, vì không gì có thể vượt ra ngoài Đạo. Không là gì cả, vì Đạo vốn không có tên, không có hình thể, không có tướng trạng phô bày. Chính vì lẽ này, không ai có thể bảo rằng Đạo là Vô hay Hữu. Đạo là Đạo, là thể tính của vạn vật vậy.

Đạo đã không tên, không hình thể, không tướng trạng thì làm gì còn hành tác, còn dụng công. Đạo là vô công dụng, là vô hành, là Vô Vi. Tuy nhiên, tất cả mọi hình thể, mọi tướng trạng, mọi hành tác đều là Đạo, cho nên, vô vi không phải là trạng thái tĩnh chết, bất động, tuyệt diệt. Vô vi là Hữu vi trong ý nghĩa căn để nhất của thể tính của Hữu.

"Vô vi nhi vô bất vi."

"Tịch lặng nhưng hoạt dụng."

(Sách đã dẫn trang 56)

Đạo hoạt dụng qua Đức, hay nói cách khác Đức là năng lực hoạt dụng của Đạo để từ đó hiển sinh ra tướng là vạn hữu.

"Thiên hạ chi vật sinh ư hữu,

Hữu sinh ư vô."

"Sự vật trên thế gian sinh khởi từ hữu,

Hữu sinh khởi từ vô."

(Sách đã dẫn, trang 40)

Như thế, *Hữu* cũng không phải là định nghĩa về sự thể nào đó xét như là hữu thể. *Hữu* là dụng ngữ miêu tả cảm quan thức giác của con người khi chiêm quan bình diện hoạt tướng của Đạo. Hình thể của hoạt dụng của Đạo thì có đấy, ở khắp mọi nơi, ở khắp mọi thời, nó là vạn vật, sinh sinh hóa hóa. *Hữu* phô diễn sự có mặt của nó bằng những biểu tượng sai thù của hành tác, của hữu vi. Như vậy, trên bình diện hình nhi thượng của Lão học, vô vi là hoạt dụng của Đạo và hữu vi là hoạt dụng của Đức. Hữu vi cũng có thể được tri nhận qua nhiều cấp độ ở bình diện hình nhi hạ: Thứ nhất, hữu vi là hoạt dụng tự nhiên và chơn chất của Đức không pha lẫn một chút cơ trí của phàm nhân nào như đói ăn khát uống. Thứ hai, hữu vi là hành tác bị thao túng bởi cơ tâm đi ngược lại hoạt thể tự nhiên của Đức, nhằm mục tiêu thỏa mãn những khát vọng của vị ngã mà hệ quả tất yếu là đẩy con người rời xa Đạo và đối diện với những khốn đốn.

Từ quan điểm triết lý trên, Lão học đã mở ra những phương cách hành xử vô cùng ích dụng từ việc tu dưỡng tự thân, cách ăn ở và hành xử đối với tha nhân, đến việc trị quốc an dân, điều binh khiển tướng, mỗi mỗi đều phân giải tận tường. Xin hãy lắng nghe mấy lời khuyên của Lão Tử:

"Tu dưỡng đối với tự thân, đức sẽ chân thực.

Tu dưỡng đối với gia đình, đức sẽ sung mãn.

Tu dưỡng đối với làng xóm, đức sẽ trường cửu.

Tu dưỡng đối với quốc gia, đức sẽ phong thịnh.

Tu dưỡng đối với thiên hạ, đức sẽ phổ cập."

(Sách đã dẫn, trang 74)

Hoặc là:

"Lấy chính chân mà điều hành việc nước,

Lấy chiến thuật bất ngờ mà dùng binh,

Lấy phong thái siêu thoát lên trên mọi sự mà lãnh đạo thiên hạ."

(Sách đã dẫn, trang 83)

Xem thế đủ thấy rằng Lão học không phải chỉ thiên vị về mặt tị thế an thân mà bỏ quên việc xây dựng con người và xã hội. Ngược lại, chính Lão học đã nhận chân được sự thực khách quan rằng khi con người hiện hữu trên cõi đời này là mặc nhiên phải thọ nhận mọi hoạn nạn khổ ách. Nhưng cũng chính trong khổ nạn ấy là môi trường tôi luyện khả tính ưu việt và giá trị đặc hữu của con người.

“Ta sở dĩ có hoạn nạn lớn là bởi vì ta còn có thân.

Nếu ta không có thân, ta đâu còn có hoạn nạn gì?

Do đó, khi người nào coi trọng việc phục vụ cho thiên hạ như coi trọng việc chăm sóc cho bản thân,

Thiên hạ có thể được phó thác cho người ấy.

Khi người nào yêu thương thiên hạ như yêu thương chính bản thân,

Thiên hạ có thể được trao gửi cho người ấy.”

(Sách đã dẫn, trang 198)

Điểm trọng yếu trong phương cách hành xử của Lão học chính là: **Hữu sự** và **vô sự**. Hữu sự là gì? Và vô sự là gì?

Hữu sự có phải là việc gì cũng có mặt, cũng làm? *Vô sự* có phải là lẩn tránh tất cả mọi việc, là không đếm xỉa gì đến bất cứ việc gì? Tất nhiên là không phải vậy, bởi lẽ Lão học không dạy con người phải làm sao trốn chạy trước mọi việc mà dạy con người phải hành xử, phải tiếp xử, phải đối diện với thực tế bằng phương cách linh hoạt nhất.

Cả hai từ ngữ đều có chữ “sự” có nghĩa là công việc, việc, sự làm việc, sự thực hiện việc. Chỗ khác nhau của chúng chính là hai chữ “hữu” và “vô”. Hữu ở đây không có nghĩa là hiện hữu, là có mặt. Do đó, vô ở đây cũng không có nghĩa là không có mặt, là trốn tránh, là hư vô. “Hữu”

và “vô” là hai thái độ, hai hình thái, hai tính cách, hai trạng thái của tâm thức con người hành xử, con người thực hiện việc. Vấn đề lớn lao chính là ở chỗ này. Vấn đề nằm trong hai chữ “hữu” và “vô” chứ không phải trong hai chữ “sự”.

Trạng thái tâm thức “hữu” là trạng thái tâm thức hệ lụy, cố chấp, vướng kẹt. Trạng thái tâm thức “vô” là trạng thái tâm thức vượt thoát, siêu thoát, giải thoát, ung dung tự tại, không bị triền phược. Như vậy, hữu sự là bị hệ lụy, cố chấp, bị vướng kẹt vào việc, vào sự thực hiện việc. Hữu sự là làm việc gì cũng muốn được lợi lộc, danh tiếng, cũng xem việc làm ấy là thành quả của riêng mình, không bao giờ chịu buông bỏ để được thông dong. Hữu sự là bị nô lệ trong công việc, trong chức phận, trong mọi hành xử. Ngược lại, vô sự là làm việc gì cũng không vì lợi dưỡng, không vì danh tiếng, không vì vị kỷ nhỏ hẹp, không bị nô lệ trong công việc, trong chức phận, có thể buông bỏ bất cứ lúc nào, và thông dong ngay trong chính hành xử. Cách hành xử như vậy là thuận hợp với đạo.

“Đạo sanh ra vạn vật, nuôi dưỡng chúng, xây dựng chúng, thành tựu chúng, an định chúng, uốn nắn chúng, bảo trợ chúng, che chở chúng.

Sanh ra vạn vật nhưng không chiếm hữu;

Hành xử nhưng không tự thị;

Trưởng dưỡng nhưng không thống trị.

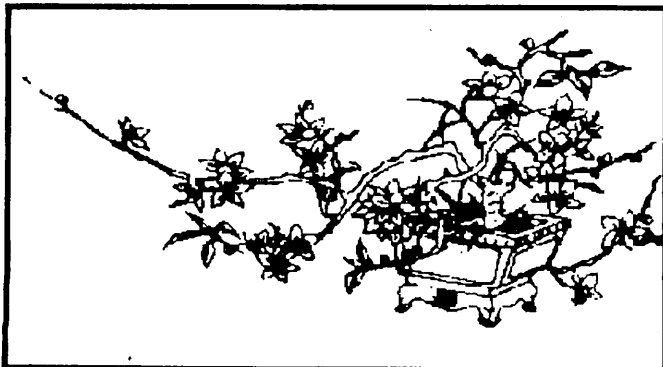
Đây chính là đức huyền nhiệm.”

(Sách đã dẫn, trang 66)

Phàm nếu bị vướng kẹt, bị nô lệ bởi bất cứ điều gì, việc gì thì sẽ không bao giờ có thể thoát ra cái vỏ ốc vị ngã nhỏ hẹp để vươn tới những chân trời thênh thang khác hẳn thực hiện được điều cao đẹp hơn, mà ngược lại họ thật sự đã tự chôn mình, tự khép kín mình trong điều ấy, trong việc ấy. Từ cách hành xử đơn giản hằng ngày của kẻ bình dân đến cách hành xử mang trọng

trách nặng nề của người lãnh đạo, cả hai đều cần đến phương cách vô sự của Lão học để nâng cao giá trị của đời sống. Hơn ai hết, các nhà lãnh đạo, ở bất cứ thuộc địa hạt nào, từ tôn giáo, văn hóa, giáo dục, chính trị, quân sự, kinh tế, vân vân, đều cần nên ứng dụng phương thức hành xử “vô sự” này trong mọi hành hoạt. Nhà lãnh đạo là người phải có tâm lượng, trí lượng và đức lượng thật rộng lớn bao dung. Nếu cứ một mực cố chấp, tự thị, thiên kiến, vì danh lợi, vì bản ngã vị kỷ thì nhà lãnh đạo thật sự đã không có đủ tâm lượng, trí lượng và đức lượng để gánh vác việc trọng đại.

Việc trị quốc an dân ngày nay đã không được các nhà lãnh đạo hành xử đúng cách. Họ xem việc này như là phương tiện để nắm lấy quyền lực hầu thỏa mãn các tham vọng cá nhân, phe phái, đảng phái, chủ nghĩa, ý thức hệ, vân vân. Chính họ là những người làm hoen ố thanh danh cao quý của nhà chính trị, làm đen tối mục tiêu ích dụng và cao thượng của chính trị. Chính trị không là thủ đoạn tranh bá đồ vương, cướp đoạt giang san và thống trị dân lành. Chính trị là “đĩ chính trị quốc” (lấy chính chân là điều hành việc nước) (sách đã dẫn trang 83). Chính chân là gì? Là lẽ phải, là công lý, là sự thật, là bình đẳng, là dân quyền, là quyền làm người, là quyền sống tự do. Làm chính trị là đem lẽ phải, đem công lý, đem sự thật, đem bình đẳng, đem dân quyền ra điều hành việc nước, xây dựng đất nước làm cho dân giàu nước mạnh. Làm chính trị không phải để thỏa mãn tham vọng tư kỷ, vì



nếu vậy thì không còn gọi là làm chính trị nữa. Làm chính trị là hy hiến quyền lợi riêng tư nhằm phục vụ cho nhu cầu ích nước lợi dân. Làm chính trị là buông bỏ cái vỏ ốc vị ngã nhỏ hẹp để mở rộng tâm, trí và đức ra hầu có đủ đảm lược để gánh vác việc lớn. Muốn được vậy thì cách tốt nhất là nên thực nghiệm phương thức “vô sự” của Lão học trong mọi hành xử.

Trong thế giới đầy nguy khốn này, mọi phương cách hành xử đều có thể, trong đường tơ kẽ tóc, đưa đẩy con người vào tuyệt lộ. Nguy khốn, bởi vì con người thường khi không sống thuận theo nhịp điệu tự nhiên của Đạo mà bôn ba xuôi ngược theo cơ tâm và vọng tình, rồi cũng từ đó tạo ra muôn vàn bất an và khổ lụy, như hành xử gian trá với tha nhân, thủ đoạn để thống trị thiên hạ, mưu thuật để đoạt lợi cầu danh, vân vân. Chính vì lẽ đó, con người nên khôn khéo biết dừng lại đúng lúc. Dừng lại đúng lúc sẽ tránh được mọi hiểm nạn.

“Tri chỉ sở dĩ bất đãi.”

“Biết dừng lại đúng lúc là lý do làm cho người ta không bị nguy khốn.”

(Sách đã dẫn, trang 265)

Biết dừng lại không thôi, chưa đủ! Cần phải hồi đầu trở lại. “Phản giả đạo chi động.” (Đảo ngược trở về lại là sự vận động hay hoạt dụng của đạo) (Sách đã dẫn, trang 40). Trở về với đạo, với bản thể, với căn nguyên là cách tốt nhất để được an ổn và trường cửu. Trở về với Đạo bằng cách nào trong khi con người đang phải tiếp xử thường trực với thế sự với nhân quần? Thật đơn giản và cụ thể: bằng cách sống đúng theo phương thức hành xử “vô sự”. Làm tất cả mọi việc, mọi trọng trách, mọi bổn phận, nhưng với phong thái tự tại, an nhiên, siêu thoát, không cố chấp, không vị ngã, không tự thị. Đây chính là đặc điểm ưu việt nhất của Lão học trong phương sách hành xử. ■

CĂN NHÀ THỰC SỰ CỦA CHÚNG TA

của Ajahn Chah Subatto

Ajahn Chah Subatto (1918-1992) đã theo dòng thiền Theravada. Thiền sư đã sống một cuộc đời đơn giản trong rừng Thái Lan hơn 70 năm.

Ngay chính đức Phật, với bao công đức tích tụ từ vô lượng kiếp, cũng không tránh khỏi cái chết. Cuối đời, Ngài đã từ bỏ thân này, thoát khỏi gánh nặng xác thân. Ta cũng nên tự bằng lòng với bao nhiêu năm nương dựa vào thân mình. Ta cần phải thấy đủ.

Ta có thể so sánh thân mình với vật dụng trong nhà mà ta đã xài bao nhiêu năm — ly, chén, muỗng, nĩa, vân vân. Khi mới được sắm về, chúng sạch bóng, nhưng giờ, sau khi đã được xử dụng quá lâu, chúng bắt đầu hư hao. Có cái sứt mẻ, cái lạc mất, những cái còn lại thì cũ kỹ; không giữ nguyên hình thể ban đầu, và đó là đặc tính của chúng. Thân thể của ta cũng thế. Nó luôn luôn biến đổi kể từ lúc ta vừa chào đời, rồi lớn lên, trưởng thành, và già đi. Ta phải chấp nhận điều đó. Đức Phật bảo mọi duyên hợp, dù là duyên hợp bên trong, ở thân hay bên ngoài, tất cả đều không phải Ngã — đặc tính của chúng là vô thường, luôn luôn biến đổi. Hãy quán chiếu tư duy này cho đến khi ta thật rõ ràng.

Các bộ phận trong cơ thể ta đang bị hủy diệt hoại, đó là saccadhamma, sự thật. Sự thật về thân thể là saccadhamma, và đó là giáo lý bất biến của đức Phật. Đức Phật dạy ta phải chăm sóc thân thể, để sống hòa hợp với nó, trong bất cứ hoàn cảnh nào. Đức Phật dạy rằng dù thân ta có bị giam cầm, nhưng đừng để tâm hồn ta cũng bị trói buộc theo đó. Giờ đây khi cơ thể của ta bắt đầu suy yếu, hoại diệt với tuổi tác,

hãy chấp nhận điều đó, nhưng chớ để tâm ta cũng bị hủy hoại, suy yếu theo. Hãy tách biệt thân và tâm. Hãy tăng thêm sức mạnh cho tâm bằng cách nhận ra tính cách vô thường của mọi vật. Đức Thế Tôn đã dạy đó là bản chất của thân. Không thể làm gì khác hơn. Sinh ra, lớn lên, già, bệnh rồi chết. Đó là sự thật tuyệt đối mà ta phải chấp nhận. Hãy quán chiếu thân này với trí tuệ và nhận chân sự thật.

Ta không nên lo âu, vì đây không phải là nhà của ta thực sự. Đây chỉ là một chỗ tạm trú. Tất cả mọi thứ trong căn nhà này sẽ biến mất. Nếu ta nhận biết điều đó, tâm ta sẽ được an lạc.

Ta đã sống một thời gian dài. Mắt đã được nhìn bao nhiêu cảnh vật, màu sắc, tai đã nghe được bao âm thanh, và ta đã có bao nhiêu là kinh nghiệm sống. Vâng, tất cả tóm lại cũng chỉ là thế — chỉ là kinh nghiệm. Ta đã thưởng thức bao miếng ngon, và miếng ngon cũng chỉ là miếng ngon, không có gì hơn. Miếng dở, cũng chỉ là miếng dở. Tất cả chỉ có thế. Nếu mắt đã được nhìn bao cảnh đẹp, thì cảnh đẹp cũng chỉ là cảnh đẹp, cũng như ngược lại. Tai đã nghe bao điệu nhạc du dương, thì cũng chỉ thế. Mà tiếng động chói tai thì cũng chỉ có thế.

Đức Phật nói rằng giàu, nghèo, già trẻ, con người hay động vật, không có gì trên thế giới này có thể giữ nguyên hình thể của mình trong một thời gian dài; mọi vật đều thay đổi và biến hoại. Đó là một khía cạnh cuộc đời mà chúng ta không thể làm gì thay đổi được. Tuy nhiên đức Phật nói điều chúng ta có thể làm là quán chiếu thân và tâm để nhìn ra sự vô ngã của chúng, để thấy rằng không phải thân cũng chẳng

phải tâm là “cái tôi” hay “cái của tôi.” Chúng chỉ là phương tiện thực tế. Giống như ngôi nhà này: trên danh xưng là của ta, nhưng ta không thể mang nó đi theo đâu cả.

Cũng thế đối với của cải, sở hữu, người thân của ta tất cả là của ta cũng chỉ trên danh xưng, chúng không thực sự thuộc về ta, chúng thuộc về thiên nhiên. Sự thật đó không chỉ dành riêng cho ta, mà cho tất cả mọi người, ngay cả Đấng Giác Ngộ và các đệ tử của Ngài cũng thế. Họ chỉ khác chúng ta ở chỗ biết chấp nhận sự vật như chúng ta là như thế. Họ nhận biết rằng không thể có cách nào khác hơn.

Đức Phật dạy ta phải quán sát lại thân này từ gót chân lên tới tận đỉnh đầu, rồi trở lại gót chân. Hãy quán sát thân. Ta thấy được những gì? Có gì thật sự sạch sẽ trong đó không? Có gì lâu bền không? Cả thân ta đang thoái hóa dần và đức Phật dạy ta phải nhận biết nó không thuộc về ta. Thân phải hoại, đó là điều tự nhiên vì tất cả các thứ do duyên hợp đều phải thay đổi. Đâu có thể khác hơn. Thật ra không có gì sai khi thân biến đổi như thế. Thật ra không phải thân tạo ra phiền não cho ta, mà chính là vì những sự suy nghĩ sai lầm, u mê của ta làm ta phiền não. Khi ta nhìn cái đúng cái sai, thì chắc chắn phải có sự đảo lộn.

Sự chú tâm của ta càng kiên định có thể đối đầu với những cảm giác đau đớn dấy khởi, ta càng thấy mệt mỏi. Khi bắt đầu cảm thấy mệt, hãy dừng mọi suy nghĩ, để tâm có thể định tĩnh, và chuyển sự chú tâm vào hơi thở. Hãy thâm niệm: Nam mô, Nam mô. Hãy buông bỏ ngoại cảnh. Đừng nghĩ tưởng đến con cái, người thân ta, đừng nghĩ về gì hết. Hãy buông bỏ. Hãy điều tâm về một chỗ, và để tâm định tĩnh trú ngụ vào hơi thở. Hãy để hơi thở là đối tượng duy nhất của tri thức. Hãy tập trung cho đến khi tâm dần trở nên tĩnh lặng, cho đến khi mọi cảm thọ đều không còn là trở ngại, và nội tâm trở nên sáng suốt, đầy tỉnh thức. Khi đó các cảm giác

đau đớn khó chịu có dấy khởi thì tự chúng cũng tan lắng.

Sự thật là ta không thể tìm ra tự Ngã ở đâu. Chỉ có các cảm thọ dấy khởi, rồi qua đi, rồi dấy khởi, theo bản chất của chúng. Đó là bản chất của mọi vật, nhưng ta cứ bắt chúng phải thường hằng. Thật là khờ dại.

Vì thế hãy buông xả, hãy buông bỏ mọi thứ — trừ trí tuệ. Trong khi thiền định, nếu trong tâm ta dấy lên những cái thấy, những cái nghe, thì đừng để chúng dẫn dắt ta theo chúng. Hãy buông bỏ chúng. Đừng bám víu vào gì cả. Chỉ trú trong sự tỉnh thức trong tinh thần bất nhị nguyên. Đừng lo lắng về quá khứ hay cho tương lai. Hãy ngồi yên và ta sẽ đến được nơi không có sự tiến tới, hay thoái lui, không có sự ngưng nghỉ, không có gì để bám víu, nắm bắt. Tại sao? Bởi vì không còn có cái Ngã, không có “cái tôi” hay “cái của tôi” nữa. Tất cả đều đã lặng.

Đức Phật dạy chúng ta phải buông xả hết mọi thứ bằng cách đó, không mang theo thứ gì với chúng ta. Để được ngộ, hãy buông xả.

Hành pháp, là con đường đưa ta thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử, là việc ta phải tự mình thực hiện. Vì thế hãy cố gắng buông bỏ và học hỏi Pháp. Hãy dốc mọi tâm lực vào việc tu tập thiền định. Đừng lo âu về người thân của ta. Hiện tại họ là họ, trong tương lai họ sẽ giống như ta thôi. Không có ai trên thế giới này thoát ra khỏi số phận đó. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ mọi vật có tính cách vô thường. Nếu buông bỏ được chúng, ta sẽ thấy được sự thật. Nếu không, ta sẽ mãi bị u minh che mờ. Chỉ có như thế và đối với ai cũng thế. Vì thế đừng nên lo âu và đừng bám víu gì.

Đó là công việc ta phải tự gánh vác, không có ai có thể làm thay cho ta. Trách nhiệm duy nhất của ta hiện thời là quán sát tâm và mang lại an bình cho tâm. Hãy để mọi thứ khác cho người khác lo. Hình thể, âm thanh, hương thơm, mùi vị — hãy để chúng cho người khác quan

tâm. Hãy bỏ chúng lại đằng sau và lo thực hiện công việc của ta, làm tròn trách vụ của ta. Bất cứ vọng tưởng nào dấy khởi trong tâm ta — dù là lòng sợ hãi đau đớn, sợ Chết, lo lắng cho người thân hay gì đi nữa — hãy nói với chúng, “Đừng quấy phá tôi. Các người không còn là mối quan tâm của tôi nữa.” Hãy tiếp tục tự như thế khi ta nhận thấy các vọng tưởng phát sinh.

Ước muốn được sống thật lâu sẽ làm ta đau khổ. Nhưng ước rằng ta được chết ngay hay chết nhanh chóng cũng không phải là đúng. Các duyên nghiệp không tùy theo ý chúng ta, chúng có luật lệ riêng của chúng. Ta có thể tô điểm, làm sạch đẹp cho thân trong một khoảng thời gian ngắn, như cô gái trẻ tô son, đánh móng tay, nhưng khi tuổi già đến, mọi người có khác gì nhau. Đó là bản chất của thân, ta không thể làm khác được. Nhưng cái ta có thể làm là phát triển tâm, thanh tịnh hóa tâm.

Ngay khi chúng ta vừa được sinh ra, chúng ta đã chết. Sinh và tử chỉ là một thứ. Giống như một thân cây: khi có rễ, phải có cành non. Khi có các cành non, phải có rễ. Ta không thể có thứ này, mà không có thứ kia. Thật buồn cười khi chứng kiến cảnh con người đau khổ tột cùng, sợ hãi, thất thần, buồn thảm khi có người thân Chết và mừng vui, hạnh phúc lúc họ được sinh ra. Thật ra theo tôi nghĩ, nếu cần khóc, ta nên khóc lúc sinh ra đời. Vì sinh thực ra là tử, và tử là sinh, rễ là cành lá, cành lá là rễ. Nếu cần khóc, hãy khóc từ lúc bắt rễ, khóc lúc mới chào đời. Hãy nhận cho rõ: không có sinh, thì không có tử. Chúng ta có thể hiểu điều đó không?

Ta không cần phải lo âu về bất cứ điều gì, vì đây không phải là căn nhà thực thụ của ta, nó chỉ là một chốn tạm dung. Dầu muốn dầu không, ta đã có mặt ở trong cõi đời, vậy hãy quán chiếu về bản chất của cuộc đời. Tất cả mọi vật hiện hữu ở giây phút hiện tại, đều sẽ biến mất, hủy diệt. Hãy quán sát thân ta. Có bộ phận nào còn

giữ nguyên hình thể lúc ban đầu? Da ta có giống như xưa không? Và tóc? Đã đổi thay rồi phải không? Những cái xưa cũ, đã biến đi đâu? Đó là thiên nhiên, đó là bản chất của sự vật. Khi duyên hợp tan, chúng biến mất. Không có gì trên thế giới này đáng để dựa vào — đó là một vòng luân hồi không dứt của phiền não, khổ đau, sung sướng và đau đớn. Không bao giờ có sự bình an.

Những ai đang nuôi dưỡng cha mẹ già, hãy có lòng thương, đừng than trách. Đây là cơ hội để ta báo đáp những gì họ đã làm cho ta. Từ lúc sinh ra cho đến lúc trưởng thành, ta đã phải dựa vào cha mẹ. Sở dĩ chúng ta có ngày hôm nay, là nhờ bao công sức của mẹ cha. Chúng ta mang ơn họ xiết bao.

Trước ta là con cái, giờ cha mẹ trở thành con cái ta. Họ đã càng ngày, càng già cho đến ngày họ lại trở lại thời trẻ con. Trí nhớ của họ không còn, mắt kém, tai điếc. Đôi khi họ khào khạt những chữ vô nghĩa. Đừng để những biến đổi này làm ta nản lòng. Tất cả chúng ta, những ai từng phải chăm sóc người bệnh, người già, phải biết buông xả.

Hãy để người bệnh nhớ về lòng tử tế của người chăm sóc họ, để họ đủ sức chịu đựng bao cảm giác đớn đau. Còn nếu ta là người cần sự giúp đỡ của con cái, thì hãy tận dụng sức mạnh tinh thần của ta, đừng để tâm ta tán loạn và kích động, đừng làm công việc thêm khó cho những người chăm sóc ta. Hãy để những người làm công tác chăm sóc người bệnh phát triển lòng tử tế, tình thương trong tâm hồn họ. Đừng nghĩ đến các khía cạnh đen tối của công việc, như chùi rửa máu mủ, phân, nước tiểu. Hãy cố gắng hết sức mình. Tất cả mọi người trong gia đình, hãy góp tay vào.

Đây là cha mẹ của ta. Họ đã cho ta cuộc đời, đã làm thầy ta, chăm sóc cho ta, là người thầy thuốc của ta; họ đã là tất cả chỉ vì ta. Họ đã nuôi dưỡng ta, dạy dỗ, chia sẻ của cải với ta,

chọn ta làm người kế thừa sản nghiệp của họ, đó là lòng tốt của cha mẹ. Bởi thế, đức Phật đã dạy ta lòng biết ơn (katannu) và đền ơn (katavedi). Hai pháp này hỗ tương nhau. Vì thế nếu cha mẹ cần ta, cha mẹ đau yếu, khó khăn, ta phải làm hết sức mình để giúp họ. Đó là biết ơn và đền ơn, một đức tính giúp thế giới tồn tại đến ngày nay. Nó giúp cho gia đình tránh khỏi cảnh tan vỡ, nó bện chặt người thân với nhau, và giúp họ sống thuận hòa.

Ai cũng có thể xây dựng được căn nhà bằng gạch, và gỗ, nhưng đức Phật dạy rằng đó không phải là căn nhà thực sự của ta. Căn nhà thực sự của ta là sự an bình trong lòng ta. ■

L.T.L

(Lược dịch *Our Real Home, Tricycle The Buddhist Review*)

DƯỚI ÁNH ĐẠO VÀNG

Kính tặng Hòa thượng Thích Đức Niệm

Đêm nằm nghe tiếng mõ khuya
 Nghe chuông cảnh tỉnh ngoài kia đêm tàn
 Về đây dưới ánh đạo vàng
 Nghe kinh Nhật tụng bình an tâm rồi!
 Đêm nằm nghĩ đạo và đời
 Nguyên xin ghi nhớ những lời thầy khuyên
 Bình minh chợt ghé cửa thiền
 Trúc xanh dựa Phật ngoạn hiên vườn cao!
 Đàn chim buổi sáng xôn xao
 Ghé qua cổ thụ cúi chào thiền sư
 Vô thường huyền mộng thực hư
 Nở hoa chánh pháp tâm từ vô biên!
 Dòng sông nước chảy trăm miền
 Nước từ bi gội sạch liền thương đau
 Bồ đề cao rộng thâm sâu
 Thiền môn tĩnh lặng nhiệm mầu cao siêu!

Thanh Hiền

Phật Học Viện Quốc Tế 23/1/1998

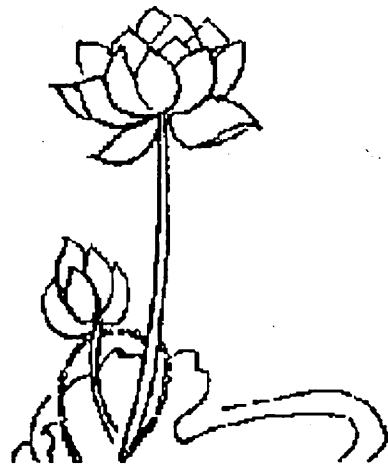
BỒ TÁT SÁM HỐI

Đức Hạnh

Phải nói ra cho hết tội hình
 Thân tâm phạm giới chớ làm thình
 Trước mặt Chân sư thay mặt Phật
 Lòng từ thương xót hỏi về mình
 Lời hỏi Chân sư câu: phạm phủ?
 Trả lời các tội Trọng và Khinh
 Tội trọng sanh tâm làm việc ác
 Tội khinh móng ý ở tâm linh
 Hai tội ẩn tàng trong Tạng thức
 Là căn phiền não của Vô minh
 Dắt dẫn chúng sanh vào sáu cõi
 Hễ tâm còn động tội còn sinh
 Vì thế đừng lậm tâm Huệ dục (1)
 Là chơn nghĩa đế của Vô sanh
 Tục đế và chơn đều khác nghĩa
 Lục trần đối cảnh ý không tình
 Chánh niệm giao lưu tâm chẳng trụ
 Chơn Như đế nghĩa rõ khương ninh
 Tâm vọng tham si là Tục đế
 Đế chơn và Tục rõ trong kinh.

Ghi chú:

(1) Tư duy sanh tâm làm việc thiện
 và phụng trì Tam bảo.



ĐẠO PHẬT CỨU KHỔ NHÂN LOẠI

Cư sĩ Chính Trực

Hằng năm, chúng ta làm lễ kỷ niệm ngày đản sanh của đức Phật Thích Ca vào ngày rằm tháng tư với mục đích thành kính ghi ơn đáng từ phụ đã tìm ra con đường cứu khổ nhân loại và phát nguyện theo gót chân Ngài để tự độ và độ tha. *Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ. Chúng con khổ nguyện xin tự độ.* Theo gót chân đức Phật có nghĩa là chúng ta học và hành theo những lời dạy vô cùng quý báu của Ngài để được giác ngộ và giải thoát; hay ít ra, trong kiếp này, chúng ta cũng tạo cho mình, cho đời một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay tại thế gian đầy phiền não khổ đau này.

— Trời ơi, tại sao tôi khổ quá? Làm sao cho tôi hết khổ, trời ơi!

Người đời thường kêu trời than khổ vì nghèo khổ, vì bệnh tật, vì thất nghiệp, vì thất tình v.v... Cũng có không ít người giàu có, khỏe mạnh, có sự nghiệp, có tình yêu, nhưng vẫn kêu khổ, khổ ơi là khổ! Người già than khổ, người trẻ cũng than khổ. Người ngu dốt than khổ, người thông minh cũng than khổ! Già trẻ lớn bé, nam phụ lão ấu ai ai sống ở đời, mỗi người đều có nỗi khổ riêng. Những người không tin ngưỡng kêu khổ đã đành, thậm chí những người có tín ngưỡng vẫn cứ kêu khổ dài dài. Dân da đen, da vàng, da đỏ than khổ. Dân da trắng cũng than khổ. Dân thường than khổ, hoàng gia quý tộc cũng than khổ. Công nhân than cực, than khổ. Chủ nhân ông, chủ nhân bà cũng than khổ nhiều hơn là khác. Đạo Phật nhận định: đời là bể khổ. Tại sao vậy? Làm sao cho bớt khổ, cho hết khổ? Thực ra, nói chung chúng ta ở đời có hai thứ khổ: khổ về vật chất và khổ về tinh thần. Khổ về vật

chất chẳng hạn như: nghèo khó, bệnh tật, thất nghiệp, thì có thể giải quyết được bằng cách này cách khác trong một thời gian nào đó. Thí dụ, để giải quyết chuyện nghèo khó, chúng ta phải làm việc cần cù hơn, biết tiết kiệm hơn trong một thời gian. Để giải quyết chuyện bệnh tật, chúng ta phải biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh công cộng, phải đi khám bác sĩ định kỳ, dùng thuốc men đúng liều lượng chỉ dẫn, ăn ngủ điều độ, tập thể dục thường ngày. Để giải quyết chuyện thất nghiệp, chúng ta phải biết cách giữ gìn công ăn việc làm, siêng năng chăm chỉ, cải tiến nghiệp vụ cá nhân, gia tăng năng suất.

Vấn đề nan giải chính là cái khổ về mặt tinh thần. Chúng ta hãy thử tìm hiểu nguồn gốc của khổ về mặt tinh thần này để tích cực tìm cách tạo dựng cho chúng ta một cuộc sống an lạc và hạnh phúc ngay tại thế gian hiện đời. Còn chuyện thiên đàng, thế giới cực lạc là chuyện đời sau. Tại sao chúng ta lại phí phạm đời sống quý giá hiện hữu, chỉ tiêu cực chờ đợi hưởng phước ở kiếp sau mà thôi?

Chúng tôi xin nói ngay, thông thường khi gặp cảnh ngộ khổ sở về mặt tinh thần hay tâm linh, chẳng hạn như cuộc sống cá nhân gia đình không được hạnh phúc, không được như ý, chúng ta thường cầu nguyện các đấng thiêng liêng giúp đỡ, phù hộ hoặc đi nhờ ông thầy bói, bà thầy tướng xem quẻ, cúng kiến thần linh xin giải hạn, giải tai, giải nạn! Thành thực mà nói, chúng ta có thấy, có biết người nào hết khổ nhờ các cách này chăng? Hay là chúng ta chỉ nghe thấy có nhiều người bị khổ thêm, lo âu thêm vì mấy ông mấy bà xem bói xem tướng này?

Các đấng thiêng liêng, các vị thần linh thực sự đều do con người tưởng tượng ra đó, hiện đang ở đâu, liệu có nghe lời cầu khẩn để đến giúp chúng ta chăng? Thí dụ các đấng thiêng liêng đó là người Do Thái, người Ấn Độ, người Trung Hoa, có nghe hiểu thấu lời cầu khẩn bằng tiếng Việt của chúng ta chăng? Còn các ông bà bói tướng có bói được ngày hôm nay có bao nhiêu khách đến nạp tiền cho họ tiêu xài chăng? Khả năng họ đến đây, tư cách họ thế nào để có thể cầu khẩn hay sai khiến thần linh đến để hóa giải tai nạn cho chúng ta, linh thiêng ứng nghiệm như thần, như họ thường khoe khoang; trong khi họ cũng đang gặp cảnh rắc rối về tiền bạc, về hạnh phúc trong gia đạo của chính họ? Họ bảo xoay cái giường, thay cái cửa, sửa cái bếp, là có hạnh phúc sao? Hạnh phúc đâu để tìm từ bên ngoài như vậy được. Thực sự, hạnh phúc ở ngay trong tầm tay của chúng ta, ở ngay trước mặt của chúng ta mà chúng ta không nhận thấy đó thôi, lại mất công chạy đông chạy tây, tìm thầy tìm thuốc để mưu cầu hạnh phúc. Hạnh phúc do chính chúng ta có biết cách xây dựng và gìn giữ hay không. Nhờ giáo lý của đức Phật, chúng ta sẽ tự tìm được nguyên nhân gây ra phiền não khổ đau, tức là chúng ta tìm được an lạc và hạnh phúc.

Nguồn gốc của cái khổ về mặt tinh thần chính là “lòng cố chấp” của chúng ta. Chúng ta có hai thứ chấp: “chấp ngã và chấp pháp.” Khi nào hiểu được và phá được hai nguyên nhân chính gây ra khổ đau về mặt tinh thần này là chúng ta tìm được an lạc và hạnh phúc thực sự trong cuộc sống hiện tại.

Trước hết, “chấp ngã” có nghĩa là chúng ta chấp cái thân và cái tâm vô thường, giả tạm này cho là “thực” cho nên mới khổ đau.

Nói về cái thân mấy chục ký lô này chỉ do các chất: đất, nước, gió, lửa tạo nên. Chất đất là những thứ cứng trong thân người như: tóc, lông, răng, móng, xương, thịt. Khi còn sống, chúng ta

mượn những thứ từ đất mà ra để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: cơm, bánh mì, trái cây. Đến khi chết, những thứ này trở về với đất. Chất nước là những thứ lỏng trong thân người như: máu, mủ, nước miếng. Khi sống, chúng ta mượn những thứ từ nước mà ra để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: canh, sữa, nước giải khát. Đến khi chết, những thứ này trở về với nước. Chất gió là những thứ hơi trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ từ không khí thở ra thở vào để bồi bổ cái thân này hằng ngày. Đến khi chết, những thứ này trở về với không khí. Chất lửa là những thứ ấm trong thân người. Khi còn sống, chúng ta mượn những thứ sanh nhiệt để bồi bổ cái thân này hằng ngày như: gừng, chất đạm. Đến khi chết, những thứ này trở về với hư không. Cái thân mấy chục ký lô của chúng ta gồm bốn thứ nói trên, được gọi là “thân tứ đại,” không “thực” của chúng ta. Tại sao vậy? Nếu cái thân tứ đại này “thực” là của chúng ta, thì nó phải tuân lệnh và tùy thuộc quyền sử dụng của chúng ta. Chúng ta ai cũng muốn cái thân tứ đại này trẻ mãi không già, khỏe mãi không đau, còn mãi không hoại, nhưng có ai được toại nguyện như vậy đâu! Vậy mà ai động đến nó thì chúng ta nổi xung, nhứt định ăn thua đủ, không nhin nổi, để bảo vệ cái thân tứ đại vốn giả tạm, không “thực” này, rồi một ngày kia, chúng ta cũng phải bỏ, dù muốn hay không, để đi sang thế giới khác. Đời người chẳng qua chỉ là hơi thở, thở ra mà không hít vào thì ô hô tử vong! Đời người chỉ là tạm vay mượn đất, nước, gió, lửa bên ngoài để bồi bổ cho đất, nước, gió, lửa bên trong thân, từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây. Không vay mượn nữa thì con người không còn tồn tại được. Chỉ vì con người mãi quay cuồng với cuộc sống, nên lúc nào cũng cứ tưởng “đời còn dài” nên mãi lo tranh chấp, giành giật miếng ăn, danh lợi phù du, hơn thua từng câu từng lời, cho nên mới đau khổ. Con người quên rằng ở ngoài nghĩa trang đâu phải

chỉ có một phần của các cụ già trăm tuổi thôi đâu. Hiểu được như vậy, chúng ta không còn chấp cái thân tứ đại mấy chục ký lô này là “thực” của chúng ta nữa thì sự đau khổ chắc chắn sẽ giảm bớt. Cái thân tứ đại giả hợp này không còn là “thực” của chúng ta nữa, thì những thứ phụ thuộc như: nhà cửa, tiền bạc, danh vọng, địa vị, có nghĩa gì mà tranh chấp và đấu tranh hơn thua, được mất, cho đời thêm đau khổ? Phật dạy: “Người hơn thì thêm oán. Kẻ thua ngủ chẳng yên. Hơn thua hai đều bỏ. Tức được an giấc ngủ.”

Cái thân tứ đại của chúng ta là như vậy đó. Còn cái “tâm” của chúng ta thì sao? Cái tâm nghĩ suy, tính toán, lăng xăng, lộn xộn suốt ngày đêm, có phải “thực” là của chúng ta chăng? Có câu rằng: “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?” Nghĩa là: cùng một cảnh, nếu chúng ta có tâm sự buồn phiền thì thấy cảnh không vui, còn nếu chúng ta có tâm trạng hân hoan, vui vẻ thì dù cây khô trụi lá, cảnh vẫn đẹp vui như thường. Cái tâm hân hoan vui vẻ là của chúng ta hay cái tâm hôn buồn thảm lê thê là của chúng ta? Con người chúng ta là một mà cái “tâm” thì thay đổi liên miên. Chúng ta sở dĩ bị khổ đau nhiều đời nhiều kiếp là bởi vì chúng ta chấp lầm cái vọng tâm đó là chúng ta, rồi theo đó mà chột vui, chột buồn suốt ngày đêm, suốt năm tháng, suốt cả cuộc đời này và cả đời sau. Chẳng hạn, nếu chúng ta đang cần sự giúp đỡ khi gặp tai biến thì viên cảnh sát chính là ân nhân, còn nếu chúng ta đang vi phạm luật pháp thì bóng dáng của viên cảnh sát thực không đáng ưa chút nào cả. Cùng một câu chuyện, nếu chúng ta ưa thích thì cho là đúng, ngược lại không ưa, chúng ta cho là sai. Cái tâm thay đổi bất thường như vậy “thực” là của chúng ta sao? Cùng một câu nói, nếu tâm của chúng ta vui vẻ thì cho là đúng, ngược lại khi tâm của chúng ta đang bực bội, thì cho là nói xiên nói xỏ, nói hành nói tỏi, nói bóng nói gió. Chúng ta là người có tâm tốt hay không

tốt? Đối với người thân, người thương mến thì chúng ta có tâm tốt, mặc dầu chưa chắc hẳn lúc nào cũng là như vậy. Còn đối với người oán, kẻ thù thì chúng ta có tâm không tốt, sẵn sàng gây phiền não đau khổ cho họ. Bởi vậy, cổ nhân có câu: “tùy tâm biến hiện.” Nghĩa là: mọi sự việc trên thế gian này biến hiện như thế nào, tốt hay xấu, lành hay dữ, đúng hay sai, đều do tâm của chúng ta biến hiện ra cả, sự cảm thọ tùy theo tâm trạng của chúng ta, của từng cá nhân, không ai giống ai, không lúc nào giống lúc nào, không nơi nào giống nơi nào, không thời đại nào giống thời đại nào.

Lại thêm nữa, tâm của chúng ta luôn luôn giàu sự tưởng tượng nên mới gây đau khổ. Có người nói một câu vô thường vô phạt, chúng ta tưởng tượng thêm ra, suy diễn thêm ra để rồi bực bội, khổ đau. Chuyện này xảy ra rất nhiều trong cuộc sống của mọi gia đình ở khắp mọi nơi. Trong mọi cuộc nói chuyện, thảo luận, thường dễ xảy ra mích lòng chỉ vì một câu nói hiểu lầm nào đó của một người, cộng thêm tâm trí tưởng tượng của các người khác. Tâm tưởng tượng của người vợ hay người chồng thường dẫn tới chuyện ghen bóng gió, làm giảm hạnh phúc gia đình.

Tâm suy nghĩ của chúng ta luôn luôn tiếp nối không ngừng, từ chuyện này đến chuyện khác, từ người này đến người khác, từ nơi này đến nơi khác, từ đời này đến đời khác, từ xứ này đến xứ khác, tạo thành một dòng tư tưởng kéo dài vô cùng tận, gọi là tâm hành. Những lúc tâm của chúng ta có những dòng tư tưởng tiếp nối liên tục như vậy, chúng ta hãy thử tìm cách dừng nó lại, ngưng nó lại, xem có được không? Lúc đó, dừng nó lại không phải dễ, mới biết rằng chúng ta không làm chủ được tâm hành của chính chúng ta vậy. Thí dụ, lúc lên giường muốn ngủ mà cái tâm cứ lo lắng, suy nghĩ vấn vương, muốn dừng cũng không được, trần trọc suốt đêm thâu, không thể nào chợp mắt được!

Tâm thức của chúng ta cũng luôn luôn khởi vọng niệm đẹp hay xấu khi trông thấy một hình sắc nào đó; khởi vọng niệm dễ nghe hay khó nghe khi nghe thấy một âm thanh nào đó; khởi vọng niệm dễ chịu hay khó chịu khi ngửi thấy một mùi nào đó; khởi vọng niệm ngon hay dở khi nếm thấy một vị nào đó; khởi vọng niệm thích hay không thích khi xúc chạm một vật nào đó; để rồi những vọng niệm như vậy đưa đến một kho tàng tâm thức vui hay buồn, thương hay ghét. Chính những vọng niệm, vọng thức này là nguồn gốc của khổ đau. Tại sao vậy? Bởi vì, những vọng niệm đẹp hay xấu, dễ nghe hay khó nghe, dễ chịu hay khó chịu, ngon hay dở, thích hay không thích, đâu có phải lúc nào cũng đúng tuyệt đối hết đâu. Chẳng hạn, cùng một người, chúng ta khen đẹp, người khác chê xấu thì sanh ra mích lòng, đưa đến đấu tranh, cãi cọ, cuối cùng là khổ đau. Chẳng hạn, cũng một món ăn, lúc mới bắt đầu ăn, vì đói bụng, chúng ta khen ngon, đến lúc no rồi thì thấy dở, hết còn ngon miệng nữa rồi. Cùng một món trái cây như sầu riêng, một món ăn như mắm chẳng hạn, người khen ngon thơm đáo để, người chê hôi thúi, khó nuốt, khó ngửi thì sẽ sanh phiền não, tranh cãi, đưa đến khổ đau. Như vậy, các vọng niệm, vọng thức đó chính là nguồn gốc của sự khổ đau.

Cái thân tứ đại là hình sắc, cái tâm thọ, cái tâm tưởng, cái tâm hành, cái tâm thức, nói chung gọi là “ngũ uẩn.” Trong *Bát Nhã Tâm Kinh*, đức Phật có dạy: **Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.** Nghĩa là: nếu chúng ta quán sát, thấu hiểu “ngũ uẩn” là không thực, không thường còn, không vĩnh viễn, không cố định, không đáng để chúng ta quan tâm thì chắc chắn chúng ta sẽ vượt qua hết mọi khổ ách, sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc. Lúc đó, lòng tự ái của chúng ta, tức là sự “chấp ngã” giảm bớt được bao nhiêu thì chúng ta sẽ được an vui trong cuộc sống được bấy nhiêu.

Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu thế nào

là “chấp pháp.” Đối với tất cả mọi sự, mọi việc trên đời, chúng ta thường chấp chặt ý kiến, thành tích, sự suy nghĩ, sự hiểu biết, kiến thức, sở học của mình, không muốn thay đổi, cải thiện, sửa chữa, dù cho có người khuyên bảo, thậm chí dù biết mình nghĩ sai, tin sai, làm sai! Thí dụ, có hai anh chàng vào rừng kiếm củi, cả hai mỗi người được một gánh củi đem về. Trên đường về, hai anh chàng gặp được quế. Anh thứ nhất bỏ củi, gánh quế đem về vì biết quế có giá trị hơn, bán được nhiều tiền hơn. Anh thứ hai tuy cũng biết như vậy, nhưng chấp cái công gánh củi từ nãy đến giờ, không chịu thay đổi. Trên thực tế, lắm khi chúng ta biết là đi sai đường, làm sai việc, nói lỡ lời, nhưng đã lỡ rồi, cho lỡ luôn, sửa lại thì què quá, xin lỗi thì chạm tự ái quá, nhứt định là không được, tới đâu thì tới, việc gì phải ngán ai chứ! Lòng cố chấp nặng nề như vậy thường dẫn chúng ta đến chỗ đấu tranh bằng lời, đấu tranh bằng võ lực, tức nhiên dẫn đến khổ đau. Những người có chút ít học thức thì lòng cố chấp càng tăng thêm, ít khi chịu thấy sự thực, chịu nhận lỗi lầm, trong sách gọi đó là sở tri chướng. Nghĩa là cái sở tri, cái hiểu biết, cái kiến thức đã có từ bấy lâu nay thường làm chướng ngại, ngăn cản chúng ta nhận ra lẽ phải, nhận ra chân lý. Chân lý không lệ thuộc tôn giáo nào, thời đại nào, không gian nào. Có câu chuyện một nhà học giả đến xin hỏi đạo với một thiền sư. Thiền sư mời nhà học giả ngồi, rồi mang trà ra tiếp đãi. Thiền sư chậm rãi rót trà ra tách trước mặt khách và tiếp tục rót đến khi tràn ra ngoài vẫn không dừng. Nhà học giả không còn nhìn được bèn lên tiếng và hỏi lý do. Thiền sư từ tốn đáp rằng: Ngài đến đây với đầy ắp kiến thức trong tâm trí, đâu còn chỗ để thu nhận lý thiên, lẽ đạo; cũng như tách trà đã đầy, không còn chỗ nhận thêm nữa vậy. Trong cuộc sống, chúng ta chứa đầy ắp những thành kiến, biên kiến, tà kiến, ác kiến, đoạn kiến, thường kiến trong tâm trí, cho nên khó mà chấp nhận ý

kiến của người khác. Trong cuộc sống vợ chồng, ai cũng chấp chặt ý kiến của mình, không chịu nghe giải thích, bàn luận với nhau thì làm sao có được hạnh phúc! Đổi cái cửa, sửa cái bếp, xoay cái bàn, trở cái giường, thực ra chỉ tốn công sức, hao tiền của một cách vô ích mà thôi. Điều cần phải sửa chính là cái “lòng cố chấp” của chúng ta. Trong kinh sách có câu chuyện năm anh mù sờ voi đáng để chúng ta suy gẫm. Có năm anh mù được dẫn tới sờ một con voi và cho biết ý kiến. Anh sờ được cái vòi thì nhứt định cho là con voi giống như con trùn thật lớn. Anh sờ được cái chân thì nhứt định cho là con voi giống như cái cột nhà. Anh sờ được cái tai thì nhứt định cho là con voi giống như cái quạt thật lớn. Anh sờ được cái bụng thì nhứt định cho là con voi giống như cái trống thật lớn. Anh sờ được cái đuôi thì nhứt định cho là con voi giống như cái chổi. Thế là cả năm anh đều chấp chặt cái sở tri, cái sự hiểu biết của riêng mình, có chứng nghiệm rõ ràng, cho nên cãi vã nhau, không ai muốn nghe, muốn tin điều người khác nói ra, nhứt định cho mình là đúng thì tất nhiên dẫn đến chỗ ấu đả và khổ đau. Chúng ta cũng thường mắc phải những lỗi lầm như thế trong cuộc sống cho nên khổ đau. Chúng ta thường nghe một câu truyện truyền miệng rồi kết luận vội vàng là người này tốt, người kia xấu, người này phải, người kia quấy. Chúng ta không có thời gian, không có khả năng, không có hoàn cảnh, không có điều kiện để tìm hiểu nguyên hình của con voi mà kết luận thì nhứt định không sai và cũng nhứt định không đúng vậy. Chúng ta có thể chỉ đúng một phần thôi, hãy lắng nghe ý kiến của người khác. Thực hiện được như vậy, có phải chúng ta tránh được những cuộc tranh cãi vô ích trong gia đình cũng như trong xã hội? Thực hiện được như vậy, chắc chắn chúng ta tránh được khổ đau, nhứt định chúng ta được an lạc và hạnh phúc, không nghi ngờ gì nữa cả.

Cái khổ đau trong các gia đình thường là do

sự chấp chặt của cha mẹ và con cái. Cha mẹ thì nhứt định phải như vậy, như vậy thì mới đúng, khác đi là không được. Con cái thì nhứt định phải như vậy, như vậy thì mới được, khác đi là không đúng. Hạnh phúc làm sao có trong những gia đình như thế phải không thưa quý vị? Chúng ta đừng than phiền con cái đời nay khó dạy, thực ra con cái đời nào cũng vậy thôi, chỉ có chúng ta biết cách dạy con cái và dạy chính chúng ta hay không mà thôi. Hai thế hệ khác nhau thì tất nhiên có những khác biệt trong lẽ lối suy nghĩ và hành động; nếu biết thông cảm, dung hòa thì vui vẻ hạnh phúc; trái lại nếu cố chấp, bảo thủ ý kiến thì phiền não khổ đau. Rõ ràng là như vậy. Cái cửa, cái giường, cái bếp, cái bàn đâu có giúp chúng ta được hạnh phúc. Hạnh phúc có được là do chúng ta bỏ được “lòng cố chấp” của chính chúng ta; bỏ được bao nhiêu thì hưởng được hạnh phúc bấy nhiêu, chỉ đơn giản vậy thôi.

Để kết thúc, chúng tôi xin kể câu chuyện về một ông trưởng giả có bốn bà vợ. Ông trưởng giả thương nhứt là cô vợ bé nhí, nên đi đâu ông cũng mang theo, không bao giờ thiếu vắng, nhứt định chặt không đứt, bứt không rời. Ông vẫn thương bà vợ thứ ba nhiều lắm, nên đi đâu ông cũng thường mang theo, tuy cũng có lúc quên. Ông vẫn còn thương bà vợ thứ hai, nên thỉnh thoảng nếu nhớ, ông đem ra khoe. Ông dường như quên lửng bà vợ cả một thời đầu ấp tay gối, mặn nồng xưa kia. Đến lúc ông sắp theo tổ tiên, ông hỏi có bà vợ nào muốn đi theo ông hay không? Cô vợ bé nhí thì trả lời: dù khi còn sống, ông cưng chiều, săn sóc tôi hết mức, chăm lo ngày cũng như đêm, không thiếu thứ gì cả, nhưng nếu ông có ra đi thì ra đi một mình, khi ông hết thở, tôi sẽ bỏ ông tức khắc, không thể đi theo ông được đâu! Bà thứ ba thì trả lời: khi ông hết thở, tôi sẽ phải sang tay người khác tức thì, không thể nào khác được đâu! Bà thứ hai thì trả lời: tôi sẽ theo ông tới nắm mồ thôi, không

thể theo xa hơn được! Tới phiên bà vợ cả, bà từ tốn trả lời: ông đừng lo, dù ông có quan tâm đến tôi hay không, dù ông có muốn hay không, lúc nào, đời nào, kiếp nào, ông đi đến đâu tôi sẽ theo ông tới đó như bóng với hình vậy! Câu chuyện trên ngụ ý rằng: cô vợ bé nhí chính là cái thân tứ đại mấy chục người khiêng, bỏ ông trưởng giả ra đi trước nhất khi ông trưởng giả hết thở, bà vợ thứ ba chính là tiền bạc, của cải sang tay người khác ngay, bà vợ thứ hai chính là danh vọng, chức tước theo ông trưởng giả tới nắm mồ trong các điệu văn và trên mộ bia, còn bà vợ cả chính là các nghiệp báo ông trưởng giả đã làm, sẽ theo ông, dẫn ông tái sanh vào cõi lành hay cõi dữ tùy theo ông trưởng giả đã làm lành hay dữ khi còn sanh tiền chứ không có ai, không có thần linh nào cứu rỗi hay trừng phạt ông trưởng giả cả. Khi sanh tiền, con người chỉ biết lo săn sóc, cung chiều, cung phụng tấm thân tứ đại cho đầy đủ, sung túc; lo kiếm tiền bạc cho thiệt nhiều, có tiền rồi thì dùng tiền kiếm tí danh, địa vị, dù chỉ là danh hão cũng được; chứ ít người biết lo tu tâm dưỡng tánh, tu nhân tích phước, làm việc thiện để dành cho mai sau. Vậy, để tạo dựng an lạc và hạnh phúc đời này và đời sau, chúng ta hãy tích cực quán sát và dẹp bỏ hai thứ “chấp ngã và chấp pháp.” Hiểu được như vậy, làm được như vậy, chúng ta đã thực sự tôn kính, tán thán, biết ơn và đền ơn cứu khổ của đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Nhân mùa Phật đản năm nay, chúng tôi xin thành tâm kính chúc quý vị một đời tu học tinh tấn, tìm được sự an lạc và hạnh phúc trong ánh đạo vàng. ■

*Toàn bộ Tạp chí Phật Giáo Hải Ngoại
được trình bày bằng bộ chữ Việt do:*

Công Ty VNI thực hiện.

15103 Moran St.

Westminster, CA 92683 - USA

Phone: (714) 891-7656

thơ **Thúy Trúc**

Xuân Cầm

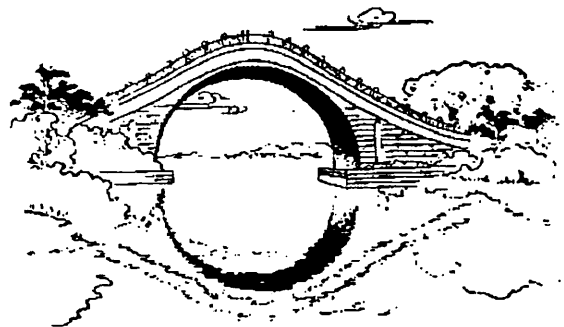
*Chim tham ăn sa vào vòng lưới
Cá tham mồi cắn lưới cắn câu
Trót gieo ác nghiệp từ lâu
Nay xin hối quá nguyện cầu sám-ma.*

*Cõi tam thiên như nhà lửa đốt
Kiếp luân hồi ràng buộc chúng sanh
Mãi mê chiếm đoạt tranh giành
Chạy theo dục lạc hư danh nào phiền.*

*Bởi ngu si chẳng chuyên học đạo
Tham sân si nghiệp báo sông mê
Quy y Tam Bảo quay về
Từ - Bi - Hỷ - Xả nguyện thể không quên.*

*Tạo phước đức ngày thêm tăng trưởng
Quyết một lòng hướng thượng thăng hoa
Mong cho bạn hữu gần xa
Mau mau giải thoát vượt qua nại hà.*

*Nương cửa Phật lìa ra tam giới
Gây nhân lành chớ đợi chờ lâu
Phát tâm tinh tấn dày sâu
Bỏ để hiển hiện pháp mầu vô biên.*



THẾ SỰ ĐUA TRANH NÓI ĐẠI KHÔN

Hương Giang Thái Văn Kiêm

Trên đời này, chúng ta cứ mãi nghe thiên hạ khen người này khôn, chê người kia dại, mà chẳng mấy ai tự xét mình khôn hay là dại. Xét cho kỹ: người khôn thì ít mà người dại thì nhiều. Không những dại mà còn điên khùng nữa! Tuy nhiên, khi mà mình biết tự xét và tự nhận là dại, tức là mình còn có trí khôn, còn có thể cải tiến. Ngược lại, có những kẻ không chịu nhận mình là khờ dại, mà cứ ngoan cố tiếp tục hành động một cách khờ dại, thì chỉ rước họa cho mình mà thôi.

Từ xưa, những bậc thức giả không ngớt bàn tán, suy luận về hai chữ **khôn** và **dại**. Ngày nay, chúng ta hãy cố gắng tìm hiểu hai chữ khôn và dại, thế nào là khôn và thế nào là dại, rồi xét xem trong trường hợp nào, cái khôn có thể thành cái dại, và cái dại có thể thành cái khôn.

Chúng ta sẽ duyệt xét nhiều trường hợp điển hình và nhiều quan điểm của các bậc triết gia và thức giả, để làm sáng tỏ vấn đề.

I. Quan điểm của đức Khổng Tử

Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu quan điểm của đức Khổng Tử, vạn thế sư biểu, trong câu chuyện sau đây:

Ngày xưa, vua Ai Công nước Lỗ hỏi đức Khổng Tử:

— Người khôn có sống lâu không?

Đức Khổng Tử đáp:

— Có khôn thì sống lâu, chớ dại thì sống lâu sao được!

Người ta có thứ chết, tự mình làm cho mình chết, chớ không phải số mệnh đáng chết mà chết! Thí dụ như:

a. Ăn uống không có chừng mực, thức ngủ không có điều độ, làm lưng khó nhọc quá, lười biếng chơi bời quá, người như thế phải **chết về bệnh tật**.

b. Phận là người dưới, mà can phạm người trên, lòng tham muốn không chừng, tính yêu cầu không chán, người thế thì phải **chết về hình pháp**.

c. Minh ngu mà kinh địch với người khôn, mình yếu mà khinh bỉ người mạnh, không biết lượng sức mình, mà cứ giận giữ làm liều, người như thế thì **chết về binh đao**.

Ba thứ chết ấy, thực không phải là số mệnh, chỉ tự mình giết mình mà thôi.

Quan điểm của đức Khổng Tử rõ ràng, minh bạch, chẳng cần bày tỏ thêm.

II. Quan điểm của Trang Tử

Trang Tử, kế nghiệp triết gia Lão Tử, đã tỏ ra cao siêu uyên thâm và có phần khoáng đạt trong nghệ thuật hành xử và xuất thế của mình. Câu chuyện sau đây sẽ chứng minh sự suy luận sâu sắc của Trang Tử:

“Trang Châu thường giao du mật thiết với người nước Tống tên là Huệ Thu và hai ông cùng nhau tranh luận rất sôi nổi. Sách Trang Tử có ghi lại những lời vấn nạn và biện luận của Trang Châu và Huệ Thu khá nhiều.

Trang Tử và Huệ Tử đứng chơi trên cầu sông Hào. Trang Tử nói: Đàn cá xanh bơi lội tung dung. Cá vui đó. Huệ Tử nói: Ông không là cá, sao lại biết cá vui? Trang Tử nói: Ông không phải tôi, sao biết tôi không biết? Huệ Tử nói: Tôi không phải ông nên không thể biết

được ông, còn ông không phải cá, ông cũng hẳn không sao biết được cái vui của cá! Trang Tử nói: Xin xét lại câu hỏi đầu: Ông hỏi tôi làm sao biết cá vui. Đã biết là tôi biết, ông mới có hỏi “làm sao mà biết.” Thì đây, làm như vậy: Tôi đứng trên cầu sông Hào mà biết đó (Thu Thủy thiên).

Về sau, Huệ Tử mất, khi đi ngang qua mộ, Trang Tử than thở: **Từ khi ông mất, tôi không cùng ai bàn bạc, chất vấn được nữa.**

Sách *Nam Hoa Kinh* của Trang Tử bàn về hành động Tam Nguyên (trilogisme) như sau:

“Trang Tử đi trên núi, thấy một cây lớn, cành lá rườm rà. Người thợ đốn cây đứng một bên mà không đốn. Hỏi duyên cớ, thì thưa rằng:

— Cây này không dùng được cái gì hết.

Trang Tử nói với các đệ tử:

— Cây này vì bất tài mà được hưởng tận tuổi trời.

Ra khỏi núi Trang Tử ghé nghỉ nơi một nhà người quen. Người này mừng rỡ, hối trẻ giết nạn đãi khách.

Trẻ thưa:

— Một con biết gáy, một con không biết gáy, giết con nào?

Chủ nhà nói:

— Giết con không biết gáy!

Bữa sau đệ tử hỏi Trang Tử:

— Hôm qua cái cây trong núi nhờ **bất tài mà sống** tận tuổi trời. Nay con nạn của chủ nhờ **vì bất tài mà chết!** Như ở vào địa vị của tiên sinh, phải xử như thế nào?

Trang Tử cười bảo:

— Châu này thì xử vào giữa khoảng tài và bất tài. Tài và bất tài cũng như nhau. Cả hai đều không có cái nào phải (tuyệt đối) cả, nên làm sao mà phải lụy thân? Nếu biết cỡi lên Đạo và Đức mà ngao du thì đâu còn lụy như thế: không màng khen, không sợ chê, khi lên như rồng khi bò như rắn, cùng hóa với chữ “Thời” mà không chịu khư khư theo một thái độ nào nhất định. Khi

lên cao, khi xuống thấp, lấy chữ “Hòa” làm cân lượng, ngao du nơi Tổ của vạn vật, thì làm sao mà có thể bị lụy?

Đó là phép tắc của Thần Nông, Hoàng Đế. Đến như lấy cái tình của vạn vật mà truyền dạy về nhơn luân, thì không thể. Hễ có hợp phải có tan, hễ có thành phải có hủy, hễ ngay thẳng thì bị chống đối, được tôn quý thì bị chê bai, có làm thì có sót. Giỏi thì bị mưu lật, mà dở thì bị khinh khi, vậy có thể nào mà quyết hẳn được bên nào. Thương thay! Các đệ tử hãy ghi lấy: **“Chỉ có Đạo và Đức là nền tảng vững vàng để theo đó mà hành động thôi”** (Sơn Mộc).

Cái thuật xử thế theo Tam nguyên (trilogisme) là có thể theo ba (3) lối: **tả, hữu** và **trung**. Các triết gia đặc biệt là **Khổng Tử** xem cái **trung đạo, trung dung** (voie médiane) là **tốt hơn hết**, cũng như người La Tinh đã nói **In medium state virtus** (La vertu demeure au milieu), cũng giống như cái **giây đàn trong bài giảng của đức Phật: căng quá thì đứt, dùn quá thì không kêu, căng vừa phải, thì khảy ra tiếng, ra âm thanh nghe êm tai!**

Cái đường ở giữa này không có nghĩa là không theo phe nào hết. Trong trường hợp chỉ có hai phe tốt và xấu, thì đương nhiên là ta phải theo phe nào tốt, bỏ phe xấu, đi theo đường tốt, bỏ đường xấu. Nhất là trong thời loạn, thời biến thì phải biết: **“Xử biến tòng quyền, xử thường nghi chấp kinh”** gặp nguy biến thì phải dùng quyền thuật, gặp việc tầm thường thì xử sự theo kinh nghiệm thông thường. Cũng như Tây phương nói: **“Aux petits maux, les remèdes de grande mère, aux grands maux, les remèdes d’éléphant!”**

Nhắc lại việc Trang Tử cùng đệ tử đi chơi trên núi.

Thấy một cây to, cành lá rườm rà. Một tên thợ rừng đứng bên nó mà không đốn.

Hỏi tại sao, nó nói: “Không dùng đặng nó chỗ nào hết.” Trang Tử nói: “Cây này vì **bất tài**

mà dựng sống lâu.”

Ra khỏi núi, Trang Tử ghé nhà người quen. Chủ nhà mừng rỡ hối trẻ làm thịt chim mòng để nấu ăn. Thằng nhỏ thưa: “Có một con biết gáy, một con không biết gáy, giết con nào?” Chủ nhà nói: “*Giết con không biết gáy.*”

Bữa sau, đệ tử hỏi Trang Tử: “Hôm qua, cái cây trong núi vì bất tài mà sống, còn chim mòng, vì bất tài mà chết. Giá như Thầy phải xử trí như thế nào?”

Trang Tử cười nói: “Tài và bất tài, cũng như nhau, đều là quấy cả, nên không thể tránh khỏi lụy thân... **Chỉ có kẻ nào biết... là sống mà thôi...**” Thế là:

KHÔN, chết...

ĐẠI, chết...

BIẾT, sống...

III. Quan điểm của Phạm Lãi

Bây giờ đến lượt chúng ta xét kỹ cách xử thế của Phạm Lãi, Tướng Quốc của nước Việt trong Bách Việt ngày xưa. Sau khi đã giúp Việt Câu Tiễn diệt Ngô, bèn đi ở ẩn ở đất Đào, lấy tên là Đào Chu Công, theo Sử ký của Tư Mã Thiên.

Phạm Lãi bỏ Việt Câu Tiễn, vượt bể sang Tề, đổi họ tên tự gọi là Chi Di Tử Bi... Sau sang ở đất Đào. Ở đó làm giàu hàng mấy vạn vạn. Thiên hạ gọi là Đào Chu Công. Ở Đào, người con trai thứ của Chu Công giết người bị bắt cầm tù ở Sở.

Chu Công lấy nghìn nén vàng sai người con út đi lo. Cậu con cả cũng xin đi, Chu Công không nghe. Người con trưởng nói: Nhà có con cả gọi là kẻ độc xuất trong nhà. Nay em có tội, Người chẳng sai mà lại sai em út. Thế ra con chả ra gì!

Nói rồi toan tự sát. Người mẹ cũng nói hộ. Cực chẳng đã Chu Công mới sai người con cả. Viết phong thư đưa cho người bạn cũ là Trang Sinh và căn dặn con:

— Đến là dâng nghìn lượng vàng vào nhà

Trang Sinh. Mặc ông ta làm gì thì làm. **Cần thận đấy! Đừng có tranh khôn với ông ta!**

Người con cả khi đi cũng tự đem riêng vài trăm nén vàng sang Sở. Trang Sinh nhà ở kề bên ngoài thành, giữa đám rau cỏ. Tới cửa coi vẻ rất nghèo. Nhưng người con cả cũng đưa thư, dâng nghìn vàng, theo lời căn dặn. Trang Sinh nói:

— Thôi anh nên đi ngay! Đừng ở lại đây. Dù em có ra được cũng đừng hỏi tại sao!

Người con cả ra, không qua lại Trang Sinh nữa, nhưng ngầm ở lại, lấy của riêng dâng cho một quý nhân có quyền thế ở Sở.

Trang Sinh tuy ở một xóm hẻo lánh, song có tiếng liêm và thẳng với cả nước. Từ vua Sở trở xuống đều tôn là bậc thầy.

Trang Sinh thông thả vào ra mắt vua Sở, nói:

— Ngôi sao Mỗ đóng chỗ mỗ, cái đó hại cho Sở.

Vua Sở vốn tin Trang Sinh, liền hỏi:

— Giờ phải làm sao?

Trang Sinh nói:

— *Chỉ có cách dùng Đức là có thể trừ được.*

Vua Sở nói:

— Thưa Thầy về nghĩ! Quả nhân sẽ làm theo. Bèn sai sứ giả niêm phong ba kho, phòng ngừa thiên tai thủy nạn, mà phát cho dân.

Quý nhân nước Sở kinh ngạc, bảo người con cả của Chu Công:

— Nhà vua sắp đại xá.

— Thưa sao biết ạ?

— Mỗi lần nhà vua sắp đại xá, thường cho niêm phong ba kho tiền. Chiều qua nhà vua đã sai sứ đi niêm phong.

Người con của Chu Công cho là: **Nếu đại xá thì thế nào em cũng được tha.** Tiếc ngàn vàng đem cho lão Trang Sinh mà không được việc gì, bèn lại ra mắt Trang Sinh. Trang Sinh giựt mình:

— Anh chưa về à?

Người con cả nói:

— Thưa vẫn chưa! Trước kia vì việc thẳng

em. Nay em nó may được hưởng lệnh đại xá, vậy lại đây chào cụ để về.

Trang Sinh biết ý muốn lấy lại vàng, bèn nói:

— Anh vào trong nhà lấy lại vàng!

Người con trưởng liền tự vào nhà lấy vàng đem ra, lòng mừng khắp khởi.

Trang Sinh tuy đã nói có ý trả vàng cho Chu Công, nhưng xấu hổ vì bị đứa trẻ con nó đánh lừa, bèn ra mắt vua Sở mà nói rằng:

— Tôi trước có nói chuyện về ngôi sao mỡ.

Nhà vua nói sẽ sửa đức mà bù lại. Nay tôi ra đường đâu cũng đồn rằng: Đứa con Chu Công là một nhà giàu ở Đào. Giết người bị tù ở Sở. Nhà nó đem vàng đút lót các quan hầu nhà vua. Vậy nhà vua không phải vì biết thương nước Sở mà ra lệnh đại xá đâu, chỉ vì chuyện con Chu Công đó thôi!

Vua Sở cả giận, liền làm án giết con Chu Công. Ngày mai bèn xuống lệnh ân xá. Con cả Chu Công sót lại, được đưa đám táng em trở về. Người mẹ và người làng đều lấy làm xót thương. Chỉ có Chu Công cười một mình mà rằng:

— Ta cũng biết thế nào nó cũng giết em nó, không phải nó không yêu em nó đâu, nhưng có điều là nó không thể đứng dưng nổi. Nó từ nhỏ đã cũng chịu khổ cùng ta, thấy việc làm ăn khó, cho nên bỏ của thì tiếc. Đến như thằng út nó để ra là thấy giàu: Cưỡi xe bên, rong ngựa tốt, theo đuổi cầu cáo, nào có biết từ đâu mà đến, cho nên phung phí, thường chẳng biết tiếc rẻ gì cả. Hôm trước ta sợ đi muốn sai thằng Út, chỉ vì cố nó biết coi thường tiền bạc đó mà thôi. Thằng Cả thì không biết thế, vì vậy mà làm chết em nó. Lẽ đời là thế, có gì đáng thương. Thì ngày đêm ta vẫn mong nó đưa đám tang em nó về...”

IV. Quan điểm của Trần Kế Xương

Trần Kế Xương, quê quán làng Vị Xuyên tỉnh Nam Định, thường gọi là ông Tú Xương. Đã

tú tài sớm, nổi tiếng là một người hay chữ mà thi mãi không đậu Cử nhân. Ở nhà dạy học, ngâm vịnh rất nhiều. Ông sở trường nhất về lối văn phóng thế, bài nào cũng có giọng chua cay mai mỉa, lại có tài xuất khẩu thành chương, nên nhiều bài thơ văn của ông rất tự nhiên là hay.

Tú Xương để lại cho hậu thế nhiều bài thơ trào phúng, châm biếm, lộng ngôn, hài hước, như bài thơ “**Dại Khôn**” sau đây:

Dại Khôn

Thế sự đua nhau nói đại khôn.

Biết ai là đại, biết ai khôn?

Khôn nghề cờ bạc là khôn đại,

Dại chốn văn chương ấy đại khôn.

Mấy kẻ nên khôn đều có đại,

Làm người có đại mới nên khôn.

Cái khôn ai cũng khôn là thế.

Mới biết trần gian kẻ đại khôn.

Trong bài thơ trên, có sáu câu đầu trình bày sự khôn đại của người đời một cách sâu sắc và chí lý, còn hai câu sau gần như thừa, có lẽ nhà thơ muốn thêm vào cho đủ tám câu, cho trọn một bài thất ngôn bát cú, chứ thật ra hai câu đó chẳng có ý tứ gì mới lạ cả.

Hai câu có nghĩa nhất là:

Khôn nghề cờ bạc là khôn đại,

Dại chốn văn chương ấy đại khôn.

Trong hai lãnh vực đó: văn chương và cờ bạc, thì Tú Xương đã chọn văn chương làm thú vui và hoạt động của mình. Và ông cũng tự nghĩ rằng văn chương tuy không đem lại tiền của, nhưng cũng có thể mở mang trí tuệ và đem lại vinh quang.

V. Quan điểm của Phan Bội Châu

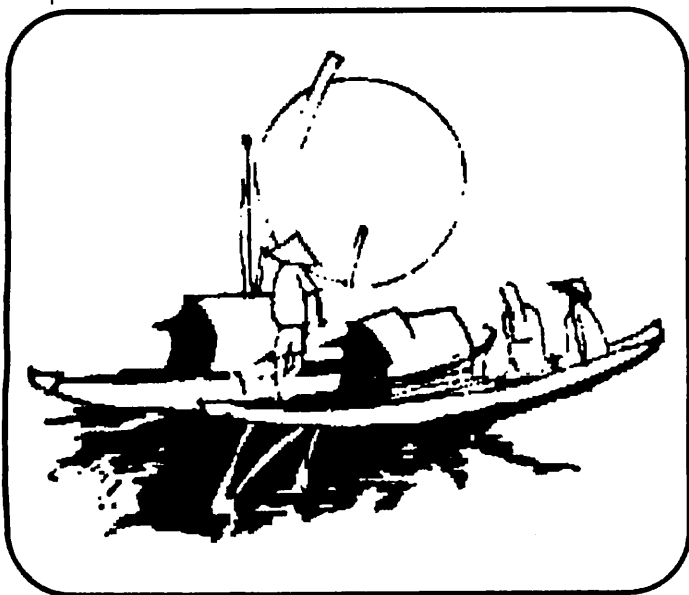
Nói về khôn và đại, cụ Phan Sào Nam đã viết như sau: “**Khôn sống bống chết**” là một câu thành ngữ ở đầu miệng người ta. Nhưng có

ai biết đâu! Khôn mà đã chắc gì sống đâu! Vụng bống mà đã chắc gì khôn, kia những người chết đó, cũng vị tất thấy là người vụng. “Than ôi! Cơ đời biến chuyển, tránh né pháo mã, lại e mắc phải pháo đầu, đường đời nhiều khê, “*thấy được đường quang, e bước quàng đường rậm!*” Có lúc vì khôn mà sống, lại có lúc vì khôn mà chết! Có lúc vì dại mà chết, nhưng có lúc nhờ dại mà sống!

“Xưa ông Ninh Võ Tử gặp lúc nước hữu đạo thì thấy ra một người khôn, gặp lúc nước vô đạo thì lại thấy ra một người dại. Mà đức Khổng Tử phán đoán ra rằng: “**Cái khôn của ông, người ta có thể bằng được, còn cái dại của ông người ta không thể bằng được.**”

Chúng ta mở đôi mắt xem đời, đem một bộ óc xét việc khôn hay dại, dại hay khôn, biết lấy gì làm bằng cứ ư? Nếu ta biết được thập phần chắc chắn cái nên khôn mà khôn, thì khôn là sống, cái nên dại mà dại, thì dại là sống. Sống chẳng phải chết ở nhãn tiền, mà e chết ở thân hậu. Muốn cầu cho hoàn toàn sự sống, có gì hơn một chữ **biết** nữa đâu! Hay đáo để! Mà cũng tinh thấu đáo để. Chỉ có sáu chữ: “**Khôn chết, dại chết, biết sống.**”

Ta còn tìm thấy cổ ngữ “bống” trong câu ca dao lịch sử:



*Lênh đênh qua bể Thân Phù,
Khéo tu thì sống, bống tu thì chìm!*

Ám chỉ việc Nguyễn Hữu Chính, tức là Bằng Quận Công, tức là “**con sáo sang sông**” chở vàng bạc châu báu từ Bắc Hà vào Nam, ngang tới cửa bể Thần Phù thì bị sóng to gió lớn mà chìm thuyền, bao nhiêu của cải bị rơi xuống vực sâu! Đó là **kho vàng Sầm Sơn** đã từng làm náo động công luận nước ta vào thời tiền chiến. Tuy nhiên, Nguyễn Hữu Chính nhờ “*Trời còn ngó lại*” mà thoát nạn, rồi còn vùng vẫy một thời gian nữa trước khi bị Nguyễn Huệ trị tội.

VI. Quan niệm của Tản Đà

Cái “**biết**” của Trang Tử có phần giống với cái “**Thiên Lương**” của Tản Đà, đã từng có cái mộng làm “*nhà văn học kiêm triết học ở Đông Dương*” được Trời trao cho sứ mạng xuống trần để truyền bá Thiên Lương:

*Trời định sai con một việc này;
Là việc Thiên Lương của nhân loại,
Cho con xuống thuật cùng đời hay.*

Tản Đà giải thích: “*thuật ‘Thiên Lương’ là cái hay của Trời cho, tự nhiên trong lòng người, phàm người ai cũng có.*”

1. **Lương tri** là cái trí giác của trời cho, để cảm biết sự vật.
2. **Lương tâm** là cái bụng dạ của trời cho, để tiếp nhận các sự vật.
3. **Lương năng** là cái tài giỏi của trời cho để làm theo các sự vật.

Thiên Lương có “*sức vận động khỏe hay yếu là bởi Thiên Lương lớn hay bé. Phương hướng vận động tùy theo khí lực của mỗi người.*”

Thiên Lương có công dụng: “*người ta hơn vật là nhờ có thiên lương. Các người hơn người được là nhờ có thiên lương hơn người. Thế giới mỗi ngày được tiến hóa là nhờ có thiên lương của những người hơn người.*”

Theo tôi, *Thiên lương là lẽ phải* (le bon sens, la sagesse), mà lẽ phải là điều do Trời ban đồng đều (la chose la mieux partagée du monde).

Trần Thái Tông (1198-1258), tác giả *Khóa Hư Lục*, chủ trương rằng người ta sinh ra trên đời này, có kẻ khôn, người dại, hết thấy đều nhờ vào sự **giác ngộ cả**: “Đạo Phật không chia ra phương Nam phương Bắc, ở đâu cũng lấy sự tu hành để tìm. Tính người ta có kẻ khôn, kẻ ngu, hết thấy đều nhờ vào sự **giác ngộ cả**. Cho nên việc dẫn dụ đám mê muội, vạch rõ con đường sống chết, ấy là tôn chỉ chính của Phật. Đến việc cầm cân nảy mực cho hậu thế noi theo, làm khuôn mẫu cho các thế hệ mai sau, ấy là trách nhiệm trọng yếu của các tiên thánh Khổng Nho. Bởi vậy mà Lục Tổ Huệ Năng có nói:

“Tiên thánh và dại sư không có khác nhau, nên biết rằng giáo lý của Phật tổ lại phải mượn tay thánh nhân xưa để truyền bá ra cho đời. Nay ta sao lại có thể lấy trách nhiệm của Thánh Nhân xưa làm trách nhiệm của mình, giáo lý của Phật làm giáo lý của mình được.”

Kết luận

Lại có kẻ bàn về sự sống chết cho rằng: Người ta xưa nay ta vẫn cho khôn ngoan thì chóng già, ngu xuẩn thì sống lâu (ngu si an hưởng thái bình), gỗ tốt hay bị đẽo gọt (danh mộc năng khắc), còn “**hủ mộc nan điêu**” (gỗ mục khó chạm). Người khôn dùng trí, dùng sức nhiều thì chóng suy yếu. Người ngu chỉ ăn nò ngũ kỹ, không lo lắng gì thì sống lâu. Tây phương cũng có câu tục ngữ “**Heureux les pauvres d’esprit!**”

Nhưng xét một cách khác thì trái lại hẳn: “**Khôn thì sống, dại thì chết, khôn ăn người, dại người ăn.**”

Ngạn ngữ La Tinh có câu: “**Homo hominem lupus**” (l’homme est un loup pour l’homme), người là chó sói của người!

Lời đáp của đức Khổng Tử với Ai Công chỉ đề cập hai điều **khôn và dại** mà thôi. Nay, Phan Sào Nam dựa trên tư tưởng của Lão Tử và Trang Tử thêm vào một điều nữa là **biết**. **Biết** đây đồng nghĩa với **Trí** của Hán tự, còn Tây phương thì dùng những chữ: *intelligence, clairvoyance, discernement, clear-sightedness...* **Trí** là một trong năm đức tính mà đạo Khổng gọi là ngũ thường: **Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín**. Ta cũng nên hiểu thêm rằng **Trí rất gần với Khôn, rất xa với Dại**. Ngoài ra, nhiều lúc cũng phải giả dại để cho được việc, để thoát thân, để tự cứu mình ra khỏi nguy khốn, cho nên mới có thành ngữ: **giả dại qua ải**. Và dại đó tức là khôn vậy.

Về phần cụ Trọng Trình, ai khôn hơn cụ? Nhưng cụ vẫn tự cho mình là dại:

*Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn người đến chốn lao xao!*

Cũng như Đào Uyên Minh (372-427) đời Đông Tấn, đương làm tri huyện Bành Trạch, mà quan trên buộc phải mang đai ra đón, bèn treo ấn từ quan, rút về vườn cũ, ca ngâm “*Qui khứ lai từ*” như là để nhắc nhở với người đời rằng “*Nay khôn rồi chẳng dại như xưa*”:

*Ăn năn thì sự đã rồi,
Từ đây nghĩ lại biết thôi mới là.
Lối đi lạc chùa xa là mấy,
Nay khôn rồi chẳng dại như xưa.
Con thuyền thuận nẻo gió đưa,
Gió hây hây áo, thuyền lơ lửng chèo.*



thơ TÍN NGHĨA

Chuyện Bung Xung

Mấy năm nhìn cảnh chuyện hơn thua,
Những tưởng rằng: lo chuyện cơ đồ!
Thầy nói: thầy đang lo giáo hội,
Trò khoe: trò được việc cộng nô,
Chạy xuôi chạy ngược thêm tốn của,
Nghĩ quần lo quanh để vơi kho,
Vật lực, nhân tài thêm tan nát,
Sống chi chuyện ấy để tung hô...

Tung hô như vậy được gì đâu?
Tu học không lo, để bạc đầu,
Thao thức thâu đêm lo kiếm kế,
Ôm ở hết tháng chỉ tìm mưu.
Một trăm tuổi ấy ngồi tranh luận,
Mấy vạn ngày rồi nhận lo âu,
Nhắm mắt gần kề, không thấy Phật,
Chín tầng địa ngục lún vào sâu.

Vào sâu địa ngục được những gì?
Hay chỉ suốt đời với âm ty!
Sống biết hơn thua, không biết đạo,
Chết mang đau khổ, chẳng ra chi,
Đàn na, tín thí: ôm cho lắm,
Giáo hội, già lam: nhận làm vì,
Khó được thân người sao chẳng biết!
Vui chi mấy chuyện quá sân si?

Sân-si cần bỏ bớt ai ơi!
Hy xả, từ bi đẹp nhất đời,
Phật tử chánh chơn là con Phật,
Tà tâm thiện xảo ấy con rơi,
Tạo đời mượn đạo làm gì thế!
Mang áo vào đoàn cũng uống thôi,
Trợn kiếp luân hồi trong lục đạo,
Bùn nhơ hụp lặn chẳng thấy vơi.

Chả thấy vơi gì chuyện cay chua,
Mang danh Phật tử niệm Nam Mô,
Trong tâm chất chứa bao sân hận,
Ngoài mặt trang hoàng nét âu lo,
Phật dạy: lấy ân lo tạo chánh,
Tổ khuyên: xả kỷ để diệt tà,
Chuyện đời dù khó cùng lo liệu,
Thầy nói, trò nghe mới nhất như.



TẠI SAO TA NÊN ĂN CHAY

Việt Chí Nhân

Cổ nhân có câu: “*Bệnh tông khẩu nhập, họa tông khẩu xuất.*”

Đây tôi không nói đến phần thứ nhì của câu này đã khiến một số người phải tu tịnh khẩu luôn. Phần thứ nhất — bệnh do những gì ta ăn uống vô — chắc hẳn chúng ta không mấy ai không từng kinh nghiệm, qua những lần đau bụng nhức đầu, ỉa chảy, nổi mề đay, v.v... ? Đó chỉ là kể sơ qua vài kết quả cấp thời.

Một cái cây bón đúng cách sẽ tươi tốt và trở hoa thơm trái ngọt; ngược lại, sẽ cằn cỗi và hoa còi trái đen. Con người cũng vậy, ăn uống đúng cách sẽ khỏe mạnh, vui tươi và sáng suốt; ngược lại, có thể lẩm bệnh, nóng nảy, dữ dằn và ngu độn.

Thế nào là ăn uống đúng cách? Hạp tự nhiên. Thế nào là hạp tự nhiên? Chẳng hạn, con voi sinh ra để ăn cỏ thì voi ăn cỏ là hạp tự nhiên; con cọp sinh ra để ăn thịt thì cọp ăn thịt là hạp tự nhiên.

Chúng ta hãy thử xét xem con người sinh ra để ăn gì?

— Trước hết là bộ răng. Bộ răng người không giống bộ răng các loài ăn thịt mà giống bộ răng các loài ăn rau, cỏ, hoa, quả và củ.

— Loài ăn thịt đổ mồ hôi bằng lưỡi. Thế cho nên, trời nực ta thấy cọp hay chó thè lưỡi ra, mồ hôi (chứ không phải nước miếng) chảy ròng ròng; trái lại, con người cũng như các loài ăn rau cỏ đổ mồ hôi ở ngoài da bằng các lỗ chân lông.

— Ruột loài ăn thịt chỉ dài gấp 3 lần chiều

dài của nó, ví dụ một con cọp dài 1 thước thì ruột nó dài 3 thước; còn loài ăn rau cỏ thì ruột dài 10 đến 12 lần chiều dài, như một con trâu dài 1 thước thì ruột nó dài tới 12 thước. Ruột con người trung bình dài 18 thước. Về điểm này Tạo Hóa rất chí lý. Thịt mau hư thối nên cần phải tống ra lẹ khỏi làm nhiễm độc cơ thể, còn rau cỏ lâu hư thối nên có thể bài tiết từ từ đặng hút hết các chất bổ.

— Nồng độ axit trong bao tử loài ăn thịt mạnh gấp mười nồng độ axit trong bao tử loài ăn rau cỏ. Điều này cũng dễ hiểu ý Tạo Hóa vì thịt khó tiêu hơn rau cỏ. Nồng độ axit trong bao tử con người cho ta thấy con người thuộc loài ăn rau cỏ. Bởi vậy, khi ăn nhiều thịt cá ta thường có cảm giác anh ách nặng nề, nếu thái quá có thể bị bội thực.

Tóm lại, con người sinh ra không phải để ăn thịt thì ăn chay là hạp tự nhiên, và sẽ giúp ta khỏe mạnh và sống lâu.

Đông Tây kim cổ có bao giờ nghe nói đến tiên ông hay tiên bà trường sinh bất tử nào mà ăn thịt bò tái hoặc thịt chó nấu rượu mận dâu? Chỉ thấy nói đến họ ăn trái cây thôi!

Trong các dân tộc trên thế giới hiện nay, dân tộc nào ăn nhiều thịt nhất? Hoa Kỳ. Dân tộc nào bị ung thư nhiều nhất? Cũng Hoa Kỳ. Đây là chỉ kể một bệnh ung thư thôi chứ còn nhiều chứng bệnh khác cũng do thịt gây ra. *Học Viện Nghiên Cứu Bệnh Ung Thư của Hoa Kỳ đã xác nhận thịt, nhất là loại thịt đỏ, là một nguyên nhân gây ra bệnh ung thư. Tôi tin rằng rồi Bộ Y Tế sẽ buộc mỗi miếng thịt phải có một lời cảnh cáo về sự độc hại của nó như mỗi bao thuốc lá vậy.* Nếu ăn thịt nhiều là đúng thì tình trạng sức khỏe của dân chúng Hoa Kỳ đâu có càng ngày càng suy kém? Nội trong 15 năm qua, nói chung tiền nhà tăng lên khoảng 200%, tiền ăn tăng khoảng 100%, nhưng tiền y tế đã tăng khoảng 700%. Vì lẽ này mà phong trào ăn chay đang bành trướng khắp nơi giữa những người ý thức,

và ta thấy xuất hiện trên thị trường vô số các thực phẩm chay cũng ngon như thịt, thường bổ dưỡng hơn thịt và hoàn toàn không có các độc tố của thịt.

Bây giờ ta thử xem tại sao ăn thịt có hại. Các tế bào trong cơ thể luôn luôn sinh hoạt và tiết ra các chất độc cặn bã như acide urique mà thận phải thanh lọc và bài tiết qua đường tiểu tiện. Khi con vật chết, thận nó ngưng làm việc và các chất độc đó còn nguyên ở trong miếng thịt. Hơn nữa, trong cơn nguy kịch, cơ thể tiết ra rất nhiều adrenaline, chất này làm tim đập nhanh hơn, áp huyết máu cao hơn và số lượng đường trong máu nhiều hơn, để giúp cơ thể có thể đương đầu với sự nguy kịch đó. Sau cơn nguy kịch, thận lại bài tiết chất adrenaline thặng dư đó đi và cơ thể lại trở lại bình thường. Chất này có rất nhiều trong thịt vì con vật nào trong lò sát sinh cũng đứng trước sự nguy kịch nhất đời của nó, và sau đó không còn cơ hội để cơ thể nó trở lại bình thường. Thế cho nên, nếu không vì những nguyên nhân khác nữa, người ăn chay không bao giờ bị tiểu đường, áp huyết cao, và những bệnh về tim, thận, v.v... như người ăn mặn. Cũng vì vậy mà người đạo Do Thái phải ăn thịt Kosher là loại thịt giết sao giảm thiểu tối đa sự đau đớn của con vật và rút ra không còn chút máu nào trong miếng thịt. Ta còn phải kể những chất độc do thịt lâu tiêu nên sinh thúi ở trong bụng tiết ra gây nên đủ thứ bệnh như mụn nhọt, nhức đầu và mệt mỏi kinh niên do thận lọc không kịp tất cả các chất độc đó. Ăn thịt tươi sào nấu thơm ngon là tốt cho cái miệng mình thôi, chứ vô trong bụng mà chậm tiêu sinh thúi lên thì vẫn hại cho cơ thể như ăn thịt sinh thúi vậy.

Tôi xin kể một vài thí nghiệm người ta đã làm để so sánh kết quả ăn chay và ăn mặn.

Người ta chia gà mới nở như nhau ra làm hai bầy: bầy A cho ăn toàn ngũ cốc và bầy B cho ăn toàn thịt. Bầy B lớn rất mau, lông mượt, vừa

to vừa mạnh hơn bầy A, nhưng dần dần sinh ra nhiều chứng bệnh kỳ lạ mà bầy A không mắc phải. Trứng bầy B cũng một ngày một nở ít và nở với rất nhiều quái thai (birth defects). Đến đời thứ sáu, bầy B tuyệt diệt luôn trong khi bầy A vẫn bình thường.

Cũng làm như vậy với chuột. Chỉ 3 tháng sau, bầy chuột cho ăn toàn thịt con nào cũng bị bệnh thận, và hung hăng cắn lộn nhau tới bời.

Ở bên Nhật, dân chúng các vùng phụ cận hai thành phố Hiroshima và Nagasaki đều bị bệnh do ảnh hưởng phóng xạ của bom nguyên tử, trừ những người trong một tu viện Phật giáo. Sự khảo cứu tìm hiểu đã cho biết chỉ vì những người này ăn chay trường. Cơ thể người ăn mặn quá nhiều độc tố nên như một ly nước đầy chỉ thêm một chút là tràn. Cũng tại đây, khi có dịch cúm dân chúng toàn vùng gần như ai cũng bị cúm, nhưng những người này gần như không ai bị. Lấy bản thân mình làm thí dụ, kể từ khi ăn chay trường đến nay, tôi đã khỏi hết mọi thứ bệnh. Trước kia, người ta chưa cảm tôi đã cảm, bây giờ mọi người chung quanh cúm tôi cũng vẫn bình thường.

Người ăn chay dai sức hơn người ăn mặn. Lý do là vì các tế bào càng vận động nhiều thì càng tiết ra nhiều các chất cặn bã cần đào thải đi. Nếu các chất độc này bị ứ đọng lại, nhẹ thì ta cảm thấy mệt mỏi, nặng thì đau nhức, nặng hơn nữa thì các bắp thịt bị cứng lại (vọp bẻ). Bởi vậy mà trước khi biểu diễn hoặc tranh tài, nhất là trong các cuộc thể vận hội, những người tham dự được ăn uống tắm bổ đặc biệt và kỹ lưỡng. Thay vì được ăn nhiều thịt hơn, họ phải ăn ít thịt đi và bỏ hẳn thịt trong những tuần cuối.

Ăn chay còn giúp ta trường thọ. Bác sĩ Alexis Carrell, người đã được giải thưởng Nobel về y khoa năm 1912, đã làm thí nghiệm về vấn đề này. Ông tin rằng nếu các tế bào được dinh dưỡng đầy đủ và đúng cách trong một môi trường hoàn toàn tinh khiết với các chất độc cặn

bã được thanh lọc thật mau lẹ thì chúng sẽ sống rất lâu nếu không nói là sống hoài. Gà chỉ sống khoảng 10 năm, nhưng ông đã nuôi một miếng tim gà cho đến lúc ông qua đời năm 1944, đã 40 năm mà miếng tim gà đó vẫn còn sống. Tiếc thay ông chết đi đã không ai nối tiếp công cuộc thí nghiệm này để xem miếng tim gà đó có còn sống hoài không. *Cũng lấy bản thân mình ra mà nói, tôi là một thi sĩ rất đa sầu đa cảm, nghe một bản nhạc hay cũng khóc, đừng nói chi đến coi phim hoặc coi tuồng hay đọc truyện là cứ phải lau nước mắt hoài. Tôi cũng là loại triết lý lắm cảm, đa tư đa lự tâm hồn, rất giần vặt phiền muộn. Đáng lẽ tôi phải già trước tuổi; trái lại chỉ vì ăn chay trường mà tôi trẻ hơn tuổi mình cả chục năm. Xin các độc giả hiểu cho là tôi không muốn nói về mình, chỉ dùng mình làm một thí dụ khách quan thôi.*

Ngài lý do sức khỏe còn các lý do khác tại sao ta nên ăn chay.

* *Lý do tâm linh* — để mở rộng tình thương bao trùm một cách bình đẳng cả muôn sinh muôn vật, để tránh luật nhân quả gieo gì gặt nấy, hầu loài người khỏi phải giết nhau tập thể bằng những phương pháp tối tân như người ta đang sát sanh tập thể hàng triệu con vật mỗi ngày bằng những phương pháp tối tân.

* *Lý do xã hội* — để giải quyết nạn đói cho toàn thể nhân loại, vì các nhà dinh dưỡng học đã khẳng định rằng đối với con người, *ăn thịt là một tập quán chứ không phải một nhu cầu của cơ thể* (meat-eating is a custom, not a biological necessity.) Muốn có 1 kí lô thịt phải đổi bằng 10 kí lô ngũ cốc: do đó số ngũ cốc vì nuôi các con vật để làm thịt cho nội một dân tộc Mỹ ăn thôi cũng đủ để nuôi 1/3 dân số thế giới. Tuy nhiên, trong phạm vi hạn hẹp của một bài báo, tôi không bàn rộng đến các lý do này, vì chỉ một lý do sức khỏe cũng cần và đủ để ta ăn chay.

Có điều ăn chay cho đủ bổ dưỡng và thỏa mãn cái thói quen ăn thịt đã thâm căn cố đế bao

ngàn năm nay hiện vẫn còn tồn tiền hơn ăn mặn. Nhưng càng nhiều người ăn chay thì các kỹ nghệ sản xuất thực phẩm chay càng có thể bán rẻ hơn, cho tới khi ăn chay sẽ rẻ hơn ăn thịt vì nguyên liệu đồ chay vốn rẻ hơn thịt trên căn bản. Dầu sao, với mỗi đồng ăn chay tốn hơn ăn mặn thì tiền bác sĩ, tiền dược phẩm và tiền bệnh viện sẽ đỡ tốn hơn 100 đồng. Ấy là không kể sự khoan khoái khi khỏe mạnh và sự khổ đau khi ốm yếu là những cái vô giá không thể tính rạ thành tiền. *Xin quý vị hãy thử ăn chay, rồi sẽ thấy như tôi rằng đó là một trong những quyết định khôn ngoan nhất của đời mình.* ■

(trích VNNB số 2964, Thứ Bảy 28/2/98)

thơ TÂM VẤN

Vua

*Thân người nhưng mạng chẳng người
Tổ tiên là "Khí", quý trời: "Thầy tôi"
Gặp nhau hí hố cười tươi
Quay lưng giở bụng thấy... mười con dao
Tự Do, Bác Ái... che mào
Nhân Quyền, Nhân Vị, "Nhân"
... vào lợi danh*

*Xưa kia "thân thối công thành"
Hôm nay, công thối thân giành giật nhau
Người xưa thua hẳn người sau
Ngu thì học Đức, khôn... nên "đè đầu"
Có tiền, có thế thì mau
Có mưu, có độc... trúng thầu ngôi Vua!!*

*Này! Này Ta đã là Vua
Có râu, có mũ, có dua nịnh bầy
Tướng ta đường bệ một cây
Lời ta ai cãi, xử ngay... "phản thùng"!!!
Kẻ nào trung thật không dung
Kẻ nào thế mạnh hãy cùng Ta... Vua!!*

TỪ BI QUÁN

Tác giả: Ayya Khema

Cư sĩ Từ Tâm dịch

Hãy chú tâm vào hơi thở của bạn trong giây lát.

Hãy soi lòng mình xem có điều gì lo âu, sợ hãi, đau đớn, ghét bỏ, ăn năn, chán nản, khó xử, bất an không. Nếu có, hãy để chúng trôi đi như một đám mây đen...

Hãy để sự ấm áp, thân thiện trào dâng lên trong lòng cho chính bạn, vì chỉ có ta là người bạn tốt nhất của chính mình. Hãy tự trù mủ phủ bạn bằng những tư tưởng thương yêu và một cảm giác tự bằng lòng từ trong nội tâm...

Hãy bao bọc người gần kề bên bạn với những tư tưởng thương yêu và che phủ người đó trong bình an và chúc cho người đó được hạnh phúc...

Hãy bao phủ mọi người quanh đây với những tư tưởng thương yêu...

Hãy để cảm giác bình an đến với mọi người nơi đây, và hãy tự coi mình là bạn tốt của mọi người...

Hãy nghĩ tới cha mẹ, dẫu cho họ còn tại thế hay đã mất. Bao bọc họ với tình thương. Phủ đầy bình an lên họ và biết ơn tất cả những gì họ đã làm cho bạn, hãy là người bạn tốt của họ.

Hãy nghĩ đến những người gần gũi, thân thiết nhất của bạn. Hãy yêu thương họ, trao tặng cho họ món quà của sự bình an mà không trông đợi một sự đáp trả nào.

Hãy nghĩ đến các bạn bè. Hãy mở lòng ra với họ, để cho họ thấy tình bạn của ta, sự quan

tâm, tình thương của ta, tất cả ta dành tặng cho họ mà không mong đợi một sự đáp trả nào...

Hãy nghĩ đến hàng xóm láng giềng của ta, bạn đồng nghiệp, những người ta gặp ngoài đường, ở phố chợ, hãy đối xử với họ như bạn bè, hãy để họ đến với bạn mà không nghi ngại gì. Hãy chỉ cho họ biết yêu thương.

Hãy nghĩ đến những kẻ ta không thích hay người đã có tranh cãi với ta, người làm khó ta, những người ta không coi là bạn. Hãy nghĩ đến họ với sự biết ơn, như thể họ là thầy ta đã dạy cho ta biết về chính những hành động của mình. Hãy trải lòng đến họ, vì chính họ cũng có những khổ đau riêng. Hãy tha thứ và lãng quên. Hãy làm bạn với họ.

Hãy nghĩ đến những kẻ bất hạnh hơn ta, như người bệnh trong bệnh viện, kẻ tù tội, trẻ bơ vơ trong các cô nhi viện hay ở các xứ sở có chiến tranh, kẻ đói khát, tàn tật, mù lòa, cô đơn, vô gia cư, những kẻ khó nghe được Pháp. Hãy mở rộng lòng ra với họ. Hãy làm bạn với họ, chỉ cho họ biết yêu thương, cầu mong cho họ được hạnh phúc.

Hãy trở về với bạn. Cảm thấy an lạc từ bên trong vì đã có những ý nghĩ thiện, hạnh phúc đến từ lòng thương, và hỷ lạc đến từ sự bố thí. Hãy nhận biết những tình cảm này, hãy kinh nghiệm sự ấm áp chúng tạo ra trong ta, chung quanh ta...

Hãy cầu mong mọi người được hạnh phúc.

PHẬT HỌC CĂN BẢN

Trần Quang Thuận

Cách đây vài tháng, Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Giám Đốc Phật Học Viện Quốc Tế, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, Chủ nhiệm Đạc san Phật Giáo Hải Ngoại và Ban Biên Tập, thể theo lời yêu cầu của độc giả bốn phương, đã tổ chức một phiên họp tại Phật Học Viện Quốc Tế để nghiên cứu lời yêu cầu của độc giả, sau thời gian thảo luận đã quyết định tờ Phật Giáo Hải Ngoại sẽ có thêm trang PHẬT HỌC CĂN BẢN. Ban Biên Tập đã yêu cầu chúng tôi phụ trách trang này.

Thật ra Phật Học Căn Bản hay Phật Học Cương Yếu trước đây đã có rất nhiều Thầy, nhiều Đạo hữu, nhiều học giả viết ra thành sách bằng nhiều thứ tiếng: Việt, Hán, Anh, Pháp, Nhật, Đức v.v... và mặc dầu sự hiểu biết về Phật học của chúng tôi rất hạn chế, nhưng “cung kính bất như tàng mệnh,” chúng tôi phải vâng lời.

Chúng tôi trong Trang Phật Học Căn Bản sẽ lần lượt trình bày GIÁO LÝ NGUYÊN THỦY phần nhiều được ghi chép trong Tam Tạng Pali và một số giáo nghĩa ghi bằng chữ Sanskrit trước Pali. Từ giáo lý căn bản ấy, chúng tôi sẽ đi đến GIÁO LÝ ĐẠI THỪA, trình bày giáo nghĩa trong thời kỳ sơ khởi giữa Phật Giáo Nguyên Thủy và Phật Giáo Đại Thừa, nghiên cứu kinh luận đầu tiên móc nối giữa hai truyền thống ấy, những vị nào, những Thánh Tổ nào đã có công truyền thừa Phật giáo trong giai đoạn này, giai đoạn vào thế kỷ I trước kỷ nguyên. Đặc biệt chúng tôi sẽ khai triển giáo lý của

Thiền và Tịnh Độ tông theo đà phát triển của Phật giáo từ thời vua A Dục, đến thời đại Kanishka qua thế kỷ thứ VI sau kỷ nguyên, giáo nghĩa và những kinh điển căn bản làm nền tảng cho MẬT GIÁO hay LẠT MA GIÁO của Tây Tạng. Rồi từ Mật tông giáo nghĩa KIM CANG THỪA được phát triển và băng hoại ra làm sao.

Những kinh điển Đại Thừa, Mật Thừa, Kim Cang Thừa phần nhiều viết bằng chữ Sanskrit, rất nhiều kinh điển đã bị thất lạc, nhưng may mắn còn giữ được trong các bản dịch của Trung Hoa, Tây Tạng.

Hầu hết Tam Tạng chữ Pali đã được dịch ra tiếng Anh do Hội Pali Text Society ở Anh xuất bản, Tam Tạng chữ Sanskrit một phần được dịch ra tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga, tiếng Ý và tiếng Anh, Tam Tạng Pali và Sanskrit được dịch ra nhiều thứ tiếng Á Đông, đặc biệt là tiếng Tây Tạng, Mông Cổ, Trung Hoa và Nhật Bản. Trong năm mươi năm lại đây, Tam Tạng kinh điển đã được từ từ dịch ra tiếng Việt. Để giúp đỡ quý vị độc giả có thể đi sâu vào những đề tài được trình bày ở PHẦN TÀI LIỆU THAM KHẢO, chúng tôi sẽ liệt kê những kinh sách liên hệ và PHẦN DANH TỪ PHẬT HỌC



chúng tôi sẽ ngắn gọn giải thích kèm theo những danh từ bằng tiếng Pali, Sanskrit, Anh và Trung Hoa.

LỜI MỞ ĐẦU

Đức Phật vì nhân duyên lớn đối với chúng sanh ở cõi Ta Bà nên đã thị hiện ở nước Ấn Độ cách đây trên hai nghìn năm trăm năm. Giáo lý của Ngài vì vậy hướng về chúng sanh ở cõi người, cõi dục giới, làm thế nào để chúng sanh, trong đó có chúng ta, có thể sống an lành trong hiện tại cũng như ở tương lai, một cuộc sống giải thoát khỏi những khổ đau ràng buộc sanh tử.

Đức Phật chỉ cho chúng ta một CON ĐƯỜNG mà Ngài đã đi qua, không phải chỉ vồn vẹn sáu năm khổ hạnh trong rừng tuyết hay những ngày nhập định dưới gốc cây bồ đề cạnh sông Ni Liên Thuyền mà là một hành trình dài đằng đẵng từ vô lượng kiếp. Con đường mà Ngài đã dùng những năm tháng còn lại của cuộc đời thế gian đi đó đi đây khắp miền Bắc Ấn Độ để truyền đạt; con đường mà các Thánh Tăng đã không ngại nguy hiểm, vượt các bãi sa mạc hoang vu, những núi đồi hiểm trở, những đại dương mênh mông để truyền dạy. Con đường này là GIẢI THOÁT ĐẠO rộng rãi, thâm sâu, vi diệu. Giải Thoát Đạo là thông điệp của đức Phật gửi cho chúng sanh. Thông điệp này có thể được diễn tấu bằng một cây sáo đơn độc, chơi với của bậc A La Hán hay có thể được hòa tấu với muôn vàn âm thanh khác biệt của bậc Bồ Tát. Khúc nhạc giải thoát có thể đem lại an lành cho một cá nhân hoặc có thể đem đến hạnh phúc cho tất cả.

Con Đường Giải Thoát phải chăng do đức Phật Thích Ca Mâu Ni lần đầu khai thị cách đây hai mươi lăm thế kỷ? Trước Ngài, Con Đường ấy có không, và sau Ngài Con Đường ấy còn tồn tại? Phải chăng đức Phật Thích Ca, biểu tượng của Giải Thoát, của Giác Ngộ chỉ được đóng khung trong “con người lịch sử,” trong hình hài của một thời gian ngắn ngủi tám chục năm,

trong một không gian nhỏ hẹp ở thành Ca Tỳ La Vệ, của miền Bắc Ấn Độ? Và Con Đường thanh thang, sâu thẳm, vi diệu với những đoạn đường khi thì thẳng tắp, khi thì cong queo, khi lên núi, khi xuống ghềnh, khi đầy sắc, đầy hương, khi khô cằn nóng bỏng, chỉ được diễn tả bằng ngôn ngữ Pali hay Sanskrit mà thôi? Những âm thanh trầm bổng, những hương vị tuyệt vời chỉ được diễn tả bằng một cây sáo, bằng một cây kèn tù và, bằng một món ăn cay Ấn Độ, hay là âm điệu của cả thế giới, của thế giới hữu hình, vô hình? của muôn ngàn hương vị khắp tam thiên đại thiên thế giới?

Trong kỳ bầu cử Tổng thống Hoa Kỳ tháng mười một năm 1988, ứng cử viên Cộng Hòa George Bush đánh bại ứng cử viên Dân Chủ Michael Dukakis. Mặc dầu cuối cùng Michael Dukakis được đảng Dân Chủ Hoa Kỳ tín nhiệm ra tranh cử Tổng Thống trong thời gian lựa chọn, ứng cử viên đảng Dân Chủ, ai cũng tưởng Thống đốc Nữu Ước, ông Mario Cuomo sẽ được tuyển chọn, nhưng Mario Cuomo không ra tranh cử, luôn luôn phủ nhận tin mình ra tranh cử. Càng phủ nhận bao nhiêu thì tên của ông lại càng được nhiều người nhắc nhở bấy nhiêu, đến nỗi một bình luận gia chính trị lúc bấy giờ đã viết: “Cuomo rất là Zen, ông ta tranh cử bằng cách không tranh cử.” Ai có thể tưởng tượng là danh từ Zen của Phật giáo Nhật Bản chỉ cách đây năm mươi năm đã trở thành một đề án thảo luận chính trị của Hoa Kỳ?

Nếu truy nguyên danh từ Zen của Nhật Bản một cách cặn kẽ, chúng ta sẽ thấy nó phát xuất từ chữ Ch'an của Trung Hoa, chữ Thiền của Việt Nam. Chữ Ch'an lại từ chữ Sanskrit Dhyana, chữ Sanskrit Dhyana lại từ chữ Pali Jhana và chữ Pali Jhana lại phát xuất từ chữ Sanskrit Dhyana thời Vệ Đà gọi là Cổ Sanskrit. Tất cả những chữ Dhyana, Jhana, Ch'an, Zen, đều có nghĩa là Thiền quán.

Danh từ Zen này đã lưu chuyển qua một thời

gian ba nghìn năm, vượt qua một khoảng không gian mênh mông, từ chân núi Hy Mã Lạp Sơn qua những vùng sa mạc Trung Á, đến những đồng ruộng dọc theo lưu vực sông Dương Tử, sông Hoàng đến ngôi chùa cheo leo trên đỉnh núi ở đảo Phù Tang và cuối cùng trèo lên những cao ốc chọc trời ở Nữ Ước. Lưới Pháp châu đã được tung ra qua thời gian, không gian giống như lưới Phạm Võng Indra với những viên ngọc quý được gắn vào các điểm tụ, điểm gặp gỡ của từng giây lưới ráp lại. Mọi điểm tụ, tượng trưng cho mọi cảnh, mọi khía cạnh của CON ĐƯỜNG ở mỗi địa vực, trên hành tinh nhân loại. Giờ đây, chúng ta hãy quan sát cái màn lưới chung gồm những mảng lưới cá biệt, cái MÀN LƯỚI PHẬT ĐẠO. Mỗi mảng lưới đều có đặc tính của màn lưới, mỗi mảng lưới là màn lưới. Mảng lưới này liên kết với mảng lưới khác, liên hệ với nhau, tương trợ cho nhau, cùng nhau phản chiếu cho đến vô cùng tận. Đó là Màn Lưới Đế Châu, là Lưới Phạm Võng nói lên giáo nghĩa “Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”, khai triển đạo lý nhân quả, nhân duyên bằng bạc giữa tam giới. Nhân duyên hội tụ thì vạn vật thành, nhân duyên tan rã thì vạn vật mất, không có chủ thể thường hằng, không có nguyên nhân độc nhất. Hiện hữu thực thể là không mà trong không cũng là hiện hữu.

Tất cả chúng ta đều quen với hiện tượng nước. Thông thường với năm giác quan và ý thức chúng ta biết đặc tính của nước là chất lỏng. Khi những dữ kiện bên ngoài thay đổi thì chất lỏng cũng đổi thay. Khi khí hậu xuống 0 độ C thì chất lỏng sẽ đông lại và biến thành băng hay đá. Khi nhiệt độ lên 100 độ C thì chất lỏng biến thành hơi. Khi chất lỏng lên ở một cao độ và nếu gặp luồng gió lạnh thì hơi nước sẽ đọng lại thành những hạt kim cương nhỏ mà ta gọi là tuyết. Nước, băng, hơi, tuyết biến chuyển tùy theo yếu tố bên ngoài khác nhau. Theo phương trình hóa học, nước, băng, hơi, tuyết là H_2O ; mây, sương

mù, sương cũng là H_2O . Như vậy cho ta có một cảm nghĩ là du hình thức của chất lỏng có thay đổi, nhưng bản chất của chất lỏng vẫn là H_2O . Nói cách khác, vạn vật thay đổi tùy duyên, nhưng vẫn có chủ thể thường hằng. Tuy nhiên, nếu chúng ta phân tích H_2O chúng ta sẽ thấy có hai chất liệu, đó là khinh khí và dưỡng khí, như vậy H_2O không còn là một chủ thể thường hằng mà là sự tụ hội của dưỡng khí và khinh khí. Nhà bác học Einstein trong Thuyết Tương Đối đã chứng minh bằng toán học mọi sinh vật, hữu tình hay vô tình đều được cấu tạo bởi năng lực trong phương trình $E = mc^2$. E là Năng Lực, m là vật thể, c là tốc độ ánh sáng. E là vô hình, vô tướng, không thể thấy được, không thể sờ mó được, không thể nắm giữ được. E không có đầu, không có cuối, vô thủ vô chung. E là hiện tượng, hiện tượng là E, E và hiện tượng cùng tồn tại, hiện tượng và E là không. Đạo lý “sắc tức thị không, không tức thị sắc, sắc bất dị không, không bất dị sắc” có thể được hiểu qua ánh sáng $E = mc^2$.

Chúng ta cần lưu ý danh từ “không” trong Phật giáo. Không ở đây không có nghĩa là trống rỗng, là không có gì hết. Tiếng Sanskrit có hai danh từ để diễn tả chữ Không. Danh từ *Asaka* và danh từ *Sunyata*. *Asaka* có nghĩa là trống rỗng, không có gì hết, dịch ra tiếng Anh là *Nothingness*. *Sunyata* phát nguồn từ chữ *Sunya* là không tự tánh, không bản thể thường hằng, tiếng Anh dịch là *Emptiness*. Tiếng Trung Hoa dịch hai danh từ trên đều là Không, vì vậy có thể bị lẫn lộn, hiểu lầm và do sự hiểu lầm đó mà có một số người cho Phật giáo là bi quan, yếm thế, là phủ định.

Giờ đây chúng ta hãy nhìn cái lưới nói trên, cái lưới chánh pháp tung ra giữa biển cả, giữa đại dương. Khối lượng nước mênh mông của đại dương cuốn vào bờ, tung tóe thành những làn nước nhỏ, những muôn vàn giọt nước. Sóng sau dồn sóng trước đêm ngày không dừng nghỉ.

Khối lượng nước ấy chứa đựng muôn ngàn giòng nước từ các con sông chảy đến, hòa lại thành một khối. Dù nguồn gốc khác nhau, nhưng tất cả khi vào đại dương, thì đều có một vị giống nhau, đó là vị muối của biển cả. Đức Phật Thích Ca, một nhân vật lịch sử, vị sáng lập ra đạo Phật mà nhân loại gần đây được biết đã dạy: “Giống như nước đại dương chỉ có chất mặn, giáo lý của ta, giới luật của ta, cũng chỉ có một mùi vị, đó là mùi vị giải thoát.” Nước đại dương dù đựng ở chén, ở bình, ở thùng, ở bể cạn... cũng đều chỉ có một vị. Dù trên chén, trên bình, trên thùng, trên bể cạn có những nhãn hiệu khác nhau, viết bằng những ngôn ngữ khác nhau, thì tính chất của nó cũng là vị mặn.

Khi đem giáo lý của đức Phật để so sánh với giáo lý Cơ Đốc hay Hồi giáo, mọi người là Phật tử hay không phải Phật tử, đều thấy giáo lý nhà Phật quá thiên hình vạn trạng. Trung tâm điểm của Cơ Đốc giáo là một nhân vật, đức Jesus Christ; trung tâm điểm của Hồi giáo là một thánh kinh, kinh Qur'an chỉ viết bằng chữ Ả Rập; trung tâm điểm của Phật giáo là một câu chuyện, câu chuyện giác ngộ. Các nhà truyền đạo Cơ Đốc mang hình tượng của Chúa Jesus đến khắp hang cùng ngõ hẻm trên thế giới, các nhà truyền giáo đạo Hồi Hồi cũng làm như vậy, đem những lời dạy của Chúa được mặc khải cho vị giáo chủ của họ là Muhamad để truyền bá giữa nhân gian. Nhưng năm trăm trước khi các giáo sĩ Cơ Đốc rao giảng những lời Chúa, hai nghìn năm trước khi Hồi giáo rao truyền thông điệp, đức Phật và hàng đệ tử của Ngài đã đi đó đi đây xiển dương chánh pháp cho bất kỳ những ai muốn thọ lãnh bằng ngôn ngữ của họ, trong bối cảnh văn hóa của họ. Khác với Cơ Đốc giáo, người Phật tử không có những biến cố như Chúa Đấng Đỉnh Trên Cây Thánh Giá, hay Chúa Thăng Thiên làm biểu tượng cho sự hy sinh của Chúa và phép thần thông quảng đại của ngài để cứu rỗi loài người. Phật giáo chỉ có câu chuyện

giải thoát, chỉ có kinh nghiệm thâm hoạc được trên con đường giải thoát để cùng nhau trao đổi, suy gẫm và thực hành. Khác với Hồi giáo qua Thánh kinh Qur'an, chỉ viết bằng chữ Ả Rập, Tam tạng kinh điển của Phật giáo không chỉ viết bằng một thứ tiếng. Ngay trong thời kỳ sơ khởi đức Phật đã khuyên nhủ hàng đệ tử có nhiệm vụ hoằng dương chánh pháp phải xử dụng ngôn ngữ địa phương để ghi chép lời Phật dạy. Do đó, nếu đem so sánh với Cơ Đốc giáo hay Hồi giáo, đạo Phật rất uyển chuyển trong nhiệm vụ hoằng pháp, hàng đệ tử của Ngài tùy căn cơ, tùy hoàn cảnh, tùy phong tục tập quán của mỗi sắc dân, mỗi quốc độ hoằng truyền đạo lý giải thoát, vì giải thoát mới là đích, ngôn ngữ hay hình thức chẳng qua chỉ là phương tiện. Phương thức kế lý, kế cơ cộng theo chiều dài lịch sử so với Cơ Đốc giáo và Hồi giáo đã khiến cho Phật giáo có những sắc thái đặc biệt, thật thiên hình vạn trạng, linh động và uyển chuyển.

Hình thức đa dạng của Phật giáo không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên mà là một dữ kiện dẫn đo trong lịch sử truyền thừa Phật giáo, thể hiện tinh thần đạo lý Upaya-kausalya, thường được dịch là kế lý, kế cơ. Theo phương thức này, giáo lý của đức Phật phải được truyền dạy như thế nào cho phù hợp với trình độ, kiến thức của người nghe; phù hợp với nền đạo lý, văn hóa truyền thống của mọi quốc độ; phù hợp với gia tài tâm linh của mỗi chủng tộc. Lúc ban đầu phương thức Upaya chỉ áp dụng cho từng cá nhân, thể hiện trong câu chuyện cảm động sau đây được ghi trong *Kinh Ni Sư*. Một thiếu phụ tên là Kisa Gotami—Kisa nghĩa là mảnh khảnh, có thể chỉ là tên phụ muốn nói Gotami là một thiếu phụ mảnh khảnh. Sau khi lập gia đình chẳng bao lâu sanh được một người con trai. Gotami rất sung sướng vì đứa trẻ rất kháu khỉnh, dễ thương. Hơn nữa, nhờ sanh con trai, địa vị của nàng trong gia đình trở nên quan trọng. Đứa trẻ lớn như điều, chẳng mấy chốc nó đã biết nói và

CAO TĂNG VIÊN TỊCH

HÒA THƯỢNG THÍCH THIÊN ĐỊNH

Viện chủ Chùa Pháp Hoa ở Thị xã Marseille, Pháp quốc

đã viên tịch vào lúc 7 giờ sáng ngày 30-3-1998, hưởng thọ 75 tuổi đời, 53 tuổi đạo.

Hòa Thượng là Phó Chủ Tịch Tăng Già Thế Giới, Phó Chủ Tịch Hội Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh và Kiến Thiết Viện Hóa Đạo GHPGVNTN,

Cố Vấn Chứng Minh Đạo Sư của GHPGVNTN Âu Châu.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ -- Văn Phòng II Viện Hóa Đạo nhất tâm cầu nguyện Giác linh Hòa Thượng cao đăng Phật quốc, chứng đắc bất thối chuyển, thể nhập đại nguyện trở lại Ta Bà, giáo hóa chúng sinh.

biết chạy. Bất thành linh chỉ sau một cơn bệnh, đưa trẻ qua đời. Gotami thương con khóc lóc suốt ngày. Nàng bỗng đưa con đi từ nhà này đến nhà khác nhờ người giúp đỡ cứu sống. Xúc cảm trước tình cảnh ấy, một người hàng xóm khuyên Gotami đến gặp Phật, nhờ Phật cứu rỗi cho. Gotami đến trước Phật, phủ phục lạy, khóc lóc nhờ Phật cứu sống đứa con trai yêu quý của nàng. Thấy nàng quá đau khổ, Phật hứa sẽ cứu sống lại đứa con trai cho nàng và bảo nàng đi kiếm một ít hạt cải để Ngài dùng làm lễ cải tử hoàn sanh. Nhưng hạt cải phải lấy từ nhà không có ai qua đời. Gotami mừng rỡ hy vọng con mình được sống lại. Nàng đi khắp hàng xóm xin hạt cải. Hạt cải nhiều nhà chứa cất, nhưng nhà nào cũng có người chết trước đó, hoặc là ông bà, cha mẹ, con cái. Cuối cùng Gotami tỉnh ngộ, hiểu rõ luật vô thường: Có sanh thì có tử, trên đời không ai thoát được cảnh sanh, lão, bệnh, tử. Nàng bèn hỏa táng con và sau đó đến Phật xin qui y. Gotami sau được Phật cho xuất gia và nhờ công hạnh tu hành đã trở thành vị A La Hán.

(còn tiếp)

KINH SÁCH DO HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NIỆM DỊCH GIẢI VÀ SÁNG TÁC:

1. *Phật Pháp Yếu Nghĩa*
2. *Câu Xá Luận Cương Yếu*
3. *Kinh Bảo Tích*
4. *Tại Gia Bồ Tát Giới*
5. *Lược Truyện Tiên Thân Đức Phật*
6. *Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận*
7. *Kinh Thắng Man*
8. *Phương Pháp Cải Đới Vận Mạng*
9. *Pháp Ngữ Lục*
10. *Kinh A Nan Hỏi Phật Cát Hung*
11. *Người Muôn Thuở*
12. *Những Mùa Vu Lan*
13. *Cho Trọn Mùa Xuân*
14. *Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận*
15. *Tâm Kinh Yếu Giải*
16. *Thiện Tài Cầu Đạo*

Tất cả do Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản.

Địa chỉ: 9250 Columbus Avenue
North Hills, CA 91343 - USA

Điện thoại: (818) 893-5317

CUỘC DU HÀNH SANG LẠP TÁT (LHASA)

CỦA TÂY TẠNG

Tác giả: *Giuseppe Tucci*
Phóng tác: *H. T. Thích Trí Chơn*

(tiếp theo)

Chương 7

VIẾNG THĂM ĐỨC ĐẠT LAI LẠT MA

Công việc đến viếng thăm đức Đạt Lai Lạt Ma là một vấn đề phức tạp. Thủ tục, nghi thức để tiếp kiến ngài không đơn giản mà đôi khi khá rườm rà. Trước khi đủ mười tám tuổi để có thể tự mình điều hành công việc quốc gia, đức Đạt Lai Lạt Ma ít có những cuộc tiếp xúc chính thức với các du khách ngoại quốc quan trọng. Thời gian tôi đến thăm đức Đạt Lai Lạt Ma được ấn định vào lúc 9 giờ sáng vì sau đó ngài bận phải dự lớp học với hai vị thầy giáo của ngài. Tôi sẽ phải dùng y phục ra sao khi đến yết kiến đức Đạt Lai Lạt Ma, đó là một vấn đề tôi đã thảo luận khá lâu với ông Geshe. Ông ta muốn tôi mặc một chiếc áo ngắn tay dài tới đầu gối của Trung Hoa và mang đôi giày ống Mông Cổ, nhưng tôi thì không ưa gì mấy lối chuộng hình thức giả dối bên ngoài.

Mặc dù mục đích tôi viếng thăm Tây Tạng là mong tìm hiểu về đời sống tôn giáo và các phong tục, tập quán của xứ này, nhưng tôi cũng không thể quên rằng tôi là người Tây phương và tôi cảm thấy khó chịu khi không dùng y phục của mình thường mặc nơi quê nhà, dù rằng cách ăn mặc đó không phù hợp với người dân bản xứ ở đây. Cho nên hôm đến viếng đức Đạt Lai Lạt Ma, tôi quyết định sẽ mặc bộ đồ âu phục trang trọng nhất mà tôi đã mang theo. Đúng 8 giờ chúng tôi bắt đầu đi về hướng công viên Nor-

bulings nơi có lâu đài nghỉ mát mùa hè mà đức Đạt Lai Lạt Ma sẽ ở cho đến tháng 9 dương lịch. Đi trước chúng tôi là những người giúp việc mang theo các quà tặng của tôi. Norbulings là một hoa viên lớn, xung quanh có hàng rào cao 7 phít (feet) và rợp bóng mát với những hàng cây dương liễu và bạch dương.

Ngay cổng chính đi vào hai bên có đặt hai con sư tử lớn bằng đá và canh gác bởi một vài người lính. Họ mặc đồ vải ca ki và đầu đội một chiếc nón vành rộng. Vừa bước khỏi cổng, chúng tôi đi theo một con đường nhỏ và khi đến cuối đường chúng tôi có thể nhìn thấy lâu đài của đức Đạt Lai Lạt Ma. Đây là ngôi nhà mới xây khá sang trọng và huy hoàng, sơn son thếp vàng rực rỡ. Xung quanh là nhà của các nhân viên chính phủ và những người giúp việc. Xa hơn nữa là nhà của quan phụ chánh. Người đầu tiên gặp chúng tôi là ông Gronyerchenpo, quan thị vệ hầu cận đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông xuất thân từ dòng họ Palhas, một trong những gia đình sang trọng ở Gyantse.

Ông Gronyerchenpo trạc độ 40 tuổi, người cao lớn, hoạt động lanh lẹ và đặc biệt ông lại mang kính là điều ít thấy ở Tây Tạng. Ông ta là quan chức cao cấp nhất điều khiển các nhân viên phục vụ tại biệt thự riêng của đức Đạt Lai Lạt Ma như giặt ủi quần áo, nấu thức ăn v.v... ông hướng dẫn chúng tôi vào trong phòng đợi; đó là một ngôi nhà không có mái sát cạnh dinh thự của đức Đạt Lai Lạt Ma. Ông Traring, bốn người giúp việc và tôi ngồi một hàng dài trên những chiếc ghế nhỏ. Một lát sau, chúng tôi thấy

các nhà sư bước vào nơi phòng của chúng tôi. Một vị Lạt Ma nhìn vào cuốn kinh đọc lớn tiếng và các vị khác đọc theo. Họ là những Lạt Ma cao cấp, tương lai có thể làm trụ trì các ngôi chùa lớn hoặc giữ những chức vụ quan trọng trong giáo hội. Ngồi giữa các Lạt Ma là viên chỉ huy đội linh gác, đồng phục trong các đồ vải ca ki và đội nón sắt.

Sau hai mươi phút ngồi đợi và uống trà, chúng tôi sắp hàng theo các vị Lạt Ma đi ngang qua nhiều buồng nhỏ trước khi bước vào một phòng khách lớn để chờ yết kiến đức Đạt Lai Lạt Ma. Gần cuối phòng ở giữa trên chiếc ngai cao đến vai người, đức Đạt Lai Lạt Ma quán quanh mình một tấm vải lụa, ngồi yên tĩnh như một pho tượng. Cạnh ngài kê một chiếc bàn thấp, trên đó đặt một cái tách, vài bình đựng nước thánh và một cây đèn, tất cả đều làm bằng vàng ròng. Cặp mắt của ngài chăm chú nhìn tôi, người khách ngoại quốc đang mặc bộ đồ âu phục xa lạ giữa những chiếc y màu đỏ của các vị Lạt Ma. Chúng tôi lấy mũ xuống, cúi đầu vái chào ngài ba lần. Những người giúp việc đã trao các quà tặng của chúng tôi đến các nhân viên hầu cận đức Đạt Lai Lạt Ma.

Khi tôi đến trước ngài, tôi xỏ chiếc khăn lụa ra đặt trên hai bàn tay rồi tôi chấp tay lại trước ngực cúi đầu... Sau đó tôi trao tấm khăn lụa cho ngài để bày tỏ sự cung kính của mình đối với vị lãnh đạo quốc gia và tôn giáo của dân tộc Tây Tạng. Vị sư bên trái đặt trên chiếc khăn choàng nơi tay tôi một cuốn kinh, một tượng Phật và một hộp đựng xá lợi. Đến phiên tôi, tôi trao cả ba pháp khí này cho đức Đạt Lai Lạt Ma, và ngài nhận từ nơi tay tôi để chuyển qua cho vị hầu cận ngồi bên tay trái ngài. Tất cả mọi người đến viếng thăm đức Đạt Lai Lạt Ma lần lượt mỗi vị đều thực hiện lễ nghi đó, nhằm tạo sự thông giao huyền bí, mâu nhiệm giữa ngài với những khách đến thăm. Tượng Phật, quyển kinh và hộp đựng xá lợi tượng trưng cho ba cảnh giới của loài

người và trời. Sau khi kết thúc việc trao cho nhau các pháp khí trên, tôi lấy mũ và cúi đầu xuống, đức Đạt Lai Lạt Ma đặt bàn tay của ngài trên đầu tôi và quán quanh cổ tôi một tấm khăn choàng đỏ để ban phép lành cho tôi. Rồi tôi hướng về chiếc ghế thấp hơn đặt bên phải đức Đạt Lai Lạt Ma, trên đó quan phụ chánh đang ngồi. Ông ta tuổi độ hơn bảy mươi, nét mặt nghiêm trang lạnh lùng, trái hẳn với khuôn mặt sáng sủa hồn nhiên của đức Đạt Lai Lạt Ma mười bốn tuổi.

Mặc dù tuổi nhỏ, nhưng đức Đạt Lai Lạt Ma đã tỏ ra thông minh xuất chúng, ăn nói chững chạc hoạt bác, lý luận khôn ngoan. Ngài xuất thân từ thị trấn Jyekundo, quận Amdo gần biên giới Trung Hoa. Nhà cầm quyền Tây Tạng đã phái nhân viên đến Reting tìm kiếm và tổ chức đám rước đưa ngài về Lhasa, thủ đô tôn giáo và chính trị của Tây Tạng. Tại đây, ngài thường trú ở cung điện có nhiều tầng lầu mang tên Potala, được xem như cảnh giới an lạc của đức từ bi Quán Thế Âm, vị Bồ Tát thường cứu độ cho chúng sanh đang đắm chìm trong bể khổ thế gian, cũng như bảo vệ độ trì cho dân tộc và đất nước Tây Tạng.

Lịch sử các đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu từ thế kỷ thứ 15, nhưng thực tế ứng dụng trong sinh hoạt tôn giáo khoảng 100 năm sau đó, khi chế độ quân nhân quý tộc cổ thời ở Tây Tạng bị sụp đổ và các tông phái Phật giáo bắt đầu tranh chấp cho đến khi giáo phái Mũ vàng vượt thắng hơn tất cả. Được triều đình Mông Cổ ủng hộ, giáo phái này phát triển tiến lên nắm quyền chính trị, và vị thượng thủ giáo phái đó về sau được nhà cầm quyền Tây Tạng thừa nhận như là nhân vật lãnh tụ quốc gia kiêm lãnh đạo tinh thần tôn giáo. Để làm tăng thêm uy tín cho vị nguyên thủ quốc gia, kinh sách Phật giáo Tây Tạng đã ghi chép rằng Đạt Lai Lạt Ma (Dalai Lama) có nghĩa là “vị thầy của biển trí tuệ,” hóa thân xuất hiện như là biểu tượng của đức Bồ Tát Quán

Thế Âm (Chenrezig); mặc dù đang trú ở cõi Trời, ngài vẫn thường quán sát theo dõi, lắng nghe tiếng kêu cầu để cứu khổ mọi chúng sanh nơi trần thế cũng như ánh mặt trời từ trên cao chiếu ánh sáng mang lại sự sống cho mọi vật trên mặt đất.

Cho nên đức Đạt Lai Lạt Ma ở cung điện Potala tại Lhasa, được dân chúng Tây Tạng tin tưởng như là hóa thân của đức Quán Thế Âm Bồ Tát thị hiện để giáo hóa cứu độ cho mọi chúng sanh giải thoát những phiền não khổ đau. Người Phật tử Tây Tạng tin rằng thân xác của đức Đạt Lai Lạt Ma có thể hủy hoại biến đổi, nhưng tinh thần của ngài vẫn bất diệt sống mãi. Khi ngài đau bệnh viên tịch, dân chúng Tây Tạng không bảo rằng đức Đạt Lai Lạt Ma qua đời nhưng “ngài trình bày cho chúng ta hiểu rõ về cái chết như là điều tất nhiên.” Ngài nhắc nhở cho mọi người nhận thức rõ cuộc sống là vô thường, luôn sanh diệt biến đổi hầu giúp con người lo tu tập để giải thoát vòng sinh tử luân hồi. Nhưng chúng ta nên biết rằng ở Tây Tạng không riêng đức Đạt Lai Lạt Ma là người duy nhất tái sanh, mà còn có nhiều vị danh tăng, trụ trì các ngôi chùa lớn khác, sau khi viên tịch, các ngài cũng thường tái sanh trở lại trần thế tu hành để hóa độ chúng sinh.

Họ hiện thân như các vị Bồ Tát, sau khi chứng đắc quả nhập Niết Bàn, nhưng vì lòng từ bi muốn cứu giúp chúng sanh thoát biển khổ trầm luân, cho nên các ngài nguyện tái sinh trở lại cõi đời uế trước để hướng dẫn mọi người tu tập, đoạn diệt vô minh, chấm dứt luân hồi sanh tử. Thời gian viếng thăm Tây Tạng, tôi được gặp hàng chục vị như thế. Họ là viện chủ các ngôi chùa và tu viện cổ nhiều thế kỷ trước cũng như chư tôn sư lãnh đạo cao cấp các giáo phái Phật giáo Tây Tạng.

(còn tiếp)

LUẬN CỔ SUY KIM

Sỹ Nguyên

Kể từ khi loài người có sử (1) chép, tính đến nay là hơn 6000 năm, trong đó dân tộc Việt Nam đã có trên 4000 năm văn hiến. Như vậy người Việt Nam đã được sử ghi nhận trước kỷ nguyên Thiên Chúa (2). Trong khi nhân loại đang chuẩn bị bước vào Thiên Niên Kỷ thứ III, đối với dân tộc Việt, chúng ta có thể xem đây là hiện tượng thời gian có liên hệ đến hiện tượng lịch sử nước nhà, một sự kiện biến họa thành phúc có tính cách chu kỳ và luân hồi của thiên nhiên. Giống như sự tuần hoàn của vũ trụ, biến cố lịch sử theo đó thường hay tái diễn. Cách đây 1000 năm về trước, dân tộc đã bị một thảm họa của bạo quyền Lê Ngọa Triều, và bây giờ dân tộc đang bị một thảm họa tương tự của bạo quyền cộng sản! Với tiêu đề “Luận Cổ Suy Kim” bằng một số kiến thức hạn hẹp, người viết bài này có thiện ý cùng người đọc đi ngược dòng lịch sử để ôn lại những kinh nghiệm cứu quốc và kiến quốc từ các tiền nhân và minh vương để lại cho hậu thế.

Một trong những trang sử hào hùng nhất muốn nhắc đến là nhân vật có công khai sáng nhà Hậu Lý (3). Người đó là một cậu bé vô danh, hàn vi thuở thiếu thời. Trải qua những thăng trầm của vận mạng dân tộc, cậu bé đã trưởng thành một lãnh tụ quốc gia sáng giá trong sự lụn bại của Lê Triều bất tài nhu nhược. Điều đáng để ý nhất của vị anh hùng này là công trình sáng tạo một “Sách Lược Quốc Trị” độc nhất vô nhị trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Với sách

lược này, nhà Hậu Lý đã ghi lại một giai đoạn hiển hách nhất trong lịch Việt Nam ngay vào những năm đầu tiên của thế kỷ 11 (tiền Thiên Niên Kỷ thứ II) mà chính nhà Tống bên Tàu cũng phải khâm phục và muốn học hỏi. Người đó là Tứ Xương quân Phó Chỉ Huy Sứ Lý Công Uẩn, một anh hùng dân tộc đáng được hậu thế noi gương kể từ khi lập quốc. Để nhớ ơn và kính mến tài đức tiền nhân, tục ngữ Việt Nam có ghi rằng:

*"Cây có gốc mới nở ngành sinh ngọn,
Nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.
Người ta nguồn gốc từ đâu?
Có tiền nhân đã, rồi sau có mình."*

Là hậu thế của Lý tiên sinh, chúng ta thử xem nhờ đâu mà Lý Công Uẩn đã dám đảm nhận sứ mạng lịch sử "an bang tế thế" thành công vẻ vang như vậy. Với sách lược quốc trị này, ông đã khéo léo lái con thuyền quốc gia từ "loạn ly nhu nhược" của cuối đời Tiền Lê (4) đến bờ "thái bình thịnh trị" cho toàn dân suốt đời Hậu Lý kéo dài 215 năm là nhờ cái khuôn vàng thước ngọc của ông để lại.

Nhân tố chính để giúp Lý Công Uẩn thành công là sự "biết" tổng hợp các sách lược quốc trị từ các Thánh hiền và các Triết gia Đông Phương. Điều đáng để ý ở đây là bản chất thực tế của ông, đó là, không muốn bận tâm và tốn thì giờ để tìm cho mình một triết lý quốc trị mới, thay vào đó ông phải tu tập và học hỏi rất nhiều để được chính danh là một đại trượng phu (5). Theo ông, những viên gạch tốt của chân lý đang có sẵn, sao ta không dùng nó để xây một căn nhà theo kiểu "thuận lòng dân, hợp ý trời." Chúng ta có thể đồng ý rằng trên bình diện nhân sinh con người cần phải biến cải để tiến hóa ở nhiều lãnh vực để đáp ứng cho nhu cầu vật chất; tuy nhiên trên bình diện nhân bản yếu tố "chân thiện mỹ" nhằm đào tạo mẫu người hữu dụng

cho một xã hội phú cường vẫn không thay đổi chút nào. Trong tinh thần đó, qua bài học của Lý tiên sinh, chúng ta có thể rút tía một số kinh nghiệm trong kho tàng tư tưởng và triết lý Tam Giáo (Nho Lão và Phật) mà ông ta đã dày công sáng tạo thành Thánh Vương Chi Đạo. Ngoài ra, sách lược quốc trị này còn xây dựng trên căn bản "*Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*" (Dân tộc là quý trọng, quốc gia là thứ, giới lãnh đạo là sau cùng) của triết gia Mạnh Tử (6). Có thể nói đây là một luồng sinh khí dân chủ sống động cho bất cứ dân tộc nào cũng có quyền thừa hưởng, mà tiền nhân ta đã nhiều lần chộp lấy cơ hội để đem lại cơm no áo ấm cho dân tộc dưới đời Lý cũng như đời Trần sau này (hội nghị Bình Than và Diên Hồng).

Sơ Lược Về Lý Công Uẩn

Tục truyền, ông ta có một tiểu sử kỳ thần thoại. Lý Công Uẩn sinh năm 975 T.C, vốn người làng Cổ Pháp, huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Theo lời truyền, ông không có cha. Mẹ là bà Phạm Thị là một Phật tử thuần thành đi chùa Tiêu Sơn về nằm mộng gặp thần nhân thụ thai sinh ra ông. Lúc thiếu thời ông là kẻ hàn vi khổ hạnh. Năm lên ba tuổi, mẹ ông vì quá nghèo nên phải gửi ông vào chùa Cổ Pháp để nương thân và tầm sư học đạo. Cậu bé vô danh này được nuôi nấng, dạy dỗ bởi sư trụ trì tên là Lý Khánh Vân, tức sư Vạn Hạnh. Do đó ông được đặt tên là Lý Công Uẩn. Trưởng thành trong nhà chùa và hấp thụ được nhiều nguồn đại tư tưởng và tinh hoa của triết lý Tam giáo. Nhờ tài đức vẹn toàn và lời đồn "hữu xạ tự nhiên hương" đến tai vua Lê Đại Hành, sau đó họ Lý được vua mời tham chính với chức Tả Thân vệ Điện Tiền Chỉ Huy sứ. Ông đã tận tình phò vua trị dân chấn hưng sự suy thoái về chiều của Lê Triều. Được biết vị vua cuối cùng của nhà Tiền Lê là Lê Ngọa Triều (7). Ông ta là một vị hung quân tàn ác. Ngày đêm say mê tử sắc với các

thú vui bất nhân như rọc mía trên đầu nhà sư, quần rơm đốt tội nhân, nhốt phạm nhân trong cũi sắt rồi hỏa thiêu để thỏa mãn tính hiếu sát của mình.

Lúc làm quan, Lý Công Uẩn lúc nào cũng tỏ ra tài năng đức độ, thế nên quân thần ai cũng quý mến. Vua Lê Ngọa Triều mất lúc 24 tuổi (1009 TC), vì hoàng tử có tên là Xá quá trẻ, thế nên Lý Công Uẩn lúc ấy 35 tuổi, được phò mã Đào Cam Mộc và sư Vạn Hạnh lập mưu đưa ông lên ngôi lấy hiệu là Lý Thái Tổ (1010 TC). Sự nghiệp nhà Lý bắt đầu từ đây, và đã trải qua 9 đời vua, quốc gia lúc nào cũng ở vào tư thế chủ động là “sáng suốt nội giới, làm chủ ngoại giới.” Một điển hình đáng kể là các chiến công lẫy lừng trong việc đánh Tống bình Chiêm bách chiến bách thắng qua tài dàn binh bố trận của võ tướng Lý Thường Kiệt. Để chứng minh sức mạnh sung mãn của quân dân đời Hậu Lý, chúng ta hãy đọc qua một phần của kiệt tác mà Lý Thường Kiệt đã làm vào tháng 2 năm Bính Thìn 1076 đời vua Lý Nhân Tông bên bờ sông Như Nguyệt tỉnh Bắc Ninh. Trong khi cuộc giao chiến giữa hai quân Lý Tống đang diễn ra, Lý Thường Kiệt dùng tâm lý chiến làm bài thơ này để phấn khởi tinh thần chiến đấu quân sĩ của ông:

*“Nam quốc sơn hà Nam Đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm!
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.”*

Được tạm dịch như sau:

(Sông núi nước Nam vua Nam ở,
Rành rành định phận bởi sách Trời.

Kẻ nghịch kia sao mà dám xâm phạm!

Chúng bay chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi.)

Bài thơ trên còn nói lên quyền tự chủ độc lập của dân tộc Việt Nam, một quyền thiêng liêng không một lân bang nào có quyền đô hộ hay xâm lấn.

Để chuẩn bị bước vào năm 2000, chúng ta

thử xem nhờ đâu mà Lý Công Uẩn đã trở thành một lãnh tụ xuất chúng trong sứ mạng đem lại quốc thái dân an từ một xã hội suy đồi đến cùng cực. Mà ông ta không ai khác hơn là một người xuất thân từ lớp cùng đinh khổ hạnh trong xã hội. Lý Công Uẩn tức vua Lý Thái Tổ mất năm 1028 TC, ông thọ 55 tuổi. Trong tinh thần “ôn cổ suy tân”, chúng ta có thể lãnh hội phần nào những tư tưởng cách mạng theo triết lý Đông phương mà Lý Công Uẩn đã áp dụng vào việc quốc thống để chúng ta suy gẫm. Và nhờ kinh nghiệm từ sách lược quốc trị này chúng ta có thể tìm một giải pháp nhằm cứu nguy thảm trạng Việt Nam hiện tại. Theo quan niệm người viết, mặc dù hai thảm trạng trong lịch sử dân tộc xảy ra cách nhau 1000 năm, nhưng giống nhau về bản chất, một từ bạo quyền Lê Ngọa Triều và một từ bạo quyền cộng sản. Cả hai đều là “cốt nhục tương tàn” từ trong nội bộ quốc gia. Thảm họa này đã và đang làm cản trở không ít cho sự canh tân, tiến hóa và kiến tạo hòa bình của dân tộc.

Đức Và Người

Nói đến quốc trị, trong văn chương Việt Nam thường hay đề cập đến chữ “đức” trước, thế nên tục ngữ của ta có các câu ca dao sau đây:

*“Người trồng cây hạnh người chơi,
Ta trồng cây đức để đời về sau.”*

Hay là:

*“Thiên cao đã có thánh tri,
Người nhân nghĩa chẳng hàn vi bao giờ.”*

Đức Dũng Cảm

Nhà Tiền Lê trị vì được 29 năm (980-1009 TC), vua tàn bạo nhất là vị vua cuối cùng, tức Lê Long Đĩnh. Ông lên ngôi bằng cách ám sát Lê Long Việt, người anh thừa kế vua cha Lê Đại Hành một trong minh vương có công với đất nước. Trong khi Long Việt bị ám sát, tất cả các

quan triều đều trốn thoát vì sợ bị giết oan, ngoại trừ Lý Công Uẩn ở lại ôm xác vua Lê Long Việt mà khóc thương cho số phận hẩm hiu của vị vua xấu số. Trong triều đình lúc bấy giờ không còn quân thần nào để Long Đĩnh nhờ vả. Cái dũng ở lại đúng lúc của Lý Công Uẩn đã làm cho Long Đĩnh không những không giết mà ngược lại còn được Long Đĩnh thăng chức lên bậc Tứ Xương quân Phó Chỉ Huy Sứ. Sau này vua Long Đĩnh vì tin vào sấm cùng mê tín dị đoan; ông cho quân dân tìm giết tất cả những ai có họ Lý, ngoại trừ Lý Công Uẩn bên cạnh hôn quân. Theo sấm truyền vì sự suy thoái thời bấy giờ, trong dân gian ai cũng tin rằng nhà Lý sẽ lên cướp ngôi nhà Lê để “hợp ý trời, thuận lòng dân.” Mặc dù trong cảnh “dầu sôi lửa bỏng” nhưng Lý Công Uẩn vẫn một lòng cương cứng giúp vua Ngoại Triều cứu dân độ thế để trọn nghĩa “gia bần tri hiếu tử, quốc loạn biết tôi trung.”

Mặt khác, vì tính khảng khái và chí lớn của Lý Công Uẩn đã làm cho sư Vạn Hạnh và Đào Cam Mộc kính nể và khâm phục. Với cái dũng nêu trên của họ Lý đã tạo thêm nhân tố cho mưu đồ giải thể bạo quyền Lê Ngoại Triều theo sự dàn dựng bởi hai chiến lược gia Vạn Hạnh và Đào Cam Mộc.

Theo họ Lý, người có dũng không lánh mặt được hiểm nguy. Cái dũng trong triết lý Tam giáo là dám xả thân cho đại cuộc, tự lực tự cường, làm chủ ngoại giới bằng cách “biết người biết ta.” Cái dũng phải đúng chỗ đúng lúc và hành động một cách sáng suốt, nếu không sẽ bị “hữu dũng vô mưu.”

Đức Từ Bi

Một trong hai đại thần có ảnh hưởng mạnh trong sứ mạng quốc thống của Lý Công Uẩn là

sư Vạn Hạnh. Ông am tường Phật Nho lẫn Lão học không kém các sư trước ông như Khuông Việt và Ngô Chân Lưu. Ba vị sư này được các triều vua Đinh, Lê và Lý mời ra tham chính quốc sự thời bấy giờ. Vì một trong những chủ thuyết của Phật giáo Đại thừa (phái Bắc tông) là đem Đạo vào đời để cứu nhân độ thế. Nhờ sự tinh thông hiểu rộng của sư Vạn Hạnh và tình nghĩa thầy trò nên nhiều lần Lý Công Uẩn được thầy khuyên bảo phải lật đổ Lê Long Đĩnh để cứu quốc an dân. Mặc dù nhà sư đã dùng nhiều cách để lung lạc nhân tâm cũng như dọn đường cho học trò mình bước lên ngai vàng biến họa thành phúc. Tuy nhiên vì lòng từ bi Lý Công Uẩn vẫn từ chối vì không muốn đại họa đến cho sư Vạn Hạnh cũng như vua Triều. Kế đến là Đào Cam Mộc, một vị đại thần từ đời Tiền Lê cũng đồng lòng với sư Vạn Hạnh là vua Lê Ngoại Triều phải cáo chung vì Long Đĩnh quá nhu nhược, tàn bạo, và loạn nổi lên khắp nơi. Ông này nhiều lần thuyết phục Lý Công Uẩn ra tay nghĩa hiệp, tuy nhiên họ Lý vẫn từ chối. Cuối cùng vì áp lực cũng như cơ hội “thiên thời địa lợi nhân hòa” đã đến lúc, Lý Công Uẩn chấp nhận “nhập cuộc” trong tinh thần từ bi độ lượng. Ông hỏi Đào Cam Mộc “Ý ông (Cam Mộc) cũng như ý sư Vạn Hạnh, nhưng phải làm sao để được êm ấm trong ngoài?” Vì Lý Công Uẩn không muốn ai tổn thương trong mưu đồ đảo chánh này. Thêm nữa trong lúc làm quan, Lý Công Uẩn nhiều lần yết kiến vua ban Chiếu đại xá để phóng thích những phạm nhân vì thiếu thuế hay quá nghèo làm bậy “bần cùng sinh đạo tặc.” Ông nói với vua “nếu Ngài không có đường lối giáo dân thích ứng để tạo sự cảm mến từ dân gian, mà phải cai trị dân bằng quyền uy và bạo lực, thì nó sẽ là nguồn gốc của oán hận triền miên khiến loạn ly không cách nào tránh khỏi.” Ông nói thêm “Dân cảm thì thành thiện nhân, nhưng dân oán thì thành đạo tặc. Xưa nay chém giết, tù đầy, tra khảo đã nhiều nhưng mà đâu có hết tội ác, hết bất công,

chi bằng mấy bài giảng (về đạo hạnh) mà cả muôn người hân hoan giác ngộ.” Lý Công Uẩn cũng nhiều lần kiến nghị nhà vua giảm thuế và dùng chánh pháp để khoan dung kẻ nghèo hay người thất học. Cùng một lúc phải nghiêm ngã và trừng phạt giới thượng lưu quyền tước cố tình tàn ác và bóc lột dân lành. Dân gian ta thường ca ngợi những kẻ có lòng cứu giúp người một cách chân thật như sau:

*“Nghiêng tay ngửa vái Phật trời,
Đương cơn hoạn nạn độ người trầm luân.”*

Hay là:

*“Dẫu xây chín bức phù đồ,
Chẳng bằng làm phúc cứu cho một người.”*

Theo họ Lý, cái từ bi hay còn gọi là lòng nhân, là tránh giết hại hay không muốn tổn sinh mạng trong việc chuyển hóa từ họa sang phúc. Nếu điều tai họa có ảnh hưởng đến người vô tội thì quân thần phải nhận lãnh trách nhiệm để phục thiện. Đức từ bi giúp ông có sức mạnh vị tha, nhờ thế vua Ngọa Triều cảm mến ông là vậy.

Đức Trí Tuệ

Trong thời làm quan cũng như làm vua Lý Công Uẩn lúc nào cũng tỏ ra là một minh quân từ tốn trong sứ mạng quốc thống. Ông lưu tâm nhiều đến văn học, luật pháp và nhất là phát huy cái thực dụng của triết lý Tam giáo vào việc “trị quốc bình thiên hạ.” Khi ông lên ngôi, vua cho xây cất chùa chiền, lăng miếu khắp nơi và nâng Phật giáo lên thành Quốc giáo. Sự sáng suốt nhất của ông là việc dời kinh đô từ Hoa Lư về Thăng Long, nay là Hà Nội. Một nơi có nhiều danh lam thắng cảnh nên thơ và sầm uất xứng đáng là vị trí thủ đô của một dân tộc hùng mạnh phú cường. Ông quan niệm dân có yên thì nước mới bình, lân bang kính nể và chủ quyền lãnh thổ mới toàn vẹn. Với hoài bão “dân giàu nước mạnh,” việc ưu tiên của ông là tuyển mộ nhân tài và nuôi dưỡng nhân sự theo tiêu chuẩn tài

đức song toàn. Ông nói “có đức mà vô tài thì thiển cận, có tài mà vô đức thì quan liêu. Cả hai đều hại dân và làm mất uy tín chính quyền. Do đó sự tồn vong của quốc gia chỉ là tạm bợ và giả tạo. Giống như nhà xây trên cát dễ bị sụp đổ.” Ngoài phát huy Phật giáo, ông còn cho lập văn miếu để thờ Khổng Tử và khuyến khích Nho học nhằm chiêu mộ hiền tài và nhân tài để giúp dân cứu nước. Do đó triều đại Hậu Lý có rất nhiều minh vương, và minh quân xuất thế như Lý Thường Kiệt, Tô Hiến Thành, Đào Cam Mộc, Lê Văn Thịnh, Lê Phụng Hiếu v.v... là những đại thần có công đánh Tống bình Chiêm.

Ngoài ra, ông là vị vua đầu tiên mở khoa thi Tam giáo, cũng như qui định thể chế thi cử cho nền văn học Đại Việt. Ông cho sưu tầm kinh Tam Tạng để dân gian nghiên cứu Phật đạo và áp dụng triết lý nhập thế giúp đời của môn phái Đại thừa vào đời sống con người. Ông thăng chức nhà sư Vạn Hạnh lên hàng Quốc sư để trông nom Quốc Tín cùng đề án các tư tưởng quốc trị hữu dụng trong Tam giáo để đúc kết Thánh Vương Chi Đạo. Đây là một kiệt tác, nói về quốc sách trị dân và cách giao tế với lân bang. Ông nói “Một kinh tế phồn thịnh nhờ có chính sách ngoại giao khéo léo để duy trì giao hảo với tứ giới lân bang, dùng hàng nội hóa và tiết kiệm tài nguyên quốc gia; cùng một lúc phát huy khả năng sản xuất và sáng tạo con người. Chương trình chấn hưng kinh tế phải dựa trên căn bản chánh pháp. Làm được như vậy là biết cách an dân vậy. Còn cứ mãi mê lệ thuộc vào sưu cao thuế nặng bóc lột dân nghèo là vô tình khiến nhân dân làm loạn.”

Theo Lý tiên sinh, người có trí phải biết qui tụ tài năng và sức mạnh từ nhiều người và biết cách xử dụng phương tiện đang có để “góp gió thành bão” hay “một cây làm chẳng nên non, ba cây dựng lại nên hòn núi cao.” Cái trí tuệ phải hợp với “ý trời, thuận lòng dân,” chứ không phải quý quýệt bất chánh. Người có trí phải hiểu rộng

để hành động cho nhip nhàng. Qua sự chuyển ngôi từ Tiên Lê sang Hậu Lý một cách “êm trên thuận dưới” quả thật ông là người có trí tuệ. Lẽ ra phải máu chảy đầu rơi hận thù chồng chất trong những bối cảnh thay ngôi đổi chúa như vậy.

Cái tinh thần “Quân tử dĩ đức, Tiểu nhân dĩ lực” (Người tốt làm thiện, Người xấu làm ác) cũng như hành động “tích đức” cụ thể nêu trên cho chúng ta thấy Lý Công Uẩn đã áp dụng kiến thức hiểu biết của mình vào đời sống cá nhân và phụng sự xã hội “Tri hành hợp nhất” (nói và làm đi đôi với nhau.) Đó là một trong những điều kiện căn bản để trở thành một lãnh tụ anh minh khi nhập thế nhằm biến cải xã hội theo chiều hướng cấp tiến. Giống như muốn xây một căn nhà trước hết phải dự trữ vật liệu “tốt” rồi xây cất theo ý đã định. Phần còn lại, chúng ta thử xem Thánh Vương Chi Đạo là gì mà tiên sinh Lý Công Uẩn và các vua kế tiếp đã dùng sách lược này như “khuôn vàng thước ngọc” để bảo quốc an dân.

(còn tiếp)



NHÂN QUẢ BỒ TÁT ĐẠO

Thiện Bửu

(tiếp theo)

Khi còn là phàm phu chưa chứng đạt Thánh đạo thì hành giả có thể lỡ lầm gây ra oan trái với chúng sanh. Đây chỉ là sự thông thường của thế gian. Nay mang tâm nguyện thực hành Bồ Tát đạo, đi vào sanh tử vì mục đích hóa độ chúng sanh, nên Bồ Tát sẽ gặp lại những oan gia từ thuở xa xưa, thì lòng hoan hỷ nhận những đối xử tệ bạc.

Trước những nghịch cảnh đó, Bồ Tát đã biết rõ lắm, cho nên Nhẫn Nhục bình thản, để rồi luôn tiện kết duyên mới hóa độ kẻ oán thù ngày trước. Đó là tâm hạnh Nhẫn Nhục của Bồ Tát. Nhẫn nhục để chiến thắng, nghĩa là để cứu độ chúng sanh. Trường hợp Ca Lợi Vương chặt cắt thân thể của vị Tiên Nhân tu hành Nhẫn Nhục. Vị tiên này vốn là tiền thân của đức Thích Ca. Liên ngay khi đó vị Tiên nhưn phát thệ khi thành Phật sẽ độ Ca Lợi Vương trước hết. Mà Ca Lợi Vương chính là tiền thân của tôn giả Kiều Trần Như. Tôn giả Kiều Trần Như lại là đệ tử đầu tiên của đức Phật. Ngoài ra còn có 4 bạn học của ông cũng đều là đệ tử đầu tiên của đức Phật, đó là Át Bệ, Thập Lực Ca Diếp, Ma Nam Câu Ly và Bạt Đề. Trong hội Pháp Hoa, đức Phật có thọ ký quả Phật cho ông Kiều Trần Như. Đức Phật phán rằng, về sau ông sẽ thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai.

Trong kinh *Bổn Sanh* có kể lại rất nhiều tiền thân của đức Phật khi ngài hành Bồ Tát đạo.

Trong phẩm Nhập Pháp Giới của kinh *Hoa Nghiêm* thì diễn tả công hạnh của chư vị Bồ Tát với các phương tiện rất thù thắng kỳ lạ khó có thể nghĩ bàn. Có vị hiện thân làm vua, hóa hiện rất nhiều hình phạt gần như thảm khốc để răn dạy kẻ ác đừng làm ác nữa. Có vị hiện thân nữ để giáo hóa chúng sanh v.v...

Chúng ta cũng đừng quên rằng trong hàng đệ tử đức Phật, cũng đã từng nhiều đời là đệ tử của đức Phật khi ngài còn hành đạo Bồ Tát. Các vị này cũng đã từng được đức Phật dạy về thiền định tư duy, cùng quây quần ở chung với đức Phật nơi rừng sâu núi thẳm bao đời tiền kiếp.

Chúng ta nên nguyện thực hành hạnh Nhẫn có lợi ích cho việc tu hành vô cùng. Nhẫn nhục để chiến thắng chớ không phải “hèn hạ” như phàm phu thường nói. Chiến thắng vì lợi tha, vì giác tha trong Bồ Tát hạnh.

Nhẫn nhục là an trụ nơi đạo lý cao siêu, do lý tưởng giác ngộ và vị tha. Cũng nhờ niệm Phật, nên Tâm không bị động.

Nhẫn là hạnh đứng hàng thứ ba trong Bồ Tát hạnh. Tu mà lấy đức Nhẫn làm đầu thì trừ được tánh Sân, một độc trong Tam độc.

Nhẫn chia làm 3 bậc:

1. *Sanh Nhẫn* là đối với chúng sanh nhỏ như muỗi và kiến hay cắn chích mình không giận tức làm hại chúng nó. Còn đối với người, nếu họ có đánh đập mắng chửi, toan ám hại, mình cũng không oán giận, không trả thù. Sanh Nhẫn còn gọi là Hữu Tình Nhẫn.

2. *Pháp Nhẫn* là đối với những cảnh vô tình làm hại mình, như nắng mưa gió bão rét lạnh, mình đều chịu được mà không giận không than trách. Pháp Nhẫn còn gọi là Phi Tình Nhẫn.

3. *Vô Sanh Pháp Nhẫn* là đức Nhẫn của bậc Bồ Tát đều là tự nhiên, chẳng cần tu tập nữa. Phật pháp cho rằng thật tướng các pháp không sanh, không diệt. Vạn vật chỉ tạm hiện hành đó thôi. Do đó không còn chấp mình, chấp người, không còn phân biệt, vì thế nên không còn buồn

giận oán ghét một sanh mạng nào hay một pháp thể nào.

Đây là đức Nhẫn hoàn toàn của bậc giác ngộ, nhận thấy chúng sanh và vạn pháp đều không sanh không diệt.

Trong chuyện Quan Âm Thị Kính, chúng tôi còn nhớ 2 câu thơ:

*“Chữ rằng Nhẫn Nhục nhiệm hòa
Nhẫn điều khó nhẫn mới là Chơn Tu.”*

Thế giới này là Tạp Ác thế giới và là Tạp Sanh thế giới. Thế nên gọi là cõi Ta Bà. Cõi mà mọi sự ác trước, mọi thứ chúng sanh ô hợp với nhau. Cõi này có năm giống chúng sanh, đó là Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Thiên, Nhơn. Như vậy đã thấy rõ cõi Ta Bà này là cõi ô hợp, không phải là cõi Tịnh Độ. Cho nên ở cõi Ta Bà này chúng sanh rất khó mà tu tập thành chánh giác, trừ đức Thích Ca. Nhưng ai tu học được thì người đó có Phước Đức nhiều đời.

Ta Bà có nghĩa là Nhẫn, Đại Nhẫn, Kham Nhẫn. Ta Bà thế giới là Nhẫn Độ (Nhẫn Thổ), là cõi người tu hành phải Kham Nhẫn, phải Nhẫn Nhục để tu và độ chúng sanh. Vì sao? Vì cõi này có hằng hà sa số các sự Ác trước mà chúng sanh phải chịu. Ta Bà thế giới cũng gọi là Đại Nhẫn thế giới, vì ở cõi này các nhà tu hành phải nhẫn nhục đến mức tận cùng đối với mọi sự phiền não mới có thể tu hành và hóa độ chúng sanh.

Hai câu trong bài kệ của ngài Thi Khí Đại Phạm Thiên Vương, vị chúa tể cõi ta bà, tán thán tôn kính đức Phật như sau:

*“Thế Tôn vãng tích bốn Thệ Nguyện.
Vị ngã đẳng cố cư Nhẫn Độ.”*

Hai câu này có nghĩa là đức Thế Tôn thuở xưa có Thệ Nguyện: Vì chúng ta mà ở nơi Nhẫn Độ.

Vì lòng từ bi bao la vô bờ bến, nên Bồ Tát cũng hiện thân vào các loài thú, loài thần v.v... để gần gũi giáo hóa các loài đó. Các ngài khéo léo giáo hóa các loại chúng sanh ấy không tạo

ác nghiệp ngũ hầu có cơ duyên trở lại làm người. Chư Bồ Tát lại còn hiện thân làm sư tử chúa, làm nai chúa, làm cọp chúa, làm sói chúa v.v... thống lãnh cả bầy để che chở hướng dẫn chúng chuyển tâm hướng thượng, tăng trưởng phước duyên. Khi các loài thú đó được thân người, thì Bồ Tát lại còn phải hóa thân người để tiếp tục gần gũi giáo hóa, khiến cho thiện duyên của họ không đứt mất.

Chúng ta thấy rõ trong cõi thế gian này tràn đầy phức tạp, không có việc gì là hoàn toàn thuận tiện cả. Đối với những người có tâm tà ác lớn, xuyên tạc, hủy báng, khinh chê diễu cợt đạo đức, tham lam hiểm trá gian manh trá trở v.v... thì Bồ Tát đôi khi cũng phải dùng những nghịch hạnh để độ cho họ. Những nghịch hạnh như trừng phạt, trách mắng, để chặn đứng họ đừng tiếp tục tạo ác nghiệp thêm nữa. Trong những trường hợp như vậy, thì Bồ Tát phải đành nhận quả báo không tốt, nhưng vì tâm nguyện độ sinh là tối thượng, các ngài thân nhiên chấp nhận, miễn sao chúng sanh đừng rơi vào ác đạo.

Chỉ có những bậc Chân Tu Giác Ngộ, như Tổ Bá Trượng, mới bảo: Không Lầm Nhân Quả. Hoặc như Tổ Giác Hoa Nghiêm trình Viên Ngộ bài kệ sau khi đã triệt ngộ như sau:

*Ra rừng như cũ vào bồng hao
Lồng lộng trời cao trốn được nào
Vì tin nghiệp duyên không thể trốn
Trở về chẳng sợ lời nói cao.*

Với trí tuệ nhân quả, chúng ta dần dần chuyển đổi nghiệp lực của mình theo bốn nguyện, đổi tội thành phước, chuyển xấu thành tốt, hóa mê ra ngộ, từ phạm phu lên thánh một cách tự chủ.

Hiểu biết rõ về Nhân Quả, thì chúng ta không hề chán nản khi thất bại, không tự cao ngã mạn khi thành công. Chớ nên vọng tâm vội vàng ham mau, mong muốn có “hảo tướng”...

Tu tập mà vọng tâm nôn nóng nghe đâu theo đó, thì tự mình lạc vào tà đạo. Phải chánh tâm tinh tấn tu tập thì nhiên hậu sẽ đạt thành sở đắc.

Thực hành Bồ Tát Hạnh là mãi mãi trải rộng Ân Nghĩa và Tình Thương cho mọi người. Lục Hạnh của Bồ Tát Đạo là Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiên Định, và Trí Tuệ. ■

SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHIÊU HÀ:

- *Tạng Thư Sống Chết*, của Lạt ma Sogyal Rinpoche, **Trí Hải** dịch, dày 600 trang, giá \$18US.

- *Tâm Bất Sinh*, của Thiền sư Bankei, **Trí Hải** dịch, dày 260 trang, giá \$12US.

- *Nhà Khổ Hạnh và Gã Lang Thang*, của Hermann Hesse, **Trí Hải** dịch, dày 380 trang, giá \$15US.

- *Con Đường Ngược Dòng*, tâm bút của **Vĩnh Hảo**, dày 192 trang, giá \$10US.

- *Cởi Trói*, truyện dài của **Vĩnh Hảo**, trọn bộ 2 tập dày 725 trang, giá \$30US.

Thế lê mua sách qua bưu điện:

* *Độc giả tại Hoa Kỳ không phải trả cước phí. Muốn nhận sách sớm với hạng First Class, xin cộng thêm \$1US cho mỗi cuốn sách.*

* *Độc giả ngoài Hoa Kỳ xin thêm \$2US cước phí cho mỗi cuốn sách có giá từ \$10US trở xuống, và \$3US cho mỗi cuốn sách có giá từ \$11US trở lên.*

Xin gửi ngân phiếu đến:

Chieu Ha

**4702 W. First St., Suite E
Santa Ana, CA 92703 - USA**

thơ TỪ TÂM



Tưởng Niệm

Phòng loan thêm thiệp giác nồng
Bồng dâu voi trắng vào lòng Ma Da
Sáng ra Bà mới thừa qua
Chiêm gia cho biết sanh ra con hiền.
Phạn Vương vui sướng triển miên
Các quan văn, võ điện tiền tung hô.

Ma Da ngày đợi, đêm chờ
Nỗi vui nào sánh con thơ xỏ lồng
Chư Thiên ca hát từng bừng
Nhạc trời trỗi giữa hư không tuyệt vời.

Sen hồng bầy đóa xinh tươi
Êm đêm nâng đỡ gót hài vĩ nhân.
Rồng thiêng phun nước trong ngần
Tắm cho sạch hết bụi trần từ đây.
Ưu đàm rục rở ngắt ngây
Tỳ Ni chào đón vị Thầy nhân, thiên.

Tư Đà nước mắt trào tuôn
Tiếc mình tuổi thọ không còn bao lâu
Để nghe Ngài thuyết pháp màu
Để rồi chấm dứt khổ đau luân hồi.

Ngoại thành dạo bước rong chơi
Sanh, già, bệnh, chết nằm nơi ven đường.
Gặp Thầy đạo sĩ du phương
Đầy đường dứt tử, đầy đường vô sinh.

Nô Ma trút lớp y xinh
Trao cho Xa-nặc về trình vua cha.
Thưa rằng ta đã xuất gia
Chờ khi đắc đạo cùng cha sum vầy.
Rừng già một bóng từ đây
Nắng mưa chẳng quản thân gầy héo hon.

Một đêm vào lúc trăng tròn
Ngài đã đắc đạo không còn tử sinh
Chúng sanh nào có duyên lành
Tu theo lời dạy đắc thành Thánh nhân.

Ngại chi mối gởi chồn chân
Tám mươi tuổi thọ đường trần bốn ba.

Ta La vào lúc chiều tà
Mượn viên đá lớn cho qua đêm dài
A Nan thương tiếc ngậm ngùi
Niết Bàn Ngài nhập lấy ai làm Thầy?

Chúng con Phật tử hôm nay
Dâng hương tưởng niệm những ngày đã qua.



Thơ xướng
MỪNG NGÀY PHẬT ĐẢN



Bảy bước dài sen giáng cõi trần
Như Lai nhập thế cứu muôn dân
Dạy răn tứ chúng giữa mê chấp
Giáo hóa quần sanh giảm vọng sân
Bờ Giác độ duyên người tỉnh ngộ
Thuyền Từ giải thoát kẻ trầm luân
Ơn Ngài ánh đuốc soi đường trước
Phật tử nương theo được sáng dần.

Từ Phong
(Hội Phật Giáo Việt-Mỹ vùng Đông Vịnh)

Bài họa 1:

Như Lai thị hiện giữa hồng trần
Chánh Pháp hoằng truyền cứu vạn dân
Quyền sống sinh linh nên bảo vệ
Chủ hòa nhân loại chớ tham sân
Hiện chân phá vọng làm căn bản
Nhập định tham thiền chuyển pháp luân
Cải thiện con người là chính yếu
Thăng hoa thế giới phát huy dần.

Trần Trọng Khoái
(Chúng Tiếp Hiện tại quận hạt Alameda)

Bài họa 2:

Vô lượng diễm duyên, Phật giáng trần
Hòa cùng vạn loại, thấu lòng dân
Tìm phương cứu khổ khai bờ giác
Dạy pháp gìn an diệt ý sân
Bởi chấp, sinh linh khơi sóng động
Do tham, quần chúng dạt vòng luân
Thế gian ràng buộc vì "duy ngã"
Tâm tịnh dưỡng tu tỏa rạng dần.

Lê Hoài Hương
(Đạo tràng Tam Bảo Oakland, CA, USA)

QUAN NIỆM SỬ HỌC VÀ TRIẾT HỌC CỦA DUY THỨC

Người giảng: *Pháp sư Pháp Phảng*

Người dịch: *Thích Thắng Hoan*

(tiếp theo)

6. DUY THỨC HỌC VÀ THIÊN ĐÀI TÔNG

Thiên Đài là tên của một ngọn núi. Nguyên do, Đại sư Trí Giả đời nhà Tùy an trú nơi núi Thiên Đài hoàng dương Giáo Nghĩa của Thiền sư Huệ Tư và đồng thời kiến lập một học phái Giáo Quán gọi là Thiên Đài tông. Tông Thiên Đài thuyết minh đầy đủ ba ngàn lý tánh, nên cũng gọi là Tánh Cụ tông. Đầu tiên tông Thiên Đài do hai ngài, một là ngài Tuệ Văn đời Bắc Tề, hai là ngài Huệ Tư Nam Nhạc đời nhà Tùy, hai vị cùng nhau khai sáng. Đại sư Trí Giả đệ tử của Thiền sư Huệ Tư là người tổng hợp những giáo nghĩa của hai vị nói trên, cùng lúc căn cứ nơi kinh Pháp Hoa, kinh Niết Bàn và Luận Đại Trí Độ thiết lập thành tông phái. Đại sư Tống Y Nhơn nói: “Giáo nghĩa chính yếu của tông Thiên Đài thường sử dụng như là, căn cứ nơi kinh Pháp Hoa làm cốt tủy của tông phái, dựa theo Luận Trí Độ làm kim chỉ nam, y nơi Đại Kinh (Đại Niết Bàn) để hộ trì hệ phái, nương theo Đại Phẩm (kinh Đại Phẩm Bát Nhã) làm phương pháp quán chiếu, tất cả không ngoài mục đích dẫn dắt mọi giới tăng trưởng tín tâm, dẫn giải các kinh giúp thêm trợ lực, thường lấy các tâm làm kinh, thường lấy các pháp làm tư dệt, tổ chức thành bộ phái siêu quần, vượt ra ngoài các tông phái khác” (chú thích 20). Bao nhiêu câu giải thích trên cũng đủ nói lên tổng quát về cương yếu của tông Thiên Đài. Cương yếu của

tông Thiên Đài thì không đồng quan điểm với các tông phái khác. Địa vị của tông Thiên Đài sở dĩ được tồn tại là nhờ nương nơi lý tánh của các kinh luận nói trên. Ngoài trừ kinh Pháp Hoa đích thực là yếu tố cốt cán duy nhất của tông Thiên Đài phát huy.

a. Địa Vị Duy Thức Trong Phán Giáo

Tông Thiên Đài sử dụng 5 Thời và 8 Giáo để phê phán toàn bộ Phật pháp. Hôm nay, một vài quan hệ của tông Thiên Đài xin trình bày sơ lược sau đây. Vấn đề Hóa Pháp Tứ Giáo là một trong những Giáo Nghĩa của tông Thiên Đài được đề cập trước hết. Hóa Pháp Tứ Giáo gồm có bốn lãnh vực như là, Tạng giáo, Thông giáo, Biệt giáo, và Viên giáo.

(1) Tạng Giáo

Tạng giáo cũng gọi là Tam Tạng giáo. Hạnh Quả của Tạng giáo sở dĩ được thiết lập là căn cứ nơi phẩm Hiền Thánh của Luận Câu Xá (chú thích 10) để phân vị. Lý do, Tạng giáo phần lớn đều giảng pháp thuộc Tiểu thừa, như kinh A Hàm nói về pháp quả của Thanh Văn và Duyên Giác. Thêm nữa, phẩm Hiền Thánh của Luận Câu Xá thường trình bày thứ bậc thuộc Hạnh Quả của sự đoạn hoặc chứng chơn. Năm ngôi vị của Pháp Tướng Duy Thức, nếu như so sánh với phẩm Hiền Thánh của Luận Câu Xá, tuy Hạnh Quả không giống nhau, nhưng cũng không khác nhau về danh vị. Vả lại, trong Kiến Đạo, cảnh

tướng duyên an lập đế của 16 Tâm v.v... cũng đều căn cứ nơi phẩm Hiền Thánh của Luận Câu Xá để thiết lập, thường gọi là Pháp Môn Tứ Hướng Tứ Quả v.v...

(2) Thông Giáo

“Thông nghĩa là giống nhau. Ba Thừa bảm tánh đều giống nhau. Giáo lý đây thuyết minh Nhân Duyên tức là không, nguyên lý của bốn Chân Đế là vô sanh, tất cả thuộc về pháp môn sơ cấp của Ma Ha Diễn (Đại thừa). Thực sự bậc Bồ Tát ngoài ra đều thông suốt cả Nhị thừa” (chú thích 21). Từ nơi nguyên lý trên, Thông giáo là giáo lý dung thông chung cho cả ba Thừa, hoặc giáo lý có công dụng làm lợi ích chung cho những người trong ba Thừa, như A Hàm, Bát Nhã và Bồ Tát Hạnh đều thuộc về Thông giáo cả.

(3) Biệt Giáo

Biệt giáo là giáo lý không quan hệ với Nhị thừa. Như nói: “Biệt tức là không chung cùng, nghĩa là người nói pháp không quan hệ chút nào đến ba Thừa.” “Giáo lý Biệt giáo đích thực thuyết minh giả danh của Nhân Duyên và nguyên lý vô lượng của bốn Chân Đế.” Biệt giáo ở đây là chỉ trình bày địa vị thứ bậc tu hành của Bồ Tát thừa trở lên, gồm nói rõ 52 ngôi vị tu tập của Bồ Tát Hạnh. 52 ngôi vị như là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đăng Giác và Diệu Giác. Hạng Thanh Văn đối với giáo lý Biệt giáo của Bồ Tát thừa thì hoàn toàn không biết đến, giống như người đui và điếc. Những địa vị thứ bậc tu hành của Bồ Tát thừa trên đây, bên Duy Thức lại căn cứ nơi kinh Hoa Nghiêm làm chỗ nương tựa để thành lập.

(4) Viên Giáo

Chữ Viên nghĩa là không biến đổi. Đây là giáo lý tối cao của tông Thiên Đài. Viên giáo

thuyết minh rõ ràng và đầy đủ sự lý không biến đổi, không sai khác về vấn đề không thể nghĩ bàn của Nhân Duyên và trung đạo của Nhị Đế. Giáo lý của Viên giáo chỉ trừ những bậc lợi căn tối thượng mới có thể thông đạt đến” (chú thích 22). Như kinh nói: “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, chúng sanh và chư Phật thật sự không có hai, nhiễm và tịnh đều viên dung với nhau một cách tự tại.” Từ đó cho thấy, thể tánh của các pháp thì đầy đủ đạo lý viên dung. Còn giáo nghĩa của Duy Thức lại căn cứ nơi thâm mật của ba Thời giáo nói trên để phê phán, cho nên cũng tương đương với Thông giáo của tông này, nghĩa là giáo nghĩa của Duy Thức sử dụng Thông giáo để trình bày ba Thừa. Kinh Giải Thâm Mật nói rằng: kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh phát huy chỉ thú của tất cả Thừa. Thiền tông thì cũng thuộc về loại Biệt giáo. Kinh Hoa Nghiêm lại dùng Biệt giáo để trình bày Viên giáo. Riêng kinh Pháp Hoa thì hoàn toàn thuộc về Viên giáo.

b. Tam Quán, Tam Đế và Tam Tánh, Nhị Đế Của Duy Thức

Học lý đặc biệt của tông Thiên Đài là Nhứt Tâm Tam Quán. Nhứt Tâm Tam Quán nghĩa là tùy theo một niệm động nào, hoặc tùy theo Tâm duyên một pháp nào, Tâm ngay lúc đó không lìa đương niệm. Mỗi lần nhứt Tâm phải là đầy đủ Tam Quán (ba pháp quán) ở trong. Tam Quán gồm có: Không quán, Giả quán, và Trung quán. Mỗi một pháp đều có thể vận dụng ba pháp quán nói trên để quán sát. Chỉ cốt yếu ở chỗ, Tâm mỗi khi khởi lên một niệm thì phải thể hiện cùng lúc gồm đủ cả ba pháp quán này. Trung Luận nói: “Nhân duyên là nơi để sanh ra các pháp, ta nói các pháp tức là nói Không, cũng gọi là Giả Danh, cũng gọi là Nghĩa Trung Đạo (chú thích 23). Nhứt Tâm Tam Quán chính là tư tưởng thâm áo của tông Thiên Đài. Ngày nay, Tam Quán theo phổ thông thường gọi là ba thứ nhận thức. Mỗi một pháp đều có ba thứ nhận thức về

phương diện Không, Giả và Trung Đạo. Nếu như căn cứ pháp quán sát nói trên, ba Đế cũng được giải thích như sau: mỗi một pháp đều có đủ ba Đế. Ba Đế gồm có: “Tục Đế, Chân Đế và Trung Đế.” Quán các pháp đều không (Không Quán) là chỉ cho Chân Đế. Quán các pháp đều giả hợp (Giả Quán) là chỉ cho Tục Đế. Còn quán không và giả không hai (Không Giả bất Nhị Quán), nghĩa là quán thật tướng của các pháp thuộc loại Chân (Không) và quán thật tướng của các pháp thuộc loại Tục (Giả), cả hai điều viên dung với nhau một cách không ngăn ngại, nên gọi là Trung Đế. Những pháp quán này, cần nên chú trọng nơi lập trường khách quan thì mới thể hiện được diệu nghĩa của Trung Đạo.

Tam Quán và Tam Đế vừa trình bày, nếu như phối hợp với Duy Thức thì có thể dung thông không ngăn ngại nhau. Sự dung thông này được so sánh qua hình thức bản đồ tiêu biểu sau đây:

- | |
|--|
| 1. Biến Kế Sở Chấp Tánh... [Không Quán]... [Chân Đế]. |
| 2. Y Tha Khởi Tánh..... [Giả Quán]..... [Tục Đế] |
| 3. Viên Thành Thật Tánh.... [Trung Quán].... [Trung Đế]. |

Nơi phương diện Chân Đế, những pháp thuộc về Biến Kế Sở Chấp Tánh thì hoàn toàn không có thật thể, nên quán sát chúng nó đều thuộc về loại Không. Nơi phương diện Tục Đế, những pháp thuộc về Y Tha Khởi Tánh do bởi Nhân Duyên Sanh, nên quán sát chúng nó đều thuộc về loại Giả Có. Riêng đứng trên lập trường Chân và Giả không hai, thật tướng của các pháp thuộc về Viên Thành Thật Tánh, nên quán sát chúng nó đều là Trung Đạo. Người nào thông suốt được lý lẽ này thì có thể đạt đến chỗ dung thông một cách không ngăn ngại vậy.

c. Một Niệm Ba Ngàn và Muôn Pháp Duy Thức

Một Niệm (nhứt tâm) nghĩa là chỉ có một thứ tâm niệm, hoặc chúng ta chỉ có phát khởi

một thứ Ý Thức. Tông Thiên Đài giải thích chỉ trong một tâm niệm thì có đầy đủ cả ba ngàn chư pháp và ba ngàn chư pháp không lìa khỏi một tâm niệm này. Ba Ngàn nghĩa là trong mười (10) Pháp Giới (4 bậc Thánh và 6 cõi Phàm), mỗi một Pháp Giới đều có chín (9) cõi ở trong. Nếu như tính luôn Thế Giới Chân Như là một cõi trong 9 cõi, tất cả hợp thành một trăm Pháp Giới (10 x 10 = 100 Pháp Giới). Hơn nữa, mỗi một Pháp Giới đều thể hiện mười Như Thị (10 Như Thị). Như Thị nghĩa là, Như Thị Tướng (hình tướng như thế), Như Thị Tánh (tánh chất như thế), Như Thị Thể (bản thể như thế), Như Thị Lực (năng lực như thế), Như Thị Tác (sự tác dụng như thế), Như Thị Nhân (nguyên nhân như thế), Như Thị Duyên (quan hệ như thế), Như Thị Quả (kết quả như thế), Như Thị Báo (báo ứng như thế), Như Thị Bốn Mặt Cứu Cánh (gốc và ngọn đến cứu cánh đều cũng như thế) v.v... Mỗi một Pháp Giới thì có 10 Như Thị và tính chung 100 Pháp Giới thì có 1,000 Như Thị. Thêm nữa, mỗi một Như Thị thì bao gồm ba phần (3 phần): Chánh Báo (chúng sanh), Y Báo (quốc độ) và Năm Ấm. Từ đó, một ngàn (1,000) Như Thị thì bao hàm ba ngàn Pháp (3,000 Pháp) ở trong, thường gọi là ba ngàn Chư Pháp. Ba ngàn Chư Pháp và một trăm Pháp Giới đều có đủ trong một niệm. Những thứ đạo lý này cùng với đạo lý Vạn Pháp Duy Thức thì đồng xướng lên một điệu. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Người nào muốn biết rõ tất cả chư Phật trong ba đời, nên quán thể tánh của Pháp Giới thì ngộ được hết thảy đều do tâm tạo.” Nói chung, Duy Tâm của Duy Thức và Nhứt Tâm của tông Thiên Đài, cả hai đều giống nhau không khác.

d. Tánh Cự Và Alaya Duyên Khởi

Pháp Môn Tánh Cự của tông Thiên Đài giảng là “Một Niệm Ba Ngàn, Một Tâm Ba Quán, Một Pháp Ba Đế, tất cả không lìa nơi Tánh. Tánh ở đây là chỉ cho Thể Tánh. Thể

Tánh của tất cả pháp thì có sẵn, nên gọi là Tánh Cụ. Pháp Môn Tánh Cụ so sánh với thuyết Chủng Tử Của Tất Cả Pháp Vốn Sẵn Có của Duy Thức chủ trương thì nghĩa tương tự với nhau. Như thuyết Như Lai Tạng Duyên Khởi của Tánh Cụ giải thích thì cũng giống với thuyết Alaya Duyên Khởi của Duy Thức thành lập. Chủng Tử của tất cả pháp đều chứa trong Thức Alaya thì cũng như lý của các pháp là Tánh Cụ, nếu như phân tích cả hai đều dung thông với nhau. Như Lai Tạng của Chân Như thường nương nơi mê và ngộ. Như Lai Tạng nếu như nương nơi mê thì bị sanh tử và nếu như nương nơi ngộ thì chứng quả Niết Bàn. Đặc điểm huân tập của Thức Alaya thì cũng thuộc hai loại, một loại lưu chuyển và một loại hoàn diệt, nghĩa là từ vô thủy đến nay, tất cả chủng tử của các pháp huân tập trong Thức Alaya cũng có hai loại, một loại thuộc về nhiễm và một loại thuộc về tịnh. Thức Alaya nếu như huân tập những chủng tử thuộc loại nhiễm thì bị lưu chuyển trong sanh tử phiền não và nếu như huân tập những chủng tử thuộc loại tịnh thì được hoàn diệt để thành Bồ Đề Niết Bàn. Tông Thiên Đài dùng thuyết Tánh Cụ thì cũng như Duy Thức dùng thuyết Chủng Tử. Chân Như của tông Thiên Đài tức là Thật Tánh của Duy Thức, cả hai hoàn toàn không khác nhau.

e. Lục Tứ Và Duy Thức Vị

Tông Thiên Đài ngoài vấn đề giảng giải về hệ thống Hạnh Vị của Tứ Giáo, lại còn trình bày riêng về thuyết Lục Tứ. Lục Tứ nghĩa là sáu ngôi vị tu chứng của Bồ Tát, từ phàm phu đến Phật quả. Lục Tứ của tông Thiên Đài so sánh với năm ngôi vị Hạnh Quả của Duy Thức thì giống nhau. Sự so sánh này được trình bày như sau:

Thứ nhất, ngôi vị [Lý Tứ] và ngôi vị [Danh Tự Tứ] thì cũng giống như [Tự Tánh Niết Bàn] của Duy Thức và cũng tức là [Chủng Tánh Sẵn

Có] của phàm phu.

Thứ hai, ngôi vị [Quán Hạnh Tứ] thì cũng giống như [Tư Lương Vị] của Duy Thức.

Thứ ba, ngôi vị [Tương Tự Tứ] thì cũng giống như [Gia Hạnh Vị] của Duy Thức.

Thứ tư, ngôi vị [Phần Chứng Tứ] thì cũng giống như [Thông Đạt Vị] và [Tu Tập Vị] của Duy Thức. [Phần Chứng Tứ] nghĩa là phần chứng của Thập Địa.

Thứ năm, ngôi vị [Cứu Cánh Tứ] thì cũng giống như [Cứu Cánh Vị] của Duy Thức. [Cứu Cánh Vị] là ngôi vị tu chứng của Bồ Tát đã đạt đến hai quả Chuyển Y và tất cả đều được viên mãn.

7. DUY THỨC HỌC VÀ HIỀN THỦ TÔNG

Hiền Thủ tông cũng gọi là Hoa Nghiêm Tông. Đầu tiên, Hiền Thủ Tông là tên của một người dùng để đặt danh hiệu cho tông phái. Về sau, tông này được thay thế tên của một bộ kinh. Đại sư Hiền Thủ nguyên tên là Pháp Tạng, người cùng thời với ngài Huyền Trang. Tông Hiền Thủ do hai ngài, một là ngài Xã Thuận, hai là ngài Trí Nghiễm cùng nhau khai sáng. Tông này truyền đến ngài Hiền Thủ thì mới được hoàn thành. Cho nên người đời thường gọi là Hiền Thủ tông để kỷ niệm tên ngài. Về sau có đại sư Trừng Quán, pháp hiệu là Thanh Lương phát huy tư tưởng của tông Hiền Thủ qua tác phẩm bộ Hoa Nghiêm Sơ Sao do ngài sáng tác. Do đó có chỗ gọi tông Hiền Thủ là Thanh Lương tông. Tông Hiền Thủ thiết lập Năm Thời Giáo để phê phán toàn bộ thời đại Phật giáo. Năm Thời Giáo gồm có: Tiểu giáo, Thỉ giáo, Chung giáo, Đốn giáo, và Viên giáo.

a. Tiểu Giáo

Là giảng kinh A Hàm của Tiểu thừa v.v... thuộc về Tạng giáo của tông Thiên Đài.

b. Thỉ Giáo

Cũng gọi là Phần giáo. Thỉ giáo gồm có Duy Thức và Bát Nhã. Phần giáo nghĩa là “dùng

Thời Giáo thứ hai và thứ ba của Thâm Mật đều cho là Định Tánh Nhị Thừa, nên không thể thành Phật, vì thế ngày nay gọi chung là Nhất Phần Giáo. Nhất Phần Giáo là giáo lý thấp nhất của Đại thừa, nên gọi là Sơ và cũng vì có người không thể thành Phật nên gọi là Phần.” Vấn đề Có và Không của Thủ giáo cũng chính là giáo lý của Bát Nhã. Còn sự tướng của Thủ giáo cũng gọi là Pháp Tướng giáo.

c. Chung Giáo

Cũng gọi là Thật giáo. Chung giáo gồm có các kinh như: Lăng Già, Mật Nghiêm v.v... Chung giáo nghĩa là “Định Tánh Nhị Thừa nếu như không có tánh Siển Đề thì lẽ tất nhiên có thể thành Phật, như đây mới nói đến giáo lý rốt ráo của Đại thừa, nên gọi là Chung. Giáo lý Chung giáo nhờ hợp với thật lý nên gọi là Thật.”

d. Đốn Giáo

“Một niệm không sanh tức gọi là Phật.” Từ đó Đốn giáo nghĩa là lời nói tuyệt đối, lời nói hiển bày lý tánh tuyệt đối và lý tánh đây không phải y cứ nơi địa vị thứ bậc nên gọi là Đốn. Đốn giáo gồm có Thiên Tông ở trong.”

e. Viên Giáo

“Thuyết minh một ngôi vị tức là nói đến tất cả ngôi vị và nói đến tất cả ngôi vị tức là trong đó có một ngôi vị.” Viên giáo gồm có các kinh Hoa Nghiêm. Cũng từ đó, Viên giáo nghĩa là “căn cứ nơi Pháp Giới của ngài Phổ Hiền, lưới Đế Châu của Trời Đế Thích giăng mắc khắp chốn cùng nơi, nhiều lớp trùng trùng điệp điệp. Chủ và bạn đầy đủ ở trong, nên gọi là Viên giáo” (chú thích 24). Như đây để thích ứng với sự tri đạo, đại sư Hiền Thủ liền lấy tánh chất giáo nghĩa của Duy Thức để thành lập mười tông. Mười tông của Hiền Thủ và tám tông của Duy Thức phối hợp như thế nào hãy xem qua bản đồ tiêu biểu sau đây sẽ rõ.

*
* *
*

1. Mười Tông Của Hiền Thủ Và Tám Tông Của Duy Thức

10 TÔNG HIỀN THỦ:	10 TÔNG DUY THỨC:
(1) Nhã Pháp Cầu Hữu Tông.....	Ngã Pháp Cầu Hữu Tông.
(2) Pháp Hữu Ngã Không Tông.....	Pháp Hữu Ngã Không Tông.
(3) Pháp Vô Khứ Lai Tông.....	Pháp Vô Khứ Lai Tông.
(4) Hiện Thông Giả Thật Tông.....	Hiện Thông Giả Thật Tông.
(5) Tục Vọng Chân Thật Tông.....	Tục Vọng Chân Thật Tông.
(6) Chư Pháp Đản Danh Tông.....	Chư Pháp Đản Danh Tông.
(7) Nhất Thiết Giai Không Tông...	Thắng Nghĩa Cầu Không Tông.
(8) Chân Đức Bất Không Tông)	
(9) Tưởng Tư Cầu Tuyệt Tông).....	Ứng Lý Viên Thật Tông.
(10) Viên Minh Cụ Đức Tông)	

Sự kiến lập 8 tông và 10 tông là một phương pháp phê phán Phật học và còn là một đặc điểm lập luận sở trường của các tông. Giáo nghĩa của mười tông ở đây không có thì giờ để giải thích.

Đại sư Hiền Thủ là người cùng thời với ngài Huyền Trang và ngài Khuy Cơ. Đầu tiên, Đại sư tham gia vào hội trường phiên dịch của ngài Huyền Trang với nhiệm vụ là kiểm chứng giáo nghĩa của các kinh. Về sau, vì ý kiến không hợp nhau, nên Đại sư ra ngoài tự mình chuyên lo hoằng dương giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm. Đại sư không chỉ đối với giáo nghĩa của kinh Hoa Nghiêm và còn xa hơn nữa lại kế thừa học thuyết của Đỗ Thuận và của Trí Nghiễm để phát huy quang đại. Chẳng những thế, Đại sư đối với học thuyết Duy Thức cũng rất có nhận thức. Xưa nay, các triết gia Duy Thức phê phán thời đại Phật giáo ở Ấn Độ chỉ có 8 tông. Đại sư Hiền Thủ lại căn cứ nơi Duy Thức Đệ Bát tông diễn giải và chuyển hóa thành ba tông. Từ đó, Duy Thức nhờ thêm ba tông nữa của Đại sư Hiền Thủ liền trở thành 10 tông. Giải thích giáo nghĩa này được thấy trong Hoa Nghiêm Nhất Thừa Giáo Nghĩa chương.

2. Học Giả Hiền Thủ Phần Đông Thực Tập Duy Thức

Năm Giáo Nghĩa của tông Hiền Thủ và bốn Giáo Nghĩa của tông Thiên Đài đều là tinh hoa của Phật giáo Trung Quốc. Các học giả thuộc gia phả của tông Thiên Đài trải qua các thời đại,

đa số đều y cứ và nhờ cậy giáo nghĩa của kinh Pháp Hoa, của kinh Bát Nhã và của Luận Trí Độ, ngoài ra rất ít người đề cập đến danh loại của Pháp Tướng. Còn các học giả của tông Hiền Thủ, kể từ Pháp Tạng trở về sau và cho đến thời cận đại, đều nghiên cứu thâm sâu Pháp Tướng Duy Thức. Chúng ta thử đọc các trước thuật của các Đại đức, của các Tổ trở xuống thuộc tông Hiền Thủ đều nhận thấy các ngài rộng bàn rất có mạch lạc và rất có thứ tự về nguyên lý của Pháp Tướng Duy Thức. Theo đây, chúng ta có thể nhận thức, tông Thiên Đài thì rất gần với Pháp Tướng của Bát Nhã và tông Hiền Thủ thì rất gần với Pháp Tướng của Duy Thức.

Ngoài đây, kinh Hoa Nghiêm cũng tức là một trong sáu kinh của Duy Thức làm tông chỉ. Kinh này nói: “Ba cõi đều do tâm tạo” và lại nói “Tâm cũng như Họa sĩ vẽ lên vạn pháp trong thế gian.” Những tư tưởng này đều là yếu nghĩa của Duy Thức. Lại nữa, Bồ Tát Hạnh của Duy Thức chủ trương là y cứ nơi phẩm Thập Địa (hoặc Thập Địa Luận) của kinh Hoa Nghiêm để thành lập. Thêm nữa, tông Thiên Đài thì có Tánh Cụ Pháp Môn, nhưng tông Hiền Thủ thì lại nương nơi phẩm Tánh Khởi của kinh Hoa Nghiêm để giải nghĩa “Dụng Tâm phát khởi một Pháp Giới Tánh nào thì cũng đầy đủ cả mười đức ở trong.” Từ ý nghĩa đó, tông Hiền Thủ thành lập Tánh Khởi Pháp Môn (Thập Huyền Duyên Khởi hoặc Pháp Giới Duyên Khởi). Những lời giải thích đây của tông Hiền Thủ nếu như so sánh với lý thuyết Pháp Tướng Duyên Khởi của Duy Thức thì cũng dung thông với nhau. Thanh Lương Sơ, Sao nói: “Lành thay Chơn Giới, vạn pháp là tài sản đầu tiên của người.” Chơn Giới tức là chỉ cho vạn pháp. Ở nơi đây, chủng loại các pháp trong pháp giới, nếu nhận thức thể chung thì tất cả đều từ nơi Tâm nói trên sanh ra cả.

*

3. Duy Thức Học Của Hiền Thủ

Ngài Hiền Thủ y cứ nơi các kinh luận như: Du Già, Tạp Tập, Thâm Mật, Lương Nhiếp Luận v.v... trước thuật nhiều bộ luận để bàn rộng về Duy Thức. Như Nhất Thừa Giáo Nghĩa chương, quyển 9, giải thích rõ các giáo lý nói về sự sai biệt trong mười môn:

a. *Chỗ Nương Tựa Của Tâm Thức*

Căn cứ nơi kinh Giải Thâm Mật v.v... giải thích tám Tâm Thức và ý nghĩa huân tập của Alaya.

b. *Nghĩa Sai Biệt Của Chủng Tánh*

Căn cứ nơi Hiền Dương, Du Già, Lương Nhiếp Luận v.v... nói về ý nghĩa Vốn Sẵn Có, nói về ý nghĩa Huân Tập Thành Chủng Tử, nói về ý nghĩa Năm Thứ Chủng Tánh.

c. *Hạnh Vị Sai Biệt*

Căn cứ nơi Lương Nhiếp Luận, Du Già v.v... nói về sự Lựa Chọn... cho đến.

g. *Nghĩa Phân Loại Ngang Nhau Sự Đoạn Hoạch*

Căn cứ nơi Câu Xá, Du Già, Tạp Tập làm luận chứng... và còn nữa...

Nghĩa tổng quát của mười môn có chỗ bàn luận đến đều là dẫn dụ từ nơi các bộ luận của Du Già và Duy Thức. Ở đây chúng tôi không thể tường thuật đầy đủ chi tiết. Các học giả có thể tự mình đi thâm cứu thêm thì sẽ thấy được diệụ nghĩa chân thật muôn trùng của nó.

8. DUY THỨC HỌC VÀ TAM LUẬN TÔNG

Tam Luận tông cũng gọi là Tứ Luận tông hoặc gọi là Pháp Tướng tông. Chũ Tướng ở đây tức là chỉ Pháp Tướng. Pháp Tướng nghĩa là phá trừ sự chấp trước đối với các Pháp Tướng. Pháp Tướng còn có nghĩa khác nữa là đối với chỗ không liễu nghĩa nơi giáo lý của Pháp Tướng Duy Thức thêm ý tứ phê phán vào. Tam Luận là căn cứ nơi (Vô Sở Đắc) và (Duyên Khởi Tánh

Không) của các bộ kinh Bát Nhã để thành lập tông phái. Tông Tam Luận không lập một pháp nào, nhằm mục đích phá toàn bộ quan niệm Có và Không để hiển bày thẳng nguyên lý Trung Đạo Duyên Khởi. Nguyên do, Tông này thuyết minh ý nghĩa Duyên Khởi tức là Tánh Không, Tánh Không tức là Trung đạo và Trung Đạo cũng tức là Bát Nhã. Bát Nhã là Huệ Vô Phân Biệt và cũng gọi là Trí Vô Sở Đắc. Hành giả một khi quán sát cốt yếu ở chỗ là nên sử dụng Huệ Vô Phân Biệt (Huệ không phân biệt) để nhận thức Tánh Vô Phân Biệt (tánh không phân biệt) hiện tiền của các pháp. Cho nên Đại sư Thái Hư gọi tông này là Pháp Tánh Không Huệ tông. Giáo lý của Tông Tam Luận chủ trương so với học thuyết của Duy Thức, cả hai lập trường không đồng nhau, mỗi mỗi kỳ thị nhau và mỗi mỗi phủ nhận nhau. Điều đặc biệt, nghĩa Trung Đạo của Duyên Khởi Tức Tánh Không bên Tông Tam Luận cùng với nghĩa Trung Đạo của Viên Ly Nhị Biên bên Duy Thức, mặc dù sai biệt nhau, nhưng cũng có chỗ dung thông với nhau. Vấn đề trên đợi sau này sẽ thuật lại, hôm nay trước hết xin trình bày giáo nghĩa của bốn tông.

(còn tiếp)

Chú giải:

1. **Chú thích 20:** thấy trong *Phật giáo các tông phái Nguyên Lưu*.

2. **Chú thích 21:** thấy trong *Thiên Đài Tứ Giáo Nghi* và *Hoa Nghiêm Giáo Nghĩa* chương, quyển 2.

3. **Chú thích 22:** thấy trong *Thiên Đài Tứ Giáo Nghi* và *Hoa Nghiêm Sơ Sao*, quyển 3, trang 77.

4. **Chú thích 23:** thấy trong *Trung Luận Tung*.

5. **Chú thích 24:** thấy trong *Hoa Nghiêm Sơ Sao*, quyển 4, bàn luận về 5 Thời Giáo phần nhiều dẫn chứng các văn.

PHẬT GIÁO VÀ KHOA HỌC

Tác giả: Bhikkhu P.A. Payutto
Người dịch: Thích Tâm Quang

Giới Hạn Của Kiến Thức Khoa Học

Bây giờ chúng tôi muốn đề cập đến những giới hạn về kiến thức và nghiên cứu của khoa học. Phật giáo nghiên cứu phạm vi con người và xác nhận hiểu thấu sự thực của con người là có thể hiểu được trọn vẹn vũ trụ, trong khi khoa học chỉ đặt trọng tâm vào sự nghiên cứu thế giới bên ngoài, mà kiến thức này chỉ đưa đến sự hiểu biết về thế giới vật chất. Cùng tột kiến thức này chỉ đưa đến ranh giới của tâm mà thôi, vì nó chỉ ảnh hưởng thế giới vật chất (và ngược lại) trong một phạm vi giới hạn.

Chúng tôi cũng đã nói đến khoa học, đặc biệt về vật lý, đã thành công với nhiều tiến bộ vĩ đại, có thể nói rằng đã tiến đến giới hạn của lãnh vực kiến thức. Trước đây, khoa học tin rằng khoa học có thể hiểu biết toàn bộ vũ trụ đơn giản chỉ cần hiểu biết thế giới vật chất bên ngoài bằng các cuộc nghiên cứu khoa học căn cứ vào năm giác quan. Khoa học lấy quan điểm cho rằng tất cả các hiện tượng của tâm bắt nguồn từ vật chất. Hiểu được toàn vẹn vật thì cũng hiểu được tâm. Nhưng ngày nay chỉ một thiểu số khoa học gia tin như vậy vì kiến thức to lớn tìm ra về vật không đem đến một ánh sáng nào về tâm cả.

Trong hiện đại, quan niệm sự thật về vật và tâm được phân định thành hai nhóm hay mẫu chính:

1. Thế giới về vật thể và thế giới về tâm linh giống như hai mặt của một đồng tiền. Có

nghĩa là chúng hoàn toàn riêng rẽ, nhưng chúng tác động lẫn nhau. Nhóm thứ nhất tin rằng hai sự thực này đều trái ngược nhau, và mỗi mặt phải được nghiên cứu riêng rẽ và sau tổng hợp vào thành một kiến thức duy nhất.

2. Thế giới về vật thể và thế giới về tâm linh giống như hai cái nhẫn (vòng tròn) cùng trong một quỹ đạo. Nhóm thứ hai thấy vùng kiến thức là một quỹ đạo lớn có một vòng tròn bên trong và một vòng tròn bên ngoài. Vòng tròn bên trong bị giới hạn vào chu vi của nó trong khi vòng tròn bên ngoài bao trùm cả lãnh vực của mình và cả vòng tròn bên trong. Nếu hiểu được vòng tròn bên ngoài thì hiểu được tất cả trong lẫn ngoài, nhưng nếu chỉ hiểu vòng tròn nhỏ, sự hiểu biết chưa trọn vẹn vì vẫn chưa hiểu được vòng tròn lớn. Vòng lớn bao trùm cả vòng nhỏ. Nếu hiểu được vòng lớn, thì hiểu được tất cả, nhưng chỉ hiểu được vòng nhỏ thì kiến thức chưa trọn vẹn vì chưa hiểu vòng tròn lớn bên ngoài.

Bây giờ, nếu trong mô hình ấy, kiến thức về vật là vòng tròn nhỏ, dù kiến thức về vật bao trùm cả thế giới vật thể, cũng vẫn chỉ hiểu được vòng tròn nhỏ mà thôi. Vẫn chưa hiểu được vòng tròn lớn bên ngoài tức tâm. Nếu mặt khác, vòng tròn bên ngoài mà ta có thể hiểu được thì đương nhiên hiểu được mọi sự vật. Nay mô hình nào đúng hơn? Chúng tôi không đưa ra câu trả lời, và để lại câu trả lời cho những ai quan tâm đến vấn đề tự có câu trả lời.

Trong bất cứ trường hợp nào, nhiều nhà vật lý lỗi lạc đã khẳng định rằng kiến thức của khoa học mới chỉ có một phần, và chỉ mới bắt đầu. Trong phạm vi mô hình của các vòng tròn, kiến thức về vật chỉ là vòng tròn nhỏ trong quỹ đạo vì nó nằm trong giới hạn của năm giác quan và không chú ý đến giác quan thứ sáu (tâm). Vượt trên những giác quan, chúng ta tiến đến thế giới ký hiệu, chứng minh bằng toán số, trong sự tương quan mà Sir Arthur Eddington đã nói như sau:

“Chúng ta được biết sự khảo sát về thế giới bên ngoài bằng những phương pháp của các khoa học về vật lý không dẫn đến một sự thật cụ thể mà chỉ mang lại cái bóng của thế giới ký hiệu.”

Một nhà vật lý trứ danh khác là ông Max Planck đoạt giải thưởng Nobel về Vật lý năm 1918, được coi như cha đẻ của Thuyết Lượng Tử Quantum hiện đại, có tuyên bố là không bao lâu nữa một trong những huyền bí khoa học được giải quyết thì một thế giới khác sẽ xuất hiện vào vị trí của nó. Ông thừa nhận những giới hạn của chân lý khoa học với những lời rõ ràng:

“... Khoa học không thể giải quyết cái bí ẩn chủ yếu của thiên nhiên. Đó là vì, trong phân tách cuối cùng, chính chúng ta là một phần của thiên nhiên cho nên chúng ta là một phần của bí ẩn mà chúng ta đang cố gắng giải quyết.”

Một khoa học gia khác còn đi xa hơn nữa viết:

“... Một thành quả nổi bật nhất về vật lý ở thế kỷ thứ hai mươi không phải là Thuyết Tương Đối với sự gắn bó của không gian và thời gian vào nhau, hay thuyết lượng tử với cái ‘không’ hiển hiện của định luật nguyên nhân, hay sự phân tích nguyên tử với kết quả sự vật không phải thấy chúng là như vậy; mà đó là sự công nhận chung quyết chúng ta chưa tiến đến sự khám phá ra chân lý tuyệt đối.”

Vậy nên kiến thức mới đạt đến giai đoạn đó! Đây là sự tiến bộ có ý nghĩa nhất của khoa học: sự nhận thức bất lực trong việc tiến tới chân lý. Tất cả mà khoa học có thể đạt được chỉ là cái bóng của thế giới ký hiệu. Nếu khoa học chấp nhận tình trạng này đã đến lúc phải chọn một con đường mới: hoặc định rõ lại phạm vi của mình, hoặc mở rộng lãnh vực nghiên cứu hầu đạt tới hoàn toàn chân lý của thiên nhiên.

Nếu khoa học mãi nguyện tự giới hạn vào phạm vi nguyên thủy, khoa học sẽ trở thành một lãnh vực chuyên môn khác không thể nhìn thấy

toàn bộ bức tranh của sự vật chúng như thế nào. Nếu mặt khác, khoa học quả thật muốn dẫn dắt nhân loại đến sự hiểu biết thực sự của thiên nhiên, khoa học phải mở rộng lãnh vực về tư tưởng, định rõ lại ý nghĩa căn bản, và bước ra khỏi giới hạn hiện tại.

Thế Giới Vật Chất: Việc Làm Không Hoàn Tất của Khoa Học

Ngày nay, cả đến trong thế giới về vật thể chúng ta đã nói, khoa học chuyên môn, chân lý căn bản vẫn vượt qua sức mạnh của khoa học giải thích. Vẫn còn nhiều điều khoa học không giải thích nổi, hay đã có lần tưởng là thông suốt nhưng rồi lại không đứng vững.

Một thí dụ về 'Quart' (Cực Vi Trần). Quart là căn bản hay thành phần cấu tạo nhỏ nhất, nhưng chưa hẳn đã là đúng vì có một khám phá khác về một hạt phân tử căn bản (Lân Trần) ở khắp nơi. Cho nên Quart vẫn là một vấn đề hoài nghi. Lúc này, ta tin tưởng vào một hạt phân tử căn bản, nhưng có một số người vẫn hoài nghi phải hay không phải, hoặc có hay không một hạt phân tử căn bản hơn và nó hiện hữu khắp nơi.

Quanta (Lượng Tử) cũng trong tình trạng y hệt. Quanta là đơn vị nhiệt lượng căn bản, nhưng rồi những đơn vị căn bản nhiệt lượng này không thể là không bị bác, được biết là hiện hữu, chúng vẫn chỉ là được hiểu hay tin tưởng có hiện hữu.

Chúng ta vẫn chưa chắc chắn vật hay nhiệt năng là hai mặt của một sự vật. Nếu là trường hợp này, làm sao chúng có thể hoá chuyển? Cả về ánh sáng mà các khoa học gia đã dày công nghiên cứu vẫn chưa định nghĩa được rõ ràng. Cái gì là bản chất căn bản của ánh sáng? Điều này vẫn coi như là những huyền bí sâu xa của khoa học. Ánh sáng là một nhiệt năng vừa là một làn sóng vừa là một phân tử. Tại sao nó lại như thế? Và làm sao có thể tốc độ của nó giữ nguyên khi trong Thuyết Tương Đối, cả đến thời gian có thể bị giãn ra và co lại?

Lãnh vực điện từ là một huyền bí khác, một nguồn năng lượng khác chưa được định nghĩa rõ ràng là làn sóng hay một phân tử. Ánh sáng vũ trụ từ đâu đến? Chúng ta không biết. Cả đến sức hút (hấp dẫn) vẫn chưa hoàn toàn hiểu được rành rẽ. Nó hành hoạt như thế nào? Chúng ta không biết. Và Thuyết Tương Đối nói cho chúng ta biết khối không gian thời gian có thể thiên lệch. Sao lại như vậy? Quả là khó khăn cho một người bình thường hiểu được những việc này.

Tất cả trong tất cả, khoa học chưa biết rõ ràng làm sao vũ trụ và đời sống xuất hiện thế nào. Điểm chủ yếu của sự nghiên cứu trong khoa học là nguồn gốc vũ trụ và sự ra đời. Ngày nay, Thuyết Big Bang là một thời trang. Nhưng Big Bang đã xuất hiện như thế nào? Nguyên tử khởi thủy đến từ đâu? Những câu hỏi nêu ra bất tận. Ngay cả đến câu hỏi 'Đời sống là gì?' vẫn là một bí ẩn.

Nói tóm lại, chúng ta có thể nói bản chất của sự thật trên mức độ căn bản vẫn vượt qua phạm vi nghiên cứu. Một số khoa học gia đã nói không có cách chi khoa học có thể trực tiếp biết các điều này.

Có thể nói do bẩm sinh (tự nhiên) nếu chúng ta chỉ giới hạn công cuộc nghiên cứu vào thế giới vật chất, chúng ta không thể đạt được sự thật căn bản. Cả đến sự thật căn bản nhất về vũ trụ mặt vật lý không thể hiểu được bằng cách chỉ nghiên cứu một mặt, thế giới vật chất, vì thực ra tất cả mọi sự vật trong vũ trụ đều tương quan lẫn nhau. Đã tương quan lẫn nhau, nhìn vào một mặt không thể tiến tới câu trả lời dứt khoát. Sự thật về mặt kia cũng phải được xét đến, vì mảnh vụn còn lại của bí ẩn có thể hiện hữu phía mặt kia sự thật, phía mặt đã không được lưu ý tới.

Khi khoa học đạt tới điểm này trong công cuộc nghiên cứu, khoa học bắt buộc sẽ lưu ý vào việc trả lời các vấn đề về tâm. Ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy nhiều nhà khoa học, vật lý, bắt đầu quay lại và chú ý vào tâm xem nó hành

hoạt ra sao.

Một số người nói rằng cả đến Thuyết Tương Đối cũng đơn giản chỉ là một hệ thống triết lý, một sản phẩm của tư tưởng, một quan niệm. Không gian và thời gian tùy thuộc vào thức, tâm. Sự nhận thức trần cảnh của con người về hình thể và kích thước của vật thể chỉ là sự hành hoạt của giác quan, mà cũng tùy thuộc vào tư tưởng. Chúng là sự nhận xét của tâm, không phải chỉ là một ấn tượng qua năm giác quan. Mắt nhìn sắc (hình thể), nhưng nó không biết kích thước và hình dáng. Sự hiểu biết về kích thước và hình dáng là chức năng của tâm. Cho nên kiến thức từ năm giác quan chưa phải là tận cùng của vật thể.

Cái gì biết khoa học? Tâm. Nhưng khoa học chưa biết bản chất của tâm này. Nếu khoa học muốn biết chân lý rốt ráo, khoa học phải biết tâm. Thời gian gần đây vấn đề quan sát viên và người được quan sát đã sôi nổi. Chúng là hai cái khác nhau hay chúng chỉ là một?

Một số khoa học gia bắt đầu thấy bối rối về bản chất của tâm và cố gắng xác định xem tâm đúng là gì. Có phải tâm chỉ là một sự kiện trôi lên trong sự hành hoạt của vật, giống như một máy điện toán? Rồi chúng ta có những câu hỏi phải chăng máy điện toán có tâm. Rất nhiều sách đã được viết về vấn đề này. Chúng tôi đã được đọc một cuốn của Penrose là một cuốn sách thuộc loại sách bán chạy nhất trong nước. Ông kết luận rằng máy điện toán không thể có tâm được.

Trong bất cứ trường hợp nào, hoài nghi vẫn còn không thể bị xua tan cho đến khi nào khoa học chính thức nhận tâm trong lãnh vực của mình. Chẳng bao lâu vấn đề tâm và vật là một hay là hai riêng rẽ. Vấn đề này đã có từ thời đức Phật, và đề cập đến trong những câu hỏi mà đức Phật không trả lời chẳng hạn như: “Có phải đời sống và thân là một hay khác biệt?”

Ngày nay, các nhà lãnh đạo lãnh vực khoa

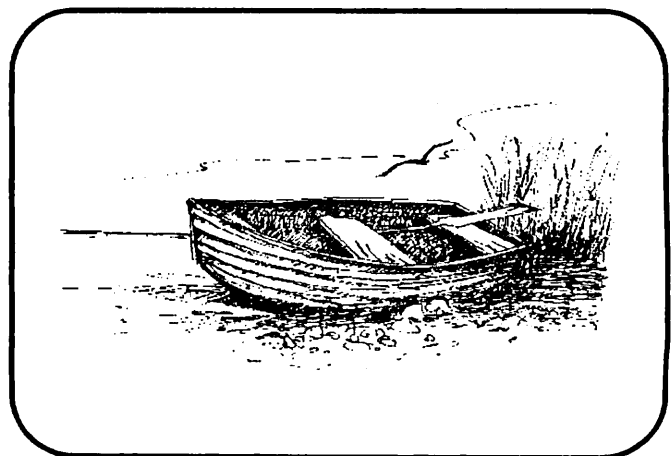
học dường như chia thành bốn nhóm chính về lý thuyết hay phương thức nhận xét về bản chất của sự thật.

Nhóm thứ nhất được gọi là nhóm chính thống, giữ vững lập trường là khoa học cuối cùng có thể trả lời được tất cả các câu hỏi, và chỉ có khoa học là phương cách duy nhất có thể thực sự đạt được sự hiểu biết sự thật.

Nhóm thứ hai, một nhóm của khoa học gia ‘mới’ thừa nhận khoa học không thể giải thích sự thật của tâm, nhưng họ nghĩ là cả hai phía vẫn được phép tiếp tục công trình nghiên cứu độc lập. Nhóm này không đồng ý với nhóm tin tưởng chỉ có vật lý hay cả đến các nhà vật lý ‘mới’ có khuynh hướng hội nhập vật lý với những tôn giáo Đông phương.

Nhóm thứ ba là nhóm với những nhà vật lý mới tin tưởng là vật lý tương hợp với các tôn giáo Đông phương. Họ tin là tôn giáo Đông phương giúp việc giải thích bản chất của sự thật, và hướng dẫn vật lý phát triển trong tương lai. Điển hình trong nhóm này là Fritjof Capra, mặc dù ý kiến của Capra không được chấp nhận bởi đa số các nhà vật lý học trên thế giới.

Nhóm thứ tư là một nhóm với các nhà vật lý mới nhưng nhóm này giữ vững lập trường thế giới vật chất là một trình độ của sự thật dung chứa cảnh giới của tâm. Nhóm này tức mẫu I như chúng tôi đề cập ở phần trên quỹ đạo với cái vòng tròn nhỏ bên trong. ■



CON ĐƯỜNG VÔ TẬN

Huỳnh Trung Chánh

(tiếp theo)

Để có thể tương trợ nhau trong cơn hiểm nguy, ba thương thuyền Trung Hoa ước hẹn cùng lên đường vào đêm trăng tròn tháng tám. Ta được thuyền trưởng Triệu Thái Bảo hoan hỉ đưa đi, hứa sẽ cập bến Phố Đà sơn cho ta khởi đầu hoàng nguyện hành hương. Trời trong, gió bắc thổi mạnh, ba chiếc thuyền buồm thuận gió lướt sóng phẳng phẳng thật là ngoạn mục. Thuyền ghé Hội An đôi ngày để thu mua tổ yến và một ít thực phẩm tươi, rồi tiếp tục cuộc hành trình một cách suông sẻ. Sau khi thuyền vượt khỏi vịnh Hạ Long tiến sang vùng biển Trung Hoa, đoàn thủy thủ đang rộn ràng mừng vui sắp về đến nhà thì một trận bão dữ dội bất ngờ kéo đến. Thủy thủ hợp sức hạ buồm và cố gắng giữ tay lái, rồi cứ phó mặc cho những đợt sóng to đập vùi. Thế rồi, một đợt sóng to như trái núi phủ chụp chiếc thuyền chìm sâu dưới nước, rồi hất tung thuyền trườn lên nằm trên một hòn đảo nhỏ bằng phẳng nhô cao hơn mặt biển chừng một thước. Chiếc thuyền nằm kẹt cứng trên đó, mặc cho sóng to gió lớn cũng chẳng hề xô dịch. Do sự kiện hy hữu này thuyền chúng ta mới an toàn, trong khi hai chiếc thuyền kia bị nghiền nát tan tành trong biển cả. Hôm sau, khi sóng gió lặng yên, hòn đảo bỗng từ từ chìm xuống nước, thì ra, hòn đảo chính thực là lưng một con cá ông cực lớn. Điều lạ lùng là sau vụ thoát hiểm huyền bí này, thủy thủ đoàn lại đối xử ta bằng một thái độ cực kỳ cung kính. Ta ngạc

nhiên, dò hỏi mãi, thì Triệu thuyền trưởng cho biết trong cơn hoạn nạn nửa tỉnh nửa mê, bỗng bọn họ thấy “Thiên Hậu Phật mẫu” (7) hiện thân khuyên đừng sợ hãi vì trên tàu có vị tu sĩ từng tạo phước duyên lớn với loài thủy tộc nên sẽ có loài thủy tộc cứu giúp. Cơn hoạn nạn đã diễn tiến đúng theo giấc mộng, nên mọi người sanh tâm sùng kính ta. Ta bỗng nhớ lại, thuở sơ tâm xuất gia, xúc động trước cảnh tôm cá bị tàn sát tập thể, ta đã chân thành phát nguyện tinh tấn tu hành mong sớm thành Phật để cứu độ thủy tộc các loài. Chẳng biết có phải do phước duyên phát tâm bồ đề ngày trước mà gặp may hay không? Ta không thổ lộ cho ai chuyện này, mà chỉ khiêm cung đáp:

— Tôi chỉ là một tu sĩ trẻ, đạo đức tầm thường thì làm sao có đủ phước đức đùm bọc người khác. Tôi nghĩ, chúng ta thoát nạn một cách kỳ diệu là do cộng nghiệp của chúng ta, phước đức chung của chúng ta đóng góp lại, chớ không do một cá nhân nào cả.

Dẫu ta thoát thác cách nào, viên thuyền trưởng một mực vẫn tin kính ta, nên khẩn khoản thỉnh ta về quê nhà tại Ôn Lăng, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phước Kiến, để xin ta cho cả nhà thọ giới quy y. Ta dự định chỉ lưu lại chốn này đôi ngày, rồi sẽ vân du cầu pháp. Điềm không ngờ, là chuyện thoát hiểm trên biển khơi, phát xuất từ các thủy thủ truyền bá nhanh chóng khắp địa hạt Ôn Lăng. Câu chuyện lại được thổi phồng lên, thêm thắt nhiều chi tiết ly kỳ, rồi bỗng nhiên họ biến ta thành một nhân vật huyền thoại hành tung kỳ bí đạo đức cao thâm. Từ đó, thiên hạ đổ xô đến quy ngưỡng ta, cúng dường trọng hậu và khẩn cầu ta xúc tiến thành lập đạo tràng để phổ độ chúng sanh. Ta hiểu khi cái danh hư ảo vượt quá cao so với đức độ thực của mình thì dễ sa đọa, hướng chi tu sĩ mà xa rời chúng sống lẫn lộn tại tư gia thật khó chống đỡ trước bao bầy rập của cuộc đời, do đó, ta ngỏ ý sẽ sớm cất bước vân du cầu pháp. Trong đám đệ tử thân

cận ta có Triệu Tố Diệp, con gái gia chủ. Triệu cô nương kề cận chăm sóc ta như một thị giả, tình cảm nhen nhúm tự lúc nào ta chẳng hay. Khi nghe tin ta dự tính ra đi, cô nương khóc lóc thảm thiết, năn nỉ mãi khiến ta quyến luyến chẳng nỡ lên đường. Một hôm, thừa lúc nhà cửa vắng vẻ cô nương vào phòng bày tỏ tấm chân tình thăm thiết yêu ta, mong được ta đáp lại. Thật ra, ta chỉ cảm thấy tội nghiệp nàng, nhưng trước những giọt nước mắt vấn dài, ta chẳng nỡ lòng thẳng thắn chống đối. Đến khi cô nàng dọa tự tử nếu như kiếp này không gá nghĩa được cùng ta, chẳng biết sao lòng ta mềm nhũn ra, nhiệt tâm cầu đạo biến mất, ta quên tuốt luật giới luật, giờ hai tay chực ôm nàng để an ủi vuốt ve. Trong giây phút nóng bỏng đó, tập kinh mỏng trên bàn vô tình bị cánh tay áo rộng của ta vướng làm rơi xuống đất. Đó là phẩm kinh “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, mà ngày lên đường ân sư đã trân trọng trao cho ta làm hành trang nơi xứ người. Ta sững sờ nhìn quyển kinh, hình ảnh buổi chia tay cùng với lời dặn dò của hai vị ân sư hiện rõ ràng trong tâm khảm, khiến cơn sốt dục tình đang hừng hực sôi nổi bỗng nhiên nguội lạnh lại. Ta điềm tĩnh chấp tay xá nàng, rồi nhắm mắt tọa thiền chẳng đếm xỉa gì đến sự hiện diện của nàng nữa. Lúc đó lòng ta quyết liệt nguyện thà cắn lưỡi chết chớ không để tâm vọng động nữa. ta quán thân bất tịnh, quán người đẹp khả ái kia thật ra chỉ là một thân ma biết đi, thân ma đó sẽ đến lúc hư hoại, nằm bất động, lầy thúi gớm ghiếc. Có lẽ, nhận thấy thái độ cứng rắn của ta, nàng lặng lẽ bỏ đi ra ngoài. ta thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc, càng ngẫm nghĩ ta càng xấu hổ, và hiểu rõ là nếu không có đức độ của hai vị ân sư yểm trợ thì sự nghiệp tu tập của ta đã tan thành mây khói rồi. Hôm sau, ta giả từ gia chủ rồi lên đường tức khắc. Ta lầm lũi đi suốt ngày, không cần biết con đường trước mặt sẽ dẫn đến đâu, miễn là rời khỏi Ôn Lăng càng xa càng tốt. Đến khi định thần trở lại, ta

nghĩ đến duyên phúc của mình với Đức Phổ Hiền, nên quyết định hỏi thăm đường đi đến núi Nga Mi, tỉnh Tây Xuyên, để hàng ngày đánh lễ Bồ tát, cầu xin sám hối tội lỗi sâu dày của mình. Nga Mi được tôn xưng là linh địa, nơi Bồ Tát Phổ Hiền từng thị hiện, nên ngoài ngôi đại cổ tự chính nằm trên đỉnh, lại còn có đến năm ngôi chùa khác rải rác quanh núi. Ta bắt đầu hành hương từ chùa Phục Hổ dưới chân núi đi lần lên các chùa Vạn Niên, Bảo Quang trên sơn đỉnh. Ta đến điện Tích Ngõa lễ Hòa thượng Chân Ứng, thỉnh cầu Ngài cho nhập chúng tại chùa Bảo Quang, và được Hòa thượng hoan hỉ dành cho một nơi cư trú để tùy nghi tu tập. Núi Nga Mi, cùng với Ngũ Đài và Phổ Đà, nổi danh là ba vùng linh địa tại Trung quốc, thường xuất hiện những cảnh tượng huyền bí, giúp cho tín tâm người hành giả ngày thêm kiên cố. Vào những buổi bình minh nắng đẹp, trên kim đỉnh ta hân hạnh được chiêm ngưỡng những vòng hào quang linh động tỏa ra từ hình dáng to lớn mà tương truyền là của Bồ tát Phổ Hiền đang hiển linh ngôi thiền dưới thung lũng. Đêm đến thỉnh thoảng ta cũng được ngắm hàng trăm quả cầu sáng rực bay lượn quanh đỉnh núi, mà người ta cho rằng đó là những ngọn đèn từ bi phát xuất từ công hạnh của Bồ tát Phổ Hiền. Thuở sơ tâm xuất gia, tại vùng Bảy Núi, Châu Đốc, ta cũng đã từng chứng kiến những chùm ánh sáng di động này. Có lẽ, vùng Thất sơn huyền bí cũng là một linh địa, chốn ẩn cư của chư Bồ tát. Thời gian tu tập tại Nga Mi, ta có phước duyên được Hòa thượng Chân Ứng giảng dạy giáo lý ảo diệu của kinh Hoa Nghiêm cùng các bộ luận giải của tông Hiền Thủ, nhờ vậy tâm lượng ta được mở rộng ra và tự ngã cũng tan biến dần. Ngoài ra, trừ những lúc phải chấp tác hay dự các thời pháp, ta chuyên tâm lễ bái “Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện vương” từ lúc canh ba cho đến khi chiều tối. Càng lễ lạy, ta càng cảm nhận công năng mầu nhiệm của Phổ Hiền hạnh nguyện

vương trong việc đối trị bệnh ngã chấp sâu dày của ta. Thuở mới xuất gia, tuy ta cũng theo thời công phu lễ thập nguyện vương, nhưng lúc đó ta mang nặng bệnh cống cao ngã mạn, nên chỉ thấy được ba nguyện đầu: lễ kính Phật, xưng tán Phật và cúng dường Phật bằng lối nhìn thiên cận. Ta chỉ thấy đức Phật quá khứ qua hình tượng, chớ đâu thể nhập vào lý sự vô ngại để thấy ba đời chư Phật thể hiện dưới dạng muôn loài chúng sanh trong khắp pháp giới để mà lễ kính, xưng tán, cúng dường. Sau đó, trên đỉnh Kỳ Vân, nhờ sư Thanh Lực điểm hóa, ta bắt đầu không còn thấy lỗi người, mà hằng quan sát lỗi mình. Từ đó, ta mới thực sự hành lễ sám hối nghiệp chướng thâm thiết, đồng thời, cũng phát triển được tâm tùy hỷ công đức qua lễ nguyện thứ năm. Ba nguyện đầu, nhờ vậy cũng triển khai, thế nhưng ta dừng lại ở điểm đó, chẳng tiến bộ xa hơn. Thông thường người hành giả, sau một thời gian dài khổ công tu tập, tướng chùng tâm đã thanh tịnh, lại ngộ đạt vài kiến giải khá cao... thì bệnh ngã chấp lại mon men tái phát dưới dạng khác. Thật vậy, có một đạo ta chỉ thấy “ngã kiến đạo pháp” của mình cao siêu, giòng phái mình chánh thống, pháp môn mình thù thắng..., và dĩ nhiên, ta không mấy quý trọng môn phái nào khác. Do bệnh hẹp hòi phân biệt, xưng tụng môn phái mình, chê bai môn phái khác, người hành giả không thể bước vào ngưỡng cửa của hạnh nguyện thứ sáu và bảy: “thỉnh chuyển pháp luân và thỉnh Phật trụ thế”, thì làm sao có thể đón nhận đạo pháp xuất phát từ kẻ ngoại đạo, từ chúng sanh muôn loài... để “thường tùy Phật học,” làm sao dung chứa được muôn vàn sai khác để “hằng thuận chúng sanh” và thực sự quên mình để “phổ giai hồi hướng.”

Sau sáu năm tu tập tại Nga Mi, ta cảm thấy tư lương đã chuẩn bị đầy đủ, nên quyết định xuống núi hành cước khắp nơi tham cầu Phật Pháp. Tiên khởi, ta hướng về biển Đông, hành hương núi Phổ Đà, tỉnh Triết Giang, một thánh

địa mà Bồ Tát Quán Thế Âm đã thị hiện nhiều lần trong hình dáng người nữ như hình tượng thờ kính hiện thời. Tuy Phổ Đà nằm trên một hòn đảo, nhưng do lòng sùng bái vị Bồ Tát “cứu khổ cứu nạn” khách hành hương luôn luôn tấp nập, do đó, mặc dầu diện tích đất đai nhỏ hẹp, nhưng ngoài ngôi chùa chính là Pháp Võ, còn có khoảng hơn hai trăm cơ sở thờ kính Bồ Tát được xây dựng rải rác khắp đảo. Cha mẹ ta, cũng như phần đông thiện tín tại miền Nam nước Việt, đặt niềm tin sâu xa vào vị “Phật bà.” Đó là nguyên nhân đã hướng dẫn ta đến chốn này, để hàng ngày đánh lễ Bồ Tát, nguyện cầu cho cha mẹ được an lành. Ta tạm trú tại am Phổ Môn, mỗi ngày đánh lễ một ngàn lạy, đến khi hội đủ ước nguyện ba trăm sáu mươi ngàn, thì mới hoàn mãn.

Rời Phổ Đà, trên đường đi Ngũ Đài Sơn, ta viếng trấn Đại Đồng chiêm bái hàng ngàn công trình điêu khắc tượng Phật vĩ đại tuyệt vời của nhiều thế hệ nghệ sĩ, kéo dài hàng ngàn năm, trang trí trong hơn hai trăm động đá tại núi Ngũ Châu, đặc biệt nhất là động Vân Cương với tượng Phật Tỳ Lô Giá Na khổng lồ, đến nỗi người ta có thể đứng gọn gàng trên bàn tay Phật. Ta tiếp tục lên tỉnh Sơn Tây, đến Ngũ Đài Sơn, nơi mà tương truyền là linh địa mà Bồ Tát Văn Thù thường thị hiện. Ngũ Đài là một dải núi to lớn với năm đỉnh cao nhất nhô lên như năm cái đài hùng vĩ. Phong cảnh ở đây vừa đẹp tuyệt vời, vừa đượm nét huyền bí linh thiêng, nên đã quy tụ hơn ba trăm tự viện lớn nhỏ của đủ mọi tông phái, kể cả Mật Tông Tây Tạng và Mông Cổ. Ta lưu trú tại chùa Hiển Thông trọn mùa hạ để đi chiêm bái khắp nơi, và cũng tìm đến Long Môn, chốn ẩn cư tu thiền của tổ Hám Sơn thuở xưa, nay vết tích hầu như đã bị xóa nhòa. Sau Ngũ Đài Sơn, ta tiếp tục du hành khắp nước Trung Hoa trong ba năm, chiêm bái hàng mười ngàn thắng tích và tự viện khác nhau, như các chùa Tây Thành, Giới Đài và Đại Chung tại Bắc

Kinh, chùa Chân Như, núi Vân Cư tỉnh Giang Tây, chùa Thiếu Lâm, núi Tung Sơn tỉnh Hà Nam, chùa Cổ Sơn tỉnh Phước Kiến, chùa Cao Môn tỉnh Dương Châu, chùa Tam Phật, Võ Xương, tỉnh Hồ Bắc, chùa A Dục Vương, huyện Ninh Ba, chùa Nam Hoa tại Tào Khê, chùa Vân Môn tỉnh Quảng Đông... Trong thời gian này ta đã hân hạnh tham bái chư đạo đức cao tăng, đủ mọi tông phái, kể cả các vị lạt ma Tây Tạng và Mông Cổ, mà truyền thống về giới hạnh và tu tập hoàn toàn khác biệt với truyền thống của chúng ta. Ta cũng không ngần ngại tiếp xúc với những vị chủ chùa, tuy tự nhận là Tăng Ni, nhưng có nếp sống phóng túng, rượu thịt bữa bãi, thê thiếp đùm đê... hành nghề cúng kiến cầu tài lộc, lên đồng nhập cốt, cúng sao giải hạn... Thời gian tu tập “Phổ Hiền hạnh nguyện” đã chuyển hóa tâm phân biệt hẹp hòi của ta khá nhiều, nhờ vậy, dù ở môi trường tôn giáo nào, ta cũng có thể hội nhập hài hòa để tìm thấy bất cứ vị nào cũng có ưu điểm để ta “tùy hỷ công đức,” “thỉnh chuyển pháp luân”... và tùy nghi học Phật. Ngay như đạo Gia Tô, một tôn giáo đã liên hệ mật thiết với thực dân Pháp trong mưu đồ xâm lăng nước ta, nên trước kia ta không mấy cảm tình, nay thì ta đã có thể hoan hỷ chấp nhận rồi. Thời gian lưu trú tại chùa Ngọc Phật, thành phố Thượng Hải, ta có dịp kết giao với sư huynh Félix thuộc giòng La Salle. Sư huynh đưa ta đi thăm các trại cùi, trại dưỡng lão và cô nhi viện do những bà sơ giàu lòng từ bi chăm sóc những kẻ thiệt thòi như một bà từ mẫu. Dù xuất hiện với hình thức tôn giáo nào, những vị chân chánh hành hạnh Bồ tát cứu khổ cứu nạn chúng sanh cũng đáng để chúng ta tán thán và tâm thành học hỏi hạnh nguyện của họ.

Trong thời gian hành cước, ta hi vọng tìm được một đạo tràng tổ chức đúng theo quy củ thiền môn để chuyên tu thiền định. Thế nhưng, Phật giáo Trung Hoa bấy giờ đang gặp thời suy thoái, những đại tông lâm nguy mà chư tổ

thiền tông hưng long đạo pháp, nay đã suy tàn, nên ta chưa tìm được nơi thích hợp. Thật ra, khi gặp thuận duyên, ta cũng tham dự những khóa thiền thất tổ chức từ một đến mười hai tuần tại vài ngôi chùa chốn thị thành. Trong hoàn cảnh bận rộn phục vụ nhu cầu tín ngưỡng bình dân, quý thầy vẫn nghiêm túc hướng dẫn những khóa thiền thanh tịnh, công đức vô lượng vô biên. Lần đó, ta dự khóa thiền thất bảy tuần tại chùa Hưng Thạnh, Nam Kinh. Vào giờ tuất, ngày thứ hai, thuộc tuần thứ năm, trong khi chạy bão hương (8) đến vòng thứ ba, vừa nghe tiếng bồng ra hiệu dừng lại thì ta bỗng thấy và nghe xuyên qua tường vách khắp cơ sở tự viện. Ta hiểu cái đạt này chỉ tạo chút tín tâm chớ không lợi ích gì cho còn đường đạo, nên chẳng màng quan tâm. Không ngờ “hiện tượng thần thông” này lại tái diễn nhiều lần, và đôi khi khiến tâm ta bị dao động mà lãng xao chánh niệm. Đó là lần ta vô tình nghe thấy thầy tri khách trong khi hàn huyên với thiện tín đã nhiệt liệt ca ngợi thiền rồi chê bai pháp môn khác. Ta nghiệm thấy đạo đức mình còn non kém nên tâm dễ động, vì vậy, ta phải tự cảnh giác để tu sửa và phải mất một thời gian khá lâu “hiện tượng thần thông” mới không làm phiền toái ta nữa. Sau biến cố này, ta nghĩ nên tìm chốn thanh vắng ẩn tu để tránh bị ngoại cảnh chi phối. Ta có kết giao với ba người bạn đạo đồng nhiệt tâm tu thiền là Từ Thạnh, Quảng Thọ, Thiện Pháp. Thoạt đầu, chúng ta dự định đi Ngũ Đài Sơn, nhưng ngại mùa đông giá buốt của miền Bắc, chúng ta đồng ý cùng về núi Vân Môn, phủ Triều Dương, Quảng Đông tu tập. Tổ đình Vân Môn (chùa Quang Thái, núi Vân Môn) do sơ tổ Văn Yển khai sáng, là một đạo tràng to lớn nổi tiếng cả ngàn năm, nhưng nay đã mai một. Tăng sĩ thừa tự không còn ai, ngôi chùa Quang Thái bị bỏ hoang phế và hư hại nặng nề. Chúng ta được Âu thí chủ ngụ dưới chân núi cúng dường gạo và muối trong vài tháng đầu, sau đó, chúng ta trồng

khoai sắn để tự túc. Chúng ta kết am cỏ mỗi người một nơi và giao ước không giao tiếp quấy rầy nhau, hầu mọi người có thể tập trung nỗ lực thiền tọa. Tuy vậy, hàng tháng vào ngày rằm chúng ta đồng quy tụ về ngôi cổ tự hoang phế quét dọn rồi lễ Phật. Đó cũng là ngày chúng ta gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm thiền tập và sắp đặt việc đề cử một hoặc hai người mang hoa màu xuống núi nhờ Âu thí chủ trao đổi vài vật dụng cần thiết. Nếp sống đơn độc ẩn tu rất thoải mái, ta có thể thực tập thiền trong khi đi đứng và làm rẫy, nên thân tâm ngày càng cảm thấy thanh tịnh. Vào đêm rằm trung thu năm thứ hai trên đỉnh Vân Môn, ta vừa lễ Phật xong về am, ngắm trăng một lúc thì tọa thiền cho đến khi nghe tiếng khánh rung bên tai. Ta mở mắt ra thấy ba thầy lẳng xăng đứng quanh. Ta rất đỗi ngạc nhiên về sự phá lệ này, chưa kịp han hỏi thì sư Thiện Pháp đã vội giải thích:

— Chúng ta nhận thấy thầy bỏ thời lễ Phật hàng tháng, nghĩ rằng thầy bệnh nặng, nên bàn nhau đến thăm. Đến nơi, thấy thầy mãi miết tọa thiền nên mới rung khánh thức thầy.

— Ủa! tôi từ chùa trở về, tọa thiền chưa được bao lâu mà!

Thầy Quảng Thọ, đang dở nắp nồi cơm ra xem, bỗng lên tiếng:

— Ô! bữa nay là tháng mấy vậy thầy!

Nghe câu hỏi hơi lạ, lại thấy ba người bạn đạo trở mắt nhìn ta chằm chặp, ta ngần ngừ:

— Không lẽ, hôm nay không phải là đêm rằm trung thu sao?

— Chúc mừng! chúc mừng! thầy đã đạt đến công phu nhập định hiếm có! — ba vị đồng reo lên.

Thì ra hôm nay là ngày rằm tháng chín, ta đã nhập định đúng một tháng mà dường như chỉ trong khoảnh khắc. Kể từ hôm đó, ba thầy thường phá lệ đến thăm ta, để nhân cơ hội đó thi đua ca ngợi thiền và tán tụng nhau. Theo khẩu khí thì dường như ba vị đã bắt đầu tự xem

mình ngang hàng với chư Phật chư Tổ. Ta nhận thấy chốn này không còn thuận duyên tu tập nữa nên một mình đến chùa Quang Thái lễ lạy cảm tạ ân tổ Văn Yển, rồi âm thầm xuống núi.

Nhớ đến lời hứa với hai vị ân sư, ta đi Vân Nam hành hương núi Kê Túc. Ta quen với nếp sống cô độc trên Vân Môn, nên ngày đi, đêm thường nghỉ ở dưới những cội cây bên đường. Ta đến địa phận huyện Tân Châu vào tiết lập đông, khí trời lạnh buốt nên phải ngồi thiền suốt đêm để chống lạnh. Một hôm ta nghe tiếng khánh rung, mở mắt thấy nhiều người nông dân đang xúm xít vây quanh. Chợt có người lên tiếng:

— Ủa, lão hành khát mù, mới rung chuông xin ăn, sao bỗng biến mất kìa?

Qua câu chuyện của họ, ta biết mình đã nhập định một thời gian dài. Họ thấy ta ngồi trơ trơ nhiều ngày, sờ mũi còn hơi thở, nên nghĩ ta đã bị trúng gió cứng đờ nên phát lòng từ mang về nhà cứu chữa. Họ thoa dầu, xoa bóp chân tay và lớn tiếng kêu gọi mà ta vẫn bất động. Sau cùng, đến khi người hành khát (hay là một vị Bồ tát hóa hiện) rung chuông ta mới thức tỉnh. Lần xuất định này mặc dù tâm ta vẫn thư thái an lạc, nhưng không hiểu tại sao toàn thân ta bị tê cứng, nhếch môi cũng không làm được. Ta đoán rằng có lẽ trong cơn nhập định, những người tốt bụng đã đụng chạm thân thể ta, khiến máu huyết bị đảo lộn mà ra nông nổi này. Gia chủ thấy mất ta chớp chớp tíu tíu hỏi han nhưng ta không thể thều thào chi được. Phải lâu lắm một ngón tay ta được thư giãn đôi chút, ta ngo ngoe chỉ cái hàm bị cứng thì họ đoán rằng ta bị cầm và điếc không nói được phải ra dấu để xin nước. Họ bắt đầu đổ nước cháo chăm sóc ta chừng ba ngày thì tay chân ta có thể cử động đôi chút, ta đến ngày thứ năm thì tất cả đều trở lại trạng thái bình thường. Ta đã có thể nói được từ ngày thứ nhì nhưng ngay ngày đầu vợ chồng gia chủ tưởng ta bị cầm điếc nên đã đối đáp cợt nhả

những chuyện riêng tư chẳng chút dè dặt, nếu bây giờ ta lên tiếng thì lại gây bối rối cho họ. Do đó, ta đành “tùy thuận chúng sanh” đóng vai câm điếc cho đến ngày già từ họ tiếp tục hành trình.

Ta hành hương núi Kê Túc lần đầu mà có cảm giác như đã từng sống chốn này một thời gian dài. Chân thành xúc động như kẻ tha phương trên đường về nhà, ta hân hoan tìm đến cửa Hoa Thủ, nơi vách đá bằng phẳng có đường lần ngang và dọc tựa như hai cánh cửa đá khổng lồ khép kín lại, với cái kẽ nằm giữa hai cánh cửa. Theo truyền thuyết, khi tôn giả Ma Ha Ca Diếp vào động tham thiền nhập định chờ đợi đức Phật Di Lặc hạ sanh, thì cửa đá đã đóng lại, cửa chỉ mở một lần khi tôn giả A Nan đến lễ bái. Ta ngồi tĩnh tọa cả giờ hồi tưởng nhị vị ân sư, rồi mới bắt đầu dâng hương lễ bái cùng một lần với nhóm Phật tử do thầy Quý Châu, trụ trì chùa La Thuyên, huyện Hạ Dương, phủ Đại Lý hướng dẫn. Vừa phủ phục xuống nền đá, thoát nhiên ta thấy cả một chuỗi đời sống động của tiền kiếp hiện rõ ràng trước mắt. Khi đó ta mang thân xác một thanh niên trẻ tuổi, đang cùng với hai người bạn thiết, mà trong kiếp này là nhị vị ân sư, hành nghề chài lưới tại hồ Nhĩ Hải. Một hôm, trong khi chúng ta đang ăn nhậu vui đùa, bỗng có vị tăng sĩ ôm bình bát đến tận bên cá khát thực. Vị tăng sĩ đó chính là tôn giả Ma Ha Ca Diếp. Chúng ta ngây ngất chiêm ngưỡng phong thái siêu thoát của tôn giả, chân thành cúng dường, và được Ngài điểm hóa mà phát tâm bồ đề. Chúng ta quyến luyến theo chân Ngài đến chốn này. Sau khi Ngài vào núi nhập định, chúng ta vẫn bên lòng dựng lều bên vách đá, tiếp tục tu hành cho đến lúc lìa đời. Ba lần đánh lễ liên tiếp thì ba lần hiện tượng huyền diệu đó lại đến. Điều lạ lùng là qua kinh nghiệm của hai lần nhập định cả thảy mà ta đã trải qua, khi xả định thì dường như thời gian trôi qua chỉ chừng một khắc, ngược lại, trong ba lần đi đầu phủ phục

lễ bái không kéo dài hơn âm thanh tiếng chuông, thì ta lại cảm thấy như trở về sống với thời quá khứ bao năm trời. Ta phân vân thầm nghĩ: “Thời gian là cái gì dị kỳ, kéo dài thì dường như mịt mù vô tận, mà thu lại thì chỉ chừng một niệm.” Vào thời điểm đó, người thị giả của thầy Quý Châu bỗng mang chung trà đến dâng mời ta. Ta bận suy tư, hơi hồng đánh rơi chung trà xuống nền đá bể nát. Âm thanh chung trà bể hốt nhiên thức tỉnh ta toàn diện, căn nghi dứt tuyệt, bao nhiêu vọng niệm phân biệt về thời gian, không gian, chủng tộc, chúng sinh... tức thời tan biến. Thân tâm ta trạm nhiên rỗng lặng như hư không, ảnh hiện vạn pháp dung thông lai khứ. Ta vẫn tất ghi lại kinh nghiệm đó bằng bài kệ:

*Hốt nhiên căn nghi bất dứt
Vọng niệm phân biệt tiêu tan
Thân tâm trạm nhiên rỗng lặng
Pháp giới hiện hiện rõ ràng...*

Ta dự định dừng chân tại núi Kê Túc một thời gian để chiêm nghiệm túc tu trì hầu thanh lọc vọng tưởng vi tế vẫn còn mờ mịt bám víu, nhưng chùa am quanh núi Kê Túc đã mất nề nếp giới luật. Và có lẽ lo ngại bị “cạnh tranh”, họ chủ trương không chấp nhận tăng sĩ lạ mặt lưu trú trong “giang san” của họ. Vì vậy, ta đành phải ra đi. Bấy giờ, ta mới nhớ lời dặn dò của ân sư ngày trước, chiêm nghiệm pháp danh “Thanh Trì Tâm Địa” và hiểu thầy khuyên ta nên hành hạnh trì địa để tiếp tục gột rửa thân tâm. Trên đường đi, ghé thăm gia đình người nông dân tốt bụng đã cứu mang ta khi ta nhập định, ta bèn nghĩ rằng mình đã có nhân duyên chốn này, và từ đó ta khởi đầu vai trò của một “lung á đầu đà” đắp đường sửa lộ. Ta vốn đặc biệt trân quý “Phổ Hiền thập nguyện vương”, nên dấu ngộ được chút kiến giải qua thiền tập, ta hằng tuân theo lời dạy của Bồ Tát Phổ Hiền phát nguyện vãng sanh về cõi Tịnh độ của Đức Phật A Di Đà. Do đó, trong

quãng đời còn lại, ta dồn nỗ lực thực hành pháp trì danh Niệm Phật, một phương pháp rất thuận tiện có thể áp dụng ngay khi đang lao động cực nhọc.

Ta an vui với nếp sống đắp vá đường lộ ngày qua ngày rất bình thường. Mãi đến khi ta vừa biết được ngày sẽ từ già cõi ta bà để sinh sang nước Cực Lạc, thì người bạn thân năm xưa tại chùa Giác Lâm, trong kiếp này là một nhà cách mạng lạc lõng xứ người gặp lúc hiểm nguy tìm đến chốn này lánh nạn. Thì ra, tuy pháp giới minh mông mờ mịt, nhưng hễ có nhân duyên thì chắc chắn có ngày hội ngộ. Rồi đây trên **con đường vô tận** hành hạnh bồ tát để cứu độ chúng sanh, trong bất cứ hình dáng nào: tu sĩ, thầy thợ, phu lục lộ... hay một nhà cách mạng, chúng ta chắc chắn sẽ hội ngộ hằng hà sa số lần, để hỗ trợ nhau và nhắc nhở nhau hoàn thành đại nguyện năm xưa tại chùa Giác Lâm: “Chúng sanh vô biên con thể nguyện độ. Nếu còn chúng sanh nào chưa thành Phật, con nguyện chưa thành Phật.”

— Hà! hà! năm xưa tại Gò Bắc Chiêng ta lo hậu sự cho người, nay lại đến phiên người hỏa táng ta. Cái đó dân quê mình gọi là: “có qua có lại mới toại lòng nhau!” phải không thầy Thiện Hữu!

Xin bảo trọng!

*

Sau khi làm lễ 49 ngày, Thuật cẩn thận mang bình tro và xá lợi của thầy vượt biên giới sang Lào, rồi về nước an toàn. Bị mật thám theo dõi ráo riết, trong khi công tác của tổ chức lại bề bộn, nên ủy thác của thầy vẫn canh cánh bên lòng, mà Thuật vẫn chưa có cơ hội thực hiện được. Mãi đến ngày Phật đản, biết chắc cô em Đinh Thị Xuyên theo lệ hàng năm đưa con về chùa Bửu Lâm, Cái Bè lễ Phật, Thuật hóa trang thành một người Trung Hoa trọng tuổi bí mật gặp cô em, kể câu chuyện kỳ ngộ tại xứ người, rồi trao cho cô em di cảo và bình cốt tro

của thầy để nhờ lo liệu dùm. (Sợ chồng con bị liên lụy, bà Xuyên dấu kín nội vụ. Bà cũng chẳng dám ra vùng duyên hải nên đành âm thầm rải cốt tro xuống sông Cao Lãnh, một nhánh của sông Tiền, chỉ mong giòng nước sẽ đưa tất cả ra biển Đông mà hoàn thành tâm nguyện của sư Thanh Trì Tâm Địa. Và phải đợi đến hơn bốn mươi năm sau, khi sắp sửa lìa trần, bà mới dám thổ lộ cho đứa cháu ngoại câu chuyện kỳ ngộ của ông cậu).

Có lẽ hạt giống đạo pháp đã được tàng trữ tự kiếp nào, nên chỉ chỉ gần gũi với nhà sư chiêm diếc một thời gian ngắn mà nếp sống tâm linh của Thuật có nhiều thay đổi. Thuật vẫn hoạt động cách mạng không ngừng nghỉ, nhưng chàng đã làm cách mạng theo hạnh nguyện của bồ tát: xả thân cho đại nghĩa, làm để mà làm chớ không mong cầu. Do đó, trong khi hoạt động vẫn có thể tu bằng phương pháp hằng quán sát tâm không để cho niệm tham sân si sinh khởi. Nhờ vậy mà sau này, khi bị bắt, bị tra tấn và tù đày, Thuật vẫn hồn nhiên tươi mát, tâm không bợn một chút hận thù dù ngay đối với bọn người đã dã man hành hạ chàng. ■

Tháng 11-1997

Ghi chú:

1) *Đình Hữu Thuật* tự Đình Hữu Xương, sanh năm 1874 tại Mỹ Xương, Sa Đéc, con trưởng của một gia đình 5 anh em, cha là Đình Văn Chánh, mẹ Nguyễn Thị Tài. Ông được gia đình gởi sang Pháp du học, nhưng bị trục xuất về nước vì bị tình nghi đã nghiên cứu tìm học thể thức chế tạo vũ khí bị nghiêm cấm. Về nước ông tham gia hoạt động trong phong trào Đông Du của cụ Nguyễn Thân Hiến, sáng lập “Khuyến Du học hội.” Năm 1908, Nguyễn Thân Hiến bị Pháp truy nã phải vượt biên sang Nam Vang, rồi sang Trung Hoa phụ trách công tác ngoại vận, giao tổ chức quốc nội cho Nguyễn Quang Diêu và Đình Hữu Thuật điều khiển. Năm 1912, ông sang Trung Hoa mở đường giầy đưa cán bộ xuất ngoại sang Nhật.

Năm 1913, ông cùng các chiến hữu Nguyễn Quang Diêu, Huỳnh Hưng... vượt biên đến Hồng Kông tạm trú tại nhà Nguyễn Thần Hiến, chẳng may kho lưu trữ súng đạn (để đưa về Việt Nam) bị lộ, cả nhóm bị nhà đương cuộc Anh bắt giải giao cho Pháp. Tòa án Hà Nội xử ba lãnh tụ Nguyễn Thần Hiến, Nguyễn Quang Diêu và Đinh Hữu Thuật án chung thân khổ sai. Cụ Nguyễn Thần Hiến tự tử tại nhà giam Hỏa Lò Hà Nội, Nguyễn Quang Diêu và Đinh Hữu Thuật bị lưu đày sang Guyane, Trung Mỹ. Hai nhà cách mạng đã vượt ngục sang Hoa Kỳ, rồi về nước tiếp tục sự nghiệp cách mạng. Năm 1933, ông bị đau nặng phải ngưng hoạt động, lén về nhà con gái nương náu chừng nửa tháng thì qua đời.

2) *Hải Minh Bảo Chơn*: sư là đệ tử của Hòa Thượng Tánh Không Giác Ngộ, chùa Bát Nhã, núi Long Sơn Phú Yên. Sư và sư đệ Bảo Thanh vào Nam hoàng pháp tại núi Chứa Chan, tỉnh Đồng Nai. Hòa Thượng Bảo Chơn thường hành hạnh du tăng hoằng hóa khắp các tỉnh miền Tây.

3) Chùa Phước Hưng: còn gọi là chùa Hương Sa Đéc do Hòa Thượng Minh Phước sáng lập năm 1838. Hòa Thượng Như Diệu là trụ trì đời thứ hai của chùa.

4) *Thiền sư Hải Bình Bảo Tạng* (1818-1872), đệ tử Hòa thượng Tánh Không Giác Ngộ, chùa Bát Nhã, núi Long Sơn (Phú Yên), thuộc thế hệ thứ 40, phái thiền Lâm Tế, chi phái Liễu Quán. Sư Bảo Tạng và hai sư huynh là Bảo Thanh, Bảo Chơn đồng vào Nam hoằng hóa. Sư Bảo Tạng tiên khởi dừng chân tại xã Bình Thạnh, Thuận Hải, xây dựng ngôi già lam tại núi Cổ Thạch. Sau đó, sư lại đến Bào Trâm, hoằng dương đạo pháp tại chùa Kim Quang, đoạn sư vào núi Trà Cú ẩn tu một thời gian. Rồi Trà Cú, sư vào vùng Đất Đỏ, Bà Rịa hoằng hóa, lập chùa "Châu Viên", núi Châu Viên, chùa Bửu Long, xã Phước Hải, và chùa Ngọc Tuyền, núi Kỳ Vân.

5) *Tiền Giác Hải Tịnh* (1788-1875), đệ tử Hòa thượng Tổ Tông Viên Quang. Sư nổi tiếng là bậc tăng tài hiếm có, thông tuệ khác thường, đức độ cao sâu, nên sớm đã được cử làm trụ trì chùa Từ Ân, Gia Định năm 1821, rồi được vua Minh Mạng vời ra Huế làm trụ trì chùa Thiên Mục năm 1825, tăng cang chùa Giác Hoàng năm 1842. Sau mấy mươi năm ở Huế, sư xin mãi mới được về

Nam, trụ trì chùa Giác Lâm, lãnh đạo và tổ chức phát triển phong trào Phật Giáo Miền Nam buổi giao thời Pháp thuộc.

6) Nhị tổ hỏi tổ Đạt Ma: "Làm thế nào nhập được Đạo?" Tổ Đạt Ma đáp:

*Ngoài dứt các duyên
Trong bất nghĩ tưởng
Tâm như tướng đá
Mới vào được đạo.*

*(Ngoại tức chư duyên
Nội tâm vô doan
Tâm như tướng bích
Khả dĩ nhập đạo)*

(trích *Thiền Đạo Tu Tập*, Chang Chen Chi, bản dịch Như Hạnh, trang 32)

7) *Thiền Hậu Phật Mẫu*: tục danh Lâm Mi Châu, sanh ngày 23-3 năm Giáp Thân (1044). Theo truyền thuyết bà bẩm sinh thông minh đĩnh ngộ, năm tuổi đã biết đọc, mười một tuổi tu theo Phật giáo, mười ba tuổi được bí truyền thiên thư, căn cứ vào đó tu mà đắc đạo. Bà đắc thần thông nên thấy cha và hai anh đi thuyền bị nạn nên ra tay cứu vớt. Từ đó, những người đi biển gặp nạn, van vái tên bà cầu cứu, đều được thoát hiểm. Do linh ứng về sự cứu nạn trên biển khơi của bà, năm Canh Dần (1110), vua Tống sắc phong bà "Thiền Hậu thánh mẫu". Người Trung Hoa sang miền Nam nước Việt bằng thuyền, họ rất tin tưởng bà, nên từ Sài Gòn đến khắp tỉnh miền Tây, nơi nào họ cũng lập chùa bà.

8) *Bão hương* hay *hành hương*: thiền tập trong khi chạy, thực hành khi bắt đầu thời tọa thiền và giữa các thời tọa thiền.

□ Để rõ tình đời lý đạo mật thiết như thế nào, xin quý vị tìm đọc tác phẩm **GIỌT LÊ NHƯ SƯƠNG** của nữ sĩ **Diệu Nga**.

□ Để biết rõ sự quan trọng của pháp môn Thiền và Tịnh độ trong đời sống tu hành, quý vị tìm đọc quyển **THIÊN TỊNH QUYẾT NGHĨ** của **Hòa Thượng Thích Trí Tịnh**.

PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP KINH

Tác giả: Bồ tát Long Thọ
Viết dịch: Vân Nguyên

(Tiếp theo)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp cam lồ vì hiển bày ánh sáng trí tuệ cho chúng sanh để phá màn si ám, như đứng trên đỉnh cao cúi nhìn muôn vật.

Kẻ nào tích tụ tài sản một cách phi pháp chẳng khác nào cất chứa phần uế, phải biết dùng xẻng trí tuệ xúc đổ bỏ đi. Hãy xô ngã những bức tường tà kiến, phá hủy oán ma để diệt trừ những nhiệt não và tội lỗi của thân tâm.

Y theo lời Phật thì, như tàn rộng che mặt trời phiền não tỏa bóng mát lớn, nếu ai vẽ hoặc điêu khắc hình tượng Phật rồi dùng những vòng hương hoa cúng dường tôn kính tùy phần tùy lúc, chính là giai đoạn tạm thời (đầu tiên) hưởng thượng tiến tu, để từ đó, tất cả nghiệp chướng được thanh tẩy mà vào Thiên Định Giải Thoát. Có đâu như ngoại đạo cuồng ngông, một đời hư dối: không tu nhân lành lại tin mê sống muội, tắm gội nước sông Hằng cho là rửa tội v.v...

Hiếu được thế rồi, nên dũng mãnh vượt thoát cảnh giới của Ma. Hãy chấp trì Tuệ kiếm chém giặc phiền não, phá vòng Luân Hồi, cắt lưới Ngũ Uẩn, diệt sạch Cuồng Si, dứt lòng Tham Ái, hàng phục rắn Săn, hủy hoại Tà Kiến, lật núi Ngã Mạn. (Được vậy thì) đến nơi Phật dẫn sanh cúng dường cung kính tất mọi sở cầu đều như nguyện. (Bởi vì đó chính là kẻ) đã an trú trong Chánh Lý Chơn Thật của chư Phật, xa rời mọi hý luận, giải thoát mọi khủng bố, ly sanh diệt tướng đặc tịch tịnh lạc.

Do vậy, các vị nên lắng nghe:

“Tôi được nghe sự thật thế này, một thuở nọ, đức Phật trụ nơi vườn Kỳ Thọ của trưởng giả Cấp Cô Độc tại thành Xá Vệ. Lúc ấy, trong chúng hội có hai vị Đại Tiên ngoại đạo tên Ca Tỳ La và Ô Lâu Ca là hai người đã vứt bỏ được tà kiến cũ vì thấm nhuần Phật Trí nên đủ năng lực phá hủy si ám, vượt qua biển khổ. Hai vị Đại Tiên lúc ấy khởi suy tư rằng: Làm thế nào mà Như Lai thành tựu được Phước Đức Thanh Tịnh Rộng Lớn Tỏa Che như thế! Sắc tướng của Ngài thù diệu lại đoan nghiêm như núi, đủ cả 32 tướng Đại Trượng Phu và 80 vẻ đẹp phụ thuộc rõ ràng hiển lộ mà không có thứ bụi đất nào dính được vào thân... Những sắc và tướng vô cùng thanh tịnh ấy khiến tất cả chúng sanh đều muốn tìm chiêm ngưỡng mãi.

Ngay lúc đó, đức Như Lai rõ biết tâm niệm của 2 vị Đại Tiên ngoại đạo, Ngài bèn dùng Tịnh Trí Nhãn quán sát tất cả chúng sanh khắp vô lượng vô biên thế giới mà sanh lòng thương xót lớn, dạy rằng:

— Thiện nam tử các ông, chẳng phải do chút xíu Nhân hoạch đắc, suốt cả 3 Đại A Tăng Kỳ Kiếp, Như Lai tu tập vô lượng Chánh Hành Thanh Tịnh, tích tập Phước Trí vô biên, an trú trong công đức bảo tạng vô tận, với Đại Bi Tâm bình đẳng không niệm oán thân, quyết định giải trừ thống khổ vô cùng của vô số chúng sanh khắp Hằng Hà Sa Địa Ngục.

Khi ấy, vua trời Đế Thích đầu đội mũ ngọc ma ni từ trời Đao Lợi đến thăm, nhìn thấy thân tướng đức Phật được trang nghiêm bằng oai đức nên sanh lòng hoan hỷ lớn cho rằng đó là điều chưa từng có. Sau khi dùng đầu mặt kính lễ Thế Tôn xong, vua trời Đế Thích dùng âm thanh trời xưng tán phước đức Như Lai rằng:

— Nếu các chúng sanh thấy được tướng tốt của Phật, phát lòng hy hữu cúng dường cung kính tôn trọng tán thán thì chắc chắn phá hoại được 4 loại Ma Nghiệp (những gì gây hại thân mạng, chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại các Thiện sự thì gọi là Ma. Tứ Ma là: 1. Phiền não ma, 2. Âm ma, 3. Tử ma, và 4. Thiên ma), thành tựu lợi ích và hoạch đắc đại cát tường. Tất cả các loài trời, người, ma, phạm hãy đến đây chiêm ngưỡng Thế Tôn!

Liên đó, các Đại Tiên ánh sáng như Nhật Nguyệt Thiên Tử và các loài trời lấp lánh như Thủy Thiên, Hỏa Thiên, Đa Văn Thiên, Diễm Ma Thiên, Đại Phạm Thiên, Lực Kiên Thiên, Na La Thiên, Bát La Như Ma Na Thiên và các Long Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Tất Lê Đa, Tỳ Xá Giá, Trắc Kiền Đà... đều cùng một lòng cúng dường lễ bái, tán thán công đức Phật rằng Ngài là bậc Xuất Thế trí tuệ không ai sánh bằng, ngay cả các bậc Đại Thanh Văn như Xá Lợi Phất cũng không thể thấu rõ cảnh giới trí tuệ Phật.

Từ đỉnh núi Tu Di cho tới cõi Sắc Cứu Cánh Thiên, tất cả các loài hữu tình đều chăm chú quán Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Những lời Ngài thuyết không hư vọng mà đầy thiện lợi, khéo léo, ý nghĩa thâm sâu đầy năng lực phá hủy Ngũ Si cho chúng sanh ám độn khiến họ đại giác ngộ mà tinh tiến tu hành đúng đắn, tăng trưởng Huệ Mạng, chắc chắn vượt thoát Ác đạo đầy khủng bố, mở cửa Niết Bàn thành vào cảnh giới Giải

Thoát bất tư nghì.”

Kinh trên ý nói về Nhân của Phước Đức Thanh Tịnh Rộng Lớn Bao Lả. Làm thế nào để cảm nhận được? Hãy thực hành Bố Thí trong sạch và chuyên trì Giới Luật. Đối với các dục lạc thế gian đừng tìm cầu và ôm giữ mà học tập các điều thiện lợi. Tu như thế tất mau thành Phước Cái. Ví như có người đi đêm cầm cây đuốc lớn vào trong kho rộng thấy rõ và thọ dụng tất cả bảo vật từ nhỏ tới lớn, từ thô tới diệu nên rất an ổn. Cũng như có người thọ trì đọc tụng kinh này, thân cận Pháp sư, rõ thấu nghĩa huyền, tư duy đúng như Chánh Lý, tâm sanh giác ngộ thì nên biết rằng kẻ ấy thừa năng lực cầm đuốc trí tuệ đi trong đêm dài sanh tử mà vào kho Niết Bàn, thấu suốt Phật pháp thậm thâm từ Lý tới Sự không chút nghi hoặc, phá hủy Si ám xuất ly Luân Hồi tâm đạt giải thoát mà thọ dụng Pháp được vô tận và vi diệu.

Y theo lời Phật thì, thói đời cầu bản không thể nào phát sanh trí tuệ đúng như Trí Tuệ mà chỉ có Trí Tuệ Bát Nhã mới phá được cuồng si; bởi lẽ đó, kẻ biết suy tư nên học Chánh Pháp Xuất Thế Vô Lậu. Hãy quán sát thật kỹ, thật sâu; thật đúng lời Phật luận nghị với các giáo phái ngoại đạo được ghi lại trong Khế kinh.

Như, các loài Hữu Tình tạo Phước hay tạo Tội đều tự nhận quả báo mà không thể trốn lánh. Cần hiểu rằng, tất cả sự vật trong thế gian này đều sanh khởi bởi Nhân Duyên, nếu không có các Duyên Sanh thì không Phiền Não, nếu không Phiền não thì không Địa Ngục. Do vậy hôm nay Như Lai thuyết về Pháp Nhân Duyên, không giống như ngoại đạo cuồng chấp tà kiến “Không Nhân Duyên Sanh” (các Pháp hiện hữu hoặc do Thượng đế Sanh hoặc là Tự Nhiên Sanh). Họ cho rằng việc đời rõ ràng hiển nhiên như vậy chứ đâu cần tới Nghiệp Nhân, mọi sở hữu trong thế gian này đều tự nhiên như thế chứ đâu cần tu tác làm gì.

Rõ biết cuồng chấp ấy nên Như Lai khởi

lòng Đại Bi giáo hóa, dùng ánh sáng Trí Tuệ Bát Nhã tiêu trừ ngu xuẩn để họ ngộ nhập lý Nhân Duyên, xả bỏ tà kiến cũ, dần bước vào Phật pháp để mà giải thoát.

Kinh trên ý nói sự dạy dỗ của đức Phật về các Pháp tu như Bồ Tát, Trì Giới v.v... có khả năng khiến hành giả vượt thoát Luân Hồi. Phải biết suy xét, phân tích để thấy các Quả Báo Khổ hay An đều do đương sự đã tạo Phước hay Phi Phước Nghiệp. Giống như trưởng giả Cấp Cô Độc do lòng tin thanh tịnh (tin thanh tịnh là hiểu rồi mới tin và hành không mong cầu sự đổi đời) phát tâm đại cúng dường Như Lai và các đệ tử số tài sản lớn giúp tạo lập tinh xá cho nên đương thời, ông Cấp Cô Độc được phước báo lớn, tiếng tốt vang truyền mà tài sản và quyến thuộc, bè bạn, tôi tớ ngày càng hưng thịnh hơn. Đó là cảm báo của sự Bồ Tát Thanh Tịnh vậy.

Lại nữa, vị thầy thuốc giỏi nhất của thế gian trị được tất cả các thứ bệnh như thế nào thì Chư Phật cũng như thế ấy, vì Đại Bi Tâm thương xót tất cả chúng sanh nên thuyết Pháp Dược có công năng tẩy trừ tận gốc Bệnh Phiền Não, cho dầu chúng sanh nhiều kẻ chẳng có chủng tử lành, chẳng có sự huân tập từ môi trường tốt, chẳng siêng năng, chẳng hướng thượng... bởi độc Tham, Sân, và Si thâm nhập tận cốt tủy nên rất khó hóa độ mà Như Lai vẫn Đại Bi Bình Đẳng không phân kẻ oán người thân để trao Pháp Dược nên Ngài đã thuyết về Bồ Tát và Trì Giới giúp bệnh họ mau lành.

Các vị vì thế hãy nên siêng năng quán sát, tư duy, chọn lựa và thọ trì thậm thâm kinh điển.

Lại nữa, rất khó được thọ sanh làm loài người. Sự khó khăn ví như sự khó của một con rùa giữa biển ngàn năm mới nổi lên mặt nước một lần, mà làm sao để cái đầu lọt được vào cái lỗ trên mảnh ván lênh đênh mặt biển. Thế nên các vị nên siêng tu Thập Thiện làm căn bản để hướng thượng. Bởi vì, giả sử có được thân người mà sanh nhằm chốn biên địa hạ tiện, hoặc các

quan năng không đầy đủ, hoặc không ưa thích Phật pháp, hoặc sanh nhằm nơi chẳng có Phật pháp, hoặc bởi Ác Nghiệp nên thọ báo cầm đũa không thể học, không thể hiểu biết công đức Phật.

Lại nữa, có chúng sanh bởi ngu si bao trùm, tà kiến loạn tâm nên chống đối các Thiện Tri Thức, phá Chánh Pháp truyền, hoại Tăng hòa hợp, đốn rường Trí tuệ, mở Ác Đạo môn... họ bị thiêu đốt trong lâu son gác tía, tích tụ tài vật thế gian tự cho mình giàu có, khởi đại ngã mạn, vô trí ngu si, không biết xấu hổ, không tu Bồ Tát lại quá xan tham, bỏ quên thực trạng thân này khổ đau thường trực bởi lão bệnh tử, cứ mãi chất chồng nghiệp Ác. Tắm thân nồn nà thời niên thiếu, sung mãn khí lực trở thành tiêu tụy lúc về già, hơi thở hỗn hển, ngồi đứng khó khăn, da nhẵn tóc rụng, ghẻ lở dễ sanh, môi khô miệng đắng, quan năng suy nhược, gân cốt rã rời, thèm ăn nhưng khó nuốt, thèm uống lại nghẹn hơi, muốn nói chẳng nên lời, muốn đọc lại nhòa mắt, ghen dãi cứ trào, tiểu tiêu vung vãi; bệnh nằm trên giường sáng mê ác mộng, hoảng hốt sợ sệt... chợt có luồng gió tưởng chừng kim châm từng khớp xương đau không chịu nổi, tất cả thầy thuốc đều phải bó tay không trị được. Ngay lúc đó, bao nhiêu ưu sầu vây bủa bởi tiếc nuối mạng sống và tài sản rồi dật dờ lịm chết dần dần, thần khí tiêu tan mặt mày đổi khác nhìn thấy thật ghê... Cha mẹ vợ con, người thân khóc kể “sao bỏ tôi đi một mình một cõi.” Như người độc hành vào nơi tối tăm trải qua hiểm nạn, rơi xuống hầm sâu, chìm trong biển khổ, không nơi cầu cứu, không chốn tựa nương... thì người phỉ báng sự hành Thiện chiêu ứng khổ quả cho các đời sau rơi rớt vào Ác Đạo cũng như thế đó.

Ngược lại, chúng sanh nào hiểu sâu tin chắc cung kính hành trì lời dạy của Phật nên chuyên tạo Phước nghiệp vì mục đích tạo sự an lạc cho tất cả chúng sanh. Ai lạnh thì cấp mền, ai đói thì cấp thực phẩm, ai khát thì cấp nước, ai bệnh

thì cấp thuốc... ai tranh cãi thì hóa giải, ai kiêu căng ngã mạn thì trao cho cây kiếm Duyên Sanh để tự họ điều phục v.v... Chỉ có Phước nghiệp thanh tịnh không tư dục như thế để lợi ích chúng sanh thì hiện đời Phước báo tự đến và theo họ qua kiếp khác để làm bạn tốt, làm nơi quy cứu, làm chốn tựa nương.

Người tích tập xan tham không thể gieo giống trong thửa ruộng Phước Điền, không những không tin phước báo của sự Bố Thí chúng Tăng mà còn miệt thị tự mình tạo thêm nhiều tội lỗi trong vòng Luân Hồi, kẻ ấy, giả sử kiếp lai sinh có được làm người thì cũng sanh vào hoàn cảnh bần cùng cơ khổ thiếu mặc thiếu ăn lại thêm bệnh hoạn triền miên như các chứng cùi hủi, ghẻ lác, ung nhọt, điên cuồng.

*Áp bức thân hình
Hao gầy tiêu tụy
Tay chân cong queo
Môi miệng hở hang
Đầu tóc bù xù
Mặt đầy nước mắt
Cầu khẩn người khác...
Áo quần rách bần
Có khi lỏa thể
Cũng không hay biết
Ngồi nằm trên phân
Vọc lấy mà chơi
Quơ tay múa chân
Bứt đầu bứt tóc
Kêu người qua lại
"Xem tôi làm trò..."
Hoặc đứng góc đường
Hoặc đi khắp phố
Xin ăn xin uống
Xin tiền qua ngày
Trăm ngàn ruồi lẩn
Bu quanh thân thể
Trong ngoài nhớp nhúa
Người chẳng dám nhìn...*

*Do nhân bất thiện
Chiêu tập như thế
Tự mình làm Ác,
Lại dạy người Ác...*

Hạng người như thế chính là kho tàng của sự khổ đau, bởi vậy, đức Như Lai Đại Từ Bi xót thương tất cả nên khuyến giáo chúng sanh, khiến họ bừng tỉnh mà Sám Hối thể không tái phạm mới mau vượt thoát khổ hoạn muôn trùng.

Kinh trên ý nói chỉ sự tự mình tu tập Phước Nghiệp một cách đúng đắn mới có khả năng chiêu cảm thắng báo ở loài Người và Trời. Do đó, các Tỷ Khưu hiểu sâu tin chắc thọ trì kinh này và diễn giảng cho người biết cách tu đúng như kinh đã nói thì mình và người đều mau chóng tựu thành Phước Đức Tỏa Che.

(còn tiếp)

thơ PHÙ DU

HOA

*Chiếc cầu đã nhỏ lại chông chênh
Làm khó con đường dẫn đến em
Một sớm, cầm nhành hoa ghé tặng
Cầu rung, gió thổi, hoa đành quên.*

CHIỀU XUÂN

*Cung trời thắm nhẹ sắc hồng
Hắt từng cơn gió qua song hôn hoàng
Bình hoa nở rực cúc vàng
Tóc huyền buông xuống
Hàng hàng xuân reo.*

Lời Phật Huyền Kỳ

THÍCH-THIỆN-TÂM
(Trích Phật-Học Tinh-Yếu)

Khi đức Thế-Tôn sắp niết-bàn, Ngài có huyền-ký tình trạng trong đời mạng-pháp và lúc chánh pháp sắp diệt. Xin dẫn ra đây ít đoạn để cho hàng Phật-tử xuất-gia tại-gia tự kiểm điểm, gạn bỏ điều ác tu tập pháp lành.

Trong kinh Đại-Bi, đức Phật bảo : "Này A-Nan ! Khi ta niết-bàn rồi, trong thời gian 500 năm rớt sau, nhóm người giữ giới, y theo chánh pháp, lần lần tiêu giảm ; các bè đảng phá giới, làm điều phi pháp, ngày tăng thêm nhiều. Do chúng sanh phỉ báng chánh pháp, gây nhiều ác hạnh, nên phước thọ bị tổn giảm, các tai nạn đáng kinh khiếp nổi lên. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo đắm mê danh lợi, không tu thân, tâm, giới, huệ. Họ tham trước những : y, bát, thức ăn, sàng tọa, phòng xá, thuốc men, rồi ganh ghét tranh giành phỉ báng lẫn nhau, thậm chí đem nhau đến cửa quan, lời nói như đao kiếm. Cho nên, A-Nan ! Đối với những vị xuất-gia giới hạnh thanh tịnh, thân khẩu ý thật hành đạo từ-bi, ông nên cung cấp những thứ cúng dường cho đầy

đủ. Vị nào đối với các giới hạnh thanh tịnh hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc tin, hoặc làm, hoặc nhiều, hoặc ít, ông nên làm thế nào cho họ không khởi lòng náo loạn, nên vắng giữ điều này ! Tại sao thế ? - Vì trong cõi ngũ trước vào thời mạng-kiếp, có nhiều sự khổ nạn như : đói khát, giặc cướp, nắng hạn, bão lụt, các loài trùng phá hại mùa màng, tóm lại có nhiều nhân duyên làm cho chúng sanh bị xúc não. A-Nan ! Lúc bấy giờ có các hàng trưởng-giả, cư-sĩ, tuy bị nhiều sự khổ não bức thiết, song vẫn sanh lòng tịnh-tín, cung kính tôn trọng ngôi Tam-Bảo, bố thí, giữ giới, tụng kinh, tu các công đức, khuyên người y theo Phật Pháp làm lành. Do thiện căn đó, khi mạng chung họ được sanh về Thiên-đạo, hưởng các điều vui. Còn các Tỳ-kheo ác kia, ban sơ dùng đức tin, tâm lành, bỏ tục xuất-gia ; nhưng sau khi xuất-gia, họ lại tham trước danh lợi, không cố gắng tu hành, nên kết cuộc bị đọa vào ác đạo ...

Kinh Đại-Tập nói : "Trong đời mạng-pháp, có những vua, quan, cư-sĩ,

ỷ mình giàu sang quyền thế, sanh tâm khinh mạn, cho đến đánh mắng người xuất-gia. Nên biết những kẻ gây nghiệp ấy, sẽ bị tội đồng như làm cho thân Phật ra huyết".

Kinh Ma-Ha Ma-Gia nói : "Khi đấng Như-Thế-Trí vào niết-bàn rồi, một trăm năm sau, có Tỳ-kheo Ưu-Ba-Cúc-Đa, đủ tài biện thuyết như Phú-Lâu-Na, độ vô lượng chúng.

Hai trăm năm sau, có Tỳ-kheo Thi-La-Nan-Đà, khéo nói pháp yếu, độ mười hai ức người trong châu Diêm-Phù.

Ba trăm năm sau, có Tỳ-kheo Thanh-Liên-Hoa-Nhân thuyết pháp độ được nửa ức người.

Bốn trăm năm sau, có Tỳ-kheo Ngư-Khẩu thuyết pháp độ được một vạn người.

Năm trăm năm sau có Tỳ-kheo Bảo-Thiên thuyết pháp độ được hai vạn người, và khiến vô số chúng sanh phát tâm Vô-thượng Bồ-đề. Đến đây thời kỳ chánh-pháp đã chung mãn.

Sáu trăm năm sau, 96 thứ ngoại đạo phục hưng, nhiều tà thuyết nổi lên phá hoại chánh-pháp. Lúc ấy có Tỳ-kheo Mã-Minh ra đời, dùng tài huệ biện hàng phục ngoại giáo.

Bảy trăm năm sau, có Tỳ-kheo Long-Thọ ra đời, dùng sức chánh trí xô ngã cột phước tà kiến, đốt sáng ngọn đuốc Phật Pháp.

Tám trăm năm sau, hàng xuất-gia phần nhiều tham trước danh lợi,

giải đãi buông lung, trong trăm ngàn người tu, chỉ có một ít người đắc đạo.

Chín trăm năm sau, trong giới tăng ni phần nhiều là hạng nô tì bỏ tục xuất gia.

Một ngàn năm sau, các Tỳ-kheo nghe nói pháp bất-tịnh-quán, pháp số-tức, buồn chán không thích tu tập, trong trăm ngàn người chỉ có ít người được vào chánh định. Từ đó về sau, lần lần hàng xuất-gia hủy phá giới luật, hoặc uống rượu, hoặc sát sanh, hoặc đem bán đồ vật của ngôi Tam-Bảo, hoặc làm hạnh bất tịnh, nếu có con thì trai làm tăng, gái làm ni, chỉ còn số ít người biết giữ giới hạnh, gắng lo duy trì và hoàng-dương chánh-giáo. Khi áo ca-sa của tăng ni biến thành sắc trắng, đó là triệu chứng Phật Pháp sắp diệt ..."

Trong kinh Pháp-Diệt-Tận, đức Phật bảo : "Về sau, khi pháp của ta sắp diệt, nơi cõi ngũ trược nầy tà đạo nổi lên rất thịnh, tranh giành quyền lực, gây chiến tranh sát hại, làm cho chúng sanh bất an.



Em MƠ

- Mơ, mày lại đặng này mà nhìn lên một chút cho biết.

Giọng the thé của bà Phán, cô họ Mơ, dựng đứng lên giữa những tiếng ào xào của mấy bà đang xắc, gọt.

Em Mơ sắp cẩn thận thêm một trái ổi xá lị vào mâm chuối thơm, đây là đồ vườn ở quê ba em bảo gánh lên để gọi là mừng ông cháu mới đậu cử nhân ở Pháp về, mà hôm nay, ngày cụ Nghị-Hách bác em làm tiệc đãi các bạn của con.

Nghe bà Phán gọi giật giọng, Mơ sắp xong mâm đồ trái rồi theo tay chỉ của cô, em ngoan ngoãn rón rén lại đứng nép vào cánh cửa thông nhìn thẳng lên nhà ...

Mơ mơ màng như mình lạc vào thế giới thần tiên mà thỉnh thoảng Ông Ba, bố em hay kể chuyện cổ tích cho em nghe. Nhìn xuyên qua một phòng rộng thênh thang bày biện hỗn hợp cả Âu lẫn Á, nào sập gụ, tủ chè, hoành phi câu đối, nào đàn piano nằm chen giữa bộ trường kỷ cẩn xà cừ, trên cao ngay giữa bộ salon thời đại, một bức hoành phi bốn chữ “phú hữu tứ hải” sơn son thiếp vàng. Nhiều chậu sứ, chóa sành chen nhau, những cây kiến lớn tướng được trồng vào trong và giăng bóng điện đỏ lục phân minh. Còn nhiều nữa, nhưng cái làm cho Mơ để ý hơn hết là các tiên cô tiên cậu choàng vai bá cổ cười nói líu lo líu lường, lúc ẩn lúc hiện thấp

thoáng trong các bức rèm the, những tiếng đàn, tiếng hát du dương trong máy radio...

Mơ đang nhìn triền miên, thì bỗng có tiếng giày từ phòng bên bước ra, đấy là cụ Nghị-Hách bác Mơ. Em lấp ló trong cánh cửa và hồi hộp, thì cụ bước thẳng xuống hai bậc cấp. Mơ chấp tay lễ phép : Lạy bác ạ.

Ông Nghị-Hách nhú đôi mày để nhìn kỹ cô cháu gái quê trong chiếc áo tím nửa mặt (áo đã cũ) :

- À, con Mơ, chú Ba có lên không ?

- Dạ bố cháu sốt luôn mấy hôm nay.

- Hứ, cứ thấy mặt là nghe đau. Rồi ông thần nhiên bước xuống nhà dưới, thấy mâm đồ trái. Mơ lại lễ phép :

- Dạ thưa bác, bố cháu đau, lên không được bảo cháu đưa lên ít đồ vườn gọi là.

- Hứ khéo vẽ.

Nghe tiếng giày lóc cóc Mơ xây lại thì bà bác dâu, vợ ông Nghị, mấy cô con gái con ông, có cả loan và Phụng con ông Tư chú ruột của Mơ, tiếp theo là hai người đàn ông.

Mơ lại chấp tay : lạy bác ạ, chào các chị ạ, chào hai em.

Đấy là những tiên cô tiên cậu khi nãy trên nhà nay hiện nguyên hình. Họ nhìn Mơ với một cái gật đầu khinh khỉnh. Nhưng khi thấy mâm đồ trái thì họ a vào,

rồi mỗi người chup một trái ổi, họ nhai ngấu nghiến, họ ăn không phải thèm, mà ăn cho có vẻ ta đây ngậy thơ nhí nhảnh vui vẻ trẻ trung.

- Chao ôi ! Máy nước tắc tị, chả có chút nước nào lấy gì dùng đây ? Tiếng nheo nhéo từ dưới bếp vọng lên rồi chuyền sang nhiều miệng.

- Thừa cụ máy hư, chả có chút nước nào cả. Vú già kêu lên. Ông Nghị đứng bên vợ nhìn các con nhí nhảnh. Thoạt nghe vú già thưa, ông ngảnh nhìn Mơ :

- Mơ năm nay bao nhiêu tuổi nhỉ ?

- Dạ cháu 17 tuổi ạ.

Bà Nghị đứng bên chồng, tán vào một câu :

- Ồ, con gái 17 bẻ gãy sừng trâu.

Nghe vợ nói, ông Nghị nảy ra một ý, ông chỉ ngay cái bể cạn trước sân :

- Này nhờ cô Mơ cho một bể nước cho mát con. Bà Nghị tiếp lời chồng : con xuống dưới nhà hỏi mấy đứa chỉ thùng giống cho, cái máy ngay ngoài cổng kia ...

- Ồ sao anh chưa xơi ổi, tiếng cô Hải, con ông Nghị hỏi bác sĩ Duyên, ổi ngon ghê. Rồi cô Khiêm tiếp : Hay bác sĩ sợ vi trùng ? Để em lấy alcohol 90 tẩy trùng nhé. Một chuỗi cười ngặt ngoẽo ré lên.

Chàng thanh niên chưa trả lời, phải chằng chằng đang nghĩ về cô gái quê mùa và cách phân công của ông bác ruột.

Trước cái nhìn soi mói của mấy cô gái tân thời con cháu ông Nghị, chàng giả bộ bình tĩnh :

- Các chị vụng tính lắm, ai lại trước bữa tiệc linh đình mà lại đi lột lòng ổi thì hỏi có dại không.

Lại một chuỗi cười khanh khách nổi

lên giữa lúc Mơ thui thui xuống bếp lấy thùng giống ...

Máy nước ở ngay trước cổng, đúng như lời bà bác đầu giới thiệu, song cái villa của nhà cự phú mới mọc, bề sâu dài bằng ba bề rộng, mỗi lần gánh nước em phải chạy qua ba cái sân lát sau cũng nát hai bàn chân. Với chốn bùn lầy nước đọng của Mơ, đi chân không lại hóa ra êm hơn.

Mơ toan đổ nước vào bể thì có tiếng nheo nhéo dưới dấp : Cho một đôi vào đây đã Mơ ơi ! Em vội gánh vào, và cứ thế cho đến đôi thứ 25, 28 cũng chưa đổ vào bể được. Phần sợ bác rầy phần trời nắng gắt, ba sân sạn nhọn mà nóng ran, Mơ một người đau mới khỏi, mồ hôi nhễ nhại, hai chân em tưởng chừng như nứt và tươm máu ...

Đồng hồ trên nhà đàn một bài du dương rồi vô tư buông ra mười tiếng. Nhà dưới lại càng rộn, họ nói, họ cười, họ dành dao dành thớt la ó um sùm. Mơ khát nước quá, đáng ra em ngậm vài ngậm nước lã cho mát nhưng vì Mơ sốt rét vừa khỏi, ông y tá bảo em phải kiêng không được ăn đồ sống và uống nước lã. Em đổ xong nước ngoài bể rồi vào bếp tìm nước uống, thì một bà thím mừng như bắt được của : à Mơ, Mơ chùi hộ cái cối chút con. Chùi xong Mơ bê cối vào thì bà đon đả : nhờ Mơ cho thím vài chày, con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu !

Mười một giờ rồi mười hai giờ. Đồng hồ đổ ngần nào người ta càng lao nhao ngần ấy, và em Mơ cũng nhờ vậy mà được các bà cô, mợ, thím v.v... chú ý đặc biệt. Rồi cứ bà này quét cho ít chày bà kia bung chò một chút, rửa cho một chút, đưa

cho một chút, cứ một chút, một chút thôi, họ xoay Mơ như con quay. Mơ phờ phạc cả người, phần vì đau mới dậy em mệt nhoài phần vì đói vì tủi vì lo. Em thầm cảm ơn chị Bệ con bác Phó rền bên cạnh nhà em, người bạn nghèo ấy đã từng chia cơm xé áo cho em, chính lúc sáng trước khi gánh đồ lên tỉnh, chị Bệ đã ép em ăn lót lòng một chén cơm nguội, nhưng em không ăn và cho em mượn cái áo tím đẹp nhất của chị. Mơ nghĩ giá mình cũng như em Loan em Phụng con chú Tư thì đâu đến nỗi ! Mơ không dám ganh tỵ với mấy chị và các em, nhưng một mối buồn xâm chiếm cả lòng Mơ. Em lại lo buồn hơn hết là khi sáng lúc em ra đi ông Ba đang sốt dữ.

Nhà trên khách khứa bắt đầu nhập tiệc, tiếng nói cười, tiếng mở rượu, tiếng hát trong (máy) radio, tiếng người lên xuống bung thức ăn, trộn lẫn tiếng í óc của mấy bà bung dọn dưới bếp hóa thành một mớ lào xào lào xào đến chóng mặt. Đồng hồ lại đờn một bài rồi thả buông ra hai tiếng, đây là bàn ăn nhà dưới, người ta lại lào xào hơn, bà này kéo bà kia, bà kia kéo bà nọ, họ níu nhau, họ đẩy nhau lâu lắm mới sắp yên chỗ ngồi. Vừa ngồi được vào bàn, họ lại chéo véo thiếu đĩa thiếu bát. Bà Nghị-Hách mặc cả cái áo gấm kim thời đứng ngay đầu bàn một tay chống nạnh, một tay xĩa răng. Nghe kêu thiếu chén thiếu đĩa, bà buông tầm mắt nhìn Mơ :

- Mơ ơi rửa cho một ít bát đĩa lại đây con. Giọng bà ngọt lợ như đường. Mơ đang lui hui quét nhà lại phải bỏ đấy chạy ra bếp rửa quây quả mấy cái bát đĩa đem

vào ...

Người ta dồn năm bảy đĩa đồ ăn dư vào mấy đĩa bàn lớn và bốn năm thứ nữa vào mấy bát đất, thì đồng hồ điểm rõ ràng 3 tiếng. Chị Sen sắp mấy thức ăn vào mâm rồi đặt giữa bộ phản thấp, đây là mâm cơm cuối cùng của u già, chị vú, chị sen. Mơ rửa xong một lang chén bát, chị Sen niềm nở : Mời chị lại ăn cơm chị Mơ ...

Mơ bung bát cơm mà nước mắt lưng tròng, nhưng sợ người ta để ý nên em giả nhìn lơ đãng ; nhiều tâm sự tuy đơn giản nhưng vẫn rối rắm trong lòng em gái quê biết suy tư ; điều thứ nhất em lo bệnh tình cha em không biết ra sao, mặc dầu khi mai chị Bệ đã hứa sẽ qua thăm ông. Mơ muốn dừng ăn cơm để chạy về với cha, song công việc bừa bãi thế kia, mình về, người ta sẽ nói mình tránh việc. Em tuy quê mùa chất phác nhưng lại sợ những lời dị nghị không được đẹp ấy.

U già thương Mơ, lựa những miếng thịt nguyên gấp bỏ vào bát cho em, tuy cảm tấm lòng tốt của u già nhưng em rùng mình khi nghĩ đến những món ăn thừa thải hàng mấy chục đôi đĩa quậy vào. Mơ ghê quá không làm sao ăn được. Em phải nói dối mình đau bụng kiêng dầu, mỡ, Mơ lấy chút muối ăn vội chén cơm khô dưới nồi xong, rồi nhanh nhẹn dọn dẹp đầu vào đấy thì vừa đúng năm giờ. Mơ đi tìm đôi quang gióng khi sáng gánh đồ lên, nhưng đã lạc mất, em cũng chả cần tìm vì thật ra chẳng biết hỏi ại ?

Hai bác còn nghỉ trưa, các bà cô, thím đều tản mác hết, Mơ chỉ chào u già và chị Sen rồi vội vã ra về. Nghĩ đến cha

sốt nặng đang trông mình, em đi như chạy. Bỗng một chiếc ô tô xẹt qua gần cạnh em rồi ngừng lại ! Một chàng thanh niên bước xuống đến bên Mơ. Mơ sợ hãi gần như kinh hoảng. Người thanh niên thương hại, ôn tồn : Cô đừng sợ, lúc sáng trên nhà cụ Nghị tôi nghe cô nói ba cô sốt nặng, tôi nghi ông cụ bị thương hàn vì tôi là bác sĩ, nên tôi muốn về tận nhà xem bệnh cho cụ. Vậy cô lên xe đây, chỉ đường tôi sẽ về chữa cho cụ chóng khỏi, cô đừng ngại.

Mơ đang lo về bệnh tình của cha, nay nghe ông bác sĩ muốn về chữa bệnh cho cha thì mừng quá em vội vàng ngoan ngoãn theo tay chỉ của bác sĩ bước lên xe ngồi đằng trước với chàng.

Đến nhà, bác sĩ Duyên xem xong, quả như lời chàng đoán, ông Ba bị thương hàn khá nặng. Chị Bệ lo ngại khi hay tin ấy, nhưng không dám tỏ cho Mơ biết, sợ Mơ lo.

Nhìn qua trong nhà, bác sĩ Duyên biết Mơ nghèo lắm, có cho toa mua thuốc chắc cũng không có tiền.

Chàng bảo hãy thu xếp đưa ông Ba vào bệnh viện Bình dân nơi chàng phụ trách, chàng sẽ chữa cho chóng khỏi và chẳng tốn tiền thuốc men gì cả. Chính chị Bệ cũng như Mơ, hai người đều lo ngại, nay nghe bác sĩ bảo thế họ mừng quá, bác sĩ Duyên bảo sửa soạn cho ông Ba đi theo ô tô ấy.

Mơ đưa bố vào bệnh viện xong, chị Bệ lo thu xếp đồ đạc trong nhà cho Mơ, chị có một chiếc nhẫn của anh Lực người chồng chưa cưới, chị đem ra phố bán được ít tiền rồi đem vào bệnh viện cho Mơ sắm sửa. Mơ biết chị Bệ nghèo lắm, khi cầm

tiền Mơ muốn trào nước mắt.

Suốt sáu ngày bệnh tình ông Ba trầm trọng, mạch luôn luôn 41, 42, ông nằm mê man. Mơ lo sợ buồn bã khổ sở, tứ cố vô thân, nhà nghèo bệnh trọng, chỉ có chị Bệ là nguồn an ủi vô biên, “nếu như không có chú Tư và ông bác phú hữu tứ hải” là người ruột thịt ở trên tỉnh thì Mơ không tử mấy. Đàng này chú bác giàu sang thế mà ngày ba em lên bệnh viện chả có ai thăm viếng hỏi han.

Mơ tuy nhỏ, nhưng cảnh đời lắm than côi cút đã giúp em nhiều kinh nghiệm. Những câu nôm na :

*“Thế thái rã rời xôi nếp một
Nhơn tình lénh loảng nước trà ba”*

hay những câu :

*“Phú quý đa nhân hội,
Bần cùng bà nội cũng xa ...”*

Là những câu ông Ba thường ngâm nga trước bữa cơm ghé sắn, hay những chiều hôm hết gạo.

Bệnh nhân có vẻ mệt nhiều, sốt li bì nói mê sảng. Bác sĩ Duyên thế sức chăm sóc. Tối nay ông Ba lại trở nặng hơn, nên mặc dù đã 10 giờ đêm, bác sĩ Duyên vẫn đến thăm chừng vì đúng phiên trực của ông.

Khi rẽ vào công viên bệnh viện, Duyên thấy Mơ quỳ ngay giữa bãi cỏ, tuy dưới trăng mờ nhưng nhờ ánh điện giới vào Duyên thấy rõ Mơ quỳ dưới đám cỏ, trên đầu đội một xấp giấy trắng, tay cầm hương đưa cao ... Thấy chuyện lạ, bác sĩ Duyên ren rén đến gần sau lưng ... nhưng Mơ dường say xưa tha thiết kêu cầu ...

giọng em xuyên qua nước mắt bao niềm đau khổ, bao nỗi lo âu đã diễn tả hết trong sự cầu xin với Bồ-tát Quan-Thế-Âm, mong Bồ-Tát cứu khổ cứu nạn cho ba em.

Chúng kiến một cảnh vô cùng cảm động, bác sĩ Duyên nhận chân được : Con người ta cần phải có đức tin, mặc dầu khi bình thường thì không quan hệ lắm, nhưng lúc lâm nguy thì đức tin là cả một con thuyền đối với kẻ chết đuối.

Từ ngày ông Ba vào bệnh viện đến nay được hai tuần, Mơ chăm sóc tận lực nên người cũng sút đi nhiều. Nhờ bác sĩ Duyên là người nhân đạo, lại biết rõ cảnh ngộ Mơ qua sự chênh lệch của nhà cự phú Hách là anh ruột ông Ba. Duyên đâm ra công phần nên lại càng tận lực chăm sóc bệnh nhân và cho thêm các thứ thuốc bổ tốt cho Mơ và chị Bệ đủ sức săn sóc bệnh. Mơ ngoan ngoãn bảo sao nghe vậy. Tuy Thuốc men đầy đủ nhưng cũng cần tiền, khi hộp sữa quả cam, tiền chị Bệ đưa đã hết sạch, chỗ quê mùa biết vay mượn vào đâu ? Nhiều lúc túng quẫn, chị Bệ đã bàn với Mơ nên lên nhà bác nói thật để xin ít tiền, nhưng Mơ không hy vọng. Buổi tiệc ăn khao tại nhà bác vừa qua đã làm em buồn chán tủi nhục, em tự giận lòng không bao giờ còn bước đến nhà bác. Chỉ còn một cách là bán non con heo, thì đành vậy. Mơ nhờ chị Bệ về nhà lo hộ.

Chị Bệ đi, Mơ trông lắm, nhưng đã hai ngày rồi vẫn chưa thấy chị Bệ lên ...

Trưa nay một sự ngạc nhiên đưa đến bất ngờ, bên gối cha em có một phong thư, Mơ hồi hộp vì hai chữ “gửi Mơ” lớn tướng, thật ra chưa bao giờ có ai gửi thư cho em cả. Một cô gái quê lần đầu tiên

thấy một lá thư đề hẳn tên mình, tự nhiên làm em ửng hồng đôi má. Tuy thế Mơ không dám cầm và bóc ra, hình như tâm linh báo trước cho em biết bức thư không mấy chơn chánh. Mơ nhớ lại cử chỉ của anh cán sự đối với mình có nhiều cảm tình, họ tận lực săn sóc cha em cũng như với em. Cử chỉ ấy biết chừng đâu sẽ thổ lộ ra trong bức thư này của một trong hai anh cán sự. Những câu chuyện yêu đương, những lời thư đường mật mà thỉnh thoảng Mơ được đọc trong sách các tờ sách báo cũ gói đồ, làm Mơ nhiều lúc say sưa, ngờ đâu hôm nay hơi men tình ái lại thoang thoang trong lòng cô gái quê...

Nhưng rồi có những đoạn tiếp mà nhiều khi em được đọc trọn thì phần nhiều là “Tình gieo lạc hướng” rồi hoặc nàng bỏ nhà trốn đi, hoặc trầm mình giữa dòng sông sâu, hay vợ cả đánh cho ngất ngư, v.v...

Mơ là cô gái chất phác mà khôn ngoan, em biết sợ những kết quả tai hại bằng cách không dám gây vào lửa yêu, vì thế nên em không dám cầm, bức thư ấy cứ được đặt nằm yên bên gối Ông Ba đã hai ngày ! Đến nỗi bác sĩ Duyên phải bực mình khi nghe mạch cho ông Ba, bức thư bị gió rơi xuống đất. Theo phép lịch sự bác sĩ Duyên phải cúi nhặt lên để vào vị trí của nó ; không phải Duyên bực vì cúi lượm bức thư có nhọc nhằn chi, nhưng Duyên sợ người ta hiểu lầm khi thấy bức thư ấy tự tay chàng để xuống ...

Trưa nay chị Bệ na cả cái thất vọng lên cho Mơ là heo bán không được vì họ trả rẻ quá, hai chị em chỉ còn lại một thứ lo lắng trong lòng, biết đào đâu cho ra

tiền ? Trong lúc Mơ đi ra ngoài, chị Bệ thấy phong thư trên đầu giường, chị có ý nghi nên mở ra xem thì ... Ồ, một xấp bạc mới y, mười tờ giấy năm trăm chứ đâu phải ít, trong xấp bạc có một mảnh giấy kèm vào với mấy dòng chữ : được tin bố cháu đau nặng, bác gửi năm ngàn để cháu tiêu dùng vì hai bác và anh chị đi Đà-Lạt nên không đến thăm được, cháu cứ lo thuốc thang cho bố cháu chóng mạnh, thiếu bác sẽ gửi thêm.

Thật là một sự bất ngờ, bức thư ấy là một liều thuốc “cải tử hoàn sanh” cho ông Ba. Khi-chị Bệ đọc bức thư và đưa số tiền cho ông Ba, ông sung sướng vì có tiền đã đành, nhưng nhất là ông đỡ tủi buồn vì ông Nghị còn nghĩ đến tình máu mủ ...

Bác sĩ Duyên lái xe vào cổng, một biệt thự nhỏ xinh xinh có màu sơn thanh nhã.

Qua phòng khách không thấy mẹ, nghe có tiếng bên phòng ăn Duyên đi thẳng vào chào mẹ thì vừa gặp bà Y. Thấy Duyên vào, bà Y đơn đả : Chào bác sĩ, chà tôi đưa đến cho bác sĩ một chỗ này thì bác sĩ phải bằng lòng ngay. Duyên ngồi xuống bên mẹ :

- Chắc bà đã kể chuyện cho má cháu nghe rồi chứ ? Chỗ nào má cháu vừa ý là cháu bằng lòng ngay.

Bà Chánh-Án nhìn con, một cái nhìn đã nói lên bao niềm thương yêu đưa con trai duy nhất mà hiếu thuận của bà. Bà Chánh-Án chưa kịp trả lời thì bà mối lại đơn đả : Bà cụ thì bằng lòng dứt đuôi đi rồi. Con người ta có tài, có sắc, có của chìm của nổi ...

Bà Chánh-Án thông thả bảo : Con

nói thế má nghe cũng mát ruột nhưng con bảo má bằng lòng thì con bằng lòng, như thế má ích kỷ lắm, vì việc hôn nhân định đoạt cả cuộc đời của con, nếu con nhường quyền ấy cho má thì vô lý, vì cưới vợ cho con chứ có phải cưới vợ cho má đâu ? Lúc này bác nói má cũng nói để hỏi ý con đó mà.

Duyên châm một liều thuốc đưa vào tận miệng mẹ, bà Chánh-Án đang xức củ cải làm dưa để giỗ ông Chánh-Án, rồi Duyên đưa thuốc mời bà Y, chàng tiếp lời mẹ :

- Được rồi, có tài có sắc có của nhưng không biết ăn chơi thì cũng chưa đủ bà có biết họ có nhảy đầm được không ?

Bà mối nhanh nhẩu :

- Ồ, cái ấy thì khỏi phải lo, người ta đi Anh đi Mỹ về mà ly.

- Họ có chịu mặc cao bồi không ?

- Ồ, mặc cao bồi, tóc đuôi ngựa thì nhất định sở trường của cô ta, góm, trông cô ta mặc cao bồi đúng một ra phết bác sĩ ạ.

Bà Chánh-Án đứng dậy bụng sẽ củ cải ra sân sau phơi ... Duyên vội vàng đỡ sẽ củ cải trên tay mẹ, chàng cũng thoáng thấy mặt mẹ ẩn một nét buồn tuy kín đáo nhưng cũng không dấu được lạnh ý của chàng.

Quả thế, bà Chánh-Án rất khổ tâm khi nghe con nói chuyện với bà mối. Bà không ngờ Duyên lại đổ đốn đến thế, dám hỏi trước mặt mẹ hai điểm mà bà thường phản đối nhất. Vốn con nhà nề nếp tuy có nhiệm chút ít văn minh âu tây, nhưng bà biết thu thập cái hay cái đẹp của họ, mà

tránh ghét cái xấu cái hư, thành thử người ta có thể gọi bà Chánh Án là điển hình của bà mẹ kiểu mẫu ở Đông Phương.

Trong buổi cơm tối nay, bà Chánh Án thỉnh thoảng lại đánh hắng sục sục, nhưng bà vẫn ngồi ăn cơm với con. Bốn ý Duyên muốn chọc mẹ để mẹ buồn rồi sau sẽ vui, song khi thấy mẹ khóc, chàng thương và hối hận quá. Duyên ôn tồn giải thích : con cố hỏi để cho bà ấy nói hết những cái họ có mà mẹ không ưa, để sao mình từ chối cho dễ, chứ con đâu có chịu những cái đồ yêu ấy, nhất là cái mà má không ưa. Duyên gấp món ăn bỏ vào chén mẹ giữa câu nói của chàng.

Bà Chánh-Án không biết lời con trai bà nói thật hay không, nhưng tin con bà nói thật, tin thật, bà lại thẹn mình đã hiểu lầm con nhiều quá, nhưng đã giận lỗ bà giả giận luôn.

- Thôi, má xin tùy anh, anh ưng ai mặc anh, ưng người ta nhảy đầm, mặc cao bồi má ráng chịu, vì má đã hứa với anh là cưới vợ cho anh chứ có phải cưới vợ cho má đâu.

Duyên biết mẹ còn giận, khi nào mẹ gọi mình bằng anh, chàng dò ý mẹ :

- Về hai điểm ấy nếu mẹ không ưa thì con không bắt họ bỏ, lấy chồng thì phải theo chồng chứ, rồi Duyên hạ thấp giọng :

- Thật ra có vợ giàu cũng thích ...

Vốn người đàn bà nhã nhặn nhu mì bà tin tưởng tính tình của con có nhiều điểm giống bà, là biết trọng người, trọng nhân cách hơn của cái, song nay thỉnh thoảng Duyên đã lộ nhiều tư tưởng khác hẳn trước. Bà chắc và có thể lắm. Tâm

người vô thường, biết chừng đâu khi ra làm việc đua đòi theo bè bạn, gặp người tốt thì ít, kẻ xấu lại nhiều, thêm vào đấy biết bao cảnh xa hoa hào nhoáng quyến rũ, con bà cũng ở cái tuổi thanh niên thời đại, đã dư biết cuộc đời là vậy, không tiền thì nhục, trăm mối tội lỗi dồn cả lên vai kẻ nghèo ; anh hùng chí sĩ tiết phụ trinh thê lỗ mang lấy cái bệnh nghèo là bệnh nan y thì cuối cùng chỉ ôm hoài bão xuống tận huỳnh tuyền ... Bà cố nuốt xong lưng chén cơm để trọn bữa với con rồi đứng dậy chỉ kịp cầm theo cái tấm bà đi thẳng ra bao lơn. Duyên cũng bỏ chén và rót vội tách nước, chàng leo đèo theo mẹ như một em bé ... Vốn người giàu lòng nhân đạo, chàng nhớ lại cuộc đời góa bụa trẻ trung của mẹ, Duyên thương mẹ lai láng cả tâm hồn.

Bà Chánh-Án 30 năm về trước là cô Hiền, một hoa khôi tại miền Bắc nước Việt. Là một nữ sinh ưu tú trường Trung-Học, có học thức, có hạnh kiểm, nhưng phải cái tội nghèo. Vì thế nhiều công tử vô hạnh cũng như các cậu bá hộ ở các làng, ý mình giàu sang họ nắm chắc trong tay cái việc cưới Hiền làm vợ. Song đều bị gia đình nàng cự tuyệt.

Trái lại ông Chánh-Án hồi đó còn là một anh học trò nghèo nhưng tính tình rất tốt nên thân sinh Hiền gả cho chàng. Về nhà chồng khi 20 tuổi vốn vẹn, hai năm thì ông Chánh-Án chết lúc nàng có thai gần ngày sanh nở. Cuộc ái ân mộng huyễn ấy đã cho Hiền thể hiện trọn cái nghĩa "tài hoa bạc mạng". Hiền trở về với cha già rồi xin việc làm để nuôi con.

Duyên càng lớn càng giống cha,

thông minh và nhân đạo, bà thường nói với Duyên : con thông minh mẹ ít mừng, con có nhân đạo thì mẹ yên tâm lắm. Nếu thông minh mà vô nhân đạo thì cái thông minh ấy trở lại hại mình chắc chắn. Còn nhân đạo là cái bùa hộ mệnh linh nghiệm nhất cho đời con ...

Thế mà hôm nay mặc dù Duyên chưa phạm một lỗi gì trong cái vô nhân đạo cả nhưng tại sao Duyên lại có ý chọn vợ giàu sang ? Nội một điểm ấy cũng làm bà Chánh-Án nghi kỵ. Thật ra, giàu không phải đáng chê đáng鄙. Nhưng cái giàu của nhà gái bà mỗi đưa đến có nhiều điểm bà không ưa, nhất là tánh nết của cô ta, thì bà Chánh-Án đã biết và đã nói nhiều với con, thế thì tại sao Duyên lại còn nói thêm một câu “có vợ giàu cũng thích”.

Biết mình nói lỡ lời làm mẹ giận, Duyên hối hận vô cùng, chàng đưa tách nước đến tận tay mẹ rồi khẩn khoản :

- Má tha lỗi cho con, vì con biết má hiểu con nhiều quá nên con thưa cho vui vậy, chứ con đâu có tầm thường thế, vợ giàu không lẽ mình nhờ vợ ! Huống chi nhà lâu ô tô mặc dầu mình không bằng ai, nhưng mình đâu có thiếu. Vả lại nếu con tham vợ giàu thì con đã không phải con của ba má, cháu của ông ngoại, huyết quản của con là của ba má tạo ra, bởi thế má yên tâm, con không ưa vợ giàu để họ làm bộ đầu, mà dâu má rất nghèo song lại là người có nết hạnh hiếu thảo má chịu không ? Rồi Duyên kể cho mẹ nghe cái hoàn cảnh thương tâm và sự thử thách của chàng trong bệnh viện bình dân. Lời lẽ của Duyên rất chân thành và tha thiết làm bà Chánh-Án cảm động đến rơi nước

mắt, bà hoan hỷ và nhận lời con ngay.

Trải qua hai mùa mưa gió, hôm nay trời kết mây lành, vạn vật phong quang như cô dâu choàng áo cưới ...

Nhà ông Nghị Hách bữa nay trang hoàng có vẻ cầu kỳ hơn, vì lễ ngày tết cũng có, mà cái lễ chính là khi được giấy bác sĩ Duyên hẹn đến thăm. Duyên là bạn thân nhất của gia đình cụ Nghị, thân đến nỗi nhiều người đã đoán chắc ông sẽ làm rể nhà này.

Thế nhưng bằng đi một thời gian khá lâu không tin tức, hôm nay bỗng có thư hẹn sẽ đến thăm thì cả nhà đều vui vẻ chờ đợi thật tình.

Duyên là người đứng đắn lại có tiếng giữ đúng lời hứa không ai bằng. Khi nghe đồng hồ đánh chín tiếng thì một chiếc xe hơi lộng lẫy cũng vừa dừng ngay ở cổng. Cả nhà ông Nghị đều buột miệng : Chà bác sĩ Duyên thật là người cẩn thận đúng hẹn đến cả từng phút.

Hải, Khiêm, Trâm, hai cô gái và cậu Cừ con Cụ Nghị xử theo lối thân, họ ra đón chàng tận ngoài cổng ...

Duyên bước xuống xe, chàng chỉ kịp chào sơ các bạn vì chàng còn mãi đưa tay đỡ một thiếu nữ ... Khi thiếu nữ bước xuống xe, Duyên vui vẻ : Xin giới thiệu với anh chị, đây nhà tôi.

Hơi bỡ ngỡ một tí, Hải, Khiêm buột miệng :

- A em Mơ !

❖❖❖❖

Trích: Em Mơ Người Hoang Đảo

HỮU CÔNG, HỮU TỘI

Diệu Nga

LTG: Tuy dựa vào các dữ kiện thực tế nhưng các nhân vật trong bài hoàn toàn hư cấu.

Lễ Phật Đản mà không được đi chùa là một sự thiếu thốn lớn về tinh thần đối với gia đình bác Tường. Họ là Phật tử thuần thành, hai vợ chồng trường chay cả chục năm nay còn hai đứa con thì tuy “chay đụng” nhưng mỗi tháng cũng ăn được mười ngày chớ không ít.

Tài, con trai trưởng (mà cũng là con út) trong gia đình lại là mẫu người có lý tưởng, thích hoạt động. Tuy đã ra trường, làm việc mấy năm nay ở thành phố cách đó hơn trăm dặm mà Tài vẫn thường xuyên về lo cho gia đình Phật tử hải ngoại với chức vụ Liên Đoàn Trưởng. Anh không tính gì đến chuyện lập gia đình; đôi vợ chồng già hiểu đạo cũng không ép uống hay hối thúc chi cả.

Ông Tường hay đùa, lập lại mấy câu kệ của cư sĩ Bàn Uẩn thuở xưa:

*Có con trai không cưới vợ,
Có con gái không gả chồng,
Cả nhà cùng nói chuyện vô sanh.*

Nhưng không dễ gì được như vậy. Cô con gái lớn của ông phải sắp sửa theo chồng về Atlanta. Phúc, chàng rể tương lai, tốt nghiệp sau Tài mấy năm, đã nhận việc ở đây. Phúc cũng có đạo tâm, tánh tình điềm đạm nên ông cũng vui vẻ nhận lời cầu hôn, vả lại hai “vai chánh” đã phải lòng nhau từ lâu rồi.

Bữa nay thứ bảy, bà Tường lo làm bánh

cuốn từ sáng để đến trưa thì có sẵn cho mọi người ăn. Tài về nhà mỗi tuần không nói chi nhưng hôm nay Phúc cũng bay về thăm vợ sắp cưới nên bà Tường phải làm đặc biệt hơn.

Bánh cuốn hấp chay của bà không thua gì bánh cuốn nhân thịt. Bà bằm củ sắn thật nhỏ, xào với cà rốt, nấm mèo, nấm rơm, gia vị vừa ăn để làm nhum. Để thay thế hành phi, bà dùng những cọng “leek” (bo rô) thái nhỏ, phi vàng lên cũng thơm lắm. Còn nước tương thì luôn luôn bà thủ sẵn trong nhà mấy chai nước tương trắng hiệu Lá Bồ Đề, pha ra cứ tưởng là nước mắm. Lại thêm món chà bông làm bằng cà rốt giã nhỏ, xào thật khô, màu đỏ au; khi rắc đều lên đĩa bánh trắng ngần thì trông hấp dẫn vô cùng.

Ông Tường cần nhân vợ đã chay lạt mà còn bày vẽ án uống cầu kỳ, bà bào chữa:

— Thì phương tiện cho con cái ăn ngon, chúng khỏi ngán đồ chay vậy mà.

Người chồng lắc đầu, mái tóc trắng như bông cũng đong đưa theo:

— Vì hai chữ “phương tiện” mà lắm người đi xuống dốc hồi nào cũng không hay đó bà!

Bà vợ làm thinh không trả lời, tiếp tục tráng bánh. Bà thừa hiểu hai chữ “phương tiện” ông dùng để chỉ những chuyện lời thôi đang xảy ra ở chùa.

Hai chục năm về trước, gia đình ông bà đầu tiên dọn về đây, người Việt mình chưa có ai. Thành phố nhỏ tuy đìu hiu, vắng vẻ nhưng cảnh trí thiên nhiên thơ mộng lắm. Dân chúng địa phương hiền hòa, hiếu khách và sống lành mạnh nên hai ông bà “chọn nơi này làm quê hương” thứ hai của mình.

Dần dần, hăng xướng mọc lên, lời cuốn nhiều người đến mảnh đất đầy sông rạch ao hồ ở miền Nam này, người Việt tụ về ngày càng đông.

Người Việt tha hương mình, hễ vừa an cư lập nghiệp xong là nghĩ đến vấn đề tâm linh. Người theo đạo Chúa thì họp nhau bàn chuyện

lập nhà thờ. Nhờ hệ thống tổ chức của Thiên Chúa giáo rất tốt nên chẳng bao lâu họ có nhà thờ Việt Nam để đi xem lễ và sinh hoạt, có ông cha hướng dẫn tinh thần.

Đạo Phật thì chậm chạp hơn. Ban đầu, những người có đạo tâm chỉ họp lại bàn chuyện đạo thôi. Tới ngày rằm hay mồng một thì thay phiên nhau tổ chức những bữa ăn chay, tụng kinh.

Dần dần, họ lập ra hội Phật giáo với số hội viên thường xuyên không quá 20 vị. Số hội viên bất thường thì đông hơn, nhất là vào những dịp lễ lớn như Vu Lan, Phật Đản, họ kéo về tham dự đến bốn, năm chục người làm cho Niệm Phật Đường của hội, vốn là cái nhà xe được sửa lại, trở nên quá chật chội.

Nhu cầu có một cái chùa được đặt ra rất khẩn thiết. Ai cũng thấy cần một mái chùa để sưởi ấm những tấm lòng tha hương, để làm nơi thờ phượng thiêng liêng, làm phương tiện thuận lợi cho những người muốn tu học.

Thế là ban Vận Động được bầu ra và mỗi người con Phật đều tự cảm thấy có bổn phận phải hô hào, kêu gọi, quyên góp. Những tiệm buôn, tiệm ăn, các phòng mạch bác sĩ, nha sĩ (lúc bấy giờ cũng đã khá nhiều để phục vụ cho 5, 6 ngàn người Việt ở đấy.) cũng vui vẻ đóng góp.

Nhiều tay võ nên kêu. Với sự quyết tâm của mọi người, chùa L.P. được thành lập. Đó là một tòa biệt thự xưa nằm trên thửa đất rộng ba mẫu, ở bìa thành phố. Thật là lý tưởng khi chọn được khu vực này để lập chùa vì cảnh trí u trầm, tĩnh mịch. Những cây cổ thụ tạo nên vẻ cổ kính và đất rộng thênh thang.

Nhưng những người có đạo tâm phải bỏ nhiều thì giờ và công sức để sửa chữa lại tòa nhà trên cho ra vẻ một ngôi chùa. Họ chịu khó nhọc cả năm trời để lần lượt làm lại mặt tiền ngôi nhà, phá bớt vách để làm rộng chánh điện. Lại còn lợp ngói, sơn phết và dựng cổng tam

quan. Cuối cùng, lễ Khánh Thành chùa được tổ chức vào đầu thập niên 90, với sự chứng minh của ba vị sư từ California sang.

Ban trị sự của hội Phật giáo cứ hai năm được bầu lại một lần. Đó là những người có uy tín, có nhiệt tâm lo cho chùa hoặc có đạo tâm, được đề cử lên. Không ai chịu ứng cử cả nhưng nếu được đề nghị một cách thiết tha thì họ không từ chối.

Bác Tường nhận làm hội trưởng một nhiệm kỳ, sau đó nhất định rút lui vì ông vốn không muốn dính vào chức vụ gì cả, nhưng lúc nào cũng dốc lòng lo Phật sự.

Mọi việc xem như đều tốt đẹp trong mấy năm đầu với sinh hoạt mỗi tháng hai lần vào ngày chủ nhật. Những dịp lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, hội thỉnh thầy ở nơi khác đến để chứng minh, chủ lễ và thuyết pháp.

Hình ảnh chiếc y vàng trong chánh điện thật trang nghiêm, ấm cúng làm cho một số người nảy sinh ra sự ao ước: “phải chi chùa mình có một vị thầy trụ trì thì hay biết mấy!”

Rồi họ thì thầm với nhau:

— Nhà thờ có ông cha, chùa phải có thầy. Như vậy mới phải lễ.

— Mình toàn là Phật tử với nhau, ai cũng bận đi làm cả thành ra công chuyện chùa đâu người nào bỏ hết thì giờ để chu toàn được.

— Chùa không có người ở thường xuyên dễ bị phá phách, trộm vật.

— Quan trọng hơn cả là vấn đề tinh thần: con không cha như nhà không nóc vậy.

Thế là vấn đề được đặt ra một cách chánh thức trong một buổi họp rộng rãi.

Trước “khí thế hăng say” của họ, chỉ có bác Tường và một vài người lớn tuổi khác cho ý kiến một cách dè dặt:

— Trên thực tế, hội lập chùa sẵn rồi mời sư đến trụ trì sẽ có những vấn đề tế nhị lắm!

— Làm sao tìm được một vị thầy hữu tài hữu đức, giới hạnh tinh chuyên? Những bậc như vậy đã sáng lập tổ đình, có đệ tử đông vậy, chẳng

lẽ bỏ chùa về đây sao?

— Chùa mình người lớn tuổi đông, phải tìm một vị thầy đứng tuổi, có đức độ, Phật tử mới chịu nghe.

— Sau này, nếu có sự bất đồng ý kiến giữa vị thầy và hội ở đây, cần giải quyết trên căn bản nào?

Nhưng vấn đề của những vị này đặt ra, trong lúc đó, đối với họ, không đáng để quan tâm. Họ tin rằng nếu tìm được một vị chân tu thì không có gì đáng lo ngại cả.

Thế là bao nhiêu người để tâm tìm kiếm, hăng hái như lúc vận động lập chùa vậy. Đầu chừng một năm sau, ban trị sự báo tin đã tìm được một vị sư đứng tuổi, tu lâu năm, mới từ Việt Nam đi chính thức sang Mỹ. Họ vui mừng rước vị sư đến thăm chùa và bày tỏ ý định thỉnh thầy trụ trì của mình.

Được một vị “đúng tiêu chuẩn” như vậy, họ mừng quá, không cần tìm hiểu xa xôi gì cả về lai lịch, cuộc đời tu hành của ông thầy ra sao. Hơn nữa, vị này lại có tài ăn nói nên thu phục sự kính tin của nhóm Phật tử nhiệt thành tại chùa L.P. không mấy khó khăn.

Trước khi nhận lời, vị sư hỏi họ:

— Quý vị “offer job” cho tôi — vị này khá Anh văn nên thường nói chen tiếng Anh vào cho vui — Mà “job” đó như thế nào? Giữ nhà, lo dọn dẹp sạch sẽ trong ngoài hay chuyên gõ mõ tụng kinh?

Một người nhanh nhẩu nói:

— Mô Phật, chúng con cần thầy lãnh đạo tinh thần.

Nhà sư cười:

— Tinh thần của quý vị, quý vị còn chưa làm chủ được, tôi đâu dám lãnh đạo! Lãnh đạo tinh thần là từ ngữ có tính cách chung chung, không cụ thể rõ ràng chút nào. Ông Hội Trưởng Vạn Niên, người đã tình cờ nhờ sự giới thiệu mà tìm được thầy, giờ mới cung kính đứng lên, chấp tay nói:

— Nam mô A Di Đà Phật, chúng con thỉnh cầu thầy đến đây để trụ trì chùa.

Nhà sư vẫn làm nghiêm, hỏi tiếp:

— Quý vị thỉnh sư trụ trì nhưng có ai biết ý nghĩa của chữ “trụ trì” không?

Ai nấy đều ngồi im phăng phắt. Mãi một lúc sau, ông thầy mới nói:

— Để tôi giải thích rõ ràng cho quý vị hiểu. Sau khi hiểu rồi, nếu quý vị vẫn còn giữ ý định mời trụ trì, tôi mới hứa khả được.

Vị sư đảo mắt nhìn hết mọi người, chẫm rãi nói:

— Trụ, nói cho đủ, là trụ Như Lai Địa, trì là Trì Như Lai Tạng.

Trụ Như Lai Địa là ở tại đất của Như Lai. Chùa tuy là do bá tánh phát tâm tạo dựng nên nhưng nếu hiểu đạo một chút thì không chấp là của mình mà đem cúng dường Như Lai để làm nơi trụ xứ cho các sư giả Như Lai.

Lập chùa mà chấp là chùa riêng của một gia đình, một dòng họ hay một hội riêng thì hoàn toàn không đúng ý nghĩa của tự viện, quý vị hiểu không?

— Dạ hiểu!

Ông thầy gật đầu, tiếp:

— Còn người xuất gia chân chính là một trong Tam Bảo, là người kế thừa sự nghiệp của Như Lai, khi nhận lời trụ nơi nào thì có bổn phận phải duy trì, gìn giữ Như Lai Tạng.

Như Lai Tạng, nói một cách cụ thể, là tất cả những tài sản của Như Lai. Về vật chất thì từ chén cơm đôi đũa cho đến cây kim sợi chỉ trong chùa đều thuộc về Như Lai Tạng vì đó là những phương tiện giúp cho sự tu hành, còn về phương diện tinh thần thì người trụ trì phải biết giữ gìn, chăm sóc, trưởng dưỡng chủng tử Như Lai của mình và của người để làm phát triển đạo nghiệp của Như Lai.

Như người con lãnh gia tài của cha mẹ, không những chỉ biết gìn giữ cho trọn vẹn mà còn phải biết kinh dinh cho sự nghiệp ấy ngày

càng phát triển thì mới tròn bốn phận. Cho nên, vai trò của người trụ trì nặng nề lắm và trách nhiệm cũng lớn lao lắm.

Người trụ trì cần ít nhất là hai điều kiện để có thể hoàn thành sứ mạng: một là phải chân thật phát tâm phụng sự Như Lai, hai là cần sự hỗ trợ, tiếp tay của những Phật tử có đầy đủ tín tâm và đạo tâm.

Vậy quý vị nên về tự xét lại mình, xem có thể hộ trì Tam Bảo theo tinh thần ấy hay không tôi mới có thể hứa khả được.

Trọn buổi họp, gia đình bác Tường không phát biểu một lời nào. Trên đường về, Tài hỏi:

— Ba thấy ông thầy như thế nào?

— Không nên phán đoán người mới gặp, nhất là đối với một vị tăng, con à.

— Con không dám phán đoán hay dở, đúng sai nhưng thấy rõ ràng nhà sư này có một lợi khí sắc bén, đó là tài biện luận. Ông nắm vai trò chủ động một cách dễ dàng.

— Ồ! Ba cũng thấy vậy. Tài năng ấy mà đi đôi với giới đức thì hay lắm. Phật tử có phước mới gặp được. Tài không mấy cảm tình với ông thầy. Anh nhún vai!

— Để chờ xem!

(còn tiếp)



thơ ĐÔNG HỒ

Trong Đồi Mắt Huế

Dòng nước sông Hương chảy lững lờ
Ngàn thông núi Ngự đứng như mơ
Gió cầu vương áo nàng tôn nữ
Quai lỏng nghiêng vành chiếc nón thơ.

Mơ mộng giai nhân buông mắt nhìn
Lâu dài cung điện bóng xa in
Trên nền rục rờ vinh quang cũ
Cờ biển nghìn xưa bóng khởi triển.

Ngùi ngậm giai nhân khê thờ dài
Nắng chiều ngủ úa sắc lâu đài
Gượng cười trong nét vàng son cũ
Như ả cung tần tuổi nhạt phai.

Lá liễu lơ thơ mưa thúi dịch
Bóng đào e ấp gió đan đình
Vàng xây ngọc dựng đền vương bá
Một ánh tàn xuân nổi mỏng manh.

Qua Huế năm 1939 Kỷ Mão

Vương giả hương đình

áp Tết Tân Sửu

viết tặng Việt Diệu Thái Văn Kiểm

Mình Lại Thấy Mình

Cư Sĩ Đức Tánh

Người cầu tiến trên đường thánh thiện tưởng nên để tâm nghiên đọc kinh Phật, rồi áp dụng vào đời sống hằng ngày thì sẽ cảm thấy an lạc và thăng hoa đời sống. Lời Phật dạy là chân lý có giá trị như khoa học thực nghiệm. Bất cứ ai khởi tâm chánh tín, thành tâm thực hành là sức mạnh thúc đẩy, là sức hút nam châm thể nhập Phật tánh giác ngộ.

Kinh Phật dạy, người tu theo Phật phải “bất tùy phân biệt”. Nghĩa là không để tâm duyên theo cảnh trần, dính mắc thế nhân, lẫn xấn phân biệt theo ngoại cảnh, để khỏi sanh phiền não.

Muốn thật sự biết rõ chân tướng của mình thì phải khởi tâm “bất tùy phân biệt”, phải tự quán sát hành vi cử chỉ hằng ngày của mình. Muốn thật sự hiểu biết mình là kẻ hạ liệt hay thánh thiện, hiền nhân, đang thăng hoa đời sống hay thối đọa, chân đạo đức hay ngụy đạo đức, thì phải thường hằng định tĩnh xoay lại quán chiếu tâm mình. Quán chiếu tâm mình xem thử đối với người với vật, trạng thái động

tĩnh thương ghét ra sao, vô tâm hay dính mắc, thì rõ biết mình trình độ tu cao hay thấp, chân hay giả. Không ai biết mình bằng mình biết mình. Giờ nào xoay lại quán chiếu tâm mình, là giờ đó sống trong thiền định, sống trong minh tâm kiến tánh, sống trong nhất tâm bất loạn, sống trong an lạc Niết-Bàn. Hành giả thực hành như thế là người biết phương pháp tu, thật tu, đang sống trong trạng thái giác ngộ, là chân Phật tử. Nếu không như vậy thì ngày qua ngày vui buồn theo cảnh trần, trọn đời cuốn phăng theo thời gian đến già chết ! Thế nên, tìm lại tâm mình, thấy được bản tâm, tức là tìm được Phật, thấy được Phật.

Lại nữa, tu Phật mà chỉ bằng nghiên cứu kinh sách, miệng nói kinh điển vanh vách, viết lách bày vẽ pháp tu kiểu cọ nọ kia, thì đó là một sách, đếm trâu cho người, chứ chính mình chẳng được lợi lạc mà còn bại hoại đạo tâm nữa là khác. Thậm chí có người suốt đời chỉ biết ăn chay, tụng kinh, niệm Phật suông, mà không chịu xoay lại quán chiếu tâm, để tu sửa tâm tánh,

thì đó chỉ là tu hình thức, tu bề ngoài, chứ chưa phải đi thẳng vào trong tâm, chưa thâm nhập cốt tủy của pháp môn tu giác ngộ, để giải thoát khổ đau, mà đức Phật hằng kỳ vọng.

Bởi thế, người tu Phật chân chánh, bất cứ hành trì pháp môn nào, không thể không biết Bát-Nhã-Tâm-Kinh. Kinh này ghi rằng, đức Phật Thích-Ca nói với tôn-giả Xá-Lợi-Tử : “Khi Bồ-Tát Quán-Tự-Tại tu hành thể nhập thâm sâu trí huệ Bát-nhã rồi, thấy rõ sắc thân năm uẩn đều không thật, do đó mà được giải thoát tất cả khổ ách”. Bởi chúng sanh mê tâm vọng tưởng chấp sắc thân năm uẩn là thật thân mình, lầm nhận cảnh tượng pháp trần là thật tâm mình, nên buồn vui khổ lụy theo năm uẩn thịnh suy, sắc trần còn mất. Bởi do tâm trí chúng sanh hướng ngoại chấp thân, đuổi bắt ảnh tượng pháp trần, mà phải mãi mãi trôi lăn trong biển sanh tử luân hồi. Trái lại, Bồ-Tát thì hướng nội, quán chiếu tịnh tâm, suốt biết nguồn cơn biến động của tâm thức, nên dứt sạch căn nguyên vọng tâm, thể nhập trí huệ Bát-nhã, xả ly pháp trần, nhờ đó mà được tự tại giải thoát.

Vậy, người tu Phật điều cần thiết và cũng là điều tiên quyết để thấy Phật tánh của mình thì phải xoay lại quán chiếu bản tâm, ngộ hầu thấy rõ bản tâm suốt biết thật tánh các pháp để

không còn dính mắc, nhân đó thấu triệt căn cơ chúng sanh, để khai mở phương tiện kế lý hợp cơ, thực hành pháp hạnh tự lợi lợi tha, mình và người đồng đạt lợi lạc viên mãn.

Muốn dứt trừ vọng tâm, hành giá phải thường hằng tĩnh lặng quán chiếu tự tâm. Quán chiếu tự tâm là phương pháp hiệu quả nhất để thấy rõ bản tâm, liễu ngộ thật tánh các pháp, chứng đắc Phật tánh. Biết hồi quang phản chiếu tự tâm thì chẳng cần phải phí sức tốn công trèo non vượt biển tìm Phật. Phật không ở trên núi, không ở ngoài tâm, mà Phật tại nơi tâm. Biết quán chiếu tự tâm, xả kỷ, vị tha, dứt lìa đeo đuổi pháp trần, thì chính thân này tâm này cùng với Phật không khác. Ai đích thật thấy rõ bản tâm của mình, là đích thật thấy biết Phật.

Giới Thiệu Sách Mới

* Muốn thấu rõ trí Bát-Nhã tuệ giác Phật như thế nào, nên đọc “Kim-Cang Bát-Nhã Giảng Luận của H.T. Thích-Đức-Niệm”.

* Muốn biết thấu đáo pháp môn tu Thiền và Tịnh, nên đọc Thiền Tịnh Quyết Nghi của H.T. Thích-Trí-Tịnh.

* Muốn nhận rõ chân tướng sự đời, tình người nên đọc “Giọt Lệ Như Sương” và “Cửa Thiền Vãn Mở” của Nữ-sĩ Diệu Nga.

Tấm Lịch Trên Trường

Vũ-Đức-Thắng

Hằng ngày mỗi sáng trước khi đi làm, tôi có thói quen rút một tấm lịch để nhớ ngày và cũng có ý mong sớm đến cuối tuần để rửa xe, dọn dẹp nhà, hay đi shopping, hoặc rủ bạn bè tiệc tùng cùng nhau nói chuyện xưa chuyện nay, chuyện người này người khác. Tôi đã sống như thế suốt 22 năm. Tết năm nay tôi đã hơn 60 tuổi ! Rồi vào một buổi mai đang bỗng nựng cháu ngoại, bỗng nó rờ tóc rờ má tôi hỏi : Ông ngoại ! Sao tóc ngoại đen trắng, má ngoại da nhăn vậy ? Tôi sực tỉnh, mình đã hơn 60 rồi ! Suốt 22 năm, sáng nào cũng gõ lịch, lái xe đến sở, chiều lại về ăn uống, xem TV rồi ngủ. Thân thể theo thời gian đã già suy, mà tâm trí vẫn ham vui bạn bè, tiệc tùng, picnic, câu cá, hoặc đi shopping với vợ. Chỉ có thế mà đã tiêu phí 22 năm !

Cùng tuổi với tôi, và cũng có những người nhỏ tuổi hơn, mà bây giờ ngoài chuyện lịch sử nước nhà, họ còn hiểu và nói được giáo lý đạo Phật. Hỏi ra mới biết, sau khi tới định cư xứ Mỹ, họ đã ý thức cuộc đời mộng huyễn, thân người vô thường, thế sự phù du, danh vọng bạc tiền là thứ bèo bọt, nên ngoài giờ đến sở làm để nuôi sống, họ

đã đi chùa, nghe thuyết pháp, thỉnh kinh sách Phật để đọc. Họ đã hằng say hoạt động Phật sự ở chùa, ở hội. Vợ con họ cũng đi chùa công quả và cùng tham dự những khóa tu học. Nhờ đó con cái họ có dịp nói tiếng Việt tự nhiên thông thạo, chào hỏi không có ngọng nghịu. Cha mẹ con cái nhờ thạo tiếng Việt, nhờ đi chùa sinh hoạt thường xuyên nên dễ trao đổi ý kiến, tình cảm gia đình nhờ vậy mà gắn bó, thuận hòa. Rồi nhìn lại gia đình tôi, bề ngoài có vẻ tiến bộ, nhưng các con cái dưới 16 tuổi và các cháu, khi chúng nói chuyện với chúng tôi cũng như các anh chị lớn trong nhà thật không tự nhiên, ngọng nghịu đót đát, nửa Việt nửa Mỹ. Cho nên chúng ít thân gần vợ chồng tôi. Bao nhiêu tâm tình tôi muốn trao gửi cho chúng, chúng nhún vai, trề môi, không mấy hiểu. Những ý kiến gì chúng muốn bày tỏ, những việc gì chúng muốn làm, chúng tôi không hiểu được hết. Gia đình tự nhiên thành ra hai thế giới. Điều này bởi do tôi không để ý đến việc xây dựng gia đình mới nên nông nổi này ! Phải chi tôi có bạn lành, sớm biết đi chùa, dẫn con cái cùng đi theo, thì chắc chúng có dịp học nói tiếng

Việt, hiểu biết nếp sống văn hóa lễ nghĩa, đạo đức thờ cha kính mẹ, thì gia đình chắc là không lâm vào tình trạng cha mẹ nói cha mẹ nghe, con cháu nói con cháu nghe ! Cùng một gia đình mà biến thành hai nếp sống Việt và Mỹ ! Đây là hậu quả của việc ham vui, đua đòi cuộc sống vật chất bên ngoài, xem thường đạo giáo của ông cha lơ là hướng dẫn con cái.

Nhà cửa có đó. Tiền bạc chẳng thiếu. Con cái có đó mà như không con. Bây giờ lâm vào cuộc sống thiếu vắng tình cảm gia đình, tâm linh trống rỗng ! Muốn tìm nơi nương tựa tinh thần, tôi bước vào tòa nhà thờ gần nhà, thấy mọi người ăn mặc sang trọng bánh bao, nói cười chào hỏi. Nhìn lên thánh giá thấy hình đức Chúa bị treo đóng đinh gục đầu theo dòng máu, tôi ơn người liên tưởng đến cảnh sát máu hãi hùng của Việt-Cộng tạo cho dân tộc Việt-Nam, mà điển hình nhất vào những thời Việt Minh mới nổi dậy 1946-50, rồi Tết Mậu-Thân, cảnh đấu tố miền Bắc và sau 1975. Thời Việt Minh nổi dậy và cảnh hướng sát hại tập thể tết Mậu-Thân ở Huế mà tôi đã chứng kiến. Mỗi khi nhớ đến những cảnh hãi hùng đó, tôi cảm giác rùng rợn. Do đó, tôi và gia đình thoát ra khỏi Việt-Nam ngay cuối tháng 4-75.

Được qua Mỹ, con cháu học hành

đỗ đạt, có đời sống vật chất sung túc, nhưng thiếu tình người, tình đồng bào ruột thịt, tình gia đình ấm cúng. Ý kiến, lời khuyên của cha mẹ từ từ rơi vào trong tế lạnh, vì con cháu chẳng để ý gì ! Tình liên hệ gia đình mỗi ngày mỏng manh nhạt nhẽo đi dần. Quê hương xa vời còn đó, nhưng không hy vọng ngày về thường trú trong tinh thần thoải mái, với cái tuổi của tôi. Tự nghĩ, chẳng lẽ cứ kéo dài mãi cái đời sống không niềm tin nương tựa tinh thần sao !? Chẳng lẽ để tâm hồn phiêu bồng như đám mây trên trời xanh không nơi an nghỉ sao !? Chẳng lẽ cứ cam chịu đời sống tha hương mặc cảm mà không tìm được bóng hình âm vang nào của quê hương, nguồn gốc nếp sống truyền thống của ông cha, trong những ngày còn sống tha hương hay sao !? Như nhà Phật nói, tất cả sự đời đều do tâm tạo, chậm mau gì rồi cũng sẽ đến như tâm ước mong.

Trong dịp nghỉ Tết Tây, bạn tôi đến thăm thấy tôi có vẻ đăm chiêu, không phấn khởi như những lần trước. Bạn hỏi, tôi bày tỏ tâm sự. Bạn khuyên nên cùng anh đi chùa trong dịp lễ Phật Thích-Ca thành đạo. Tôi cảm thấy nguồn an lành ấm cúng. Và tiếp đó, tôi đi chùa dự lễ Giao-thừa. Đây là lần đầu tiên tôi đến chùa. Ở đây, tình người, cảnh trí, sinh hoạt thật khác hẳn với

những ý nghĩ của tôi, thời gian trước khi chưa đi chùa.

Ngôi chùa thật là khiêm tốn hiền hòa, dù chỉ là căn nhà nhỏ mà chứa chan tình người, tình đạo, tình quê hương. Đức Phật trầm lặng tĩnh tọa trên đài sen, hiển lộ nét từ bi bao la, bước vào là cảm thấy lòng êm dịu. Các Phật tử già trẻ gái trai đối xử nhau trong tình đạo chan hòa, hiền dịu, giản dị, thuần hậu, thân tình, thể hiện tình người. Họ luôn luôn niềm nở với nhau bằng nụ cười A-Di-Đà Phật. Vườn chùa cây lá thiên nhiên. Cảnh chùa thanh tịnh, nếp sống thanh đạm, lòng người con Phật hiền hòa, khiến cho tôi cảm thấy ấm cúng, êm đềm như đang sống trên quê hương thuở nào.

Ngôi chùa quả là một quê hương thu gọn. Vì nơi đó dù nhỏ cũng chan chứa sắc thái nếp sống của dân tình quê hương. Phải chi trước đây tôi không xem thường việc đi chùa và dẫn vợ con cùng đi, thì ngày nay chắc cõi lòng tôi không bị thối mác bất an, vì tình trạng con cái ! Bởi tôi đã xem thường việc đi chùa, tôi không để tâm đến niềm tin. Tôi cũng không chú ý đến câu ngạn ngữ của ông cha : "Dạy con dạy thuở còn thơ", nên bây giờ đã rơi vào lỗi lầm. Giờ đây tôi mới biết đi chùa học Phật, tuy đã muộn, nhưng cũng được phần an lạc cho vợ chồng tôi, còn con

cái đã thành ngoại lai cả rồi !

Mấy lời trên đây bằng tâm tư chân thành như để tự sám hối. Xin tổ tiên và anh linh tiền bối, hồn thiêng sông núi Việt-Nam tha thứ cho một tâm hồn đã lầm lẫn, vì lỡ tham cầu vật chất phù hoa mà đã quên lãng cội nguồn đạo đức truyền thống của ông cha dân tộc. Lầm lẫn của việc vô ý thức nầy đã đẩy đưa thế hệ con cháu quên tiếng mẹ đẻ và rồi chúng sẽ quên luôn cội nguồn giống nòi ! Tuy chúng có học thức, nhưng không còn có tâm ý thiết tha phục vụ xứ sở cha ông.

Xin dâng trọn lòng thành sám hối cuối năm về trách nhiệm của người cha, anh, để mong bậc tiền bối chứng giám tha thứ cho sự lỗi lầm nầy, để cho lòng tôi vơi đi ân hận.

TÒA SOẠN CÁO LỖI

Bài vở quý vị xúc tích, ý nghĩa. Nhưng trong báo có giới hạn, đành phải dời lại cho số báo tới. Chân thành cáo lỗi và tri ân sự nhiệt tình của quý vị.

Chú Bé Phật

Vĩnh Hảo

Hôm nay là một ngày đẹp trời mà lại được nghỉ lễ nữa, nên ông Sự cảm thấy vui vẻ, thoải mái ngay từ khi rời khỏi giường để đi tắm. Tắm xong, ông Sự chọn cái áo sơ mi còn tốt nhất để mặc với cái quần tây mà hàng ngày ông mặc đi làm. Ông đang đứng trước gương thì thấy Lâm.

“Lâm, con đã tắm chưa? Bận đồ vô đi chùa với ba,” ông Sự vừa chải đầu vừa nói với Lâm. Cậu bé mải lo lục soạn gì đó trong tủ áo, không nghe thấy.

Chải đầu xong, ông Sự bước đến chỗ con, lại thúc giục:

“Nãy giờ chưa chọn được cái áo nào vừa ý sao, ông tướng của tui?”

“Dạ? Ba nói gì vậy?” Lâm ngược lên hỏi.

“Ba bảo con lẹ lên, đến giờ làm lễ rồi. Con có nghe tiếng chuông trống không?”

“Con nghe rồi. Ba đi trước đi, con qua sau cũng được mà. Chùa gần kế bên nhà mà ba sợ con đi lạc hả?”

Ông Sự ngập ngừng một lúc rồi nói:

“Cũng được. Vậy con qua sau nghe. Nhớ bận đồ sạch sẽ, đàng hoàng. Hôm nay Lễ Phật Đản đó nghe con.”

“Dạ, con nhớ mà.”

Ông Sự đi rồi, Lâm lại tiếp tục tìm kiếm gì đó trong ngăn áo quần của mình. Sau cùng, Lâm nhét một vật vào cái túi ni-lông mà cậu để sẵn bên cạnh. Xong, cậu đi vòng qua chỗ nằm của bà ngoại để xuống bếp.

“Cháu Lâm đó hả?” bà ngoại Lâm hỏi.

“Dạ cháu đây ngoại,” vừa trả lời, Lâm vừa dấu cái túi ni-lông sau đít nhưng sức nhớ lại là bà ngoại bị mù nên cậu yên tâm xách cái túi đi luôn xuống bếp. Cậu ịch mở nắp thạp gạo ra. Cái nắp bằng đất nung nặng khiếp đối với vóc người tí hon của Lâm khiến cậu xiểng liểng gần té.

“Gì vậy cháu? Kiểm cái gì trong thạp gạo? Chuối hả? Chưa chín đâu!” bà ngoại từ nhà trên nói vọng xuống.

“Dạ, chuối chưa chín ngoại à!”

Lâm trả lời ngoại nhưng tay cậu cứ mò trong thạp tìm cái lon. Lâm xúc gạo vào một cái túi ni-lông khác. Một lon, hai lon, ba lon... Lâm nhìn thử, rồi nhắc cái túi lên coi nặng nhẹ. Lại xúc. Bốn lon, năm lon. Vừa rồi. Cậu vừa ý rồi. Nhưng túm cái miệng túi lại để mang đi mới là chuyện khó. Cậu chẳng biết phải làm sao. Cuối cùng, cậu mở tủ bếp lôi ra một cái bao (loại bao đựng cát của quân đội mà người ta gọi tắt là bao cát). Lâm trút túi ni-lông gạo vào đó; rồi cái túi ni-lông còn lại kia đựng món đồ gì đó cộm cộm, mềm mềm, cậu cũng thồn chung vào luôn một thể. Xong công việc đó, cậu phủi tay, mặt hí hửng lắm. Rồi cậu rón rén vác cái bao đi về phía chùa.

Thực ra, Lâm đã có mặt ở chùa từ sáng sớm vì mẹ cậu ở lại đêm tại chùa để giúp dì Tám nấu cơm chay đãi bá tánh hôm nay. Lúc đầu, Lâm còn phụ giúp mẹ làm được vài việc vặt vãnh, nhưng càng lúc người đến chùa và vào bếp làm công quả càng đông hơn khiến vai trò của cậu trở nên thừa thãi. Mẹ cậu mới bảo cậu về tắm rửa thay đồ để đi cùng ba đến lễ Phật. Từ nhà bếp ra trai đường (nhà ăn), ngang phòng khách, băng qua sân trước, Lâm hầu như phải lách bên Đông, né bên Tây để khỏi bị người lớn tung nhảm hoặc dẫm phải chân. Người đông lắm. Ai cũng cười cười nói nói. Quang cảnh vui như ngày Tết. Bọn con nít lên năm lên sáu như

cậu đưa nào cũng mặc đồ mới, đẹp. Có đứa còn bận áo dài nữa, trông ngộ ghê là ngộ. Cậu đứng lại ở sân chùa nhìn bọn chúng một chặp rồi mới bỏ về. Cậu nhất quyết là phải về tắm rửa sạch sẽ và bận một bộ đồ mới nhất của cậu cho bọn trẻ kia biết mặt. Hừm, chúng ngó cậu từ đầu đến chân như ngầm ý chê cậu không có đồ mới vậy! Lâm nhớ rằng bộ đồ ba sắm cho cậu hôm Tết vừa rồi cậu chỉ mới mặc vào mấy ngày Tết đó thôi, hầy còn mới lắm. Mặc vào, cậu sẽ không thua sút tụi kia đâu. Nghĩ vậy, cậu nhanh chân chạy ra khỏi chùa. Nhưng ra khỏi cổng, Lâm bất ngờ đụng phải một thằng bé dơ dáy. Cả hai cùng té nhào và cùng lồm cồm ngồi dậy. Thằng bé kia bị đánh rơi một cái ca nhôm móp méo và bần, trong ca nhôm văng ra mấy đồng các. Nó lật đặt lượm tiền bỏ lại vào trong ca. Nó nhìn Lâm như muốn gây sự nhưng không hiểu sao nó lại thôi, và nó quay lưng tiến về phía một người đàn ông đang nằm dưới đất gần đó. Một người ăn xin tàn tật. Hai tay ông ta cụt gần tới nách. Hai chân thì chỉ có từ đầu gối trở lên. Tay chân ông đều được bọc bằng vỏ xe hơi, đo và cắt vừa tầm, cột chặt vào các cùi để có thể lết đi được trên đường. Mắt ông bị lòa cả hai con. Mũi thì sứt mất chừa lại một cái lỗ sâu hoắm. Hai môi ông thì còn đủ nhưng không ngậm lại được, phải luôn luôn há ra để lộ cái lưỡi di động, thụt thò, giật giật như thể một con rắn đang vùng vẫy trong miệng hang vậy. Cậu bé Lâm đứng chết sững một chỗ nhìn người đàn ông tật nguyên khốn khổ kia. Trong khi đó, thằng bé dơ dáy kia lại tiếp tục cầm ca nhôm đưa qua đưa lại xin tiền những người đến chùa. Nó đọc tới đọc lui một câu thuộc lòng, nhưng ai nghe và thấy cảnh đó cũng muốn ứa lệ:

“Các chú, các bác, các dì, các cô ơi! Cho con xin một đồng mua cháo cho ba con. Ba con tật nguyên không xin, không nói cảm ơn cô bác được. Con xin thay ba con lạy tạ cô bác...”

Khi bước gần đến chỗ Lâm, nó bỗng khựng

lại, không nói lời van xin nữa, chỉ im lặng cầm cái ca hứng về mọi người. Nó có vẻ ngượng và tủi khi thấy Lâm nhìn mình. Nó quay về bên cạnh ba nó, đặt cái ca nhôm dưới đất, ngồi thẫn thờ chẳng ngước nhìn ai. Lâm vẫn đứng chôn chân một chỗ nhìn hai cha con người ăn xin. Một chốc, Lâm bỗng vùng chạy về nhà. Vừa chạy, nước mắt cậu vừa rớt ở trên đường.

Và bây giờ, cậu mang cái bao trên vai, trở lại chỗ hai cha con người ăn xin kia. Cậu đứng một lúc ở xa xa, chờ khi vắng người mới tiến lại phía thằng bé ăn mày. Hai đứa bé ngáp ngừng ngó nhau. Rồi thằng bé ăn xin quay mặt chỗ khác. Bé Lâm đặt túi vải xuống đất, gần chỗ người đàn ông tật nguyên, nói với thằng bé kia:

“Tao cho mày đó, lấy đi.”

Thằng bé không nói gì nhưng mắt nhìn xuống cái túi vải, không dấu được vui mừng. Lâm nói:

“Có gạo ở trống. Với áo quần của tao nữa. Tao tên Lâm. Mày tên gì vậy?”

“Tao tên Bường,” thằng bé trả lời mà trong giọng nó như gó theo lời cảm ơn cậu bé Lâm.

“Mày có má không?” Lâm hỏi.

Bường ngó lơ chỗ khác. Một chặp nó mới trả lời:

“Có, mà má tao bỏ đi luôn rồi.”

Nói tới đó, Bường ngồi xuống khóc hu hu. Lâm cũng khóc theo. Trong trí óc non nớt, Lâm không làm sao tưởng tượng nổi có thể có một người mẹ nào lại bỏ con đi luôn. Bây giờ nghe Bường nói, Lâm cũng thấy trong lòng nao nao lên một một nỗi bơ vơ kỳ lạ như thể chính cậu đang ở trong hoàn cảnh của Bường vậy. Và chẳng biết phải an ủi sao, Lâm đành khóc theo bạn. Đến khi thấy có người tới, Lâm mới nói với Bường:

“Thôi, tao vô chùa tụng kinh Phật Đản nghe.”

Vừa bước đi, Lâm vừa nghĩ đến mẹ. Ôi sao mẹ Lâm dịu hiền, dễ thương quá. Sao mẹ thương

Lâm quá. Từ miếng bánh, cái kẹo, cho đến miếng cơm, manh áo, tập vở đi học... thứ chi mẹ cũng chăm sóc cho Lâm đầy đủ. Ngoài ra, hàng ngày, hàng đêm, Lâm không bao giờ thấy thiếu hình bóng mẹ với vòng tay thương yêu, với những nụ hôn trìu mến... Biết bao là hạnh phúc êm đềm Lâm được hưởng từ mẹ. Còn thằng Bường... Trời ơi! Sao mẹ nó có thể bỏ nó được! Tội nghiệp nó quá! Sống một đời không có mẹ thì làm sao chịu nổi. Lâm rơm rớm nước mắt, tưởng tượng nếu mẹ bỏ mình như mẹ Bường bỏ nó, chắc Lâm sẽ khóc suốt ngày đêm chứ không nói chuyện được như Bường đâu.

Lâm không bước vào chánh điện được vì quá đông người. Cậu mon men đi vòng quanh phía ngoài để tìm cửa sổ ngó vào bên trong chánh điện, đồng thời là để kiểm xem mẹ mình đang đứng ở đâu. Không thấy mẹ đâu cả, tự nhiên Lâm thấy quý. Lâm thảng thốt chen vào đám người đứng quanh hành lang chánh điện. Cuối cùng, Lâm mới thấy mẹ đứng bên cạnh quả đại hồng chung; mẹ đang chú tâm tụng niệm, hai tay chấp hươg về phía Phật. Lâm bất kể mẹ đang làm gì, chạy tới ôm chầm ngang hông mẹ. Mẹ Lâm giật mình, ngó xuống, hơi khó chịu một chút, nhưng rồi cũng vui liền khi biết đó là Lâm. Mẹ không nói gì, chỉ đưa tay ra dấu Lâm yên lặng. Lâm tiu nghỉu một chút, rồi nín tay mẹ giật giật mấy cái. Mẹ cúi xuống hỏi nhỏ:

“Con muốn gì vậy? Không thấy mẹ đang tụng kinh sao?”

Lâm ngật ngừng một lúc rồi cũng nói nhỏ giọng như mẹ:

“Mẹ có bỏ con không mẹ?”

Mẹ Lâm trợn mắt chẳng hiểu chuyện gì, nhưng rồi bà cũng cười phì, ôm Lâm thật chặt một lúc, nói:

“Không có con chắc mẹ chết luôn! Làm sao bỏ con được!”

Lâm tin ngay. Không cần hỏi lại. Lâm biết,

mẹ lúc nào cũng nói thật với mình. Và những lời bà vừa nói là những lời rất thật. Mẹ không thể nào xa Lâm được, cũng như Lâm không thể nào thiếu mẹ được cả. Lâm yên tâm, không thắc mắc gì nữa. Cậu nói với mẹ:

“VẬY con đi nghe, ở đây con không thấy gì hết, người ta che con hết trơn rồi.”

“Ừ, con qua phía cửa sổ kia là nhìn vào được.”

Chen được đến khung cửa sổ, nhìn vào trong, Lâm thấy các sư cô đang múc nước trong một cái chậu lớn và rưới lên tượng một chú bé đặt ở giữa chậu. Cậu chẳng hiểu tại sao các sư cô làm như vậy. Cậu cũng chẳng hiểu chú bé đứng trong chậu là ai. Nhưng trong cái vẻ cung kính trọng vọng của các sư cô và những người Phật tử đứng chung quanh, cậu cũng cảm thấy trong lòng nảy sinh một niềm cảm kích to lớn đối với chú bé trong chậu nước đó. Cậu đang đứng quan sát bức tượng chú bé trong chậu bỗng có người đặt tay lên đầu mình. Cậu ngước lên và bắt gặp ba.

“Ba, ba ở ngoài này hả?”

“Ừ, ba vào trễ nên đứng ngoài. Đừng ồn con, đang làm lễ tẩm Phật đó.”

“Tẩm Phật hả ba? Em bé trong thau là Phật hả ba?”

Ông Sự phì cười nhưng cũng vội bịt miệng con lại:

“Suýt, nói tẩm bậy. Chút nữa về ba kể sự tích đức Phật cho con nghe.”

Lễ xong, hai cha con cùng ở lại ăn cơm chay tại chùa. Sau đó, ông Sự dắt bé Lâm về. Nhiều người ăn xin tràn vào tới tận thêm chánh điện, ngồi la liệt hai bên lối đi dẫn ra cổng chùa. Bé Lâm nói với ba nó:

“Ba, cho người ta tiền đi ba.”

“Đông quá ba đâu có cho hết được.”

“Cho mỗi người một đồng thôi mà.”

“Cũng không có nữa. Họ khổ, họ nghèo, ba biết, nhưng con có biết là ba cũng đi làm cực

khổ lắm mới nuôi được bà ngoại, mẹ con và hai cha con mình không! Con có biết là ba phải dành dụm từng đồng để mua sắm áo quần cho con đi học, mua gạo cho cả nhà ăn. Lúc nào ba cũng lo, cũng sợ trong nhà thiếu hụt. Còn mẹ con, không có tiền cúng dường Phật Đản, đem công sức ra nấu nướng thức đêm thức hôm mà cúng dường đó.

Bé Lâm im lặng nghe ba nói. Cậu thấy thương ba quá và cậu ôm lấy ba. Ông Sự đứng lại xoa đầu con:

“Ba nói vậy thôi chứ khi nào có tiền ba cũng biết giúp đỡ người nghèo mà. Còn con, con phải ngoan ngoãn, rón học giỏi, sau này thành tài, có tiền có bạc thì mới giúp đỡ nhiều người được.”

Bé Lâm như chẳng để ý lời ông vừa nói, ngược lên hỏi:

“Ba à, nếu con làm hao tổn của ba, ba có ghét con không?”

“Xi! Con nít mà hao tổn bao nhiêu lắm! Ủa, mà sao con hỏi vậy? Con làm đổ bể cái gì ở nhà phải không?”

“Không có, không có mà ba. Nhưng... con...”

“Con làm sao?”

“Con xúc gạo ở nhà đem cho người ta.”

“Vậy hả? Đâu có sao. Con làm vậy là tốt. Nhưng sau này con muốn cho ai cái gì cứ nói ba biết, nghe không?”

“Dạ,” Lâm tính nói thêm là ngoài gạo ra cậu còn cho đi thứ khác nữa. Nhưng ông Sự đã kéo cậu đi. Ông hỏi:

“Con xúc gạo cho hết mấy người ăn xin này đó hả?”

“Đâu có. Con cho có một người thôi. Ba mà thấy người đó ba cũng thương nữa. Giống như chú bé Phật đứng trong thau nước đó ba à. Tội nghiệp lắm. Ba nó... Má nó bỏ nó đó ba à.”

Ông Sự chẳng để ý chuyện ba má thằng bé nào hết, ông chỉ thấy vui vui khi con mình ví một thằng bé khác với đức Phật. Ông cười to:

“Đâu, chú bé đó đâu, chỉ ba xem.”

Lâm kéo tay ông Sự ra ngoài cổng. Lúc đó, Bường đã mặc chiếc áo ca rô mới của Lâm vào. Chiếc áo mà Lâm tính mặc đi dự lễ Phật Đản hôm nay để cho bọn trẻ nhà giàu khỏi khinh. Lâm thấy Bường mặc áo của mình thì sung sướng là món quà đã làm Bường thích nhưng cậu cũng vừa lo sợ ông Sự la mắng hoặc đập cho một trận. Lâm nơm nớp ngược nhìn ba, chờ đợi thái độ của ông.

Ông Sự cũng đứng chết lặng trước cảnh tượng một đứa bé ăn xin cầm chiếc ca nhôm van lay sự thương cảm của mọi người để nuôi nấng người cha tật nguyền suốt đời nằm vạ dưới đất. Lúc này đến chùa, vì vội vã và vì đám đông che khuất, ông đã không kịp nhìn thấy cảnh này. Bây giờ, ông ngỡ người ra nhìn hai cha con người ăn xin. Đứa bé trạc tuổi con ông. Dơ dáy, nhưng khuôn mặt có vẻ sáng láng khôi ngô. Đúng như lời bé Lâm nói, giống như một đức Phật. Tắm rửa sạch sẽ thì không khác gì chú bé Phật đứng trong thau nước trên chánh điện cả. Chiếc áo mà thằng bé ăn xin đang mặc là chiếc áo ông Sự mới sắm cho Lâm dịp Tết. Ông nhìn thoáng là biết ngay. Ông cúi xuống nhìn con. Bé Lâm ngược lên thấy cha rơm rớm nước mắt.

“Ba ơi, ba không giận con hở ba?”

“Không. Con làm đúng lắm. Con làm đúng lắm. Ba vui lắm con à!”

Lâm sung sướng ôm lấy ba, rồi lại ngược lên nói:

“Ba thấy không, nó giống chú bé Phật trong chùa phải không ba?”

“Ừ, giống lắm. Và con, con cũng giống chú bé Phật vô cùng.” ■

(trích từ tập truyện ngắn *Mẹ, Quê Hương và Nước Mắt*, tác phẩm đầu tay của Vĩnh Hảo ở hải ngoại, do Chiêu Hà xuất bản)

TIN TỨC SINH HOẠT CỦA GIÁO HỘI TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Việt Nam lên tiếng tố cáo nhà cầm quyền cộng sản.

Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Nhà nước Thích Tâm Tịch phê bình “thái độ cửa quyền, hách dịch với người tu hành” của công an và cán bộ tôn giáo.

Nhân danh “Tăng Đoàn Bảo vệ Chánh Pháp Việt Nam,” một tổ chức đấu tranh của Tăng Ni trong nước hậu thuẫn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) hiện đang bị Nhà nước cộng sản đàn áp và cấm hoạt động, Thượng tọa Thích Thiện Khai đã gửi một bức thư ngỏ đến Thủ tướng Phan Văn Khải nói lên những bức chế mới đối với Phật giáo.

Mở đầu bức thư Thượng tọa Thiện Khai phê bình Ban Tôn giáo của Chính phủ: “Ban Tôn giáo của chính phủ mở ra để quản lý các tôn giáo tại Việt Nam, thế mà người điều hành lại là đảng viên cộng sản, tức những kẻ chủ trương vô thần, chống tôn giáo từ căn bản. Trong Ban này không có lấy một người theo tôn giáo, không có các đại diện tôn giáo, thì làm sao hiểu rõ vấn đề tôn giáo mà quản lý? Vấn đề tôn giáo, trong đó có Phật giáo của chúng tôi, trên hai mươi năm qua không giải quyết được gì mà hồ chia rẽ giữa chính phủ và tôn giáo ngày càng sâu trầm trọng.

“Tại đại hội lần 4 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở Hà Nội ngày 22/11/97, ông Lê Quang Vịnh, Trưởng ban Tôn giáo của chính phủ, đã minh định thái độ nửa hẹp hòi, nửa hăm dọa khủng bố đối với các tổ chức Phật giáo truyền thống của quần chúng nhân dân. Ông Vịnh đọc diễn văn như thế này: “Nhân đại hội

tôi xin nhắc lại quan điểm trước sau như một của Đảng và Chính phủ đối với Phật giáo Việt Nam là chỉ có Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức hợp pháp duy nhất được nhà nước công nhận và bảo vệ. Tất cả mọi cá nhân hoặc tổ chức nhân danh Phật giáo nhưng hoạt động ngoài Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoặc đi ngược lại Hiến chương và nội quy Tăng sự của Giáo hội đều là bất hợp pháp, dứt khoát phải bị loại trừ.”

Sao lại “dứt khoát phải bị loại trừ” những tổ chức quần chúng Phật giáo có mặt trên đất nước này từ 20 thế kỷ, mà Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là đại biểu thống hợp và duy nhất do Dân lập, chứ không như Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Đảng thành lập năm 1981 để làm công cụ chính trị? “Dứt khoát phải bị loại trừ” là ngôn ngữ khủng bố của công an, mật vụ, đầu phải ngôn ngữ của một Ban Tôn giáo chính phủ hay của một Nhà nước tôn trọng pháp quyền? Trên đây không còn là lời hăm dọa nữa, vì thực tế đã có 3000 công an cạo đầu mặc áo giả Tăng giả Ni xâm nhập vào giáo đoàn để khống chế sinh hoạt tôn giáo và du nhập đời sống phá giới, rượu thịt, hủ hóa với phụ nữ làm lũng đoạn đời sống tu hành của Tăng Ni chân chánh và làm mất niềm tin của tín đồ Phật tử.

Sau khi nhắc lại các dữ kiện đàn áp GHPGVNTN thời gian qua, Thượng tọa Thích Thiện Khai nêu lên trường hợp Ban Tôn giáo của Chính phủ dần bước sâu hơn vào việc cấm đoán đạo Phật hoàng dương chánh pháp: “Ai cũng biết truyền thống Khất thực của chư Tăng Ni Khất sĩ và Nam tông có từ thời đức Phật. Khất thực không mang nghĩa “xin ăn” đơn thuần, vì

khất thực là phương pháp hoằng pháp hằng ngày vào tận hang cùng ngõ hẻm của giới Phật tử bình dân để gieo cho họ phước điền, nhắc nhở họ phải sống đời đạo hạnh hầu ngăn ngừa những tệ nạn xã hội. Thế mà nay Thành hội Phật giáo TP Hồ Chí Minh rồi đến lượt chính phủ phụ họa ra quyết định “tiếp tục ngưng khất thực đối với chư Tăng Ni hệ phái Nam tông và Khất sĩ thêm một năm nữa,” lấy cớ “xóa hẳn tệ nạn khất thực phi pháp” và chuẩn bị cho “TP Hồ Chí Minh kỷ niệm 300 năm.”

Thực tế, cấm khất thực là ngăn ngừa đạo Phật hoằng dương chánh pháp. Bằng quyết định cấm khất thực, nhà nước âm mưu xóa dần hình ảnh từ bi hành đạo của chư Tăng Ni trong lòng quần chúng. Các tệ nạn xã hội phải do pháp luật hành xử; việc kỷ niệm 300 năm thành phố phải phô bày mọi sinh hoạt văn hóa, đạo đức, sao lại bãi bỏ những nếp sống thuần phong mỹ tục như truyền thống khất thực? Hình ảnh chư Tăng Ni nghiêm trang đi khất thực mỗi buổi sáng tại Thái Lan, Lào, Cam bốt, v.v... là một nét chân, thiện, mỹ làm tăng giá trị đạo lý một quốc gia, khiến nhiều du khách Tây phương chiêm ngưỡng. Nhà nước XHCN tự đề cao ưu việt lại có thể cư xử phản văn hóa như thế sao?

Thượng tọa Thích Thiện Khai chấm dứt bức thư bằng lời than của chính vị Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Nhà nước, Hòa thượng Thích Tâm Tịch: “Tình hình đàn áp Phật giáo trầm trọng đến nỗi Hòa thượng Thích Tâm Tịch, vị Pháp chủ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam được suy tôn trong Đại hội vừa qua tại Hà Nội, cũng phải “nhẹ nhàng” trách thiện với các vị lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương và Mặt trận Tổ quốc khi các vị này đến chúc Tết Hòa thượng. Hòa thượng phê phán: “Cán bộ chưa thấu triệt nên sinh hoạt tôn giáo ở một số tỉnh, thành còn gặp khó khăn. Cán bộ làm việc tôn giáo nhưng chưa am hiểu tôn giáo, dẫn đến hiểu lầm Phật giáo là mê tín; đôi chỗ cán bộ còn có thái độ cửa

quyền, hách dịch với người tu hành...” Lời trách thiện nhẹ nhàng này đối với con nhà Phật chúng tôi mang ý nghĩa trầm trọng và nặng nề. Thủ tướng có thể tìm đọc lời phát biểu ấy trên báo Đại Đoàn Kết Xuân Mậu Dần, hoặc đến thăm hỏi nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ hiện bị giam giữ trong tù thì mới rõ hết dân tình.”

(trích *Thông Cáo Báo Chí số ra ngày 13/2/1998 của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế*)

■

Liên Hiệp Quốc tuyên bố công nhận HT Thích Quảng Độ và hai Đại đức Thích Trí Tụ, Thích Thiện Minh là nạn nhân bị bắt bớ trái phép

Tại diễn đàn LHQ năm nay (2/4/98), Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam lập lại yêu cầu từ nhiều năm trước, là LHQ gửi Phái đoàn điều tra về vi phạm nhân quyền và đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, cũng như lên tiếng yêu sách nhà cầm quyền Hà Nội trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho hàng giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN bị bắt giam vì lý do tín ngưỡng và chính kiến, như trường hợp Hòa thượng lãnh đạo Giáo hội Thích Huyền Quang, Hòa thượng Tiến sĩ Thích Quảng Độ, Giáo sư Thích Tuệ Sỹ, Tiến sĩ Lê Mạnh Thát, các Thượng tọa, Đại đức Thích Trí Tụ, Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và Thích Thiện Minh.

Tại khóa họp lần thứ 54 của Ủy ban Nhân quyền LHQ năm nay có hai sự kiện quan trọng cho việc bảo vệ nhân quyền và tôn giáo tại Việt Nam. Sự kiện thứ nhất là Tổ Hành động chống bắt bớ trái phép của LHQ công bố quyết định ghi danh Hòa thượng Thích Quảng Độ và hai Đại đức Thích Trí Tụ, Thích Thiện Minh vào danh sách nạn nhân của sự bắt bớ trái phép trong thế giới.

Sự kiện thứ hai là bản Phúc trình về đàn áp

tôn giáo trong thế giới của ông Abdelfattah Amor. Ông đã tố cáo dữ dội việc Hà Nội đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và trách cứ Việt Nam và Thổ Nhĩ Kỳ là hai nước trong thế giới khăng khăng từ khước phái đoàn LHQ đến Việt Nam điều tra về đàn áp tôn giáo.

Trước áp lực mạnh mẽ của LHQ, nhiều quốc gia phò hội, cũng như những hồ sơ, phúc trình chính xác khó chối cãi do Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đệ trình suốt mấy năm qua, điều gây ngạc nhiên cho khóa họp năm nay là ông Đại sứ Hà Nội tại LHQ đã gặp ông Amor hôm 31/3/98 và công bố chấp thuận cho một phái đoàn LHQ đến Việt Nam điều tra về những vi phạm tôn giáo.

Chiều ngày 2/4/98, ông Abdelfattah Amor, Báo cáo viên LHQ đặc nhiệm về những đàn áp trong thế giới, đã tiếp ông Võ Văn Ái để trao đổi về hiện trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam và về chuyến đi sắp đến. Ông Amor cho biết ông còn chờ một văn thư công nhận chính thức đến từ Hà Nội trước khi tiến hành mọi thủ tục và chương trình. Vì, theo lời ông, chưa thể y cứ vào “một lời hứa miệng” của ông Đại sứ.

(trích *Thông Cáo Báo Chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế*, ngày 3/4/98)



QUYẾT NGHỊ

Của Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Miền Thiện Minh Nhiệm Kỳ VIII, tại chùa Cổ Lâm, thành phố Seattle, tiểu bang Washington từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 4 năm 1998

NHẬN ĐỊNH

1. Gia đình Phật tử Việt Nam là một tổ chức trực thuộc Tổng vụ Thanh Niên, Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã cùng với Đạo Pháp và Dân Tộc gánh chịu bao nỗi thăng trầm trong suốt chiều dài lịch sử gần 60 năm qua.

2. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ là một Giáo hội có đủ tư cách pháp lý đại diện toàn quyền GHPGVNTN quốc nội qua Quyết Định số 27/VPLV/VHĐ của Hội đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa thượng Thích Huyền Quang ký ngày 10 tháng 12 năm 1992.

3. Thế đứng trung hòa và độc lập của Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ đã đi ngược lại điều 3 và điều 8 bản quyết định nêu trên của Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN.

Qua những nhận định trên Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Miền Thiện Minh.

QUYẾT NGHỊ

1. Nay thành lập một Ban Hướng Dẫn lâm thời Liên Miền Liễu Quán, Khuông Việt đặt trực thuộc Vụ Thanh Niên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, để điều hành mọi sinh hoạt của các đơn vị Gia Đình Phật Tử trong các Miền liên hệ theo địa dư Miền của Giáo Hội.

2. Gia Đình Phật Tử Miền Liễu Quán, Khuông Việt không trực thuộc Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật tử Việt Nam tại Hoa

Kỳ.

3. Cung thỉnh Thượng tọa Vụ Trưởng Vụ Thanh Niên, Chư vị Tôn Túc Giáo Phẩm, Chư vị trụ trì quý chùa, quý ban trị sự hội Phật giáo tạo mọi thuận duyên cho Ban Hướng dẫn Lâm thời Liên Miền Liễu Quán Khuông Việt hoàn thành sứ mạng kế tục và giữ vững truyền thống Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Phật lịch 2541

Làm tại chùa Cổ Lâm

Thành phố Seattle, tiểu bang Washington

Ngày 5 tháng 4 năm 1998

Đồng Ký tên

■

Lễ An Vị Phật tại Tu Viện Hoa Nghiêm

Đại lễ An vị Kim thân Phật Tổ tại Tu viện Hoa Nghiêm đã được tổ chức long trọng vào lúc 11 giờ sáng thứ Bảy ngày 11-4-1998 tại địa điểm mới của tu viện: 3222 First Street, thành phố Santa Ana với số người tham dự trên 500 người, mặt dầu trong lúc thời tiết xấu với mưa gió lạnh.

Buổi lễ được đặt dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK; Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện GHPGVNTNHN-HK; Hòa Thượng Thích Giác Lượng, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành đặc trách Giải Trừ Pháp Nạn; Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Văn Phòng Thường Trực Hội Đồng Điều Hành; Thượng Tọa Thích Nguyên Trí, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tài Chánh; Thượng Tọa Thích Chơn Trí, Viện chủ chùa Pháp Vân Pomona; Thượng Tọa Thích Hành Đạo, Viện chủ Chùa Phố Đà (Garden Grove); Đại Đức Thích Chơn Minh, chùa Liên Hoa (Garden Grove); Sư Cô Thích Nữ Như Ngọc, Viện chủ chùa A Di Đà

(Garden Grove); cùng nhiều chư tôn đức Tăng Ni thuộc các chùa từ khắp nơi trong tiểu bang California vân tập.

Sau phần nghi lễ chính thức An vị Phật, Hòa Thượng Thích Hộ Giác trong phần đạo từ, đã tán dương gương tinh tấn, nhẫn nhục của Thượng Tọa Thích Pháp Tánh, vượt qua bao chướng nạn thử thách trước đây để kiên cường giữ vững lập trường và sứ mệnh phục vụ đạo pháp.

Cũng nhân dịp này, Thượng Tọa Thích Pháp Tánh đã trao tặng bằng tưởng lệ đến với những Phật tử tín tâm đã đóng góp tịnh tài và công sức để xây dựng ngôi tu viện Hoa Nghiêm này.

Buổi lễ hoàn mãn lúc 2 giờ chiều sau phần thọ trai và văn nghệ góp vui.

Tưởng cũng nên biết thêm rằng ngôi Tu viện Hoa Nghiêm (mới) này cùng nằm trên con đường First như tu viện cũ trước đây, nhưng rộng hơn, với diện tích đậu xe hơn 200 chiếc, một building rộng 11,000 square feet bao gồm một hội trường có thể chứa được trên 500 người; ngoài ra còn nhiều phòng rộng khác có thể dùng làm nơi sinh hoạt văn hóa, lớp học Việt ngữ v.v...

■

Đại Lễ Phật Đản PL 2542

Báo ân Phật bằng chí nguyện và hành động cụ thể cho Tự do Tôn giáo, Nhân quyền và phục hoạt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam

Chủ Nhật, ngày 26 tháng 4 năm 1998, tại trường Đại học Rancho Santiago College ở thành phố Santa Ana, tiểu bang California, hơn 120 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni, đại diện GHPGVNTN các Châu và khắp các tiểu bang tại Hoa Kỳ cũng như Canada cùng chư Tăng Ni các nước như Thái Lan, Tích Lan, Trung Hoa, Đại Hàn, Tây Tạng, Hoa Kỳ, Việt Nam, và gần 30.000 Phật tử đã tham dự Đại lễ Khánh Đản của đức Từ Phụ Thích Ca

Mâu Ni Phật do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ kiêm Văn Phòng II Viện Hóa Đạo tổ chức cùng sự phối hợp và hỗ trợ của nhiều giáo phái, tự viện, đoàn thể và tổ chức Phật giáo tại miền Nam California từ 11 giờ sáng đến 8 giờ tối với những chương trình và tiết mục phong phú.

Từ 11 giờ sáng đến 1 giờ 45 phút chiều, cử tọa được nghe phần thuyết giảng về Phật Pháp, thuyết trình về hiện tình Pháp nạn tại quê nhà, và công cuộc vận động cho tự do tôn giáo, nhân quyền và phục hoạt GHPGVNTN trong nước của Hòa Thượng Thích Chánh Lạc, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN-HN kiêm Vụ Trưởng Vụ Hoàng Pháp; Pháp Sư Niên Trưởng Thích Giác Đức, Phó Chủ Tịch đặc trách Nghiên Cứu Kế Hoạch và Phát Triển Giáo Hội; Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, và Bác sĩ Võ Văn Ái, Chủ Tịch Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam, Giám Đốc Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế.

Buổi lễ chính thức bắt đầu vào lúc 2 giờ qua nghi thức cung nghinh Xá Lợi Phật và kiệu tôn tượng đức Bốn Sư sơ sanh. Thượng Tọa Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ đã long trọng tuyên đọc diễn văn khai mạc. Hòa Thượng Thích Đức Niệm, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Đại Diện đã thay mặt Hội Đồng Đại Diện tuyên đọc Thông Điệp Phật Đản. Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, đã ban Giáo Từ, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành đã ban đạo từ.

Tổng Thống Hoa Kỳ, ông Bill Clinton cũng đã gửi Thông Điệp chúc mừng ngày Khánh Đản của đức Phật. Thống Đốc tiểu bang California, ông Pete Wilson, đã gửi thư chúc mừng đại lễ. Đại diện ông Phó Thống Đốc tiểu bang đã đích thân đến trao bằng tưởng lệ và vinh danh ngày

26 tháng 4 là ngày của GHPGVNTNHN-HK. Ngoài ra còn có sự tham dự của nhiều vị Dân Biểu và Chính quyền từ cấp tiểu bang đến thành phố.

Trong phần nghi thức Khánh Đản, tất cả đồng hương Phật tử đã được lắng nghe các bài kinh được tụng theo 4 thứ tiếng khác nhau: Pali, Tây Tạng, Trung Hoa và Việt Nam. Cũng trong giờ phút trang trọng này, hàng chục ngàn người đã reo hò hoan hỷ khi những cánh chim bồ câu bay vút lên bầu trời qua lễ phóng sanh—biểu tượng cho tinh thần từ bi và tôn trọng quyền sống của tất cả muôn loài.

Nhân ngày Đại lễ năm nay, Giáo Hội và Ban Tổ Chức còn thực hiện chương trình ban vui cứu khổ giúp đỡ cho những gia đình đang gặp hoàn cảnh khó khăn túng thiếu qua phần tặng quà Đản Sanh cho các gia đình nghèo. Đây là thể hiện tinh thần tương thân tương trợ lẫn nhau để sinh tồn giữa con người với con người.

Luật sư Nguyễn Trọng Nho, Vụ Trưởng Vụ Pháp Chế kiêm Phó Trưởng Ban Tổ Chức, đã thay mặt Ban Tổ Chức cảm tạ sự quang lâm và hiện diện quý báu của chư tôn đức và quý đồng hương Phật tử, cũng như ông đã bày tỏ lòng tri ân về sự tha thứ những thiếu sót và lỗi lầm mà Ban Tổ Chức có thể mắc phải trong suốt ngày Đại Lễ vừa qua. Buổi lễ, sau đó, đã tiếp tục với phần giúp vui văn nghệ của những nam, nữ nghệ sĩ tên tuổi đã và đang được yêu mến hiện nay.

Đại lễ đã chấm dứt vào lúc 8 giờ tối, với niềm hân hoan lộ rõ trên nét mặt từng người vì cảm nhận rằng đây là một trong những ngày Đại Lễ lớn long trọng nhất từ trước đến nay. Sự kiện này đã khiến cho các báo chí Hoa Kỳ phải đặc biệt quan tâm như tờ *Los Angeles Times* và *The Orange County Register* số ra ngày 27 tháng 4 năm 1998 đều đăng tải tin tức và tường thuật đầy đủ về ngày Phật Đản của Giáo Hội năm nay.

**Diễn Văn Khai Mạc Đại Lễ Phật Đản
Phật Lịch 2542-1998**
của *Thượng Tọa Thích Viên Lý,*
Tổng Thư Ký Văn Phòng Thường Trực
Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHN-HK
— *VPIIVHD*
kiêm Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính lạy đức từ phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni
Thế Tôn,

Chúng con xin dâng phủ phục dưới chân
Ngài, đấng đạo sư cao cả đã vì chúng sanh mà
thị hiện giáng trần, khước từ mọi vinh hoa,
quyền quý, hy sinh chịu đựng không biết bao
nhiều gian lao khổ cực, tìm chân lý nhằm giải
thoát sự khổ đau trầm thống của muôn loài.

Chúng con nguyện noi theo hạnh nguyện độ
sanh cao cả của Ngài, đem hết khả năng, suốt
đời nỗ lực hành trì chánh pháp hầu mang ánh
sáng chân lý giác ngộ mẫu nhiệm truyền bá
khắp nhân gian, để cho mọi loài nhờ thấm nhuần
tinh thần từ bi, vị tha, vô ngã mà vơi đi những
phiền não hận thù, biết thương yêu, tha thứ và
ý thức được sự khổ đau của người khác mà từ
bỏ những tham vọng thấp hèn để thế giới được
thái bình, nhân sanh an lạc. Xin Ngài hãy soi
sáng cho những nhà lãnh đạo Cộng Sản Việt
Nam sớm thức tỉnh, buông bỏ mọi đấm trước vô
minh để đạo pháp và trên bảy mươi triệu đồng
bào ruột thịt của chúng con được thoát khỏi cảnh
lâm than, áp bức.

Kính bạch chư Tôn Đức giáo phẩm Hòa
Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị đại diện các tôn giáo, quý
quan khách, quý đoàn thể tổ chức và toàn thể
quý đồng hương Phật tử,

Kính thưa quý liệt vị,

Cách đây trên hai mươi lăm thế kỷ, tại vườn
Lâm Tỳ Ni, phía Bắc Ấn Độ, đức Bốn Sư Thích

Ca Mâu Ni Thế Tôn đã thị hiện dẫn sanh để
thấp sáng trí tuệ cho tất cả muôn loài. Bằng lòng
từ bi bao la và tuệ giác siêu việt, Ngài đã san
bằng mọi bất công, đau khổ và đã trao cho nhân
loại một bức thông điệp ưu thắng của tự do, nhân
chủ, bình đẳng, khai phóng và sáng tạo.

Sự xuất hiện của đức Phật đã đánh dấu một
bước tiến quyết định vĩ đại của lịch sử nhân loại,
đã khai mở trọn vẹn lộ trình giác ngộ và giải
thoát cho tất cả chúng sinh và phục hồi diệu tính
linh minh đồng triệt một cách tuyệt đối rất ráo.

Bằng vào đạo lý nhân quả nghiệp báo, vô
thường, khổ không và vô ngã, đức Phật đã phục
hoạt lại ý nghĩa hiện hữu mẫu nhiệm của mọi
hiện hữu và xô ngã các thành trì của các chủ
thuyết thần quyền đầy mê tín và giai cấp trong
xã hội.

Đạo lý nhân quả nghiệp báo đã xác định
một cách căn để vai trò tác nhân và thọ quả của
chính mỗi một sinh mạng đối với vận mệnh của
chính họ.

Đạo lý vô thường, khổ không, vô ngã đã
khai mở cho chúng ta một tri kiến như thực về
thực tại, đó là không có bất cứ hiện hữu nào có
thể hiện hữu như là một chủ thể tuyệt đối mà
tất cả đều thành hoại trong ý nghĩa duyên sanh
vô tánh. Chính trong ý nghĩa duyên sanh vô tánh
này mà hiện hữu đã linh hiện một cách mẫu
nhiệm.

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý liệt vị,

Chúng ta đang nô nức chào mừng Mùa Phật
Đản lần thứ 2542 giữa muôn ngàn tiếng kêu
thương trầm thống của sinh loại. Sự xung đột
giữa các ý thức hệ vẫn còn đang tiếp diễn. Thế
giới đang trong tình trạng bị đe dọa, đời sống
tâm linh của con người đang bị phóng thể và
khủng hoảng trầm trọng. Mọi truyền thống đạo
đức, giá trị luân lý đang bị đảo lộn, băng hoại.
môi sinh bị tàn phá, tuổi trẻ bị tha hóa, đọa lạc,
dân tộc bị nghèo đói, luân hiểm...

Đứng trước những nguy cơ hủy diệt, những thảm trạng đen tối của đất nước và con người chúng ta phải làm gì và làm như thế nào? Đó là tất cả những ý niệm có thể được đặt ra với con người có trách nhiệm trước nền an lạc hòa bình của tổ quốc và nhân loại mà cũng là ý thức phụng sự của con người đối với bậc Toàn Giác.

Chiến tranh lạnh đã chấm dứt, thế giới lưỡng cực phân tranh bị cáo chung; nhưng, những chủ thuyết bạo động, cuồng tín, những chủ trương độc tài, quân phiệt vẫn hoành hành; quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do tôn giáo vẫn bị chà đạp nhiều nơi trên thế giới, đặc biệt là tại Việt Nam. Đứng trước sức tràn ngập như cơn sóng dữ của nền văn hóa nô lệ, sa đọa, vong tính cần có một nền Văn Hóa Mới được xây dựng trên lòng Từ bi, khoan dung và nhân bản. Đứng trước thảm nạn vô minh, cuồng tín, độc tài, áp chế, bạo động cần có một nền Giáo Dục Mới xây dựng trên trí tuệ tối thắng. Đó là giáo lý và hoạt dụng của đạo Phật.

Kỷ niệm ngày Đản Sanh của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là thời điểm làm sống dậy trong tâm thức chúng ta hình ảnh Đấng Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi, làm sống dậy trong hành động của chúng ta Nhà Đại Văn Hóa, Nhà Đại Giáo Dục, nhất là làm sống dậy tinh thần đấu tranh vô úy bất khuất mà chư tôn đức giáo phẩm như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, chư Thượng Tọa Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sỹ và vô số Tăng Ni Phật tử cũng như các tù nhân lương tâm khác đã và đang không ngừng dấn thân hy hiến cho sự quang huy của đạo pháp và dân tộc, đặc biệt là cho sự phục hoạt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Làm sống dậy tinh thần Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi là gì nếu không là sự từ bỏ vô minh khát ái, những tham luyến vị kỷ, thành kiến cá nhân và nỗ lực thực nghiệm nghiêm chỉnh những lời dạy như thực của Đức Phật?

Kính bạch quý Ngài,

Kính thưa quý liệt vị,

Nếu sự đản sanh của Đức Phật như là triều dương bừng sáng lên khả tính giải thoát, giác ngộ, khai phóng, nhân chủ, bình đẳng từ bi và sáng tạo thì tại sao chúng ta không tiếp tục thấp sáng ánh triều dương ấy trong mỗi chúng ta giữa cuộc đời ngũ trước đây khổ đau này trong từng sát na sinh diệt để cho tự thân, cho tha nhân, cho cuộc đời tự vươn mình lên, tự thức giác khỏi đêm trường vô minh tăm tối?

Trong tinh thần và ý nghĩa đó, thay mặt Ban Tổ Chức, chúng tôi long trọng tuyên bố khai mạc Đại Lễ Phật Đản Phật Lịch 2542.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào quý liệt vị.



Giáo Từ Phật Đản của Hòa Thượng Thích Tâm Châu Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Mùa Khánh Đản đức Từ Phụ Thích Ca Mưu Ni, Phật lịch 2542, đã về với nhân loại.

Như thường lệ, hàng năm, tùy theo nhân duyên, hoàn cảnh, chúng ta có thể tổ chức những hình thức kỷ niệm khánh đản đơn giản hay trang trọng. Nhưng, điều quan trọng nhất là chúng ta phải đem hết tâm chân thành trong tinh thần kỷ niệm, và chúng ta phải cố gắng hành trì theo giáo pháp của Ngài, mong cho chúng ta và chúng sinh đều vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

Động lực vận hành trong vòng sinh tử luân hồi là vô minh tham ái. Động lực ấy, mỗi người chúng ta đều có. Nhưng, mỗi người chúng ta đều có thể thực hiện sự dứt trừ chúng, bằng cách điều phục nơi bản thân chúng ta. Đức Phật dạy:

“Này các Tỷ Khưu, bất cứ nghiệp nào được làm không do tham, sân, si, thì hành nghiệp ấy được trừ diệt, được cắt đứt tận gốc rễ, như thân cây Sa-la bị cắt đứt, không còn có thể hiện hữu, và không còn chịu sự sinh khởi trong tương lai.”

Giáo pháp của Phật như hồ nước. Giới luật của Phật như bến tắm. Bất cứ ai biết tắm mình trong ấy, đều có thể qua bờ bên kia, là bến bờ giải thoát. Chúng ta hãy cố gắng hiểu đạo, tu đạo, hành đạo để đạt đích giải thoát.

Đứng trên góc cạnh vô minh tham ái, chúng ta nhìn sâu vào thế giới hiện tại, thế giới hiện tại—từ hình thức đến tư tưởng—vẫn chưa được ổn định và nó như một chiến trường tranh đấu bất tận. Khắp nơi trên thế giới, hoặc công khai hoặc ẩn tàng, sự loạn động vẫn diễn biến không ngừng, và chưa biết bao giờ chúng mới trả lại cho thế giới một sự an bình thực sự. Chúng bị tham, sân, si nơi tâm con người thôi thúc. Chúng sẽ trả lại trạng thái an bình cho nhân loại, một khi thân tâm con người được an định và tỉnh thức.

Nhìn về đất nước Việt Nam, mấy năm nay được gọi là đổi mới, nhưng thực chất của nó vẫn chưa có gì thay đổi. Dưới ách thống trị của Cộng sản, đất nước bị khống chế bởi thực dân đỏ phương Bắc; tư tưởng tự do bị bóp nghẹt bằng mọi phương thức, đạo giáo bị áp bức, tù đày; người dân vẫn nghèo cùng vất vả. Chỉ có tập đoàn tư bản đỏ tham nhũng, bóc lột được coi là sung sướng trên sự đau khổ của nhân dân. Đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam muốn có độc lập, tự do, hạnh phúc trong an bình thực sự, các nhà lãnh đạo Cộng sản Việt Nam phải tỉnh thức. Tỉnh thức trước sự phát triển và quyền lợi chung của đất nước, của nhân dân, mà quyết nghị giải thể đảng Cộng sản Việt Nam. Chỉ có giải thể đảng Cộng sản Việt Nam mới giải quyết được vấn đề Việt Nam và xây dựng được đất nước Việt Nam giàu mạnh, hầu chung góp phần thịnh vượng cho thế giới.

Nay mùa Khánh đản, chúng ta nhất tâm tưởng niệm và tri ân công đức cao dày của đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni đã trải qua bao gian nan, tìm phương cứu khổ chúng sinh, và lưu lại cho đời một kho tàng pháp bảo vô giá. Nhất tâm tu học theo giáo pháp của Ngài để đạt tới chỗ giác ngộ, giải thoát. Nhất tâm cầu nguyện cho mọi người Việt Nam cũng như mọi người trên thế giới đều tỉnh thức, đem lại sự an bình, hạnh phúc cho tất cả. Nhất tâm cầu nguyện cho tất cả những vị tại Việt Nam cũng như tại khắp nơi còn bị giam cầm đau khổ, sớm trở về tự do. Nhất tâm cầu nguyện cho tất cả những vị đã mất vì lý tưởng quốc gia, dân tộc, đạo giáo, tự do được an vui nơi Chân cảnh. Nhất tâm cầu nguyện cho tất cả mọi người thân tâm được an vui, tự tại.

■

Thư chúc mừng của Tổng Thống Hoa Kỳ gửi đến toàn thể Phật giáo đồ Việt Nam tại Đại Lễ Phật Đản PL 2542

*Tòa Bạch Ốc, Hoa Thịnh Đốn
Ngày 24 tháng Tư, 1998.*

Tôi xin gửi đến tất cả quý vị làm lễ Tưởng Niệm Ngày Đản Sanh của Đức Phật lời chúc mừng nồng nhiệt nhất của tôi.

Phật tử khắp Hoa Kỳ cùng hàng triệu Phật tử khắp nơi trên thế giới làm lễ Tưởng Niệm Đản Sanh, nhắc lại cho chúng ta đạo lý từ bi, đức hạnh, và khoan dung của Phật. Những bài học bất tử này đã cống hiến cho nhân loại khắp hoàn vũ một con đường vững chãi tiến đến hòa bình, một hướng dẫn thông thái cho xã hội phức tạp hiện nay.

Cầu chúc toàn thể quý vị an lành tưởng niệm Đại Lễ Khánh Đản.

Ký tên,
Bill Clinton

■

**Thư chúc mừng Phật Đản của Thống Đốc
tiểu bang California, Pete Wilson**

Kính gửi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

Tôi rất vui được dịp chia sẻ cùng quý vị trong
ngày đại lễ kỷ niệm Phật Đản Sinh năm nay.

Con người có được sức mạnh và nuôi dưỡng
được linh hồn của mình qua niềm tin tôn giáo.

Cho dù là tôn giáo của phương đông hay
phương tây, một niềm tin vào sự vị tha, hòa bình,
hòa hợp, và bình đẳng sẽ là mối keo sơn gắn bó
chúng ta với nhau.

Nhân dịp kỷ niệm quan trọng này, xin cầu
chúc giáo hội của quý vị tiếp tục thành công
trong sứ mạng hoằng pháp để giúp đỡ mọi
người. Tín đồ của quý giáo hội đã đóng góp lớn
lao trong việc thay đổi đời sống dân chúng tại
tiểu bang California.

Xin quý vị nhận lời chúc mừng tốt đẹp nhất
của chúng tôi trong dịp đại lễ này.



**Tuyên cáo của Quyền Thống Đốc Tiểu
Ban California công nhận Đại Lễ Phật
Đản PL 2542 của GHPGVNTNHN-HK**

*Tiểu bang California
Quyền Thống Đốc Gray Davis*

TUYÊN CÁO

Công nhận Lễ Phật Đản tại Tiểu Bang
California là Ngày của Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

Xét vì ngày Chủ Nhật mười sáu tháng Tư,
một ngàn chín trăm chín mươi tám, Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ,
cùng với đại gia đình và bằng hữu tụ họp đông

đủ để kỷ niệm Ngày Đản Sinh của đức Phật;
và

Xét vì, tất cả mọi người trong quốc gia này,
dù họ là đệ tử Phật hay không phải đệ tử Phật,
đều có thể học tập giáo lý của đức Phật đại từ
bi, người đã diệt trừ tâm sân hận, tham lam,
chiến thắng mọi sợ hãi, thành đạt an tịnh và giác
ngộ do thái tử Shiddartha đã chứng ngộ dưới gốc
cây Bồ đề; và

Xét vì, mặc dầu đức Phật đã nhập diệt cách
đây hơn 2,500 năm tại một làng nhỏ ở Ấn Độ,
giáo lý từ bi và trí tuệ của Ngài không bao giờ
mất và qua hàng đệ tử của Ngài, những người
đã từng sống chung với Ngài, giáo lý ấy được
truyền thừa và giáo lý ấy mãi mãi tồn tại qua
năm tháng, thể hiện trong nếp sống của quý vị
cho đến ngày hôm nay; và

Xét vì, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã đóng góp
tích cực trong nhiệm vụ xiển dương Chánh Pháp
qua những nỗ lực đáng tán thán, cốt duy trì đời
sống thanh tịnh, thương yêu, hòa thuận trong
cộng đồng, khắp thế giới; vì vậy ngày hôm nay:

Quyết định, tôi Gray Davis, Quyền Thống
Đốc Tiểu Bang California, tuyên cáo Ngày Hai
Mười Sáu Tháng Tư năm Một Nghìn Chín Trăm
Chín Mười Tám là “Ngày Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ”.
Mong toàn thể dân California cùng với tôi ca
ngợi sự đóng góp của Giáo Hội Phật Giáo Việt
Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, làm
cho Tiểu Bang này thêm vĩ đại.

Chính từ tay tôi đã sử dụng Đại-ấn của Tiểu
Bang California đóng vào văn bản này ngày
26-4-1998.

Ký tên,
Quyền Thống Đốc
Gray Davis



THE WHITE HOUSE

WASHINGTON

April 24, 1998

Warm greetings to all those commemorating the birth of Buddha.

As Buddhists across America join millions around the world in observing this annual Nativity Festival, we are all reminded of Buddha's teachings of compassion, virtue, and moderation. These timeless lessons continue to offer countless people across the globe wise guidance and a sure path to peace in today's complex society.

Best wishes to all for a memorable celebration.

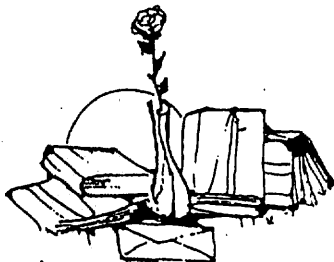
Bill Clinton

Bằng tưởng lục của Quốc Hội tiểu bang California gửi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

**THÀNH KÍNH TƯỜNG NIỆM
NGÀY LỄ ĐẢN SANH CỦA ĐỨC PHẬT**

*Ngày 26 tháng Tư, 1998
Santa Ana, California
Ký tên và đóng dấu*

Antonia R. Villaraigosa
Chủ tịch Quốc Hội
Dân Biểu Quốc Hội, Quận 45
Quốc Hội Tiểu Bang California



**Thư chúc mừng Phật Đản của
Đảng Dân Chủ California**

Thành kính tưởng niệm
LỄ ĐẢN SANH ĐỨC PHẬT LẦN THỨ 2542
và kính chúc

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Hải Ngoại tại Hoa Kỳ

Xét vì, California được xây dựng và phát triển nhờ Văn Hóa Đa Phương;

Xét vì, Đảng Dân Chủ California hiểu rõ tầm quan trọng của nền văn hóa đa dạng;

Quyết định, nhận ngày 26 tháng Tư, 1998

Đảng Dân Chủ California rất hân hạnh chúc mừng Cộng Đồng Hoa Kỳ gốc Việt tổ chức Lễ Khánh Đản đức Phật lần thứ 2542 và tán thán sự đóng góp của Cộng Đồng cho Tiểu bang California.

Ký tên,

Art Torres

Cựu Nghị Sĩ

Chủ Tịch Đảng Dân Chủ California.



GOVERNOR PETE WILSON

April 26, 1998

**TO: THE VIETNAMESE AMERICAN UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE
UNITES STATES OF AMERICA**

I am delighted to have the opportunity to share in the celebration of this most auspicious occasion commemorating Buddha's Birthday 2561 years ago.

Man has long drawn strength and nourished his soul through his religious beliefs. Whether one is of the Eastern or Western philosophy, a heartfelt belief in charity, faith, peace, harmony and equality is the bond that joins us.

As you mark this milestone occasion, may your Congress continue to touch countless lives and be met with great success as you reach out to. The members of your affiliation have contributed greatly to the ever-changing tapestry that is California.

Please accept my best wishes for a most memorable and reverent celebration.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink that reads "Pete Wilson".

PETE WILSON

STATE CAPITOL • SACRAMENTO, CALIFORNIA 95814 • (916) 445-2841



California State Assembly

Certificate Of *Recognition*

PRESENTED TO:

*Vietnamese American Unified Buddhist
Congress in the United States of America*

IN HONOR OF:

Your Commemorative Celebration of the Birth of Buddha



April 26, 1998
Santa Ana, California

Speaker Antonio R. Villaraigosa

MEMBER OF THE ASSEMBLY
45th

ASSEMBLY DISTRICT
CALIFORNIA STATE LEGISLATURE



CALIFORNIA DEMOCRATIC PARTY



In honor of

*Buddha's 2542nd Birthday Celebration
and the
Vietnamese Unified Buddhist Congress*

*Whereas, California was founded and has thrived by virtue
of our State's Cultural Diversity;*

*Whereas, The California Democratic Party understands the
importance of recognizing and appreciating our differences,
therefore, be it*


Resolved, on this 26th Day of April 1998.

*The California Democratic Party takes great pleasure in
extending best wishes to the Vietnamese American Community on
the Celebration of the 2542nd Birthday of Buddha and its
contributions to California.*

Senator Art. Torres (Ret.)

Chairman

STATE OF CALIFORNIA
ACTING GOVERNOR GRAY DAVIS



PROCLAMATION

**VIETNAM AMERICAN UNIFIED
BUDDHIST CONGRESS DAY**
IN RECOGNITION OF BUDDHA'S BIRTHDAY
In the State of California

WHEREAS, on Sunday, April Twenty-Six, Nineteen Hundred and Ninety-Eight, the Vietnamese Unified Buddhist Congress in the United States of America, along with family and friends, will gather in honor of Buddha's Birthday; and

WHEREAS, everyone, in every country, no matter what he or she believes, can learn from the teachings of the compassionate Buddha who sought to get rid of all hatred and greed, to conquer all fear and reach the same peace and understanding that Prince Siddhartha found under the Tree of Enlightenment; and

WHEREAS, although Buddha passed away over 2500 years ago in a small village in India, his teachings of love and wisdom have never died, and it is through his disciples who lived with him and passed on his teachings, that his teaching lives on through each of you today; and

WHEREAS, the Vietnamese Unified Buddhist Congress in the United States of America has been a major participant in the recognition of Buddhism through exemplary efforts in maintaining a peaceful, loving, and harmonious life within the community, and the world; now, therefore, be it

RESOLVED, that I, Gray Davis, Acting Governor of the State of California, do hereby proclaim April Twenty-Six, Nineteen Hundred and Ninety-Eight, "Vietnam American Unified Buddhist Congress Day" and urge all Californians to join me in honoring the many contributions Vietnam American Unified Buddhist Congress in the United States of America has made to this Great State.



I have hereunto set my hand and caused the Great Seal of the State of California to be affixed this Twenty-Sixth day of April, Nineteen Hundred and Ninety-Eight.

Gray Davis

Acting Governor Gray Davis

**Chư Tôn Đức Giáo Phẩm Giáo Hội P.G.V.T.N.H.N Tại Hoa Kỳ —
Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo Chính Thức Viếng Thăm Cộng Đồng
Phật Giáo Việt Nam Colorado**

Ngày 11 tháng 4 năm 1998, phái đoàn Giáo Hội Trung Ương gồm quý ngài: H.T. Thích Hộ Giác, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành; H.T. Thích Giác Lượng, Phó Chủ Tịch đặc trách giải trừ pháp nạn và T.T. Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Giáo Hội. Chư Tôn Đức đã chính thức thăm viếng H.T. Thích Chánh Lạc, Phó Chủ Tịch nội vụ Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ -- VP II Viện Hóa Đạo và là đường kim lãnh đạo tinh thần Cộng Đồng PGVN tại Colorado; Hội Đồng Quản Trị và đồng bào, Phật tử địa phương.

Chuyến viếng thăm nhằm mục đích thể hiện tinh thần đoàn kết gắn bó và sự đồng tâm nhất trí trong lý tưởng phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc. Chư Tôn Đức đã bày tỏ niềm ưu ái sâu xa và sự quan tâm đặc biệt của Giáo Hội Trung Ương đối với H.T. Thích Chánh Lạc và Hội Đồng Quản Trị Cộng Đồng cũng như Phật tử tại Colorado. Chuyến viếng thăm đã thành công viên mãn và đã bẻ gãy âm mưu phá hoại của bọn cộng sản nằm vùng và tay sai sách đông. Những bài pháp quý báu của quý Ngài đã gieo vào tâm khảm đồng bào, Phật tử những thiện cảm sâu xa với lòng kính ngưỡng vô biên đối với Chư Tôn Giáo Phẩm Giáo Hội Trung Ương.

x x

x

Vào trưa Chủ Nhật 12 - 4 - 98, hơn 200 Phật tử đã tề tựu đông đủ trước đại hùng bửu điện chùa Như Lai. Mọi người nghiêm chỉnh chấp tay chờ đợi. Đứng 12 giờ trưa, đạo hữu Không Đăng Bùi Sỹ, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị đã y phục chỉnh tề, áo tràng dài, tay cầm khánh dẫn lễ đi trước, theo sau là đạo hữu Đinh Phúc Văn bưng khay đèn, hoa và lư hương, cùng với hai đạo hữu Không Vĩnh Dương Ngọc Sum và Không Hy Nguyễn Cẩm cầm lọng để cung nghinh Chư Tôn Đức.

Bầu trời Denver hôm nay thật quang đãng, nắng ấm chan hòa trên cành cây ngọn cỏ, gió ngừng thổi, mây trôi bay. Đó đây mấy khóm hoa tulip e ấp hé nụ, còn

những cánh pensée, violet và hoa lan, hoa cúc thì đang khoe sắc sặc sỡ với nắng đầu mùa, trong sân ngoài ngõ, trên hòn non bộ khổng lồ và sau cánh cổng tam quan đồ sộ của chùa Như Lai. Phải chăng hoa lá cũng hân hoan nâng gót đồ chân quý Ngài đang ung dung từng bước nở hoa chánh niệm. Chủ vị Tôn Đức đi dọc theo hai hàng rào danh dự của anh chị em huynh trưởng và đoàn sinh GDPT Nguyễn Thiều. Các Ngài từ từ tiến vào chánh điện. Sau khi cung thỉnh Chủ vị an tọa, Đ.H. Không Đẳng đã thay mặt cộng đồng ngõ lời chào mừng phái đoàn và bày tỏ lòng hân hoan được đón tiếp Chủ Tôn trong dịp may hiếm có hôm nay. Tiếp đến H.T. Thích Chánh Lạc trang trọng giới thiệu Chủ Tôn Đức cùng toàn thể đồng bào Phật tử. Những tràng pháo tay nổ đòn như chờ đón những trận pháp vũ sắp ban.

Giây phút trang nghiêm lắng đọng trong khoảnh khắc, đạo tử của H.T. Thích Hộ Giác như những giọt pháp nhũ thấm thấu tận đáy lòng của mỗi người con Phật. Ngài bày tỏ niềm vui mừng được gặp lại quý đồng hương và Phật tử sau nhiều năm xa cách trong khung cảnh mới nơi ngôi chùa Như Lai khang trang, rộng rãi, xứng đáng là một ngôi tông lâm cho chủ tăng ni khắp nơi đến tu học. Ngài hết lòng tán thán công đức của toàn thể Phật tử đã dày công xây dựng cơ sở vật chất kiên cố, vững vàng. Song song với công tác phát triển cộng đồng và bồi dưỡng tâm linh, Phật tử chùa Như Lai luôn luôn trau dồi trí đức, lo tu học, giữ vững niềm tin và hộ trì chánh pháp. Ngài cho rằng Cộng Đồng Phật Giáo tại Denver, Colorado đã có nhiều thiện duyên và phước báu lớn lao mới gặp được một bậc đạo sư như H.T. Thích Chánh Lạc. Thầy là người có học vị và tài trí và là một nhà sư có tinh thần quốc gia dân tộc, son sắt với Dân Tộc và Đạo Pháp, hết lòng lo cho giáo hội, với đức tính dũng cảm, kiên cường. Thầy là một trong những vị tiên phong đấu tranh chống độc tài, bất công và áp bức, là người xông xáo, luôn luôn sẵn sàng dấn thân vì Đạo Pháp, vì Quốc Gia dân tộc và vì lý tưởng tự do cho Tổ Quốc Việt Nam. Cho nên Thầy là người đứng trước mũi nhọn của đối phương và là "đối tượng" bị đánh phá nhiều nhất.

Bằng sự cảm thông sâu sắc, H.T. Thích Hộ Giác đã chia sẻ, khích lệ H.T. Thích Chánh Lạc và Hội Đồng Quản Trị Cộng Đồng rằng hãy xem đó là những thử thách trên bước đường tu hành và hoằng dương chánh pháp, như lửa tôi luyện để làm hiển lộ tính chất vàng ròng trong cá thể của một bậc đại sĩ. Ngài còn dẫn chứng những tấm gương sáng chói muôn đời của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Ngài nói: trước và sau khi đã thành đạo, Đức Thế Tôn đã từng hứng chịu biết bao nỗi đắng cay do lòng hiểm độc, thù hận, tị hiềm của ác quỷ ma vương gây ra.

Nhưng với đức nhân nhục vô biên, Từ Bi và Trí Huệ vô lượng, Phật Đà đã hàng phục được tất cả. Trước khi dứt lời H.T. Thích Hộ Giác đã khuyên đồng bào hãy giữ vững niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của H.T. Thích Chánh Lạc, hãy tiếp tục ủng hộ và đoàn kết sau lưng Ngài để xây dựng một trung tâm văn hóa Phật giáo Việt Nam làm quà vô giá cho con cháu mai sau nơi xứ người.

Tiếp đến là phần thuyết giảng của H.T. Thích Giác Lương với đề tài: "Giải trừ pháp nạn." Đây là đề tài có tính chính trị dễ gây ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng, nên bọn cộng sản nằm vùng liền nhờ tay sai phá hoại buổi pháp thoại ngay từ khi diễn giả vừa lên bục thuyết trình. Bên ngoài sân chùa một vài "anh hùng róm" biện thuyết hung hăng to tiếng, buộc lòng Ban Quản Trị phải nhờ đến cảnh sát giữ an ninh trật tự, để đồng bào, Phật tử được yên tâm nghe pháp. Trong khi đó, tại chánh điện ông V.T.T với ý đồ sách động, bằng giọng hách dịch la lối: "Ai đã gọi cảnh sát?" Mặt khác, bọn họ đã nhờ một bà già chít khăn tang "đòi giải quyết vụ tẩm di ảnh của bà mẹ (?)" Còn lạ gì cái trò xảo trá đó, nên chẳng một ai hưởng ứng. Và H.T. diễn giả đã hành động đúng lúc, Ngài đã dùng "gậy ông đập lưng ông" bằng câu hỏi rất ý nghĩa: "cảnh sát ở ngoài đường không động, mắc mớ gì quý vị lại động tâm?" Một tràng pháo tay vang dội cả ngôi chùa. Ngài đã trấn áp được ma quân. Sự im lặng trở về và mọi người lắng nghe từng tiếng từng câu của Hòa Thượng. Bọn phá hoại phải ngoan ngoãn cúi đầu nhận "quà" của Hòa Thượng diễn giả tặng: "Trừ những kẻ phi nghĩa, phi nhân, thất lễ, vô đạo và vô học, là Phật tử chân thành không ai không thương nước thương đạo, không ai nỡ gây xáo trộn ở chốn tôn nghiêm."

Thật đáng tiếc thay, sự việc không mấy tốt đẹp đã xảy ra ngay tại chánh điện, trước Chư vị đại tăng, do bọn người thiếu ý thức chủ mưu. Nhưng âu cũng là dịp để Chư Tôn Đức Giáo Hội Trung Ương và đồng bào, Phật tử chúng kiến tận mắt những đánh phá công khai và lén lút có kế hoạch của cộng sản, nhằm gây khó khăn cho công cuộc phát triển cộng đồng và hoàng dương chánh pháp của H.T. Lãnh Đạo Tinh Thần và Hội Đồng Quản Trị Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Colorado. Vì vậy, chúng ta cần phải nỗ lực và tích cực nhiều hơn nữa để bảo vệ chánh pháp, bảo vệ lý tưởng Tự Do cho quê hương Việt Nam.

Sau hết là phần trình bày của T.T. Thích Viên Lý, Tổng Thư Ký Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ - VP II Viện Hóa Đạo. Bằng giọng nói ôn tồn, trầm ấm, Thượng Tọa đã gây xúc động không ít cho đồng bào, Phật tử chùa Như Lai. Nhất

là đối với những người trong cuộc đã và đang dần thân gác các những công tác Phật sự với H.T. Lãnh Đạo Tinh Thần. T.T. Tổng Thư Ký đã ca ngợi sự nhiệt tình ủng hộ của đồng bào, Phật tử đối với H.T. Thích Chánh Lạc trong hiện tình Phật giáo tại địa phương này. Thầy nói: "Sự đồng tâm nhất trí và đoàn kết gắn bó của HĐQT sau lưng H.T. Thích Chánh Lạc là quý vị đã xây dựng một thành trì kiên cố để bảo vệ chánh pháp, là quý vị trung thành với lý tưởng quốc gia và dân tộc. T.T. Thích Viên Lý cũng đã xác nhận rằng H.T. Thích Chánh Lạc là một yếu nhân của Giáo Hội PGVNTNHN tại Hoa Kỳ, là bậc tăng tài, đức và có thực học thuộc hàng giáo phẩm cao cấp của Giáo Hội và là bậc thầy của chúng tôi. Do đó, Hòa Thượng là đối tượng bị đánh phá của ma vương, ấy là điều dễ hiểu. Mặc dù vậy Ngài vẫn sắt son với Đạo Pháp và Dân Tộc, vẫn đứng cảm kiên cường, không bao giờ lùi bước trước bạo lực. Trước khi dứt lời, T.T. Thích Viên Lý hứa sẽ trở lại đây để nói về đề tài: "Đường hướng của Giáo Hội" trong một dịp thuận tiện.

x x
x

Buổi pháp thoại kết thúc lúc 1 giờ 15 chiều và trong lòng ai cũng sáng lên, một thứ ánh sáng mới lạ đã làm an lạc, phấn chấn thêm lên cho những tâm hồn thiết tha vì Đạo. Trong niềm hân hoan, thân thiện, cuộc thăm viếng của Giáo Hội Trung Ương đã được chấm dứt bằng các hành động đầy đạo vị, rất Phật tử, đó là:

1. Lễ cúng dường Chư Tôn Đức phương xa của Hội Đồng Quản Trị, Gia Đình Phật Tử Nguyên Thiều và đồng bào, Phật tử chùa Như Lai.
2. Lời tri ân và cảm tạ Giáo Hội của Đ.H. Không Trì Nguyễn Anh Tùng, Phó Tổng Thư Ký, đại diện CDPGVN Colorado.

Và, sau hết là bữa tiệc thân mật giữa Chư Tôn Đức với một số Đạo Hữu do các cận sự nữ: Không Hương, Không Căn, Không Kiên v.v... phụ trách nấu nướng.

Không Dung Ngô Thị Thân

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nổi dậy.
3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.
6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
8. Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Bởi vậy, ĐỨC PHẬT dạy :



- * LẤY BỆNH KHỔ LÀM THUỐC THẦN
- * LẤY HOẠN NẠN LÀM GIẢI THOÁT
- * LẤY KHÚC MẮC LÀM THÚ VỊ
- * LẤY MA QUÂN LÀM BAN ĐẠO
- * LẤY KHÓ KHĂN LÀM THÍCH THÚ
- * LẤY KẼ TỆ BẠC LÀM NGƯỜI GIÚP ĐỠ
- * LẤY NGƯỜI CHỐNG ĐỐI LÀM NƠI GIAO DU
- * COI THI ÂN NHƯ ĐỐI DÉP BỎ
- * LẤY SỰ XẢ LỢI LÀM VINH HOA
- * LẤY OAN ƯC LÀM CỬA NGÓ ĐẠO HẠNH

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế-Tôn thực hiện huệ giác Bồ-Đề ngay trong sự trở ngại, như Ương-Quật hành hung, Đề-Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy, há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta ?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại áp đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào !

LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI

HÌNH ẢNH SINH HOẠT



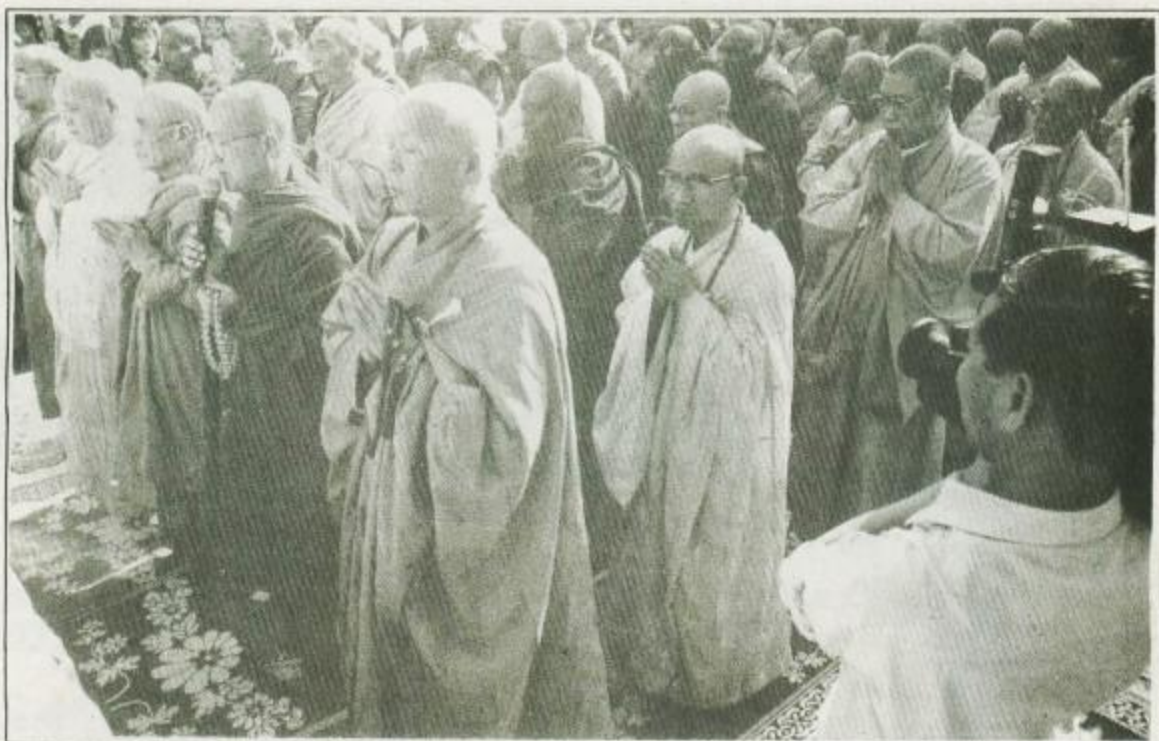
Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ - Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo đã long trọng cử hành Đại lễ Phật-Đản lần thứ 2542-1998 tại khuôn viên Đại-Học Cộng-Đồng Santa Ana, thành phố Santa Ana - California, vào ngày 26-4-1998.



Trên 120 chư Tăng Ni Việt, Mỹ, Trung-Hoa, Tây-Tạng, Tích-Lan, Miến-Điện, Miên, Lào, Thái-Lan đã vân tập hướng về lễ đài Phật đản sanh.



Phật tử hân hoan chào mừng chư Tăng Ni đang đi về tham dự đại lễ Phật-Đản.



Chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa Đại-Đức Tăng Ni thành kính hướng về lễ đài Đản-Sanh cầu nguyện thế giới hòa bình, đất nước Việt-Nam thịnh vượng, dân tộc sớm được tự do dân chủ ấm no.



Trên 120 chư Tăng Ni và theo báo chí Việt Mỹ cho biết trên 20 ngàn đồng bào Phật tử tham dự đại lễ Phật-Đản năm nay.



Phật tử thành tâm cung kính rước kiệu Phật Đản-Sanh và kiệu Xá-Lợi Phật hương về lễ đài.



Chùa Phật-Đà ở San Diego, California, do T.T. Thích-Nguyên-Siêu làm Viện Chủ đã long trọng cử hành đại lễ Phật-Đản lần thứ 2542, với lễ đài vô cùng trang nghiêm.



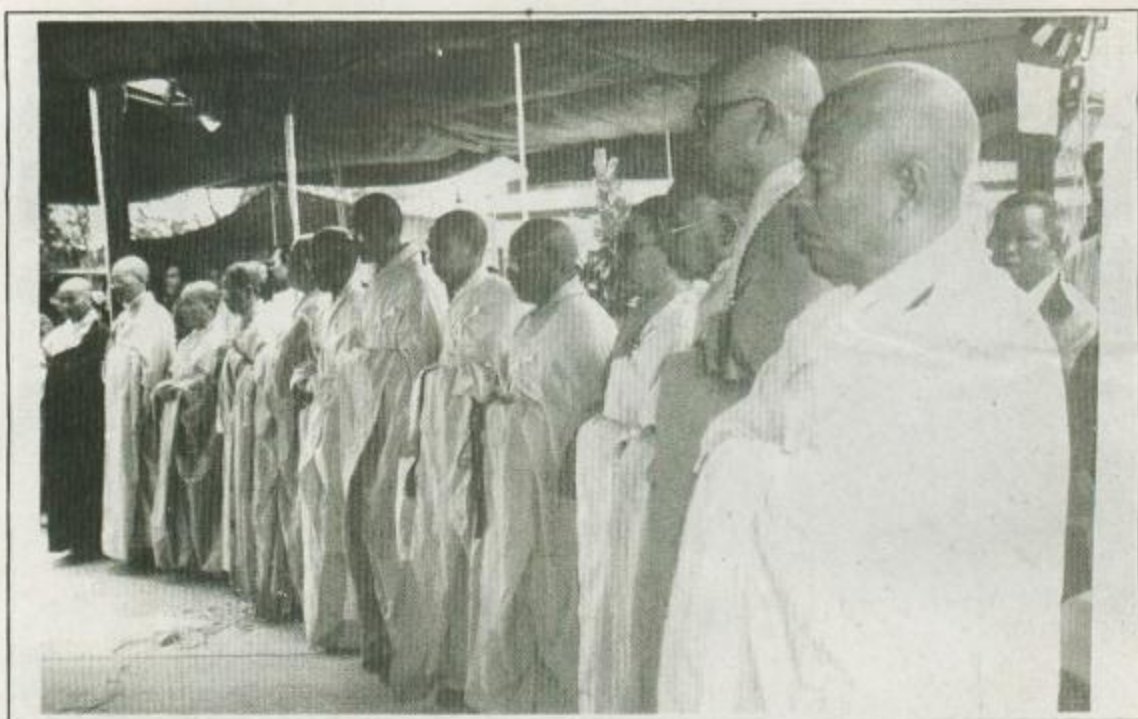
Đông đảo chư Tăng Ni và đồng bào Phật-tử tham dự đại lễ Phật-Đản thành phố San Diego, do T.T. Thích-Nguyên-Siêu làm Trưởng-ban tổ chức vào ngày 18-04-1998.



Ngày 11-4-98 đông đảo Tăng Ni và đồng bào Phật-tử đã tham dự đại lễ An-vị Phật tại tu viện Hoa-Nghiêm. Đây là cơ sở mới mua có trên 200 chỗ đậu xe, chánh điện chứa khoảng 1,000 người, rất thích nghi cho một cơ sở tôn giáo, văn hóa, giáo dục, hoằng pháp.



Chư Tôn Đức Tăng-già tham dự lễ An-vị Phật tại Tu Viện Hoa-Nghiêm do T.T. Thích-Pháp-Tánh làm Viện Chủ.



Ngày 29-3-98, chùa Tam-Bảo thành phố Fresno cử hành lễ Khánh-Thành
đài Quán-Âm lộ thiên được chư Tăng Ni tham dự đông đảo.



Chư Tăng Ni tham dự lễ Khánh-Thành đang hương về đài
Quán-Âm lộ thiên.



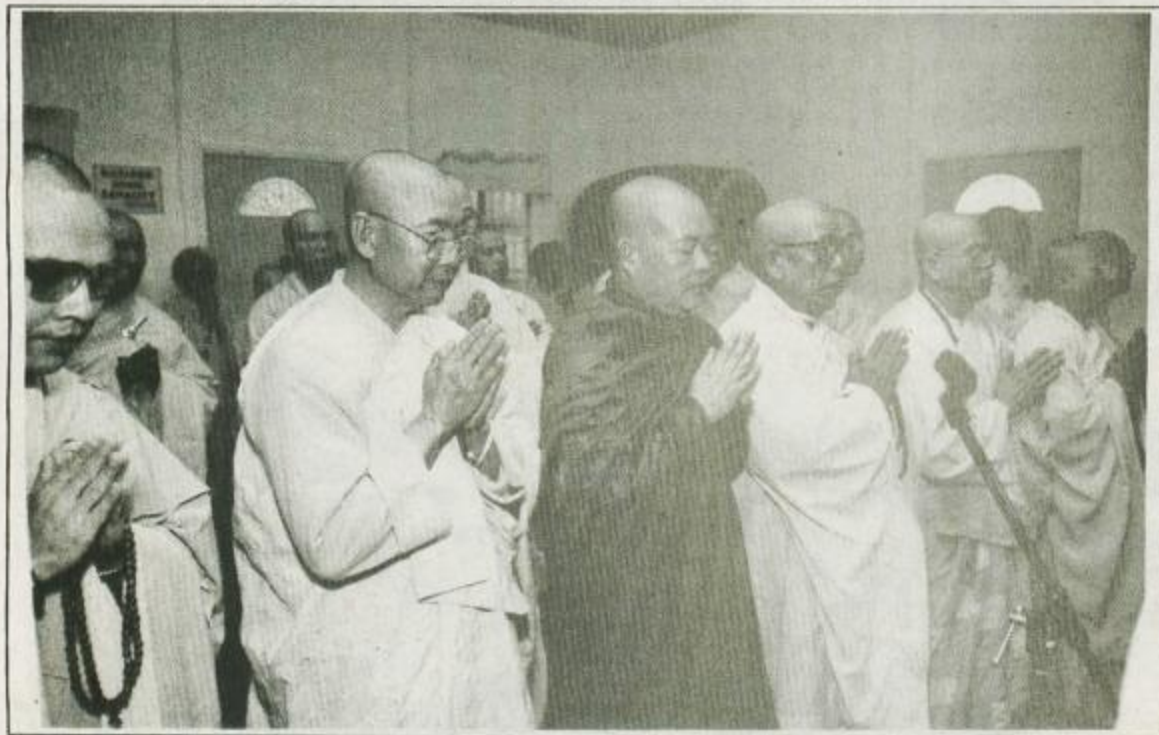
Đông đảo đồng bào Phật tử Việt Mỹ tham dự lễ Khánh-Thành đài Quán-Âm lộ thiên dưới sự chứng minh của ba vị Hòa-Thượng Thích-Thuyền-Ấn, Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm và Hòa-Thượng Thích-Trí-Chơn.



Trong dịp lễ Khánh Thành đài Quán-Âm lộ thiên, ông Chủ-Tịch Hội-Đồng thành phố Fresno trao bằng khen ngợi đến Đại-Đức Thích-Tâm-Quang trụ trì chùa Tam-Bảo đã có công góp phần văn hóa, niềm tin và an sinh xã hội cho thành phố Fresno.



3 giờ chiều ngày 11-3-1998, chư Tôn đức Tăng Ni thuộc Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất Hải-Ngoại tại Hoa-Kỳ - Văn Phòng II Viện-Hóa-Đạo đã vân tập về chùa Bát-Nhã thành phố Santa Ana, trang trọng cử hành lễ tri diệu siêu độ Hòa-Thượng Thích-Thiền-Định, Viện Chủ chùa Pháp-Hoa, Pháp Quốc đã viên tịch.



Chư Tăng Ni và Phật tử thành kính hương về Phật đài cầu nguyện Giác-linh Hòa-Thượng Thích-Thiền-Định được siêu sanh Cực-Lạc.



Với sự đóng góp
của các
Phật tử,
Phật-Học-Viện
Quốc-Tế
cứu trợ
đồng bào
nạn nhân
bão lụt
các tỉnh
ven biển
miền Tây
Nam Việt.

TRI - AN

Phương danh Chư Tôn Đức và Phật tử ủng hộ Tạp Chí Phật-Giáo Hải-Ngoại.

H.T. Thích-Chánh-Lạc	\$300.00	Ni-Sư Thích nữ Nguyên-Thanh	\$100.00
H.T. Thích-Trí-Chơn	\$300.00	Chùa Phổ-Quang UT	\$110.00
H.T. Thích-Thắng-Hoan	\$100.00	Chùa Giác-Hoa	\$100.00
T.T. Thích-Tín-Nghĩa	\$100.00	Hội PGVNTN Jackson	\$75.00
T.T. Thích-Nguyên-Trí	\$100.00	Chùa Quang Minh	\$200.00
T.T. Thích-Giác-Lượng	\$100.00	Phật-Học-Viện Quốc-Tế	\$500.00
Đ.Đ. Thích-Tâm-Quang	\$100.00		
Phật tử Bốn Nhơn & Bốn Thiện	\$50.00	Pt. Trần-Văn-Cổn	\$100.00
Pt. Huỳnh-Tấn-Lê	\$200.00	Pt. Trần-Cao-Thịnh	\$100.00
Pt. Henry Hoàng Pd. Chơn Minh	\$100.00	Pt. Quảng Huệ	\$50.00
Pt. Thắng Tín	\$70.00	Pt. Huỳnh-Hón-Vinh Pd. Tâm Hạnh	\$50.00
Pt. Thanh Chánh	\$50.00	Pt. Trường Thúy	\$50.00
Pt. Diệu Hoa Thọ	\$50.00	Pt. Thúy Trang	\$50.00
Pt. Trần-Thị-Hạp Pd. Diệu Hòa	\$50.00	Pt. Hồng Phạm & Phạm-Thu-Hà	\$50.00
Pt. Diệu Hỷ & Diệu Hiếu & Diệu Hiền	\$30.00	Pt. Duyên Ngọc	\$40.00
Pt. Quách Hoa Anh Pd. Diệu Minh	\$30.00	Pt. Mai Thái	\$30.00
Pt. Mai Thái	\$30.00	Pt. Sĩ-Khắc-Anh Pd. Nguyên Thanh	\$30.00
Pt. Vỹ Hằng	\$30.00	Pt. Ngô-T-Thu-Trâm Pd. Khánh Như	\$30.00
Pt. Diệu Thanh	\$20.00	Pt. Trương-Văn-Ty	\$30.00
Pt. Diệu Chơn	\$20.00	Pt. Võ-Thị-My	\$25.00
Pt. Hoa Thiện	\$20.00	Pt. Dương-Văn-Thanh	\$20.00
Pt. Diệu Linh	\$20.00	Ông Bà Vũ-Trọng-Hưng	\$20.00
Pt. Diệu Nhàn	\$20.00	Pt. Nguyễn Xương	\$20.00
Pt. Nguyễn-Văn Nhã	\$20.00	Pt. Nguyễn-Hồng-Châu Pd. Toàn Giác	\$20.00
Pt. Nguyễn Cẩm	\$20.00	Pt. Nguyễn-Thị-Trọng	\$20.00
Pt. Lương Phận	\$20.00	Pt. Đặng Uyên	\$20.00
Pt. Lý Nhương	\$20.00	Pt. Hạ Uyên	\$20.00
Pt. Nguyễn-Văn-Thuận	\$20.00	Pt. Diệu Phương & Minh Vũ	\$20.00
Pt. Hứa Thâu	\$20.00	Pt. Ril Ly	\$20.00
Pt. Trần Lê Vinh	\$20.00	Pt. Phạm-Thị-Nguyên Pd. Bảo Cảnh	\$20.00
Pt. Chơn Quán	\$20.00	Pt. Phạm Thị Lan Hương	\$15.00
Pt. Diệu Hòa & Diệu Lý & Minh Đức	\$10.00	Pt. Nguyễn-Văn-Bốc	\$10.00
Pt. Nguyễn-Thị-Bông	\$10.00		

Ủng hộ kinh sách Tạp Chí Phật Giáo là ủng hộ công cuộc hoằng pháp truyền bá tư tưởng giác ngộ, tạo nhân trí tuệ giải thoát.

Toàn Ban Biên Tạp Chí Phật Giáo Hải Ngoại chân thành tri ân
liệt quý vị hảo tâm ủng hộ.

THƯ KÊU GỌI CỦA TÒA SOẠN PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

Kính bạch chư Tôn Hòa-Thượng, Thượng-Tọa, Đại-Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý độc-giả Phật-tử, quý vị văn thi hữu cùng quý thân chủ quảng cáo trên báo Phật-Giáo Hải-Ngoại.

Trước hết, tòa soạn chúng tôi một lần nữa niệm ân thành tình hỗ trợ vật chất và tinh thần quý báu của quý vị trong thời gian qua ; nhờ vậy mà PGHN còn tiếp tục tồn tại đến ngày hôm nay. Tuy nhiên, PGHN cuối cùng lại rơi vào một thông lệ rất bất bênh, đó là : biến thành loại báo biểu vô điều kiện (free). Điều này xét ở khía cạnh lạc quan, chúng ta thấy nó thể hiện được sự cởi mở, khoáng đạt của tinh thần nhà chùa. Nhưng thực tế thì đó lại là một vấn nạn mà nhân viên tòa soạn là những người trực tiếp phải đối đầu.

Với số lượng in mỗi số là 5,000 bản, cộng thêm cước phí để gửi báo biểu đi khắp thế giới (tiền cước phí bằng 1/3 tiền in báo), quả là tòa soạn PGHN thật vô cùng khó khăn. Sự đóng góp của một số Chư Tôn Đức và Phật-tử (được liệt kê mỗi kỳ trong mục TRI-ÂN) cũng như sự ủng hộ của các thân chủ quảng cáo, đã biểu hiện cả nhiệt tình đối với PGHN ; tuy nhiên, so với mức chi ra, hãy còn là con số khiêm nhường có thể nhận thấy rõ.

Vậy, hôm nay PGHN xin có thư này đến toàn thể Chư Tôn Đức và quý độc-giả Phật-tử gần xa, thiết tha kêu gọi sự hỗ trợ tích cực của quý vị để duy trì sự sống còn của tờ báo. Chư Tôn Đức, chư Phật-tử và thân chủ quảng cáo từng ủng hộ tịnh tài cho PGHN, xin hoan hỷ tiếp tục ủng hộ ; quý Phật-tử chưa có cơ hội đóng góp, xin hoan hỷ phát tâm góp phần vào để cứu vớt các chi phí quá lớn của tờ báo. Dĩ nhiên, đây chưa phải là giải pháp hay nhất để giải quyết tình trạng tài chánh bất bênh của tòa soạn, nhưng còn nước thì còn tát. Muôn sự trông cậy vào nhiệt tâm của quý vị. Thành thật tri ân.

Nam-Mô Công-Đức-Lâm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát

TÒA - SOẠN PHẬT - GIÁO HẢI - NGOẠI

GÓP PHẦN ỦNG HỘ MUA BÁO DÀI HẠN

(Mỗi năm 3 số nhằm Lễ Phật-Đản, Lễ Vu-Lan và Tết Nguyên-Đán)

✈ Độc-giả ở Hoa-Kỳ và Gia-Nã-Đại, gửi báo bằng đường bay (air mail) **15MK một năm.**

✈ Độc-giả ở các Châu Á, Âu và Úc, gửi báo bằng đường bay (air mail) **20MK một năm.**

☺ Ủng hộ vô điều kiện được ghi phương danh ở mục TRI AN của tập san.

✉ Ngân phiếu ủng hộ, hoặc mua báo dài hạn xin để : **PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI**

✉ *Thư từ mua báo hoặc ủng hộ báo* xin gửi về địa chỉ :

PHẬT-GIÁO HẢI-NGOẠI

9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343 - U.S.A

☎ Điện thoại: **(818) 893-5317**

NHỮNG KINH SÁCH DO PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ XUẤT-BẢN
(The Publication of P.H.V.Q.T. available for distribution and voluntary donation)

BẢN THƯ MỤC THÁNG 05 - 1998

Kinh Hoa Nghiêm (Trọn bộ 8 quyển - bìa dày)	Thích Trí Tịnh mỗi quyển	\$12.00
Kinh Nhứt Tụng	(Tụng Niệm hằng ngày)	\$12.00
Kinh Nghi Thức Tụng Niệm (dù loại nghi thức)	(Thống Nhất cỡ nhỏ)	\$7.50
Kinh Nghi Thức Hồng Danh Sám Hối (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$2.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh Nghi Thức Tụng A-Di-Đà & Phổ Môn (Nghĩa)	Thích Đức Niệm soạn	\$4.00
Kinh A Di Đà Sơ Sao	Thích Hành Trụ	\$10.00
Kinh A Nan Vấn Phật Sự Phật Cát Hung	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bát Đại Nhân Giác	Thích Thanh Từ	\$5.00
Kinh Bảo Tích	Thích Đức Niệm dịch giải	\$7.00
Kinh Bách Dụ	Thích Nữ Như Huyền	\$4.00
Kinh Bách Dụ (Anh-Hán)	\$5.00
Kinh Dược Sư	Thích Huyền Dung	\$4.00
Kinh Đại Bát Nhã (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$36.00
Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trọn bộ 3 quyển - bìa dày mạ vàng)..	Thích Trí Tịnh	\$42.00
Kinh Đại Nhứt	Pram Nguyễn	\$9.00
Kinh Địa Tạng Nghĩa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Địa Tạng Mật Nghĩa	Chánh Trí	\$6.00
Kinh Đại-Bi-Sám & Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (hình màu tuyệt đẹp) .	Thích Thiện Tâm	\$13.00
Kinh Tâm-Đà-Ra-Ni Xuất Tượng (loại bỏ túi hình màu tuyệt đẹp)	Thích Thiện Tâm	\$6.00
Kinh Giải Thâm Mật	Thích Trí Quang	\$7.00
Kinh Hiền Ngu	Thích Trung Quán	\$10.00
Kinh Kim Cang	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Kinh Kim Cang Bát Nhã Giảng Luận.....	Thích Đức Niệm soạn	\$8.00
Kinh Lăng Già Tâm Ấn	Thích Thanh Từ	\$9.00
Kinh Lương Hoàng Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang dịch.....	\$13.00
Kinh Mục Liên Sám Pháp	Thích Quảng Độ	\$7.00
Kinh Pháp Cú	Thích Trí Đức	\$4.00
Kinh Pháp Hoa (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$14.00
Kinh Pháp Bảo Đàn (Bìa dày mạ vàng)	Thích Minh Trực	\$7.00
Kinh Phổ Môn Giảng Lục	Thích Trí Nghiêm	\$8.50
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên (Việt-Anh, bìa dày)	Thích Trí Tịnh	\$7.00
Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Tam Thiên Phật Danh	Ấn Tích Thiện Sư	\$9.00
Kinh Tam Bảo (Ấm Nghĩa, bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Tịnh	\$9.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Trọn bộ 2 quyển, bìa dày)	Cư Sĩ Tâm Minh	\$30.00
Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Dịch và Giải, bìa dày)	Thích Bích Liên	\$15.00
Kinh Thủy Sám (Bìa dày mạ vàng)	Thích Trí Quang	\$9.00
Kinh Thắng Man Nhứt Thừa Đại Phương Tiện	Thích Đức Niệm dịch giải	\$8.00
Kinh Thiện Ác Nhân Quả (Có hình chú thích Việt-Anh)	Thích Trung Quán	\$3.00
Kinh Vị Tăng Hữu Thuyết Nhân Duyên	Thích Hành Trụ	\$5.00
Kinh Văn-Thù Thọ Ký	Thích Trí Tịnh	\$4.00
Kinh Viên Giác	\$3.00
Kinh Viên Giác	Huyền Cơ	\$4.00
Ánh Đạo Vàng	Võ Đình Cường	\$5.00
Ba Ngàn Năm Một Kiếp Luân Hồi	Thích Tâm Quang	\$8.00
Bát Quan Trai Thập Giảng	Diễn Bồi Đại Sư	\$7.00
Bồ Đề Đạt Ma Quán Tâm Pháp	Bồ Đề Đạt Ma	\$8.00
Biện Minh Tu Chứng	Thích Trung Quán	\$5.00
Bước Đầu Học Phật	Thích Thanh Từ	\$7.00
Câu Chuyện Dòng Sông	Phùng Khánh	\$5.00
Các Tông Phái Của Đạo Phật	Tuệ Sĩ	\$9.00
Con Người Siêu Việt (Milarepa).....	Đỗ Đình Đồng dịch	\$6.00
Cốt Tủy Nghi Lễ Phật Giáo	Thích Tín Nghĩa	\$10.00
Cốt Tủy Đạo Phật	Trúc Thiên	\$5.00
Cương Yếu Giới Luật	Thích Thiện Siêu	\$6.50
Cửa Thiền Dính Bụi	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Cửa Thiền Vắn Mở	Diệu Nga	\$9.00
Cho Trọn Mùa Xuân	Thích Đức Niệm	\$7.00

Chìa Khóa Học Phật	Thích Thanh Từ	\$5.00
Chết Có Thật Đáng Sợ Không (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang dịch	\$7.00
Chú Lăng Nghiêm & Thập Chú (Bìa dày loại bỏ túi).....	\$3.00
Chư Thiên Đức Hành Trang (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ	\$16.00
Chứng Đạo Ca	Huyền Giác Thiền Sư	\$5.00
Duy Thức Nhập Môn	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Đại Cương Triết Học Phật Giáo	Thích Đạo Quang	\$6.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận	Thích Quảng Độ	\$8.00
Đạo Phật Với Tuổi Trẻ	Thích Thanh Từ	\$5.00
Đạo Phật Và Đời Sống Hiện Đại (Việt - Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Đạt Ma Huyền Trang	Thích Tín Nghĩa	\$7.00
Đế Hiếu Đạo Phật	Phương Bối	\$5.00
Đốn Ngộ Nhập Đạo Yếu Môn	Thiền Sư Huệ Hải	\$4.00
Đức Phật Và Phật Pháp (Bìa dày)	Phạm Kim Khánh	\$12.00
The Buddha And His Teachings	Đại Đức Narada	\$8.00
Đường Vào Ánh Sáng Đạo Phật	Tịnh Mặc	\$4.00
Đường Về Cực-Lạc (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Trí Tịnh	\$11.00
Giọt Lệ Như Sương	Diệu Nga	\$8.50
Hạnh Phúc Lửa Đồi (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Hai Ngàn Năm Việt Nam & Phật Giáo	Lý Khôi Việt	\$7.00
25 Bài Thuyết Pháp Của Thái Hư Đại Sư	Thích Khánh Anh dịch	\$8.00
Hoa Nghiêm Nguyên Nhân Luận	Thích Khánh Anh dịch	\$6.50
Hiển Mật Viên Thông	Thích Viên Đức dịch	\$5.00
Huyền Học Đạo Phật Và Thiên Chúa	D.T. Suzuki	\$6.00
Huyền Trang (Việt-Anh)	Thích Minh Châu	\$9.00
Huyền Luận Về Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	Thái Hư Đại Sư	\$4.00
Kiến Thức Căn Bản Phật Giáo	Thích Bảo Lạc	\$12.00
Lá Thư Tịnh Độ	Liên Du	\$7.50
Làm Sao Sống Khỏi Sợ Hải & Lo Lắng (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang	\$5.00
Lăng Nghiêm Đại Định	Thích Huệ Hưng	\$2.00
Liễu Sanh Thoát Tử	Thích Quang Phú	\$4.00
Lối Vào Nhân Minh Học	Thích Thiện Siêu	\$6.00
Luật Sa Di Giải	Thích Hành Trụ	\$7.00
Luật Sa Di Và Sa Di Ni	Thích Trí Quang	\$10.00
Luận Câu Xá Cương Yếu	Thích Đức Niệm	\$6.00
Luận Nhiếp Đại Thừa	Thích Trí Quang	\$8.00
Luận Thành Duy Thức	Thích Thiện Siêu	\$12.00
Luận Đại Thừa Khởi Tín	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Luận Đại Trí Độ (Trọn bộ 9 quyển)	Thích Trung Quán mỗi quyển	\$8.00
50 Năm Chấn Hưng Phật Giáo	Thích Thiện Hoa	\$8.00
Niệm Phật Thập Yếu	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Buddhism Of Wisdom And Faith	\$7.00
Niệm Phật Viên Đốn	Minh Lễ	\$6.00
Nét Đẹp Đông Phương (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Nữ Thể Quán mỗi quyển	\$4.00
Nẻo Vào Thiền Học	Nhất Hạnh	\$7.00
Nguyên Thủy Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$12.00
Người Muôn Thuở	Thích Đức Niệm	\$8.00
Người Đẹp Và Bóng Hạnh Phúc	Cát Tường & Thể Quán	\$3.00
Ngụ Ngôn	\$5.00
Nhân Quả Nghiệp Và Luân Hồi	Thích Thiện Hoa	\$4.00
Nhị Khóa Hiệp Giải	Thích Khánh Anh	\$10.00
Như Thế Mà Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Những Mùa Vu Lan	Thích Đức Niệm	\$7.00
Những Đóng Góp To Lớn Của Các Học Giả Anh Quốc	Thích Trí Chơn	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 10 quyển - 12 khóa)	Thích Thiện Hoa ... mỗi quyển.....	\$5.00
Phật Học Phổ Thông (Trọn bộ 2 tập, bìa dày)	Thích Thiện Hoa	\$80.00
Phật Học Từ Điển (Trọn bộ 3 quyển)	Đoàn Trung Còn	\$63.00
Phật Học Tinh Yếu (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Thiện Tâm	\$20.00
Phật Pháp (Chương trình gia đình Phật-tử)	Minh Châu, Thiên Ân, Trí Chơn, Đức Tâm	\$7.00
Phật Pháp Yếu Nghĩa	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phật Pháp Con Đường Giải Thoát	Jagdish Kasyapa	\$5.00
Phật Pháp Khái Luận	Ấn Thuận Đại Sư	\$7.00

Phật Và Thánh Chúng	Cao Hữu Đỉnh	\$6.00
Phật Giáo Chánh Tín	Thích Thánh Nghiêm	\$6.00
Phật Giáo Vấn Đáp (Việt-Anh)	Thích Trí Chơn dịch	\$6.00
Phật Giáo Dưới Mắt Các Nhà Trí Thức (Việt-Anh).....	Thích Tâm Quang	\$5.00
Phật Giáo Việt Nam Và Hướng Đi Nhân Bản	Trần Thạc Đức	\$5.00
Phật Giáo Với Văn Minh Âu Tây	Bác Sĩ Migot	\$4.00
Pháp Hoa Huyền Nghĩa	Chánh Trí	\$8.00
Pháp Môn Tịnh Độ	Thích Trí Thủ	\$7.00
Pháp Ngữ Lục	Thích Đức Niệm	\$6.00
Phương Pháp Cải Đổi Vận Mạng	Thích Đức Niệm	\$6.00
Quê Hương Cực Lạc	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Qui Sơn Cảnh Sách	Tổ Qui Sơn	\$4.00
Sư Tích Đức Phật A-Di-Đà và Chư Vị Tổ Sư	\$9.00
Sáu Cửa Thiền Thất	Trúc Thiên	\$6.00
Sống Thiền	Trí Hải dịch	\$5.50
Tại Gia Bồ Tát Giới	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$3.00
Tài Liệu Nghiên Cứu Và Diễn Giảng	Thích Thiện Hoa	\$7.00
Tâm Kinh	Thích Thanh Từ	\$5.00
Tâm Kinh Yếu Giải	Thích Đức Niệm dịch	\$6.00
Tổ Điện Tăng	Khánh Vân dịch	\$7.00
Tin Tâm Minh	Tam Tổ Tăng Xán	\$3.00
Tình Người	Tâm Quán	\$5.00
Tịnh Độ Thập Nghi Luận	Thích Thiện Tâm	\$4.00
Pure Land Buddhism	Thích Thiện Tâm	\$7.00
Tịnh Độ Đại Thừa Tư Tưởng Luận	Thích Đức Niệm soạn dịch	\$6.00
Tiểu Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận (Bìa dày)	Thích Quảng Độ	\$14.00
Tổ Thiền Tông	Thích Thanh Từ	\$6.00
Tọa Thiền Tam Muội	Thích Thanh Từ	\$4.00
Tư Tưởng Phật Học	Trí Hải dịch	\$5.00
What The Buddha Taught	Đại Đức Rahula	\$4.00
Tư Tưởng Xã Hội Trong Kinh Văn Tiểu Thừa	Thích Chơn Trí	\$8.00
Tư Tưởng Phật Giáo Trong Văn Học Thời Lý	Nguyễn Vĩnh Thượng	\$9.00
Thầy Tăng Mở Nước	Nguyễn Huỳnh	\$6.00
Thế Giới Quan Phật Giáo	Thích Mật Thể	\$4.00
Thử Hòa Diệu Sống	Võ Đình Cường	\$5.00
Thiền Căn Bản	Thích Thanh Từ	\$5.00
Thiền Đạo Tu Tập (Bìa dày)	Như Hạnh dịch	\$12.00
Thiền Học Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	\$7.00
Thiền Học Trần Thái Tông (Bìa dày)	Nguyễn Đăng Thục	\$12.00
Thiền Và Phân Tâm Học (Bìa dày)	D.T. Suzuki	\$12.00
Thiền Luận (Trọn bộ 3 quyển, bìa dày)	D.T. Suzuki	\$40.00
Thiền Tĩnh Quyết Nghi	Thích Trí Tịnh	\$3.00
Triết Lý Thủ Lăng Nghiêm	Thích Thiện Hoa	\$6.00
Triết Học Phật Giáo	Phan Văn Hùm	\$5.00
The Teaching Of Buddha	\$8.00
The Story Of Buddha (Có phụ hình ảnh đẹp)	\$5.00
Truyện Cổ Phật Giáo (Trọn bộ 3 quyển)	Thích Minh Chiếu ... mỗi quyển	\$4.50
Trực Chỉ Chơn Tâm	D.T. Suzuki	\$6.00
Trao Cho Thời Đại Một Nội Dung Phật Chất (Việt-Anh) ..	Thích Đức Nhuận	\$4.00
Vãng Sanh Luận	Nhất Chơn dịch	\$9.00
Vấn Đề Nhận Thức Trong Duy Thức Học	Nhất Hạnh	\$5.00
Vài Nét Chính Luận Lý Phật Giáo	Thích Thanh Từ	\$5.00
Việt Nam Phật Giáo Sử Luận	Thích Mật Thể	\$6.50
Vĩ Sao Tin Phật (tập 1 và 2) - (Việt-Anh)	Thích Tâm Quang dịch ... mỗi tập	\$10.00
Vô Ngã Là Niết Bàn	Thích Thiện Siêu	\$7.50
Vết Nhạn Lưng Trời	Huỳnh Trung Chánh	\$7.00
Xuân Trong Cửa Thiền (Trọn bộ 2 quyển)	Thích Thanh Từ ... mỗi tập	\$5.00
Em Mơ Người Hoang Đào	Thích Nữ Thế Quán	\$4.00
➔ Bộ Tranh Lịch Sử Đức Phật 32 tấm từ Sơ-Sanh đến Niết-Bàn (cỡ 11x16) màu sắc trang nhã tuyệt đẹp ...		\$95.00
➔ Có Phật Giáo bằng giấy (10 x 17 inches)	(mỗi lá có)	\$0.95
Chuỗi Bồ-Đề Minh-Nguyệt, Chuỗi Trăm 108 hạt ...	\$9.00 ⇨⇨ Chuỗi đeo tay	\$4.50
Chuông Mỏ cỡ trung 3 inches	\$88.00 ⇨⇨ Chuông Mỏ 3 inches	\$70.00
Tấm Đà-La-Ni đắp người làm chung (loại thường)...	\$48.00 ⇨⇨ Tấm Đà-La-Ni (hoa sen).....	\$95.00

VÀI NÉT VỀ PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

Phật-Học-Viện Quốc-Tế thành lập trong tâm nguyện đào tạo nhân tài chân tu thật học để phụng sự chánh pháp, duy trì và phát triển văn hoá đạo đức truyền thống của tổ tiên dân tộc. Với mục đích đó, trong suốt hơn mười lăm năm qua cũng như hiện nay, dù gặp phải bao khó khăn, Phật-Học-Viện vẫn không ngừng thực hiện tâm nguyện của mình. Song song với việc đào tạo nhân tài, hoằng pháp lợi sanh, Phật-Học-Viện còn cố gắng in hằng ngàn kinh sách giá trị cung cấp khắp nơi, nhất là các trại tị nạn và gởi về tặng các chùa ở Việt-Nam.

Ngoài ra, giảng sư Phật-Học-Viện cũng đã liên tục đi hoằng pháp khắp đó đây, trong cũng như ngoài Hoa-Kỳ, nơi nào có Chùa, có Hội Phật-giáo hay Cộng-đồng Phật-tử thỉnh mời thuyết pháp, thì giảng sư Phật-Học-Viện đến tận nơi, chân tình hướng dẫn tu tập đúng như chánh pháp. Nơi nào cần, chúng tôi đến ; hết cần chúng tôi đi. Đến đi như gió thoảng cành trúc, nhận qua mặt hồ, không ý đồ thanh thế lợi danh, không vướng bận ân tình thân sơ.

Phật-Học-Viện luôn luôn rộng mở tiếp đón những người tâm thành chánh tín thuận chơn cầu tu học đạo giác ngộ. Kinh sách Phật-Học-Viện phổ cập khắp bốn phương. Con người Phật-Học-Viện lúc nào cũng trang trải tình thương, kiên tâm vững chí với lý tưởng phục vụ văn hóa, đạo pháp và dân tộc xứ sở.

Chương trình tu học của Phật-Học-Viện luôn luôn cập nhật hóa, nhưng vẫn duy trì truyền thống thiền môn quy củ. Tăng Ni sinh sáng chiều chuyên tâm kinh kệ, bài sám, tham thiền, phát nguyện sống đời thanh tịnh lục hòa, chan chứa tình huynh đệ, tạo nguồn an lạc trong đời sống để phục vụ nhân sinh.

Mỗi đầu tháng Viện có tổ chức khóa tu Tịnh Nghiệp cho những người nhiếp tâm chánh niệm cầu sanh Cực-Lạc. Hằng tháng Bồ-Tát hai lần. Đặc biệt mỗi sáng Chủ Nhật, từ lúc 6 giờ trời còn mờ sương, Phật tử khắp bốn phương vân tập về Phật-Học-Viện thành tâm lễ Sám Hồng-Danh với sự hướng dẫn tận tình của chư Tăng, tiếp theo nghe Thầy giảng kinh, sau đó ra vườn công quả. Đến 11 giờ vân tập quá đường thọ trai, kinh hành niệm Phật. Mỗi chiều Chủ Nhật vào lúc 2 giờ rưỡi, Phật-Học-Viện cử hành lễ cầu nguyện cho thập phương bá tánh, tiếp theo đó thuyết pháp và giải đáp tường tận những chỗ nghi ngờ của những Phật tử có tâm thành cầu thấu hiểu đạo lý và pháp môn tu tập.

Đặc biệt, bộ tranh lịch sử Phật gồm 32 tấm từ đản sanh đến nhập niết-bàn, khổ lớn (11x16) inches, màu sắc tuyệt đẹp, dưới mỗi bức tranh có chú thích ý nghĩa bằng Việt-Anh rõ ràng dễ hiểu, mà từ xưa đến nay chưa có bộ tranh Phật nào trang nhã tuyệt đẹp và ghi chú đầy đủ như vậy. Đây là kết quả công trình của Hòa-Thượng Thích-Đức-Niệm trải bao chục năm mang tâm nguyện sưu tầm nay mới hoàn thành. Có thể nói đây là bộ tranh Phật đầy đủ tuyệt đẹp đầu tiên trong lịch sử Phật-giáo vậy.

Thưa quý vị ! Khi tâm thần bất an, đọc kinh sách Thánh Hiền, ngắm nhìn hình ảnh Phật sẽ cảm thấy lòng thanh thản an vui, cũng là dịp bắc nhịp cầu thông cảm với tư tưởng Thánh Hiền. Đọc kinh sách, ngắm nhìn tranh ảnh Phật là phương cách tốt nhất để an định tâm thần, khai thông trí huệ, thánh thiện hóa thân tâm, sống gần đạo giác ngộ giải thoát. Thiết tưởng mỗi chùa viện, mỗi gia đình nên có tủ kinh sách, bộ tranh Phật, để làm phương tiện khai triển trí huệ, xây dựng hạnh phúc, thánh thiện hóa đời mình và con cháu. Tiền của vô thường. Kinh sách chan chứa lời Thánh Hiền đạo đức còn đời đời.

Có dịp, xin mời quý vị hoan hỷ một lần quá bước đến Phật-Học-Viện, trước lễ Phật, sau viếng cảnh thanh sơ, kết thiện duyên Bồ-đề tình con Phật từ bi trong tình đồng hương viễn xứ, đồng thời để cho lòng mình được tĩnh lặng thanh thản trong những ngày còn sống tha hương.

- 1/. Quý vị hoan hỷ chuyển bản thư mục này đến thân quyến bạn hữu với lời khuyến khích, tức là quý vị góp phần công đức trong việc hoằng pháp lợi sanh, hướng thiện người tu tâm dưỡng tánh.*
- 2/. Ngoài bản thư mục này, Phật-Học-Viện không có ấn hành kinh sách nào khác.*
- 3/. Phật-Học-Viện in kinh sách đều có chọn lọc kỹ, chỉ có khả năng in một lần, và luôn luôn đổi mới.*

Thư từ ngân phiếu xin đề : **Phật-Học-Viện Quốc-Tế**

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317 ; Fax. (818) 891-0827

LỘ TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐI FREEWAY:

TỪ SAN FRANCISCO hay FRESNO:

Lấy FREE-WAY 5 SOUTH - Exit OSBORN quẹo mặt - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 405 SOUTH - Exit NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SAN DIEGO:

Lấy FREE-WAY 405 NORTH BAKERSFIELD - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ DOWNTOWN LOS ANGELES:

Lấy FREE-WAY 101 WEST - đổi FWY 170 N. đổi qua FWY 405 NORTH SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SANTA ANA:

Lấy FREE-WAY 405 NORTH SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

➤ (hoặc) lấy FREE-WAY 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

TỪ SAN BERNADINO FREE-WAY:

Lấy FREE-WAY 605 NORTH - đổi 10 WEST đổi 5 NORTH SACRAMENTO - Exit OSBORN quẹo trái - gặp NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo mặt - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

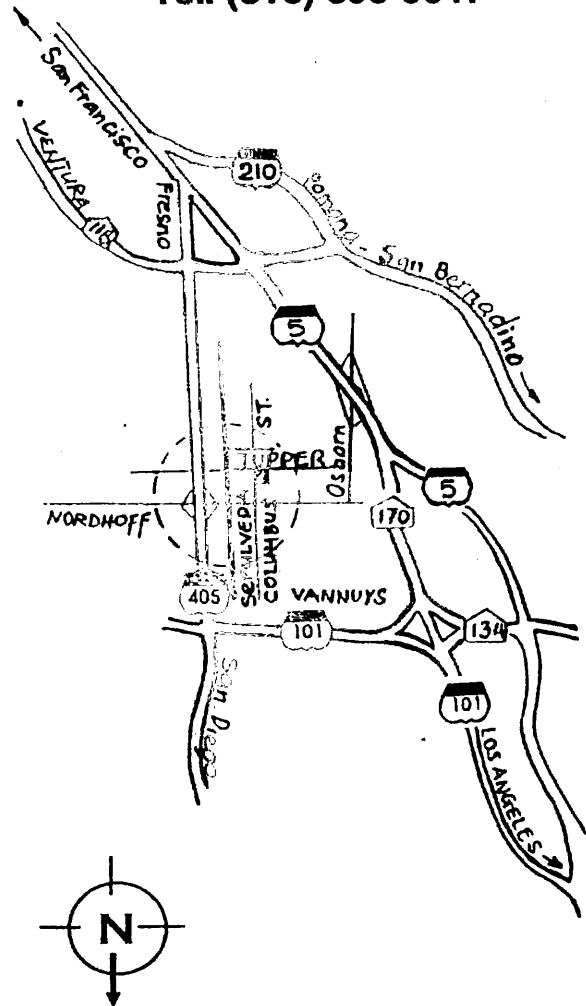
HƯỚNG VỀ

PHẬT-HỌC-VIÊN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave.

North Hills, CA 91343 - U.S.A.

Tel. (818) 893-5317



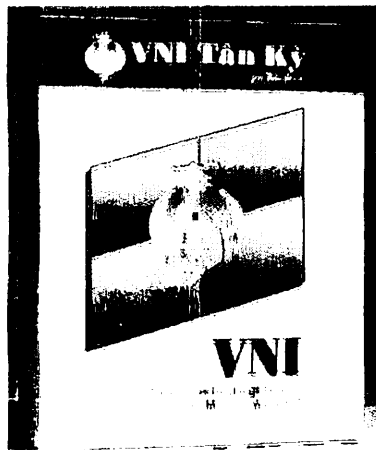
TỪ OXNARD - VENTURA:

Lấy FREE-WAY 101 SOUTH LOS ANGELES đổi FWY 405 N. SACRAMENTO - Exit NORDHOFF quẹo mặt - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì P.H.V. nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

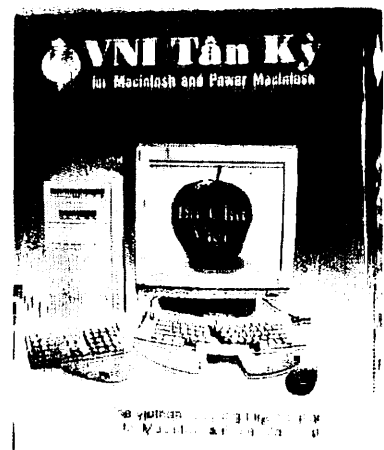
TỪ SIMI VALLEY:

Lấy FREE-WAY 118 EAST đổi 405 SOUTH - Exit NORDHOFF quẹo trái - gặp SEPULVEDA quẹo trái - gặp TUPPER quẹo mặt - gặp COLUMBUS Ave., thì PHV nằm ngay góc đường TUPPER và COLUMBUS.

VNI hân hạnh giới thiệu các sản phẩm:

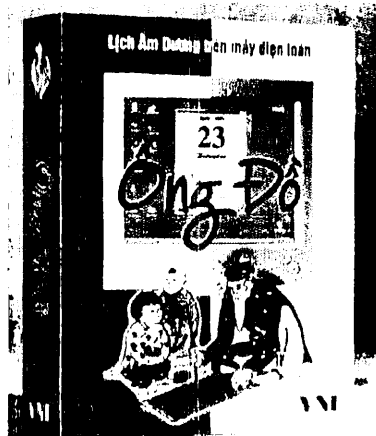


**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 4.0
CHO WINDOWS 95/98 & NT**



**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ
CHO MACINTOSH**

**BỘ CHỮ VIỆT VNI TÂN KỲ 2.95
CHO WINDOWS 3.1/95/98**

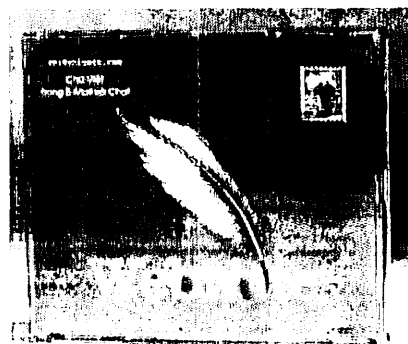


**LỊCH ÂM DƯƠNG
TRÊN MÁY ĐIỆN TOÁN**

DỄ DÙNG ĐƠN GIẢN

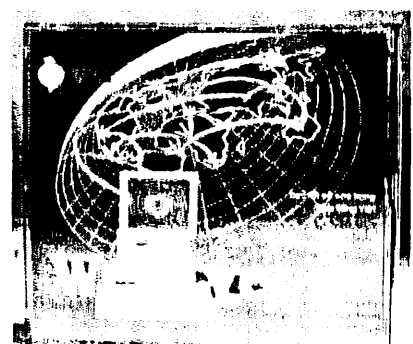


**BỘ FONT BỔ TÚC CHO
WINDOWS & MAC**



**GỬI E-MAIL CÓ DẤU CHỮ VIỆT
TRÊN INTERNET VỚI WEBNOTE**

**KHÔNG THỂ THIẾU trong
bất cứ công việc gì cần
chữ VIỆT trên computer.**



**ĐỌC BẤT CỨ TRANG WEB
TIẾNG VIỆT NÀO TRÊN INTERNET**



15103 Moran St.,
Westminster, CA 92683, USA.

Phone: (714) 891-7656 • Internet: www.vnisoft.com

Jủ Sách Gia Đình Không Nhẽ Thiếu:

*Các tác phẩm có giá trị, công phu, trung thực và khoa học
do Thích-Tâm-Quang soạn dịch:*

- 1- HẠNH PHÚC LỬA ĐÔI :\$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 2- LÀM SAO THỰC HÀNH LỜI PHẬT DẠY :\$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 3- LÀM SAO TRÁNH KHỎI SỢ HÃI VÀ LO LẮNG : \$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 4- PHẬT GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG HIỆN ĐẠI :\$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 5- PHẬT GIÁO DƯỚI MẮT CÁC NHÀ TRÍ THỨC : ..\$5.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 6- BA NGÀN NĂM MỘT KIẾP LUÂN HỒI :\$8.00 + \$1.50 C.P
- 7- NHỮNG CHUYỆN LUÂN HỒI HIỆN ĐẠI (HẾT) : \$9.00 + \$1.50 C.P
- 8- NỀN TẢNG CỦA ĐẠO PHẬT (HẾT) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 9- CHẾT CÓ THẬT ĐÁNG SỢ KHÔNG ? :\$7.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 10- VÌ SAO TIN PHẬT (TẬP I) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)
- 11- VÌ SAO TIN PHẬT (TẬP II) :\$10.00 + \$1.50 C.P (SONG NGŨ - ANH VIỆT)

ĐÓN ĐỌC

Vì Sao Tin Phật (Tập III) - Phát hành ngày 10/05/98

*
TÁC GIẢ HÒA THƯỢNG TIẾN SĨ K. SRI DHAMMANANDA, MỘT HỌC GIẢ
UYÊN THÂM ĐÃ BAO QUÁT ĐƯỢC GIÁO LÝ THUẦN TÚY VÀ XÁC THỰC
CỦA PHẬT GIÁO VỚI BÚT PHÁP HIỆN ĐẠI. TÁC GIẢ ĐÃ KHÔNG NHỮNG
CỒ ĐỌNG TINH TÚY VÀ CỐT LỖI GIÁO PHÁP VỚI MỘT THUẬT NGỮ
GIẢN DỊ VÀ DỄ HIỂU MÀ CÒN ĐỂ CẬP ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ THỜI ĐẠI
MANG LỢI ÍCH RẤT THIẾT THỰC CHO NGƯỜI HỌC PHẬT:

NƠI PHÁT HÀNH:

CHÙA TAM BẢO

P.O. BOX 1903 FRESNO, CA 93718 - U.S.A.

TEL. (209) 264-2728

PHẬT-HỌC-VIỆN QUỐC-TẾ

9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343 - U.S.A.

TEL. (818) 893-5317

ĐỊA LÝ & TỬ VI THIÊN CƠ - Ông PHẠM-ĐÌNH-MAI

8742 Westminster Ave., Westminister, CA 92683

Tel: (714) 891-3429 * Fax: (714) 891-4584

• Nhận xem phương hướng nhà ở, cửa tiệm buôn bán, cơ sở làm ăn.

• Yểm trấn ác xạ trong trường hợp cần thiết.

• Sắp xếp lại chỗ ở, nơi làm việc đem an lành cho nhà cửa và phát đạt cho cơ sở thương mại.

Người xưa nói : "Sống cái nhà, già cái mồ", phải chăng đã nhận chân được tầm quan trọng của khoa địa lý về dương cơ và âm phần ? "Già cái mồ", là nói về âm phần. Lúc chết cần có mồ yên mả đẹp. Phải "tiên tích đức, hậu támm long", sao cho "mồ" nhằm huyết kết để con cháu phát đạt, phú quý. Huyết kết ở đâu, ở đó phải có tả thanh long, hữu bạch hổ, thủy lưu, tiền án, minh đường. Minh đường phải sâu, thủy phải tụ mới phú. Nhiều tầng long hổ mới thành đại huyết quý. Ngày nay tại Mỹ, mọi người chết đều "bình đẳng" ở nghĩa địa với một diện tích bằng nhau, một mộ bia như nhau, có khi hỏa táng, hài cốt bỏ vào hũ sành... nên khoa địa lý âm phần mất chỗ đứng.

Sống cái nhà" đó là lãnh vực dương cơ, thọ trách của khoa địa lý. Chính vì "cái nhà" ảnh hưởng đến công cuộc làm ăn, thịnh suy, thành bại. An cư mới lạc nghiệp. Kinh đô gắn liền với sự hưng phế của một quốc gia. Do đó Lý-Thái-Tổ mới dời đô ra Thăng-Long. Trưng-Trình Nguyễn Bình-Khiêm mới chỉ cho Nguyễn-Hoàng : "Hoành Sơn nhất đái, vạn đại dung thân".

- Ngay tại Mỹ, biết bao cơ sở thương mại và nhà ở tọa lạc tại một vị trí mà khoa địa lý dương cơ tối kỵ. Do đó dù đổi bao nhiêu chủ rồi cũng lụn bại. Cho nên cần gặp **THIÊN CƠ** trước khi thuê, mua nhà cửa hay khai trương một cơ sở thương mại.

GIÁ BIỂU

* Xem địa lý nhà đất, cửa tiệm, từ \$100 đến \$200

* Đi các tiểu bang, tùy trường hợp.

* Cố vấn địa lý ở xa bằng má FAX \$30

* Tại Việt-Nam: Đến tận chỗ để xem xét nên cải táng hay xây mộ. Cố vấn cách thức xây mà cho hợp với thế đất..\$430

CHẤM LÁ SỐ BẰNG COMPUTER VÀ CÓ BẰNG CASSETTE THU LỜI GIẢI ĐOÁN

* Chấm giảng Tử Vi trọn đời, tiên đoán vận hạn thịnh suy, biến cố tốt xấu.

* Giải đáp về năng khiếu trẻ em để chọn môn học và ngành nghề thích hợp.

* Xem tình duyên gia đạo. Số tuổi vợ chồng tốt xấu. Cẩm nang lựa vợ, chồng theo tuổi tác.

* Coi ngày cưới hỏi, khai trương.

* Nói rõ số thọ yếu và năm lâm chung (nếu muốn).

1/. Đã đoán trước cho Chuẩn-tướng **LIU-KIM-CƯỜNG** (không quân) về đại tiểu hạn trùng phùng năm Mậu Thân 1968 có :

"Tướng quân ngộ Triệt trước miền
Ra đi gặp giặc mình liền tan thay !"

Sau Chuẩn-tướng đã tử trận ở vòng đại phi trường Tân-Sơn-Nhất, trong biến cố Tết Mậu-Thân.

2/. Đã đoán cho ông **NGUYỄN-VĂN-BÔNG** (Viên-Trưởng QGHC) về nguyệt hạn xấu cho tuổi Kỷ Tỵ của ông, mà rồi vẫn không tránh khỏi tử nạn vì vụ gài bom trên xe, nổ ở đường Phan-Thạch-Giản Sài Gòn.

3/. Đã lưu ý Đại-tá **BÁU** về chức vụ phụ-tá quốc-phòng cho Trung-tướng **Trần-Văn-Đôn** vào năm 1975 là một chức vụ có tính cách phù du, nguy hiểm vì cách Không Kiếp đặc địa ở Tỵ của ông (qua ông L.V.L.)

4/. Đã tiên đoán cho Đại-tướng **DƯƠNG-VĂN-MINH** với cách "Tham Vũ đồng hành" sẽ được chính quyền Cộng Sản cho xuất ngoại (qua ông HQP).

5/. Đã được ông **Tổng Giám-Đốc Ngân-Hàng VNCT** khen là giảng Tử Vi chi tiết, chính xác hơn nữ tiên tri **Soleil (Pháp)** đã xem cho ông, bằng khoa chiêm tinh Tây-phương.

6/. Đã được **Đạo-trưởng Cao-Đài ĐỖ-VĂN-LÝ** khen là "Có năng khiếu lớn về siêu hình học, chính xác trong việc dẫn chứng (qua Tử Vi của Giáo-Sư **Lê-Như-Lễ**, Đại-Học UCLA).

7/. Tại Sài Gòn năm 1982, **Luật-sư NGUYỄN-HỮU-DOÃN** nhờ tôi đoán Tử Vi cho bé gái 12 tuổi (1969) và anh cô ấy tên Việt, sinh năm 1962 về việc "xuất hành". Tôi cam kết cô bé 12 tuổi đi đến nơi an toàn, dù chuyến đi đầy gian khổ. Sau này là một bác sĩ giỏi nổi tiếng. Còn anh Việt thì bước xuống ghe là ghe ấy phải chìm ! Lời giải đoán nghe qua rất vô lý. Khi ông anh dẫn em nhỏ đi, mà em nhỏ tới, anh chìm ! Thế rồi họ xuống Cà-Mau. Cô bé được chủ ghe cho lên tàu trước làm chị nuôi (vì còn nhỏ). Chuyến đi ấy bị hải tặc Thái cướp 6 lần. Lần cuối cùng, bị bắt theo cùng với tất cả các phụ nữ, cô bé đã từ tàu Thái nhảy xuống và được cứu. Còn chiếc "taxi" đưa Việt ra ghe lớn bị chìm! Rất may, Việt thoát chết, nhưng kẹt lại đến năm 1987 mới đi ODP, nay định cư ở Maryland ĐT : (301) 779-8037. Còn cô bé 12 tuổi dừng cảm năm xưa, nay là **NGUYỄN-THỊ-CÁT-TƯỜNG** một sinh viên lỗi lạc năm thứ 5 được học bổng của Đại-Học Y-Khoa Massachusetts (Brandeis University), ĐT: (617) 736-5191.

8/. Năm 1986, **Thiếu-tá QUÁCH-NGỌC-LÂM** (thủy quân lục chiến) nhờ tôi chấm Tử Vi cho ông và 4 người con, xem có nên nhờ bà chị ở Mỹ bảo lãnh ODP hay không ? Tôi cam kết : "5 cha con ông sẽ ở nước ngoài trong năm 87. Đừng làm hồ sơ ODP mất công !" Thật vậy, 5 cha con ông Lâm vượt biên lọt qua Thái đúng năm 87 và định cư ở California, ĐT : (714) 897-8223.

9/. Vừa đầy tháng **Phương-Uyên** năm 1977 ở Việt Nam, tôi đã đoán : "Tuổi Đinh-Tỵ này rất thông minh, học giỏi. Đặc biệt sinh cháu ra, làm gì cha mẹ cũng xuất ngoại và làm ăn phát đạt". Gia đình **Phương-Uyên** vượt biên

năm 1979, cha mẹ P.U. nay là REAL ESTATE KHÁI-HUỖNH, một văn phòng địa ốc uy tín nhất OAKLAND, ĐT: (415) 763-9055. Còn bé Phương-Uyên năm nào cũng xếp hạng xuất sắc về học sinh giỏi của Mỹ tại trường Colonial Ecref, S.F.

10 - Ở Việt-Nam tôi đã cam kết với QUỖNH-DAO 2 điều: "Thế nào cô cũng xuất ngoại trong năm 1987 và định cư xong là lấy chồng liền". Dao cười: "Chồng ở mô mà sẵn rứa?" (Vì lúc ấy cô chưa có ai). Năm 1987 trong khi đang lênh đênh trên bể thì Quỳnh Dao được tàu Nga cứu đưa vào hải phận Thái. Đến Texas, cô đã gửi vé máy bay khứ hồi để mời tôi từ CA qua dự đám cưới của cô vào ngày 6-5-89 vừa qua, ĐT: (713) 580-9401.

11/. ĐH KHANH - ĐT KHOA được một thầy Tử Vi nổi tiếng ở Sài Gòn tiên đoán: "Số phải bị gông cùm, xiềng xích, tù đầy..." Làm các cô chán nản bỏ học. Năm 1976, tôi đã viết rành mạch rằng số hai cô sẽ xuất dương du học (Đại học khoa danh chỉ số) với sự nghiệp rục rở, chứ hoàn toàn không có số tù tội. Nhờ đó, hai chị em đã can đảm vượt biên đến Mã-Lai năm 1978. Nay cô Khanh vừa tốt nghiệp Master tại Đại-Học Cal State LA năm 1988 và cô Khoa, tốt nghiệp BS cùng Đại-Học trên năm 1986, ĐT: (818) 287-7635.

12/. Năm 1977, đoán cho ĐỖ-T.H.-THANH "số xuất ngoại và học về Business Administration". Thanh vượt biên năm 79 và đã tốt nghiệp business năm 1990 ở Đại-Học Cal State Fullerton, đúng với "năng khiếu" tôi đã đoán 14 năm trước.

* Và hàng ngàn trường hợp ly kỳ khác với các đường sự ở Pháp, Úc, Anh, Canada, Mỹ... mà do vì lý do riêng tư không được phép tiết lộ, nên với khuôn khổ tờ giấy này, tôi chỉ đơn cử một số trường hợp cụ thể như trên mà thôi.

GIÁ BIỂU

- * Chấm giáng Tử Vi trọn đời (lấy hẹn đến xem) \$30
(Kèm lá số Tử Vi chấm bằng Computer và 1 cuốn băng Cassette thu lời giải đoán trọn đời).
- * Truy tầm năm tháng sanh trai gái theo ý muốn \$5
- * Coi ngày cưới hỏi, khai trương \$5
- * Giải Tử Vi gấp cho người ở xa \$42

Thân chủ ở xa gửi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ. Kèm money order 42 Mỹ kim để tên Phạm-Đình-Mai, 8742 Westminster Ave., Westminster, CA 92683 U.S.A.

Sẽ được gửi đến tận nhà một lá số Tử Vi chấm bằng computer, kèm băng cassette thu lời giải rõ nghĩa, dùng trọn đời.

Nếu gửi \$32 phải đăng ký vào sổ và chờ đợi theo thứ tự trước sau. Có khi 3 tháng sau mới tới phiên.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Ba - Thứ Sáu: Từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối.
Thứ Bảy - Chủ Nhật và ngày lễ: Từ 8 giờ sáng đến 9 giờ tối. (Xin lấy hẹn trước, và tuyệt đối không dặt theo trẻ em).

DỰ LUẬN TẠI HOA-KỲ NĂM 90

"Muốn trở thành ông thầy Tử Vi giỏi, nghĩa là phải xét đoán chính xác, người học cần có trình độ học vấn càng cao càng tốt. Học vấn cao chừng nào, khả năng hấp

thụ nhanh chừng ấy và độ lượng suy luận sẽ sắc bén hơn, nhờ đó sẽ hiểu được cái phức tạp của Tử-Vi hầu đạt được thành quả mau chóng và giảm mức độ sai lầm xuống con số thấp nhất. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI có đủ yếu tố đó: Tốt nghiệp Đại-Học Luật, thân phụ là thầy giỏi đất Quảng-Nam. PDM lại chịu khó học hỏi thêm ở nhiều thầy khác. Với bao nhiêu lý do, khiến cũng đủ để người đi xem Tử Vi dù khó tính đến đâu cũng phải hài lòng".

Ký-giả TRẦN-TỬ-CƠ - Báo NÀNG CALI số 151

(714) 893-0080

"Tôi đã từng tìm tòi và tham khảo với nhiều nhà Tử-Vi dấu-số và thầy địa-lý; nhưng người khiến cho tôi ngưỡng mộ và khâm phục nhất là Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI. Tôi tìm đến ông sau nhiều rui ro cùng với những dấu hiệu cho thấy sẽ còn những thất bại nặng nề trong công việc kinh doanh hằng ngày. Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI đã chỉ cho tôi biết nguyên cơ của những suy sụp ngoài trí tưởng tượng bình thường; đồng thời giúp những phương thức hóa giải dựa trên kinh nghiệm bí truyền của khoa địa lý dương cơ từ thân phụ của ông và khoa học huyền bí do ông dày công nghiên cứu. Ông quả là thiên tài về địa lý và đầy đủ những kiến thức chuyên môn; cùng kinh nghiệm trong việc luận giải Tử Vi dấu số".

Ký giả NGUYỄN-HÀ - Westminster, CA

(714) 539-0319

"Ở Việt-Nam, tôi có đi coi vài ông thầy có tiếng tăm, nhưng tôi vẫn thấy chưa có ông nào coi hay hơn ông".

Cụ LÊ THÚY, 83 TUỔI - (Sinh năm Mậu-Thân 1908)

11301 Lockhaven Way, Garden Grove, CA 92640

* QUÀ: = Cưới = Sinh Nhật
= Thối nôi = Đầy tháng

dem lại "surprise" nhất và được mọi người trân trọng gìn giữ suốt đời.

Đó là băng cassette giải đoán Tử-Vi trọn đời của Thiên Cơ PHẠM-ĐÌNH-MAI, được gửi tới địa chỉ của người nhận, theo yêu cầu của người tặng.

ÔNG THIÊN CƠ

PHẠM ĐÌNH MAI mới đến Mỹ, (trước ở Prairie, Hawthorne) nguyên là:

- * Cựu học sinh đệ nhất C, Phan-Chu-Trinh Đà-Nẵng 1966.
- * Cố vấn thương mại (bằng Tử-Vi) cho thương gia Chợ Lớn từ 1968.
- * Cử-Nhân Luật-Khoa Sài Gòn 1970.
- * Phó Giám Đốc Ngân Hàng VNCT, Chợ Lớn 1971.
- * Tốt-nghiệp Thủ-khoa Trung-Tâm Huấn-Luyện Chuyên Môn Ngân-Hàng Sài Gòn, 1973.
- * Học viên khóa Chuyên-Viên Thị-Trường Chứng-Khoán Việt-Nam 1974.
- * Phó Hiệu Trưởng ADRA SCHOOL, Thái-Lan 1987.
- * Assistant Teacher / International Catholic Migration Commission Philippines, 1988.

Đời sống con người chẳng khác nào một cuộc vượt biên trôi giạt lênh đênh trên biển Đông. Tử-Vi là tấm hải đồ (chart) rất hữu ích trong chuyến hải hành ấy. Hành trình đã, đang, hay sắp bắt đầu, đều cần dài. Mời quý vị đến gặp Thiên Cơ để xử dụng ngay hải đồ của chính mình.

Bác Sĩ NGUYỄN THIỆN Y, O.M.D., L.Ac., Ph.D.

838 N. Broadway, Suite A., Los Angeles, CA 90012

(Chinatown, kế Bank of America, Trước Lido center)

Tel. (213) 680-0888



GIỜ LÀM VIỆC:

**THỨ HAI đến CHỦ NHẬT
10:00AM - 6:00PM. Nghỉ thứ Sáu
FREE PARKING**

Bác Sĩ Thiện Y, Đông Y gia truyền, đã chữa bệnh tại Việt-Nam và các đạo diễn, tài tử điện ảnh Hollywood. Trị hết nhiều bệnh thông thường đến nan y mà các danh sư khác không chữa được. Được rất nhiều người viết thư cảm tạ, báo chí khen ngợi và đồng bào Los Angeles khen tặng danh hiệu "DIỆU THỦ HỒI XUÂN". Đến với Bác sĩ NGUYỄN-THIỆN-Y để được chẩn mạch chính xác, chữa trị hữu hiệu. Bác sĩ nhiều kinh nghiệm, tận tâm, uy tín, cẩn trọng, chữa bệnh lâu năm.

CHUYÊN TRỊ: CÁC BỆNH ĐAU NHỨC VÀ NAN Y, NỘI THƯƠNG NGOẠI CẢM, BAN SỎI TRẺ EM, SAI KHỚP XƯƠNG, BONG GÂN TẠI ĐẦU GỐI, MẮT CÁ, TRỌNG QUAI HÀM, CỤP XƯƠNG SỐNG V.V...

DƯỢC THẢO CỦA BÁC SĨ Y (DR. Y'S HERBS) :

BÁN ĐỦ LOẠI THUỐC BẮC THƯỢNG HẢO HẠNG. NHẬN GỬI THUỐC ĐI KHẮP HOA-KỲ VÀ NGOẠI QUỐC. CHẨN MẠCH QUA ĐIỆN THOẠI. NHẬN VISA VÀ MASTER CARD.

- | | | |
|--|--|---|
| 100- Tiên dược siêu đẳng tăng sức khỏe, trị bá bệnh, trẻ mãi không già. | 110- Thuốc tế trị phong thấp, giúp người già ăn ngon ngủ khỏe. | 149- Say sóng, ói khi đi tàu, máy bay. |
| 101- Tiên dược trị đau bao tử và hệ thống tiêu hóa, loét bao tử, ruột. Đau bao tử lâu năm trị dứt, không bao giờ tái phát. | 111- Đau nhức các khớp xương, đầu gối, ngón tay, ngón chân (Arthritis Gout). | 150- Thuốc trị khô cổ họng. |
| 102- Gối Tiên trị đau lưng, đau cổ, bụng, phong thấp. | 112- Đỗ mồ hôi tay chân, phong thấp lâu năm trị dứt, không tái phát. | 151- Thuốc trị giun sán. |
| 103- Tiên dược phục hồi sức khỏe, trị kiệt sức, mệt mỏi lâu năm, dễ ngất xỉu. | 113- Thuốc cảm cúm. (uống hoặc xông) | 152- Méo miệng, bán thân hay toàn thân bất toại (có châm cứu sẽ hết nhanh hơn). |
| 104- Thuốc tăng trí nhớ, trị thần kinh suy, rất tốt cho sinh viên và người lớn tuổi. | 114- Thuốc trật đả, trị té ngã, vết bầm v.v... (uống thoa, xịt, bột đắp) | 153- Ban đêm ngủ hay co giật. |
| 105- Thuốc trị tiểu đường. | 115- Mất ngủ kinh niên. | 154- Thuốc bổ xương, trị xương xốp. |
| 251- "Siêu cường dương bổ thận" (rượu và viên). Siêu đẳng trị bất lực, yếu sinh lý, | 116- Tiêu chảy hay táo bón kinh niên. | 201- Phụ nữ lãnh cảm, yếu sinh lý. |
| 252- Thuốc trị xuất tinh sớm. | 118- Thuốc trị áp huyết cao. | 202- Kinh không đều, có kinh đau bụng. |
| 253- Thuốc bột hòa với sữa, cho trẻ em xanh xao, biếng ăn, ốm yếu đổ mồ hôi đầu, mình, v.v.. | 119- Áp huyết thấp. | 203- Kinh nguyệt ra hoài không dứt. |
| 301- Dưỡng da giảm vết nhăn, đẹp da, da trắng hồng, đẹp hơn lên, người trẻ lại. | 120- Mỡ trong máu. | 204- Không có kinh hay trễ kinh. |
| 302- Thuốc trị da mặt nám. | 121- Viêm mũi, dị ứng "allergy". | 205- Hiếm muộn, muốn có con. |
| 303- Da mặt xanh xao thiếu máu. | 122- Run tay chân. | 206- Thuốc ngừa sẩy thai, |
| 304- Rụng tóc, hói đầu, làm mọc tóc, đen tóc, tóc óng mượt. (uống, xịt nơi hói) | 123- Cai thuốc lá, cai rượu. | 207- Muốn chọn sanh con trai hay con gái. |
| 305- Phòng ngừa, nổi mề đay, ngứa dị ứng bởi thực phẩm v.v... | 125- Choáng vàng đầu mắt | 208- Thuốc an thai, dưỡng thai. |
| 306- Phòng độc, ghê độc (Psoriasis) các loại trị dứt, vĩnh viễn không tái phát. | 126- Ủ tai, điếc tai. | 209- Thuốc sanh con không đau, khỏi mổ. |
| 307- Dời ăn, nổi đờ ở mặt hay lưng, bụng. | 127- Trị bệnh trĩ (trĩ nội & ngoại). | 210- Thuốc xổ lỏng, ngừa sốt nhao, |
| 308- Các loại mụn ở mặt và lưng. | 128- Sa ruột, sa tử cung (uống hay xông). | 212- Thuốc trị hậu sản, sau khi sanh nám mặt, yếu người. |
| 309- Nổi gân xanh ở mặt, tay, chân. | 130- Thuốc trị phù thũng, chân giữ nước, đau nhức chân, đi nặng nề. | 213- Đản bà hết kinh, nóng mặt khó chịu. |
| 106- Viêm gan (Hepatitis A, B, C...) gan độc, chai gan, (cirrhosis), sưng mắt, vàng da, đen da, hay thời kỳ nguy hiểm. | 131- Thuốc trị nhức đầu kinh niên. | 214- Thuốc trị huyết trắng. |
| 107- Thuốc làm tăng cân. | 132- Nhức đầu một bên kinh niên. | 254- Thuốc trị giang mai, lậu, hoa liễu. |
| 108- Giảm cân (Lose weight fast & easy). | 133- Trị chảy nước mắt sống. | 310- Thuốc trị đau răng cấp thời, không kịp đi Nha sĩ (xúc vào răng hết đau). |
| 109- Phong thấp, đau lưng, nhức mỏi vọp bẻ, tê bại toàn thân. | 134- Trị đau mắt, làm bỏ mắt, sáng mắt. | 311- Lở, dễ chảy máu nướu răng. |
| | 135- Sốt rét quanh năm, sợ nước, sợ gió. | 312- Trị hết hôi miệng, làm thơm miệng (uống hay xúc miệng). |
| | 136- Ôn lạnh xương sống. | 314- Lở miệng, lở lưỡi. |
| | 137- Suyễn kinh niên. | 315- Lang ben, ghê lác (xoa). |
| | 139- Ho lâu năm, ho đàm hay ho khan. | 351- Thuốc trị bướu cổ. |
| | 140- Đau tim, yếu tim, khó thở, hồi hộp. | 352- Bướu tử cung và các loại bướu. |
| | 141- Nghẽn van tim, uống thời gian ngắn, tim thông, khỏi mổ. | 353- Thuốc trị bệnh AIDS/HIV. |
| | 142- Bị tiểu, khó đi tiểu. | 355- Thuốc trị ung thư máu (Leukemia). |
| | 143- Tiểu đêm nhiều lần. | 356- Thuốc trị ung thư cổ (cervical cancer). |
| | 144- Thuốc trị sạn thận, uống vào sạn đi ra hay tan, khỏi mổ ... | 357- Thuốc trị ung thư các loại. |
| | 145- Thuốc trị sạn mắt. | 402- Rượu thuốc Trường Xuân Tửu. |
| | 146- Chảy máu cam. | 403- Rượu thuốc Minh-Mạng Hoàng Đế toa chính truyền. |
| | 147- Tê chân, tê tay. | 404- Rượu thuốc cho người mới sanh, mạnh gân, ăn ngon, ngủ khỏe. |
| | 148- Lạnh chân tay, thuốc làm ấm lại. | 405- Rượu thuốc THẤT BẢO MỸ DIỆN. |

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa Gia Đình Và Thẩm Mỹ

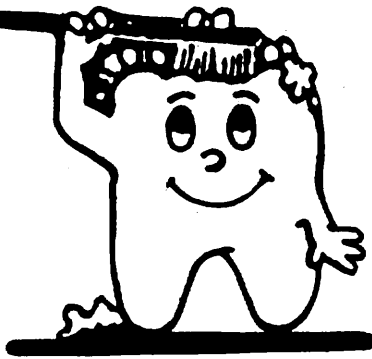
BÙI VĂN ANH, D.D.S.

LA PICO PLAZA - RESEDA

17709 Saticoy St., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 757-0017

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa Tại UCLA 1988,
Hội Viên American Dental Association,
California Dental Association,
Los Angeles Dental Societ.



ĐẶC BIỆT:

- > Phòng mạch trang bị đầy đủ máy móc nhất để theo dõi sự tiến triển của bệnh nhân.
- > Phòng mạch áp dụng kỹ thuật tân kỳ nhất để chống nhiễm trùng cho bệnh nhân.

*Tận Tâm và Thành Tín như một Bác Sĩ Gia Đình,
Khệ nhàng với những trẻ em khó tính.*

CHUYÊN VỀ:

Nha Khoa Thẩm Mỹ, chữa răng bằng Porcelain đẹp như răng thật.
Tẩy răng trắng.
Làm răng giả các loại.
Phòng ngừa sâu răng cho trẻ em bằng Sealants và Fluoride.
Trám, nhổ, lấy gân máu, chữa bệnh nướu răng.
Khám răng tổng quát và định kỳ.

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ BA - TƯ - NĂM:

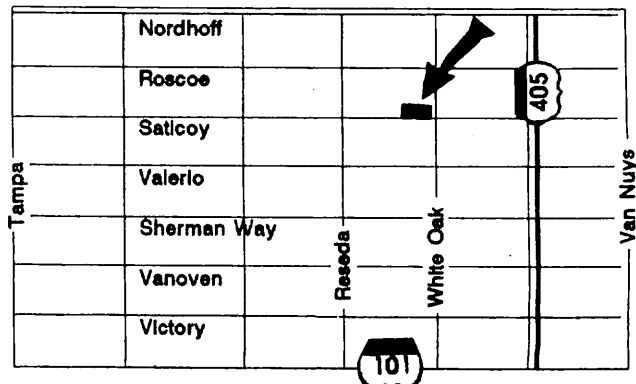
9:00am - 7:00pm

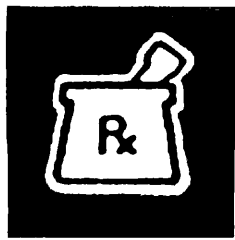
Thứ SÁU: 9:00am - 5:00pm

Thứ BẢY: 9:00am - 4:00pm

NGHỈ : CHỦ NHẬT - THỨ HAI

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM





VINA PHARMACY

18541 Sherman Way # 103., Reseda, CA 91335

Tel. (818) 345-6534

(Trong khu Donags Plaza, cạnh Cà-Phê Lục-Huyền-Cầm, sau lưng chợ BANGLUCK)

- * Bán thuốc theo toa Bác-Sĩ,
- * Bán đầy đủ các loại thuốc thông thường,
- * Dược-Sĩ đích thân chỉ dẫn cách dùng thuốc tường tận.

Mở cửa 7 ngày trong tuần

Mon = Friday: 9:30AM - 7:00PM

Saturday: 9:30AM - 3:00PM

COPIES \$.05

Nhận MEDICAL và CÁC LOẠI BẢO HIỂM

TÍN NHIỆM ★ AN CẦN ★ TẬN TÂM
 NHANH CHÓNG ★ GIÁ CẢ NHẸ NHÀNG

Dược Sĩ THÁI-QUANG-ĐOÀN

BÁC SĨ NHA KHOA

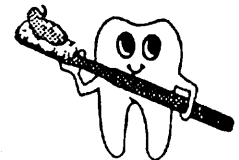
LÊ THÀNH HÒA

BÁC SĨ NHA KHOA

THÁI QUỲNH QUANG



- > Khám răng tổng quát định kỳ.
- > Trị các bệnh về răng miệng.
- > Làm răng giả các loại



Nhận MEDICAL & BẢO HIỂM

ALHAMBRA

407 W. MAIN STREET
 ALHAMBRA, CA 91801
 Tel. (818) 281-6642

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY:
 9AM - 6PM

VAN NUYS

6900 VAN NUYS., Suite # 14
 VAN NUYS, CA 91405
 Tel. (818) 904-0224

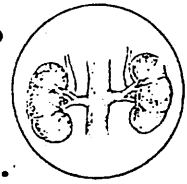
(cùng Building với Phan's Pharmacy)

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU: 9AM - 6PM
THỨ BẢY: 9AM - 5PM

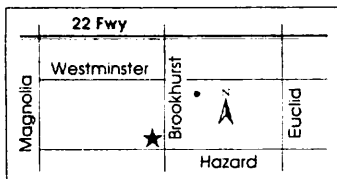


Bác Sĩ ĐỖ CẢNH MINH, M.D.



**CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH :
THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT.**

**ĐẢM TRÁCH LỘC MÀU
TẠI 3 TRUNG TÂM LỘC THẬN**
✓ Vivra Fountain Valley
✓ Vivra Westminster
✓ Garden Grove ARC



**14441 Brookhurst St. # 6,
Garden Grove, CA 92643**
(Góc Brookhurst và Hazard)

- BỆNH NỘI KHOA NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM.
- Bệnh tiểu đường, bướu cổ và các bệnh đau nhức.
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi.
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ.
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên.
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn.
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mụn cóc, lở ngứa.
- Nhận làm bác sĩ gia đình.
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn.

GIỜ LÀM VIỆC :
Thứ Hai - Thứ Sáu : 9:30 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy : 9:30 AM - 3:00 PM
Chủ Nhật : Nghỉ

**NHẬN MEDICAL / CALOPTIMA
MEDICARE VÀ BẢO HIỂM**

Điện Thoại : (714) 418-0488

Express Bakery

Cafe and Bistro - French & Vietnamese Food

9035 Reseda Blvd., Northridge, CA 91324
Tel. (818) 349-9135

Giờ Mở Cửa:
6 ngày trong tuần
Chủ Nhật nghỉ

Đặc biệt các món ăn:

Mì - Bún riêu - Hủ tiếu - Cơm và nhiều món ăn khác nhau.

Ngoài ra lò còn có sản xuất:

Pâté chaud, Croissant, Choux crème v.v...

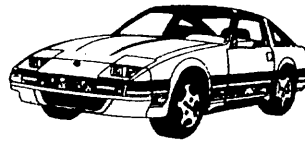
Đặc Biệt: - Bánh Sinh Nhật - Bánh Cưới - Bánh Ngọt.

USA GENERAL AUTO REPAIR

Honda - Toyota - Mazda - Datsun

7444 Reseda Blvd. Suite D, Reseda, CA 91335

Tel: (818) 996-4926



Mở cửa 6 ngày trong tuần từ **THỨ HAI** đến **THỨ BẢY** : 8:30 AM - 6:00 PM

Chúng tôi có kinh nghiệm 18 năm tại Mỹ và ở Việt-Nam.
Chúng Tôi Nhận :

--> **REBUILT:**

- TRANSMISSION
- PISTON ENGINE
- ROTARY ENGINE
- DIFFERENTIAL



- > ENGINE TUNE-UP
- > FUEL INJECTION SERVICE
- > CARBURATOR SERVICE
- > AIR CONDITIONING SERVICE
- > STARTER SERVICE
- > ALTERNATOR SERVICE
- > RADIATOR SERVICE
- > BRAKE SYSTEM SERVICE
- > CLUTCH TRANS. SERVICE

Nhận VISA, MASTERCARD

	Nordhoff			
	Roscoe			
	Satbooy			
	Valerio		UNIT D	
Tampa	Sherman Way	Reseda	Fwy 405	Van Nuys
	Vanoven			
	Victory			

REPLACE TIMING BELT

- => 4 cylinder s/cam shaft \$110.00
- => 6 cylinder s/cam shaft \$150.00

REPLACE FRONT BRAKE : \$49.00

- => Check front wheel bearing
- => Check front rotor for most car

REPLACE REAR BRAKE : \$49.00

- => Check rear wheel bearing
- => Check rear rotor for most car

OIL FILTER CHANGE : \$15.00

- => Include : 5Qt Oil + Oil Filter +
- Check Tire Pressure + All Fluid Levels

- Quý vị muốn biết thêm về **XE HƠI**, xin liên lạc **HUỖNH TRẦN & TOM**
- Chúng tôi sẵn sàng check xe cho quý bạn để quyết định trước khi mua, sau này khỏi gặp trở ngại.

DAVICO INC. ĐẠI VIỆT CÔNG TY

Oriental Rosewood Furniture Art + Galleries
The Shop (in China Town)

861 N. Spring ST. # 204-205-206
 Los Angeles, CA 90012
 Tel. (213) 626-1868



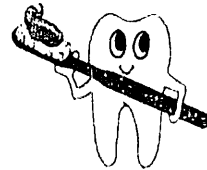
- * Bốn hiệu chúng tôi có bán đủ tất cả các loại đồ sứ, đồ gỗ từ Trung-Hoa, đẹp và quý.
- * Có đủ tất cả đồ thờ phượng: tượng Phật, bình hoa, chậu kiểng, lư hương, nhang đèn...

XIN MỜI QUÝ KHÁCH CHIẾU CỜ. GIÁ RẺ. AN CẦN TIẾP ĐÃI



BÁC SĨ NHA KHOA

胡文富牙醫博士



HỒ VĂN PHÚ, D.D.S. HỒ NHƯ MAI, D.D.S.

- ☺ Nha Khoa Gia Đình.
- ☺ Khám Răng Định Kỳ.
- ☺ Làm Răng Giả Đủ Loại.

- ☺ Trám, Nhổ, Chữa Tủy Răng.
- ☆ Nha Khoa Phòng Ngừa.
- ☆ Sửa Răng Thẩm Mỹ.

SOUTH BAY CENTER

15024 Prairie Ave.
 Hawthorne, CA 90250

☎ TEL. (310) 978-8993

Giờ làm việc:

Thứ ba, năm: 9:00am = 6:00pm
 Thứ bảy: 9:00am = 4:00pm

CHINATOWN CENTER

625 W. College St., # 104
 Los Angeles, CA 90012

☎ TEL. (213) 617-0096

Giờ làm việc:

Thứ hai - Thứ tư, Thứ sáu
 9:00am = 6:00pm

XIN VUI LÒNG ĐIỆN THOẠI LẤY HẸN TRƯỚC
 Nhận MEDICAL và BẢO HIỂM

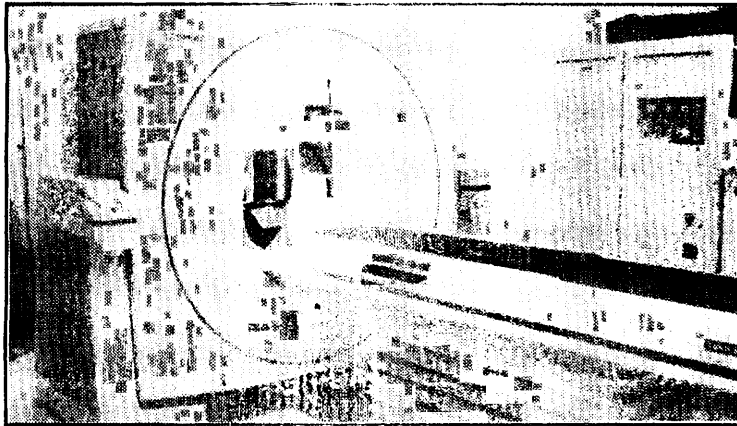
MAGNOLIA MEDICAL IMAGING CENTER, INC.

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN MAGNOLIA

14571 MAGNOLIA St., Suite #101 ✪ WESTMINSTER, CA 92683

TEL. (714) 893-1915

Bác Sĩ **PHÙNG GIA THANH**



- X - RAY
- MRI
- CAT SCAN
- ULTRASOUND
- MAMMOGRAPHY
- NUCLEAR MEDICINE

**CÓ MÁY
CAT SCAN TẠI CHỖ**

GIỜ MỞ CỬA:

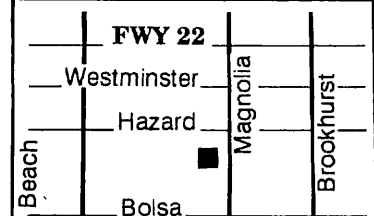
THỨ HAI - THỨ SÁU: 9:00 AM - 6:00 PM

THỨ BẢY: 9:30 AM - 3:00 PM

ĐẶC BIỆT

CHỤP VÚ DO NỮ

CHUYÊN VIÊN ĐẢM NHIỆM



DISCOUNT

*Exotic
Fresh & Silk*



Kamala Flower And Music

(Tiệm Bông Liên-Hoa)

Complete Floral Services • Original Quality Design
Live Classical Piano Music For Weddings & Parties

**Private & Group Piano Lessons
All Ages & Levels**

* *Phong lan - Cây kiểng - Bàn chông cắm hoa*

- *Chợ mướn thùng hơi thổi bong bóng*

* *Trang trí bong bóng cho mọi dịp lễ*

- *Giao hoa khắp mọi nơi*

* *Bán bong bóng có in hình Phật Đản-Sanh cho lễ*

Phật-Đản và hình Mục-Kiền-Liên cho lễ Vu-Lan

- *Có hoa hồng cài áo cho lễ Vu-Lan.*



Professional
Instruction

14044 Magnolia * Suite 128

Westminster, CA 92683

(corner Westminster Blvd.)

Tel: (714) 891-8130 ** Pager: (714) 571-6483

Free: 1-800-700-4443

**VISA
MASTER CARD**

LONG BEACH

Bác Sĩ

MAI THANH HỒNG, M.D



CHUYÊN MÔN KHOA NHI ĐỒNG TẠI LONG BEACH

2146 E. ANAHEIM ST., LONG BEACH, CA 90804

Tel. (310) 439-7227 • 24hrs.

→ American Board of Neonatology Diplomate American Board of Pediatrics

→ Cựu Nội Trú Bệnh Viện Nhi Đồng Sài Gòn. Bác Sĩ Điều Trị Bệnh Viện Nhi Đồng, Quảng Đông.

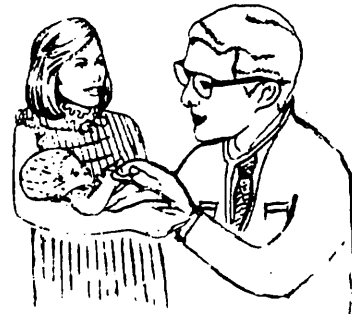
CHUYÊN MÔN BỆNH TRÉ SƠ SINH CẤP CỨU NEONATOLOGY & BỆNH NHI ĐỒNG (Pediatrics)

Bệnh Thanh Thiếu Niên

→ Bác Sĩ Điều Trị Tại St. Mary Medical Center, Long Beach Memorial, Long Beach Community Hospital, Huntington Memorial Pasadena.

→ Cộng tác chương trình băng sữa WIC

→ Dịch thân sản sóc trẻ sơ sinh tại bệnh viện.



Giờ Làm Việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9:30 AM - 6:00 PM

Thứ Tư đến Thứ Bảy: 10:00 AM - 1:00 PM

Bác Sĩ NHA KHOA

HUỲNH THỊ HẠNH, D.D.S.

LƯU HẠNH KHUÊ, D.D.S.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Saigon

✧ Nguyên Giảng Viên Đại-Học Nha-Khoa

Minnesota Bộ môn Trám-Răng và làm Răng-Giá.

✧ Tốt nghiệp Đại-Học Nha-Khoa Minnesota

từ năm 1989.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10 AM - 6 PM

Xin Vui Lòng Lấy Hẹn Trước

14571 MAGNOLIA St., SUITE 202

WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 897-9985

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

NHA KHOA TỔNG QUÁT

- ✧ Khám răng định kỳ
- ✧ Trám, Nhổ răng, lấy Gân máu
- ✧ Chuyên làm răng giả đủ các loại
- ✧ Chữa trị các loại bệnh về nướu răng, hôi miệng, chảy máu, lung lay hoặc đau nhức.

NHA KHOA THẨM MỸ

- ✧ Tẩy răng trắng
- ✧ Làm khít răng thưa
- ✧ Vá răng sút mẻ ...

*Tân Tân, Chu Đảo, Kỹ Lượng,
Chữa Răng Nhe Nhàng Theo Tiêu Chuẩn Hoa-Kỳ,
Trang Bị Hoàn Toàn Máy Móc Tối Tân.*

VAN'S TIỆM BÁNH BAKERY

121 E. Valley Blvd.
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 571-5845
(Cạnh siêu thị Hawaii)

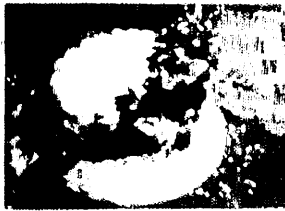
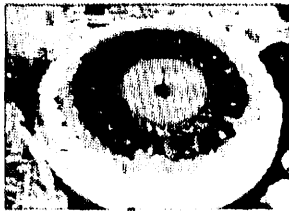
140 W. Valley Blvd. #120
San Gabriel, CA 91776
Tel. (818) 288-7272
(Trong khu chợ 99)

9211 Bolsa Ave. #125
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 898-7065
(Cạnh siêu thị 99 Market)

14346 Brookhurst St.
Westminster, CA 92683
Tel. (714) 839-1666

1824 E. Tully Rd.
San Jose, CA 95122
Tel. (408) 270-2222

**Tiệm Bánh Được Sự Ủng Hộ Của Quý Vị Đồng Hương Nhất Tại Cali.
CHUYÊN SẢN XUẤT CÁC LOẠI BÁNH PHÁP - VIỆT NAM - TRUNG HOA**



- Pâté CHAUD
- Croissant đủ loại
- Các loại bánh ngọt
- Bánh Trung Hoa
- Bánh bao
- Bánh gan
- Bánh khoai môn
- Quầy Food To Go
hấp dẫn và tất cả
các loại chè



*Bánh đặt tại
Van's Bakery
trình bày thật long lanh
hương vị thơm ngon
sẽ làm tăng thêm
phần sang trọng trong
Tiệc Cưới
Sinh Nhật.*

Bác Sĩ **TRẦN TIẾN SUM**

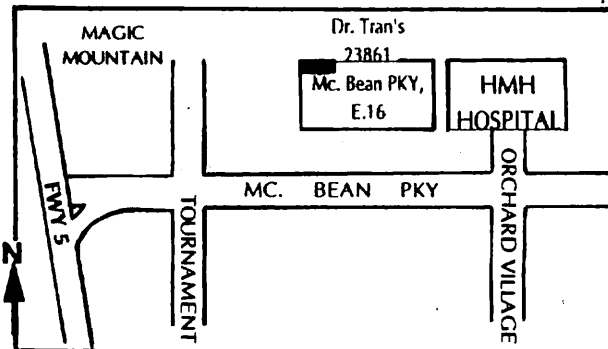
GIẢI PHẪU THẨM MỸ

- Tốt nghiệp chuyên khoa Plastic Surgery tại Mt. Sinai Hospital New York, Hoa-Kỳ (1984)
- Tu nghiệp chuyên khoa thẩm mỹ cho người Á-Đông tại Viện Đại-Học Showa, Tokyo - Nhật-Bản (1983)
- Tốt nghiệp chuyên khoa giải phẫu tổng quát tại Stanford University Santa Clara V.M.C. và Fresno V.M.C. (1977-1981)

Chuyên Giải Phẫu

- ⇒ Mắt hai mí Đông-phương và độn mũi
- ⇒ Căng da mặt, trán, cổ, lột da, mài da, làm mờ sẹo rỗ
- ⇒ Sửa mí mắt, mũi, sửa và độn cằm, sửa tai vĩnh
- ⇒ Độn ngực, làm nhỏ lại, nâng ngực bị xệ
- ⇒ Đặc biệt giải phẫu bằng tia Laser:
Cắt bỏ các bướu ở mặt, nốt ruồi, vết chàm v.v...
- ⇒ Giải phẫu và tái tạo các khuôn mặt bị tai nạn
- ⇒ Tái tạo bộ ngực sau khi bị cắt bỏ vì ung thư
- ⇒ Cắt bỏ các bướu ung thư của da
- ⇒ Tái tạo và sửa chữa các tật bẩm sinh ở mặt
- ⇒ Tẩy các vết sẹo
- ⇒ Tái tạo các chức phận của bàn tay, giầy thần kinh, gân và xương.

Nhận
Visa, Master Card,
American Express



THAM KHẢO VÀ LẤY HẸN Ở ĐỊA CHỈ MỚI:

23861 MC. BEAN PKY, SUITE # E.16
VALENCIA, CA 91355
Tel. (805) 253-2211 (24 hours)

Toll Free: 1-800-540-2340 1-805-253-3755



NHÀ THUỐC TÂY

HADO PHARMACY

7241 RESEDA Blvd., RESEDA, CA 91335

(Cạnh chợ Bangluck Market, khu Phố Số 1)

NHÀ THUỐC GIA ĐÌNH TÍN NHIỆM NHẤT CỦA QUÝ ĐỒNG HƯƠNG

- Bán thuốc theo toa Bác-sĩ.
- Bán các loại thuốc bổ đặc biệt.
- Bán các loại thiệp, quà tặng.
- Bán các loại sách truyện Việt-Nam chọn lọc.
- Nhận MEDICAL và Bảo-Hiểm.
(Giá đặc biệt cho quý vị không có Bảo-Hiểm)
- Ngoài ra chúng tôi hân hạnh phục vụ Quý Đồng-Hương qua các dịch vụ:
 - Điện thư (FAX)
 - Gửi thuốc về Việt-Nam.

Với Phương Châm:

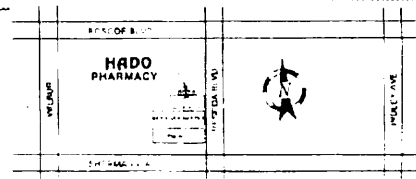
Thành Thật * Ân Cần * Tín cẩn

(818) 342-9333

Giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:50 AM - 6:50 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 2:50 PM



DOUGLAS DUC PHAM
BROKER/OWNER



HOÀNG-NGỌC-HÀ
MORTGAGE BROKER

9017 RESEDA BLVD # 212, NORTHRIDGE, CA 91324

TEL. (818) 717-0939 PAGER. (818) 908-7686

- 3% - 5% Down cho những người mua nhà lần đầu.
- 20% Down, No Verify income, No Verify employment, No Tax Return.
- Home improvement loan up to 125% loan-to-value.
- Không cần tiền Down, hay bị phá sản, bad credit vẫn mua nhà được.
- Cần Thủ Tục chuyển nhượng Bất Động Sản, như rút tên ra, thêm tên vào, hay đổi tên trên giấy chủ quyền.

ĐẶC BIỆT

- CÓ NHIỀU DANH SÁCH NHÀ DO NGÂN HÀNG ĐÁ VÀ SẮP TỊCH THU, GIÁ RẺ, HẦU HẾT ĐÃ ĐƯỢC TÂN TRANG LẠI.
- CHỈ CẦN 3% 5% DOWN QUÍ VỊ CÓ THỂ LÀM CHỦ CĂN NHÀ TRONG VÒNG 30 NGÀY, NO PMI

TÍN NHIỆM - KÍN ĐÁO - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG



VIP PRINTING

4702 W. FIRST STREET, # E, SANTA ANA, CA 92703

TEL.: (714) 531-6381 * FAX: (714) 531-2844



Giờ mở cửa:
Mon-Sat: 9:00am - 6:00pm
Sun: Closed

○ **BUSINESS CARDS (DANH THIỆP)**

In chữ thường hay chữ nổi, một mặt hay hai mặt, một màu hay nhiều màu, đủ loại giấy tốt

○ **FLYERS (GIẤY QUẢNG CÁO ĐỦ MÀU)**

○ **WEDDING STATIONERY (THIỆP CƯỚI)**

Thiệp cưới Việt Nam và Âu - Mỹ.
Hàng ngàn mẫu đẹp, in chữ nổi

○ **LETTERHEADS (GIẤY VIẾT THƯ)**

○ **ENVELOPES (BAO THƯ ĐỦ CỖ)**

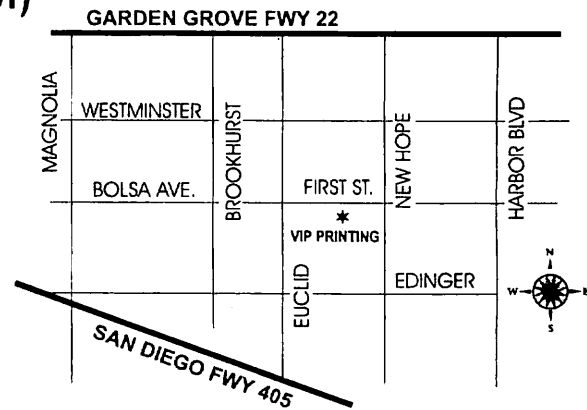
○ **CALENDAR (LỊCH)**

○ **BOOKS (IN VÀ ĐÓNG BÌA CÁC LOẠI KINH, SÁCH, BÁO)**

○ **NCR INVOICES TỪ 2 ĐẾN 5 PARTS**

○ **OFFICE FORMS (ĐỦ LOẠI MẪU ĐƠN TỪ, GIẤY TỜ VĂN PHÒNG)**

○ **RUBBER STAMPS (CON DẤU CÓ MỰC SẴN HOẶC KHÔNG)**



● **IN NHANH, RẺ, ĐẸP, GIAO ĐÚNG HẸN**
● **ĐẶC BIỆT ẤN TỔNG KINH SÁCH VỚI GIÁ PHẢI CHĂNG**
XIN GỌI: VIP (714) 531-6381



ADVANCED SKIN & LASER CLINIC

7901 Westminster Blvd.
Westminster, CA 92683

Trung Tâm Khang Trang,
Uy Tín và Lâu Năm Nhất tại Little Saigon

Chuyên-Trị

Bệnh Ngoài Da Cho

Người Lớn và Trẻ Em

Mụn, Nám, Ngứa Da, Dị Ứng,
Chàm Da, Vảy Nến, Nấm Da,
Rụng Tóc, Gàu Tóc,
Giải Phẫu Nốt Ruồi, Mụn Cóc,
Giải Phẫu Ung Thư Da
bằng phương pháp
**Mohs Micrographic
Surgery.**

Giải-Phẫu Thẩm-Mỹ và
Tạo-Hình Toàn Khoa

MẮT: Một mí thành 2 mí, lấy da dư mắt bị sụp, lấy mỡ mí trên và mí mắt dưới.
MŨI: Nâng cho cao hoặc sửa cho gọn.
CẨM: Độn cằm cho thon khuôn mặt.
HÀM MẶT-MIỆNG: Sửa cho hết hô và móm.
CHÍCH: Chích Vết Nhăn và Môi bằng Collagen, Botox hay Mỡ của chính mình.
Chích thuốc cho tan đường gân máu ở đùi và chân.

Đặc Biệt Chuyên về:

Dùng tia Nd. Yag Laser để xóa vết tàn nhang, vết xăm, bớt bẩm sinh, gân máu đỏ v.v ... **Lột Da Mặt** bằng tia Ultrapulse Laser để mất vết sẹo, rỗ, vết nhăn (Skin Resurfacing) **Hút mỡ** bằng phương pháp mới Tumescant Liposuction và những phương-pháp mới **Cấy tóc và lông mày** bằng phương pháp Micrographs **Lấy mỡ mí mắt dưới** không phải cắt làn da. **Sửa Ngực** rất tự nhiên. **Căng:** da trán da mặt nâng lông mày bằng phương pháp Nội-Soi (Endoscopy) **Lột Da Mặt** bằng nhiều phương pháp.

ĐẶC BIỆT CÓ: Chuyên Viên Skin Care của Oriki Cosmetics sẽ đảm trách phần Trị Mụn và Trị Nám dưới sự điều khiển của Bác Sĩ Ngoài Da. Hướng dẫn sản sóc da, xử dụng mỹ-phẩm, dạy trang-diềm.

Mọi Tham Khảo ý kiến xin gọi **ANGIE NGUYỄN**

ORANGE COUNTY
(714) 898-9368

NGOÀI ORANGE COUNTY
1-800-88-ORIKI
(1-800-886-7454)



BOARD CERTIFIED
DERMATOLOGISTS

**BÁC SĨ CHUYÊN KHOA
NGOÀI DA &
GIẢI PHẪU DA**

NGUYỄN T. TUẤN, M.D.

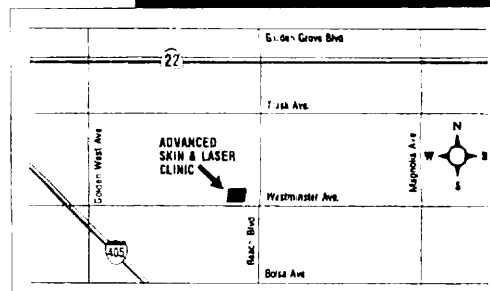
NGUYỄN H. QUÂN, M.D.

ALYSSA KIM, M.D.

BOARD CERTIFIED
PLASTIC SURGEON

**BÁC SĨ CHUYÊN KHOA
GIẢI PHẪU THẨM MỸ
& TẠO HÌNH TOÀN KHOA**

JAE CHUN, M.D.



A Complete Dermatology and Plastic Surgery Center

S.I. AUTO

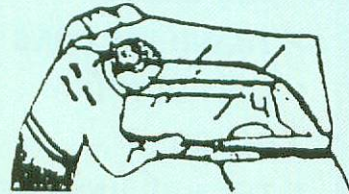
Open hour:
Monday - Saturday
8:30 am - 5:30 pm
Closed: SUNDAY



GLASS & COMPLETE AUTO REPAIR
11701 Westminster Ave., Garden Grove, CA 92843
(giữa Newhope & Harbor, trong khu sửa xe)
Tel. (714) 537-5260 / 1-800-500-4448



SALE VỎ XE:



FREE TOWING trong vòng 10 miles
nếu có sửa chữa

**ĐẶC BIỆT: CHECK THẲNG,
SHOCK... MIỄN PHÍ**



XE BỂ KIẾNG, XE BỂ KIẾNG
Gọi 1-800-500-4448
BÁN GIÁ WHOLE SALE

FREE Oil Change
cho xe làm major Tune Up

OIL CHANGE
\$9.95 + FILTER

- Tune Up
- Rebuilt máy hoặc Thay máy, Valve Job, Timing Belt, Oil Pump.
- Thay thẳng và sửa chữa tất cả về thẳng.
- Clutch Job - Fly Wheel.
- Sửa chữa Hộp số tay và tự động.
- Rebuilt Fuel Injection and cleaner.
- Sửa chữa và thay tất cả về điện, Starter, Alternator v.v...
- Sửa chữa tất cả xe overhead - Radiator, Water pump, Cooling fan v.v...
- Thay Muffler - Catalytic converter.
- Nhận sửa chữa và thay Shock and Strut tất cả các loại xe.
- Sửa chữa tất cả bộ phận tay lái "Power Steering Pump, Rack and Pinion.
- Rebuilt hoặc thay Axle Shaft và CV Boot.

C V BOOT
\$35.00 PART & LABOR

AIR CONDITIONING
\$19.95 + FREON
CHARGE GAS máy lạnh

BRAKES
\$39.95
Metalic pad Extra
Resurface Disc and Rotor,
Test drive

FONT WHEEL AXLEX
ON SALE \$125.95
PARTS and LABOR

CLUTCH JOB
FROM \$145.00
Front wheel
Drive Extra

ĐẶC BIỆT INJECTION CLEAN
4 CYL --- \$35.00
6 CYL --- \$45.00
8 CYL --- \$50.00

TUNE UP
Thay Spark Plug, Check Timing
Check Air Filter, Check Fan Belt
Check Fuel Filter
4 CYL \$25.00
6 CYL \$35.00
8 CYL \$45.00

MUFFLER
FROM \$39.95 +Tax
Lifetime Extra \$110
- Catalytic Converter

TRANSMISSION SERVICE
- Thay dầu mới
- Thay Gasket
- Chạy thử
From **\$25.95**

SỐ TAY
- Thay dầu mới
- Điều chỉnh Clutch
- Chạy thử
From **\$25.95**

TIMMING BELT
From **\$120.00**
Most Cars + Tax
- Check Tensioner
- Check Waterpump and all seal



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

ERIC K. CHEN OMD. JD.

ATTORNEY AT LAW

CHUYÊN LO CÁC DỊCH VỤ PHÁP LÝ

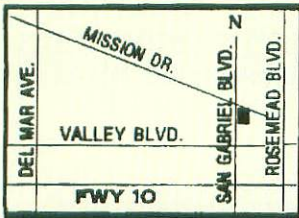
1040 S. Gabriel Blvd., San Gabriel, CA 91776

THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN

- TAI NẠN XE CỘ
- THƯƠNG VONG
- CHÓ CẢN
- TRƯỢT TẾ
- KHUYẾT ĐIỂM CỦA SẢN PHẨM



- TRỊ LIỆU BẤT CẢN
- TRỢ CẤP SSI
- THÀNH LẬP CÔNG TY
- LUẬT DI TRÚ
- ĐỊA ỐC
- THỪA KẾ (LIVING TRUST)
- THÀNH LẬP CÔNG TY



TONY KONSTANTINE KWAN

TEL (818) 286-3648

PAGER: (818) 418-9888 ; FAX: (818) 286-6084

Đặc biệt giúp đỡ cho những vị lớn tuổi thi vào QUỐC-TỊCH SOCIAL SERVICE REFERRALS

Office Hour:

MONDAY - FRIDAY
9:00AM - 5:30PM
SATURDAY
10:00AM - 3:00PM

Bác Sĩ LÊ VĂN BA



Nội Thương, Giải Phẫu, Trẻ Em, Người Lớn, Già Lão,
Tai Nạn Lao Động, Nghề Nghiệp.

TIỂU GIẢI PHẪU và GIẢI PHẪU THẨM MỸ

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI: PACIFIC ALLIANCE CENTER

711 N. Broadway # 212., Los Angeles, CA 90012

Tel. (213) 617-9386 khẩn cấp ngoài giờ làm việc (818) 994-7954

BÁC SĨ CỦA MOLINA & CARE FIRST HEALTH PLAN & CALIFORNIA CARE OF BLUE CROSS VỚI ĐẦY ĐỦ MÁY MÓC VÀ TIỆN NGHI.

- Khám bệnh, thử nghiệm thăm thai, giải phẫu, chích ngừa.
- Chích ngừa về Việt-Nam.
- Bệnh suyễn, dị ứng, dị ứng mũi.
- Yếu sinh lý (Đàn ông, Đàn bà)
- Chuyên chữa trị bệnh mụn, ốm.
- Cắt mắt hai mí.
- Lấy mỡ mí mắt dưới
- Cắt mụn cóc, mụn ruồi mắt cá.
- Cắt trĩ, cắt da qui đầu.
- Tàn nhang, mụn.
- Cắt ống dẫn tinh đàn ông để ngừa thai.

CHƯƠNG TRÌNH NGỪA THAI MIỄN PHÍ CHO NGƯỜI NGHÈO DO CALIFORNIA STATE ĐÀÌ THỢ

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

Office Hour:

MONDAY - FRIDAY: 9:30AM - 5:30PM
SATURDAY: 10:00AM - 3:00PM
CHỦ NHỰT: NGHỈ



OLDE PEKING ANTIQUES

225 E. Main Street., Alhambra, CA 91801
Tel. (626) 284-3099

(*Nằm giữa đường Garfield và Chapel*)



☆ Công Ty **BẮC KINH** danh tiếng bán đủ các loại thủ công mỹ nghệ phẩm với giá sỉ, lẻ rất đặc biệt rẻ.

☆ Những đồ cổ làm bằng gỗ, đá quý, ngọc, ngà, đồng v.v... được chạm trổ điêu khắc tuyệt đẹp và các đồ bằng sành, sứ mỹ thuật.

☆ Những đồ cổ quý giá của thời nhà Minh, Thanh Trung-Hoa và các thời đại cổ xưa. Những vật quý giá nghệ thuật tuyệt đẹp này rất thích hợp trang trí, thờ phượng v.v... mà quý vị khó tìm thấy ở nơi khác.

☆ Kính mời quý khách, chúng tôi nhiệt tình phục vụ, quý vị sẽ hài lòng.



SAM S. NGUYEN

TEL. (818) 347-1222

PAGER. (818) 372-4961

RES. (818) 704-7056

FAX. (818) 347-3924

NATIONWIDE REALTY

19762 Sherman Way., Canoga Park, CA 91306

MUA BÁN VÀ TÀI TRỢ ĐỊA ỐC

CHUYÊN MÔN

- *Giúp đồng hương mua bán nhà đất, cơ sở thương mại và chung cư.*
- *Giúp đồng hương vay tiền để mua nhà, sửa nhà hay tái tài trợ. Đặc biệt thiết lập mọi thủ tục cần thiết cho quý vị mới mua nhà lần đầu để có đủ điều kiện vay tiền mặc dù chưa đủ credit.*
- *Thương lượng với ngân hàng giúp giải quyết những bất động sản mà giá trị thấp hơn so với số nợ phải trả hoặc bán nhà mà không cần phải trả lệ phí.*

**NHIỀU KINH NGHIỆM — RẤT THÀNH THẬT
TẬN TÂM — KÍN ĐÁO — NHANH CHÓNG**

PRO JAPANESE

Auto Repair

3617 W. MC FADDEN., SANTA ANA, CA 92704

Tel. ☎ HÙNG (714) 839-8393 TÂN

(giữa Harbor & Fairview trong khu sửa xe)

HONDA - TOYOTA - NISSAN - MAZDA - ACURA - MITSUBISHI - SUBARU - LEXUS - INFINITY

CHUYÊN MÔN XE MINI VAN: MAZDA. MPV.
PREVIA. CARAVAN. 4 RUNNER. QUEST

ĐẶC BIỆT TAY LÁI TỰ ĐỘNG
DRIVE SHAFTS RACK AND PINION

SERVICE

- * Tune-up by computer
- * Rebuild Engine
- * Cluth
- * Brake
- * Electrical
- * Carburetor
- * Used Engine
- * Valve Job
- * Transmission
- * Radiator



DRIVE SHAFTS



RACK AND PINION



1 YEAR WARRANTY



TIMMING BELT SPECIAL

MANUFACTURES RECOMMENDED EACH 60,000 MILES
INCLUDES REPLACEMENT OF TIMING BELT, CHECK TENSIONER
CHECK DRIVE BELT, NO EXPIRATION — REAR WHEEL DRIVE
FOUR CYL. ONLY

LOW LOW PRICE JUST

\$124.95

TUNE UP

Replace Spark Plugs,
Adjust Timing, Adjust
Caburator Hook-up in
computer

4 CYL REG SPARK PWGS

\$25.00

CLUTCH



ONE DAY
SERVICE
CLUTCH JOB

REPLACE
TRANSMISSION GEAR OIL
PRESSURE PLATE DISC CLUTCH T/O
BEARING 4 CYLINDER PILOT
BEARING 1980 - EARLY CHECK FLY
WHEEL FWD NOT INCLUDED

MAJOR SERVICES

15,000 — 30,000 Miles

45,000 — 60,000 Miles

Reg. **\$199.00** NOW SALE

TOWING
SERVICE
AVAILABLE

BRAKES JOB

- * Thay thắng trước sau
- * Tiện đĩa, Drums
- * Vô mỡ bạc đạn
- * Chạy thử

Front
Wheel
Drive



CV-JOINT BOOT **\$44.95**

TRANSMISSION TUNE UP

NEW GASKET &
ADJUSTMENT
INCLUDED

\$24.95

For Most Cars

OPEN HOUR:

MONDAY - SATURDAY
8:00 AM - 6:30 PM

SPECIAL

CLEAN FUEL
INJECTION SYSTEM

DRIVE SHAFTS



CHARGE MÁY LẠNH



	Mc Fadden	
Harbor	N W + E S	Fairview
	Edinger	

VÙNG SAN FERNANDO VALLEY

BÁC SĨ

PHAN TUYẾT MAI, M.D.

18625 SHERMAN WAY # 104,, RESEDA, CA 91335

(Trong khu bánh mì Ba Lẹ & Nhà Hàng Tuyết Anh)

Tel. (818) 342-8171 ☺ (818) 342-8172



- ☆ TỐT NGHIỆP NỘI THƯƠNG HOA-KỲ.
- ☆ HẬU ĐẠI HỌC VỀ CÁC BỆNH NHIỄM TRÙNG VÀ BỆNH AIDS.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ ĐOÀN HOA KỲ.
- ☆ HỘI VIÊN HỘI Y SĨ CALIFORNIA.
- ☆ BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN VALLEY PRESBYTERIAN, VÀ NORTHRIDGE HOSPITAL.

**Y KHOA TỔNG QUÁT VÀ BỆNH NỘI THƯƠNG
CHO NGƯỜI GIÀ, NGƯỜI LỚN, ĐÀN BÀ VÀ TRẺ EM**

NHẬN CÁC LOẠI MEDICAL PLAN:

**BLUE CROSS - MAXICARE
- COMMUNITY HEALTH PLAN -
TOWER - FOUNDATION - MOLINA
- UNITED HEALTH PLANE -**

NHẬN CÁC LOẠI PPG HMO BẢO HIỂM :

- ☆ AETNA - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - CIGNA
- ☆ CARE AMERICAN - HMO CA - FOUNDATION
- ☆ HEALTH NET - MAXICARE - PACIFIC CARE
- ☆ TAKE CARE - ONE HEALTH PLAN - BPS
- ☆ UNITED HEALTH CARE

DỊCH VỤ Y TẾ MIỄN PHÍ

⇒ Chích ngừa và khám sức khỏe tổng quát cho trẻ em dưới 19 tuổi thuộc gia đình có lợi tức thấp. (C.H.D.P)

⇒ Truy tầm ung thư ngực cho quý bà trên 50 tuổi có lợi tức thấp (B.C.E.D.P)

⇒ Chương trình kế hoạch hóa gia đình và cấp thuốc ngừa thai.

NHẬN:

**MEDICAL - MEDICARE - BẢO HIỂM - HMO - PPO
Giá đặc biệt cho những người
trả tiền mặt**

**XIN GỌI
LẤY
HẸN TRƯỚC**

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI - THỨ SÁU:

SÁNG = 9:00AM - 12:00PM

CHIỀU = 2:00PM - 6:00PM

THỨ BẢY : 9:00AM - 3:00PM

CHỦ NHẬT: KHÁM THEO HẸN.

Á CHÂU TANG NGHI QUÁN

Á CHÂU FUNERAL HOME

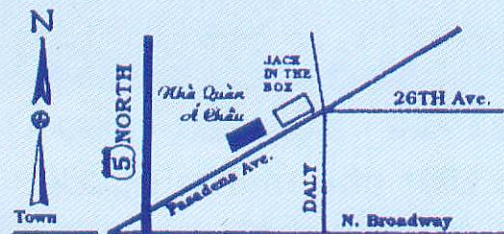
**Nhà Quàn Đầu Tiên
Do Người Việt Thành Lập
Và Đảm Trách**

CHÚNG TÔI CÓ DỊCH VỤ CHUYÊN CHỖ THI HẢI VỀ VIỆT-NAM

- Nhằm mục đích giúp đỡ đồng hương, không may có chuyện đau buồn xảy ra.
- Chỉ cần gọi điện thoại cho chúng tôi, quý vị sẽ được tận tình giúp đỡ.
- Sắp xếp mọi nghi thức an táng, hỏa táng và lo mọi thủ tục giấy tờ.
- Quan tài, mồ mả, bia mộ, tang phục đầy đủ.
- Lễ đường khang trang, parkinh rộng rãi, giao thông tiện lợi.
- Nhân viên tận tình phục vụ.
- Thông thạo các nghi lễ cổ truyền và mọi hình thức tôn giáo.

*Chuyên Gia Kinh Nghiệm Dồi Dào.
Tận Tình Chăm Sóc Cho Người Quê Cũ.
Gặp Những Trường Hợp Khó Khăn.
Xin Đừng Ngần Ngại, Gọi Ngay Cho Chúng Tôi.*

**DIỆN THOẠI 24/24:
(213) 222-4868**



—> Từ Freeway 5, exit Broadway quẹo phải trên đường Broadway tới Daly quẹo trái sẽ gặp ngã 5 quẹo trái trên Pasadena. Á-Châu-Tang-Nghi-Quán ở bên phải, kế nhà hàng Jack In The Box (gần ngã 5 Pasadena & Daly).

—> Từ Monterey Park đi sang 10 West, sang 5 North, theo chỉ dẫn ở trên.

—> Từ Chinatown đi N. Broadway, vừa qua cầu xe lửa gặp Pasadena, cạy theo Pasadena chừng 1/2 mile, gặp Á-Châu-Tang-Nghi-Quán cạnh nhà hàng Jack In The Box.

**2517 Pasadena Ave, Los Angeles, CA 90031
(Trung Tâm Chinatown)**

(213) 222-4868 & (213) 222-4778



WU's Import & Export Corporation

Tiệm Phật Cụ BỒ-ĐỀ

BUDDHA STATUES SUPPLIES & GIFTS

1629 S. DEL MAR Ave., San Gabriel, CA 91776

(Đối diện chợ Hawaii, có parking phía sau)

CHUYÊN BÁN SĨ VÀ LỄ - NHẬN GỬI HÀNG KHẮP TIỂU BANG TRONG NƯỚC MỸ:

- Tượng Phật, Bồ-Tát bằng đồng mạ vàng.
- Đèn Dược-Sư, chuông Đại-Hồng-Chung.
- Đồ sứ do điêu khắc gia nổi tiếng ở Đài-Loan tạc.
- Chuông mõ lớn đủ cỡ, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng.
- Tràng-phang đủ cỡ, áo-tràng, áo Vạt-khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Đầy đủ nhang đèn, kinh sách, giấy tiền vàng bạc, các lễ vật cúng tế phong thủy v.v.

Có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa.

☆ Ngoài ra chúng tôi có bán sỉ và lẻ các loại tủ, bàn thờ và bàn ghế kiểu bằng gỗ Cẩm-Lai, điêu khắc rất tinh vi. Giá cả rất phải chăng.

Giá cả nhẹ nhàng. Tiếp đãi ân cần. Chủ nhân thành tín kính mời.

Mở cửa 7 ngày từ : 10am - 7pm

Xin liên lạc: (Tiếng Anh) MR. WU - TEL. (818) 280-7813 ; FAX. (818) 280-4752
(Tiếng Việt) CÔ PHÓNG - TEL (818) 280-2598

CHINA TOWN: CÔ PHƯƠNG (213) 625-7868 - Trong LIDO PLAZA # 307 & 333



NEWPORT SURGERY INSTITUTE

THẨM MỸ VIỆN HOÀN - MỸ

THÂN XUYÊN HẠN HỖ HỘ

Chuyên sửa những gì về sắc đẹp cho phái nữ và phái nam

ĐẶC CHẾ KEM CHO TỪNG LOẠI DA

Đặc biệt: Có Bác-Sĩ Thẩm Mỹ chuyên môn cấy tóc tự nhiên và vĩnh viễn



Mrs. Phương Lan Nguyễn Gia Quỳnh
DIRECTOR ASIAN COSMETIC COUNSELING PROGRAM

Do một nhóm Bác Sĩ Thẩm Mỹ Canada, Mỹ, Nhật có bằng thẩm mỹ, kinh nghiệm hơn 25 năm, từng giải phẫu trên 35,000 trường hợp.

DƯỚI SỰ ĐIỀU KHIỂN CỦA BÁC SĨ

P. JAMES VOLOSHIN
M.D., F.R.C.S. ©

Bà Phương Lan Nguyễn-Gia-Quỳnh

Tốt nghiệp Thẩm Mỹ tại Hoa Kỳ, nhiều năm kinh nghiệm.

Vẽ kiểu mặt và chọn mẫu mũi cho hợp với khuôn mặt Á Đông.

CÓ MÁY COMPUTER THẨM MỸ CHO BẠN NHÌN THẤY KẾT QUẢ TRƯỚC KHI SỬA.

Hình sẽ hiện ngay trên Màn Ảnh để bạn chọn lựa theo ý muốn.

BẢO ĐẢM 100% KHÔNG ĐAU VÀ KHÔNG HẠI SỨC KHỎE VÌ KỸ THUẬT TÂN TIẾN CỦA THUỐC MÊ.

MAU LẼ, RA VỀ TRONG MỘT NGÀY.

Phương pháp mới nhất dùng chất sụn trong cơ thể bạn để đắp lên mũi nên 100% tự nhiên và sẽ không sợ phản ứng sau khi sửa.

NHẬN TRẢ GÓP & BẢO HIỂM
(Tùy trường hợp)

Ở XA CÓ XE ĐƯA RƯỚC VÀ NGHỈ LẠI

360 SAN MIGUEL, SUITE 406 • NEWPORT BEACH, CA 92660

TEL: (714) 759-8276 - Res. 898-6514

1-800-367-9671